

Số: 2405/QĐ-QLĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận kết quả thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu**  
**(lựa chọn nhà thầu) kỳ 03**

**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 15 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 03 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 105/2025/TT-BTC ngày 31/10/2025 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý đấu thầu;

Căn cứ Tờ trình số 63/TTr-HTĐT ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu về việc ban hành Quyết định công nhận kết quả thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (lựa chọn nhà thầu) kỳ 03;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (lựa chọn nhà thầu) kỳ 03 cho 5186 thí sinh theo danh sách nêu tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu có trách nhiệm đăng tải kết quả thi trên Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

**Điều 3.** Các thí sinh đạt kỳ thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (lựa chọn nhà thầu) kỳ 03 được cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 105/2025/TT-BTC ngày 31/10/2025 của Bộ Tài chính).

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (lựa chọn nhà thầu) kỳ 03, Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *st*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, HTĐT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Dương Huy Hoàng**

**PHỤ LỤC**  
**KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) KỲ 03**  
**ĐIỂM THI HÀ NỘI (TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI) - CA THI 01**

| STT | Số báo danh | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 1   | 03HN.1.0001 | Nguyễn Thị Ngọc An      | 28/12/1972 | *****0433                    | 100      |           |
| 2   | 03HN.1.0002 | Vũ Thị Thanh An         | 01/01/1995 | *****4915                    | 88,25    |           |
| 3   | 03HN.1.0003 | Lê Thu An               | 22/09/2001 | *****6079                    | 89,25    |           |
| 4   | 03HN.1.0004 | Nguyễn Văn An           | 27/09/1986 | *****1129                    | 95,25    |           |
| 5   | 03HN.1.0005 | Nguyễn Phương Anh       | 28/12/1990 | *****1128                    | 96,25    |           |
| 6   | 03HN.1.0006 | Nguyễn Thị Cẩm Anh      | 07/06/1985 | *****9256                    | 92,25    |           |
| 7   | 03HN.1.0007 | Vũ Đức Anh              | 27/03/1979 | *****9351                    | -        | Không thi |
| 8   | 03HN.1.0008 | Hoàng Huy Anh           | 22/12/1998 | *****6387                    | 81,25    |           |
| 9   | 03HN.1.0009 | Văn Huy Anh             | 05/01/1978 | *****0199                    | 93,5     |           |
| 10  | 03HN.1.0010 | Lưu Thị Kim Anh         | 07/10/1978 | *****0661                    | 72       |           |
| 11  | 03HN.1.0011 | Nguyễn Thị Kim Anh      | 11/04/1991 | *****9064                    | 97,25    |           |
| 12  | 03HN.1.0012 | Bùi Thị Lan Anh         | 03/01/1994 | *****6623                    | 84,5     |           |
| 13  | 03HN.1.0013 | Mai Lan Anh             | 31/07/1969 | *****1981                    | 100      |           |
| 14  | 03HN.1.0014 | Phạm Ngọc Anh           | 11/08/1989 | *****9225                    | 91,75    |           |
| 15  | 03HN.1.0015 | Dương Ngọc Anh          | 03/04/2003 | *****4557                    | 96       |           |
| 16  | 03HN.1.0016 | Dương Thị Ngọc Anh      | 23/06/1985 | *****8598                    | 92       |           |
| 17  | 03HN.1.0017 | Nguyễn Thị Ngọc Anh     | 13/05/1983 | *****0078                    | 97,25    |           |
| 18  | 03HN.1.0018 | Huỳnh Nguyễn Phương Anh | 24/12/1996 | *****2496                    | 100      |           |
| 19  | 03HN.1.0019 | Ngô Thị Phương Anh      | 21/08/1994 | *****8860                    | 83,5     |           |
| 20  | 03HN.1.0020 | Nguyễn Thị Phương Anh   | 01/09/1987 | *****1657                    | 98       |           |
| 21  | 03HN.1.0021 | Lương Thế Anh           | 24/11/1994 | *****7568                    | 89,5     |           |
| 22  | 03HN.1.0022 | Nguyễn Thế Anh          | 30/05/1978 | *****1375                    | -        | Không thi |
| 23  | 03HN.1.0023 | Phạm Tuấn Anh           | 31/01/1991 | *****2892                    | 100      |           |
| 24  | 03HN.1.0024 | Phạm Hoàng Tuấn Anh     | 12/01/2000 | *****6576                    | 94,25    |           |
| 25  | 03HN.1.0025 | Tạ Việt Anh             | 20/09/1992 | *****4417                    | 95,75    |           |
| 26  | 03HN.1.0026 | Mai Thị Ngọc Anh        | 11/03/1991 | *****0333                    | 64       |           |
| 27  | 03HN.1.0027 | Nguyễn Minh Ánh         | 13/09/1999 | *****8106                    | -        | Không thi |
| 28  | 03HN.1.0028 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh     | 14/04/1996 | *****7852                    | 89       |           |
| 29  | 03HN.1.0029 | Đào Công Ân             | 09/08/1989 | *****7475                    | 84,5     |           |
| 30  | 03HN.1.0030 | Ngô Hoàng Ân            | 14/08/1996 | *****8075                    | 50,5     |           |
| 31  | 03HN.1.0031 | Trần Hồng Ba            | 07/04/1988 | *****3952                    | 84       |           |
| 32  | 03HN.1.0032 | Vũ Trọng Bách           | 13/08/1985 | *****7572                    | 98       |           |
| 33  | 03HN.1.0033 | Phan Thanh Bắc          | 30/06/1975 | *****9104                    | 72,5     |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 34  | 03HN.1.0034 | Phan Văn Bắc          | 12/09/1992 | *****5903                    | 94       |         |
| 35  | 03HN.1.0035 | Phạm Ngọc Bích        | 01/03/1991 | *****2379                    | 96,75    |         |
| 36  | 03HN.1.0036 | Hoàng Thanh Bình      | 04/09/1989 | *****0415                    | 75,5     |         |
| 37  | 03HN.1.0037 | Nguyễn Thanh Bình     | 30/06/1980 | *****0350                    | 98,75    |         |
| 38  | 03HN.1.0038 | Nguyễn Thị Thanh Bình | 17/11/1975 | *****5314                    | 94       |         |
| 39  | 03HN.1.0039 | Vũ Sỹ Bộ              | 29/12/1984 | *****0257                    | 94,5     |         |
| 40  | 03HN.1.0040 | Bùi Ngọc Bổng         | 04/05/1990 | *****3361                    | 89,5     |         |
| 41  | 03HN.1.0041 | Nguyễn Thị Cánh       | 15/05/1972 | *****0932                    | 98,75    |         |
| 42  | 03HN.1.0042 | Trịnh Thị Châm        | 07/02/1987 | *****0518                    | 95       |         |
| 43  | 03HN.1.0043 | Hồ Thị Minh Châu      | 05/03/1979 | *****1365                    | 100      |         |
| 44  | 03HN.1.0044 | Nguyễn Minh Châu      | 26/10/1987 | *****5186                    | 96       |         |
| 45  | 03HN.1.0045 | Phùng Minh Châu       | 08/12/2001 | *****5977                    | 98,5     |         |
| 46  | 03HN.1.0046 | Đinh Xuân Mỹ Châu     | 08/02/1997 | *****0466                    | 95,25    |         |
| 47  | 03HN.1.0047 | Nguyễn Diệu Chi       | 19/03/1982 | *****3485                    | 100      |         |
| 48  | 03HN.1.0048 | Bùi Thị Quỳnh Chi     | 03/07/1998 | *****4463                    | 96,25    |         |
| 49  | 03HN.1.0049 | Trần Quỳnh Chi        | 29/11/1993 | *****5451                    | 96,25    |         |
| 50  | 03HN.1.0050 | Trần Đình Chiến       | 18/12/1990 | *****0232                    | 96       |         |
| 51  | 03HN.1.0051 | Đặng Đức Chiến        | 19/10/1996 | *****6539                    | 84,75    |         |
| 52  | 03HN.1.0052 | Vũ Hồng Chiến         | 20/04/1978 | *****7007                    | 97,5     |         |
| 53  | 03HN.1.0053 | Nguyễn Ích Chiến      | 22/01/1983 | *****1789                    | 98       |         |
| 54  | 03HN.1.0054 | Nguyễn Quang Chiến    | 07/12/1994 | *****5724                    | 93,5     |         |
| 55  | 03HN.1.0055 | Lê Thái Chiến         | 05/11/1989 | *****0925                    | 96,75    |         |
| 56  | 03HN.1.0056 | Võ Văn Chiến          | 18/10/1986 | *****0029                    | 81,75    |         |
| 57  | 03HN.1.0057 | Đinh Viết Chiến       | 13/04/1988 | *****5837                    | 86,5     |         |
| 58  | 03HN.1.0058 | Lại Thị Chiêu         | 29/07/1995 | *****2267                    | 100      |         |
| 59  | 03HN.1.0059 | Vũ Duy Chính          | 03/05/1981 | *****2670                    | 85,25    |         |
| 60  | 03HN.1.0060 | Cao Đức Chính         | 05/11/1984 | *****3351                    | 60,25    |         |
| 61  | 03HN.1.0061 | Nguyễn Thị Chính      | 01/02/1993 | *****0474                    | 100      |         |
| 62  | 03HN.1.0062 | Hoàng Đức Chính       | 21/12/1986 | *****0447                    | 52       |         |
| 63  | 03HN.1.0063 | Hoàng Lương Chính     | 18/07/1993 | *****1836                    | 89       |         |
| 64  | 03HN.1.0064 | Đỗ Chí Chung          | 04/08/1991 | *****1949                    | 71,75    |         |
| 65  | 03HN.1.0065 | Trịnh Hữu Chung       | 21/11/1992 | *****0160                    | 93,75    |         |
| 66  | 03HN.1.0066 | Trần Khánh Chung      | 06/04/1987 | *****5391                    | 83,25    |         |
| 67  | 03HN.1.0067 | Hoàng Huân Chương     | 29/08/1990 | *****4131                    | 98,75    |         |
| 68  | 03HN.1.0068 | Trần Huy Chương       | 04/06/1979 | *****3631                    | 91,5     |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 69  | 03HN.1.0069 | Bùi Huy Công         | 10/01/1980 | *****5471                    | 73,5     |           |
| 70  | 03HN.1.0070 | Lâm Nguyên Công      | 06/06/1980 | *****0296                    | 79,5     |           |
| 71  | 03HN.1.0071 | Lương Văn Công       | 14/05/1988 | *****3862                    | 92,75    |           |
| 72  | 03HN.1.0072 | Trần Văn Công        | 01/02/1988 | *****1504                    | 96       |           |
| 73  | 03HN.1.0073 | Nguyễn Thị Cúc       | 07/08/1985 | *****3343                    | 96,75    |           |
| 74  | 03HN.1.0074 | Hạ Đình Cường        | 15/10/1986 | *****0589                    | 67,5     |           |
| 75  | 03HN.1.0075 | Lê Anh Cường         | 28/08/1996 | *****5989                    | -        | Không thi |
| 76  | 03HN.1.0076 | Nguyễn Đức Cường     | 24/09/1987 | *****0735                    | 91       |           |
| 77  | 03HN.1.0077 | Nguyễn Đức Cường     | 30/07/1988 | *****1346                    | 57,5     |           |
| 78  | 03HN.1.0078 | Phạm Hồng Cường      | 17/08/1977 | *****9460                    | 35       |           |
| 79  | 03HN.1.0079 | Nguyễn Mạnh Cường    | 10/08/1982 | *****7685                    | 84       |           |
| 80  | 03HN.1.0080 | Nguyễn Văn Cường     | 26/06/1990 | *****0704                    | 53,75    |           |
| 81  | 03HN.1.0081 | Phạm Thanh Diễn      | 14/06/1991 | *****2292                    | 97,5     |           |
| 82  | 03HN.1.0082 | Tô Văn Doanh         | 14/02/1991 | *****1932                    | 94,75    |           |
| 83  | 03HN.1.0083 | Nguyễn Tuyền Duật    | 27/11/1977 | *****8088                    | 54,25    |           |
| 84  | 03HN.1.0084 | Lưu Thị Dung         | 05/05/1990 | *****0753                    | 93,5     |           |
| 85  | 03HN.1.0085 | Nguyễn Thị Hạnh Dung | 13/10/1981 | *****8510                    | 91,5     |           |
| 86  | 03HN.1.0086 | Nghiêm Thị Dung      | 18/12/1983 | *****1403                    | 90,5     |           |
| 87  | 03HN.1.0087 | Đỗ Thu Dung          | 28/08/1988 | *****0079                    | 84,5     |           |
| 88  | 03HN.1.0088 | Nông Thùy Dung       | 02/01/1998 | *****1214                    | 91,5     |           |
| 89  | 03HN.1.0089 | Hoàng Anh Dũng       | 08/03/1978 | *****7406                    | 88,25    |           |
| 90  | 03HN.1.0090 | Lê Anh Dũng          | 17/07/1977 | *****8380                    | 75,5     |           |
| 91  | 03HN.1.0091 | Dương Đức Dũng       | 06/01/1987 | *****0583                    | 81       |           |
| 92  | 03HN.1.0092 | Đặng Mạnh Dũng       | 21/03/1974 | *****7950                    | 87,25    |           |
| 93  | 03HN.1.0093 | Nguyễn Ngọc Dũng     | 13/11/1978 | *****4609                    | -        | Không thi |
| 94  | 03HN.1.0094 | Nguyễn Ngọc Dũng     | 03/11/1975 | *****1462                    | 91,25    |           |
| 95  | 03HN.1.0095 | Lê Quốc Dũng         | 31/08/1981 | *****3322                    | 95       |           |
| 96  | 03HN.1.0096 | Phí Tiến Dũng        | 30/04/1983 | *****5198                    | 97,5     |           |
| 97  | 03HN.1.0097 | Hoàng Trung Dũng     | 28/10/1981 | *****0728                    | 98       |           |
| 98  | 03HN.1.0098 | Ngô Văn Dũng         | 22/12/1995 | *****1702                    | 93       |           |
| 99  | 03HN.1.0099 | Nguyễn Công Duy      | 01/03/1979 | *****0741                    | 66,75    |           |
| 100 | 03HN.1.0100 | Nguyễn Đình Duy      | 26/01/1986 | *****0347                    | 66       |           |
| 101 | 03HN.1.0101 | Nguyễn Đức Duy       | 12/05/2000 | *****3049                    | 56,75    |           |
| 102 | 03HN.1.0102 | Hoàng Nguyên Duy     | 15/12/1978 | *****0913                    | 89       |           |
| 103 | 03HN.1.0103 | Hoàng Thành Duy      | 09/10/1985 | *****0824                    | 100      |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên         | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 104 | 03HN.1.0104 | Đồng Phương Duyên | 12/10/2003 | *****0797                    | 74       |           |
| 105 | 03HN.1.0105 | Lưu Hải Dương     | 04/10/1996 | *****4020                    | 79,5     |           |
| 106 | 03HN.1.0106 | Lò Thị Thùy Dương | 04/03/1989 | *****0632                    | 73,75    |           |
| 107 | 03HN.1.0107 | Phạm Thùy Dương   | 27/11/2001 | *****6980                    | 69,5     |           |
| 108 | 03HN.1.0108 | Tạ Đăng Đại       | 12/02/1981 | *****2119                    | -        | Không thi |
| 109 | 03HN.1.0109 | Lê Quang Đạo      | 10/07/1997 | *****2129                    | 85,5     |           |
| 110 | 03HN.1.0110 | Đinh Công Đạt     | 02/09/1989 | *****3651                    | 83,5     |           |
| 111 | 03HN.1.0111 | Nguyễn Quốc Đạt   | 21/09/1978 | *****2242                    | 46,75    |           |
| 112 | 03HN.1.0112 | Phạm Thanh Đạt    | 16/11/1993 | *****6310                    | 89,5     |           |
| 113 | 03HN.1.0113 | Nguyễn Thế Đạt    | 20/11/1992 | *****0792                    | 85,75    |           |
| 114 | 03HN.1.0114 | Trần Trường Đạt   | 08/05/1993 | *****4957                    | -        | Không thi |
| 115 | 03HN.1.0115 | Phạm Đức Hải Đăng | 15/11/1997 | *****2213                    | 88,5     |           |
| 116 | 03HN.1.0116 | Triệu Quang Điệp  | 01/09/1987 | *****9500                    | 89,75    |           |
| 117 | 03HN.1.0117 | Phạm Thị Điệp     | 19/10/1982 | *****4188                    | 88,75    |           |
| 118 | 03HN.1.0118 | Phạm Thị Điệp     | 06/12/1983 | *****7782                    | 81,25    |           |
| 119 | 03HN.1.0119 | Nguyễn Văn Đình   | 02/03/1968 | *****0069                    | 59,25    |           |
| 120 | 03HN.1.0120 | Nguyễn Văn Đoan   | 22/12/1983 | *****0908                    | 83,5     |           |
| 121 | 03HN.1.0121 | Phạm Khắc Đoàn    | 02/02/1985 | *****8629                    | 84,25    |           |
| 122 | 03HN.1.0122 | Nguyễn Quốc Đoàn  | 12/08/1985 | *****8058                    | 97,5     |           |
| 123 | 03HN.1.0123 | Nguyễn Đăng Đông  | 20/06/1991 | *****3616                    | 94,75    |           |
| 124 | 03HN.1.0124 | Lê Đức Đông       | 13/05/1970 | *****8553                    | 83,5     |           |
| 125 | 03HN.1.0125 | Lê Quang Đông     | 04/11/1984 | *****1643                    | 78       |           |
| 126 | 03HN.1.0126 | Lê Minh Đồng      | 20/07/1983 | *****6355                    | 81       |           |
| 127 | 03HN.1.0127 | Trần Anh Đức      | 30/12/1977 | *****9898                    | 55,5     |           |
| 128 | 03HN.1.0128 | Nguyễn Mạnh Đức   | 14/10/1999 | *****9072                    | 98,5     |           |
| 129 | 03HN.1.0129 | Nguyễn Minh Đức   | 19/07/1991 | *****0612                    | 79,5     |           |
| 130 | 03HN.1.0130 | Nguyễn Minh Đức   | 22/08/1980 | *****1531                    | 79,25    |           |
| 131 | 03HN.1.0131 | Trần Minh Đức     | 14/01/1972 | *****0931                    | 90,5     |           |
| 132 | 03HN.1.0132 | Dương Trọng Đức   | 06/11/1980 | *****0395                    | 94       |           |
| 133 | 03HN.1.0133 | Nguyễn Văn Đức    | 08/08/1996 | *****8210                    | 95,5     |           |
| 134 | 03HN.1.0134 | Trương Văn Đức    | 21/09/1991 | *****7666                    | 68,25    |           |
| 135 | 03HN.1.0135 | Nguyễn Văn Được   | 20/08/1976 | *****9888                    | 87,75    |           |
| 136 | 03HN.1.0136 | Nguyễn Văn Đường  | 11/12/1970 | *****8566                    | 86       |           |
| 137 | 03HN.1.0137 | Phạm Hà Giang     | 08/12/2000 | *****0880                    | 78,25    |           |
| 138 | 03HN.1.0138 | Đặng Ngọc Giang   | 04/01/1992 | *****7152                    | 69,75    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 139 | 03HN.1.0139 | Nguyễn Thị Giang     | 11/09/1995 | *****0790                    | 78       |         |
| 140 | 03HN.1.0140 | Nguyễn Thị Thu Giang | 04/07/1988 | *****3624                    | 97,5     |         |
| 141 | 03HN.1.0141 | Vũ Trà Giang         | 31/05/1996 | *****5892                    | 87,75    |         |
| 142 | 03HN.1.0142 | Đỗ Văn Giang         | 19/10/1973 | *****2157                    | 67,75    |         |
| 143 | 03HN.1.0143 | Nguyễn Văn Giáp      | 19/01/1993 | *****9076                    | 95,75    |         |
| 144 | 03HN.1.0144 | Hoàng Hà             | 03/01/1979 | *****6229                    | 90       |         |
| 145 | 03HN.1.0145 | Nguyễn Hải Hà        | 30/10/1988 | *****0111                    | 76,75    |         |
| 146 | 03HN.1.0146 | Vương Hải Hà         | 28/03/1991 | *****0438                    | 78       |         |
| 147 | 03HN.1.0147 | Vì Mạnh Hà           | 10/07/1985 | *****0360                    | 82       |         |
| 148 | 03HN.1.0148 | Phạm Ngọc Hà         | 04/11/1999 | *****0006                    | 93,5     |         |
| 149 | 03HN.1.0149 | Bùi Nguyệt Hà        | 02/08/1999 | *****1127                    | 93,75    |         |
| 150 | 03HN.1.0150 | Hoàng Thị Thanh Hà   | 01/11/1980 | *****2481                    | 65,5     |         |
| 151 | 03HN.1.0151 | Nguyễn Thị Thanh Hà  | 21/01/1981 | *****3193                    | 82       |         |
| 152 | 03HN.1.0152 | Lò Thị Hà            | 24/02/1971 | *****0004                    | 39,25    |         |
| 153 | 03HN.1.0153 | Đỗ Thị Thu Hà        | 31/05/1995 | *****8634                    | 94,5     |         |
| 154 | 03HN.1.0154 | Mai Thị Thu Hà       | 10/06/1985 | *****7127                    | 100      |         |
| 155 | 03HN.1.0155 | Nguyễn Thị Thu Hà    | 06/07/1971 | *****2100                    | 91,75    |         |
| 156 | 03HN.1.0156 | Trương Thu Hà        | 03/09/1999 | *****1980                    | 83,5     |         |
| 157 | 03HN.1.0157 | Trần Thị Hải Hà      | 23/12/1973 | *****8245                    | 79       |         |
| 158 | 03HN.1.0158 | Trần Đăng Hải        | 09/04/1982 | *****5908                    | 94,5     |         |
| 159 | 03HN.1.0159 | Hoàng Hà Đức Hải     | 30/11/1984 | *****1386                    | 92,5     |         |
| 160 | 03HN.1.0160 | Nguyễn Mạnh Hải      | 10/01/1980 | *****3303                    | 34,75    |         |
| 161 | 03HN.1.0161 | Vũ Minh Hải          | 24/04/1981 | *****4287                    | 73,75    |         |
| 162 | 03HN.1.0162 | Đoàn Ngọc Hải        | 12/12/1996 | *****2796                    | 96,25    |         |
| 163 | 03HN.1.0163 | Vũ Ngọc Hải          | 19/12/1996 | *****6877                    | 84       |         |
| 164 | 03HN.1.0164 | Hoà Quang Hải        | 08/07/1990 | *****4416                    | 97,25    |         |
| 165 | 03HN.1.0165 | Nguyễn Sơn Hải       | 18/12/1979 | *****1988                    | 51,75    |         |
| 166 | 03HN.1.0166 | Nguyễn Thanh Hải     | 18/06/1974 | *****1392                    | 87       |         |
| 167 | 03HN.1.0167 | Phan Thanh Hải       | 23/02/1989 | *****9739                    | 80,75    |         |
| 168 | 03HN.1.0168 | Hoàng Thị Hải        | 02/12/1979 | *****6917                    | 100      |         |
| 169 | 03HN.1.0169 | Dương Văn Hải        | 01/02/1991 | *****1584                    | 74,75    |         |
| 170 | 03HN.1.0170 | Đặng Văn Hải         | 30/08/1981 | *****6620                    | 74,75    |         |
| 171 | 03HN.1.0171 | Ngô Xuân Hải         | 01/06/1968 | *****0768                    | 88,75    |         |
| 172 | 03HN.1.0172 | Ong Thị Bích Hạnh    | 15/02/1993 | *****7598                    | 87,75    |         |
| 173 | 03HN.1.0173 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 11/05/1973 | *****3520                    | 96,75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 174 | 03HN.1.0174 | Trần Thị Hồng Hạnh   | 15/06/1977 | *****3685                    | 91,5     |         |
| 175 | 03HN.1.0175 | Võ Thị Hồng Hạnh     | 27/06/1982 | *****5591                    | 73       |         |
| 176 | 03HN.1.0176 | Vũ Hồng Hạnh         | 14/07/2004 | *****2378                    | 90,75    |         |
| 177 | 03HN.1.0177 | Nguyễn Trần Mỹ Hạnh  | 10/05/1971 | *****5798                    | 93,25    |         |
| 178 | 03HN.1.0178 | Dương Thị Hạnh       | 14/05/1985 | *****1421                    | 68       |         |
| 179 | 03HN.1.0179 | Nguyễn Thị Hạnh      | 20/05/1985 | *****0545                    | 63       |         |
| 180 | 03HN.1.0180 | Nguyễn Thị Hạnh      | 25/03/1987 | *****2507                    | 100      |         |
| 181 | 03HN.1.0181 | Nguyễn Thị Hạnh      | 18/01/1996 | *****2645                    | 68,75    |         |
| 182 | 03HN.1.0182 | Ninh Thị Hạnh        | 08/09/1997 | *****8737                    | 84,25    |         |
| 183 | 03HN.1.0183 | Hoàng Phương Hào     | 02/04/1992 | *****3068                    | 98       |         |
| 184 | 03HN.1.0184 | Nguyễn Thị Thanh Hào | 03/06/1987 | *****7059                    | 89,25    |         |
| 185 | 03HN.1.0185 | Nguyễn Thị Hào       | 25/09/1994 | *****3588                    | 90,25    |         |
| 186 | 03HN.1.0186 | Ứng Bích Hằng        | 15/10/1982 | *****6212                    | 92       |         |
| 187 | 03HN.1.0187 | Bùi Thị Lệ Hằng      | 23/02/1985 | *****0147                    | 86,25    |         |
| 188 | 03HN.1.0188 | Lê Thị Minh Hằng     | 21/11/1980 | *****8283                    | 92,5     |         |
| 189 | 03HN.1.0189 | Lưu Minh Hằng        | 21/06/1988 | *****5873                    | 98,75    |         |
| 190 | 03HN.1.0190 | Nguyễn Thị Thu Hằng  | 25/09/1994 | *****2720                    | 100      |         |
| 191 | 03HN.1.0191 | Phùng Thị Thu Hằng   | 04/03/1976 | *****6829                    | 55,25    |         |
| 192 | 03HN.1.0192 | Trần Thu Hằng        | 16/07/1990 | *****1045                    | 79,25    |         |
| 193 | 03HN.1.0193 | Vũ Thị Thu Hằng      | 15/09/1983 | *****0357                    | 62,25    |         |
| 194 | 03HN.1.0194 | Nguyễn Thị Thuý Hằng | 18/12/1981 | *****0032                    | 97,25    |         |
| 195 | 03HN.1.0195 | Đinh Thi Hân         | 20/02/1970 | *****1058                    | 100      |         |
| 196 | 03HN.1.0196 | Nguyễn Đình Hậu      | 15/09/1990 | *****4035                    | 82,25    |         |
| 197 | 03HN.1.0197 | Giang Văn Hậu        | 16/04/1970 | *****6017                    | 93,75    |         |
| 198 | 03HN.1.0198 | Ngô Thị Hiền         | 01/10/1987 | *****0333                    | 100      |         |
| 199 | 03HN.1.0199 | Trần Thị Hiền        | 29/07/1989 | *****7867                    | 97,25    |         |
| 200 | 03HN.1.0200 | Vũ Bích Hiền         | 08/05/1984 | *****3825                    | 47,5     |         |
| 201 | 03HN.1.0201 | Phạm Duy Hiền        | 20/04/1972 | *****0019                    | 96       |         |
| 202 | 03HN.1.0202 | Nguyễn Kim Hiền      | 12/10/1976 | *****1526                    | 88,25    |         |
| 203 | 03HN.1.0203 | Ngô Thế Hiền         | 19/12/1983 | *****0708                    | 94,5     |         |
| 204 | 03HN.1.0204 | Nguyễn Thị Hiền      | 13/05/1991 | *****9002                    | 97,5     |         |
| 205 | 03HN.1.0205 | Phạm Thị Hiền        | 12/01/1983 | *****5481                    | 83,75    |         |
| 206 | 03HN.1.0206 | Phạm Thị Hiền        | 02/10/1982 | *****0128                    | 98,75    |         |
| 207 | 03HN.1.0207 | Vũ Thị Hiền          | 07/03/1996 | *****3121                    | 90,75    |         |
| 208 | 03HN.1.0208 | Trần Thị Thu Hiền    | 21/02/1989 | *****8122                    | 65,5     |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 209 | 03HN.1.0209 | Nguyễn Văn Hiền       | 10/07/1980 | *****6332                    | 89,25    |           |
| 210 | 03HN.1.0210 | Đàm Thân Hiền         | 03/11/1977 | *****2932                    | 74,25    |           |
| 211 | 03HN.1.0211 | Lê Thu Hiền           | 31/01/1980 | *****1086                    | 91,25    |           |
| 212 | 03HN.1.0212 | Lưu Văn Hiếu          | 22/07/1995 | *****2875                    | 98,5     |           |
| 213 | 03HN.1.0213 | Lý Phương Hiếu        | 18/08/1997 | *****0406                    | 68,5     |           |
| 214 | 03HN.1.0214 | Vũ Thị Thanh Hiếu     | 15/07/1986 | *****0371                    | 96,25    |           |
| 215 | 03HN.1.0215 | Nguyễn Thị Hiếu       | 12/05/1990 | *****6569                    | 97,25    |           |
| 216 | 03HN.1.0216 | Vũ Trọng Hiếu         | 13/10/1995 | *****8889                    | 97,5     |           |
| 217 | 03HN.1.0217 | Đỗ Trung Hiếu         | 01/12/1992 | *****1250                    | 98,5     |           |
| 218 | 03HN.1.0218 | Nguyễn Trung Hiếu     | 01/12/1986 | *****3037                    | 87,75    |           |
| 219 | 03HN.1.0219 | Phạm Văn Hiếu         | 30/12/2000 | *****1532                    | 86       |           |
| 220 | 03HN.1.0220 | Đỗ Xuân Hiệu          | 04/07/1985 | *****1258                    | 96,75    |           |
| 221 | 03HN.1.0221 | Phạm Hồng Hoa         | 08/10/1977 | *****3104                    | 96       |           |
| 222 | 03HN.1.0222 | Nguyễn Phương Hoa     | 05/12/1995 | *****2256                    | 85       |           |
| 223 | 03HN.1.0223 | Mạc Thị Thanh Hoa     | 20/11/1991 | *****3208                    | 88       |           |
| 224 | 03HN.1.0224 | Nguyễn Thị Thanh Hoa  | 20/07/1991 | *****3064                    | 87,25    |           |
| 225 | 03HN.1.0225 | Trần Thanh Hoa        | 09/12/1983 | *****3692                    | -        | Không thi |
| 226 | 03HN.1.0226 | Hà Thị Hoa            | 07/06/1994 | *****2252                    | 96       |           |
| 227 | 03HN.1.0227 | Thào A Hòa            | 25/08/1992 | *****1432                    | 93,25    |           |
| 228 | 03HN.1.0228 | Nguyễn Thị Cẩm Hòa    | 16/12/1992 | *****2356                    | 98,75    |           |
| 229 | 03HN.1.0229 | Trần Thị Hoài         | 13/06/1993 | *****4583                    | 65,75    |           |
| 230 | 03HN.1.0230 | Trịnh Thị Hoài        | 24/10/1994 | *****6536                    | 43,75    |           |
| 231 | 03HN.1.0231 | Đặng Thu Hoài         | 19/09/1985 | *****5271                    | 92,75    |           |
| 232 | 03HN.1.0232 | Mai Thị Thu Hoài      | 26/08/1986 | *****5531                    | 97,5     |           |
| 233 | 03HN.1.0233 | Nguyễn Thị Tuyết Hoài | 02/12/1981 | *****7660                    | 82       |           |
| 234 | 03HN.1.0234 | Vũ Đức Hoàn           | 18/07/1990 | *****5267                    | 100      |           |
| 235 | 03HN.1.0235 | Phạm Đình Lê Hoàn     | 07/10/1985 | *****6680                    | 83,75    |           |
| 236 | 03HN.1.0236 | Nguyễn Ngọc Hoàn      | 11/06/1981 | *****4541                    | 70,25    |           |
| 237 | 03HN.1.0237 | Bùi Huy Hoàng         | 08/12/2003 | *****4918                    | 90,75    |           |
| 238 | 03HN.1.0238 | Nguyễn Huy Hoàng      | 06/10/1982 | *****3409                    | 95,25    |           |
| 239 | 03HN.1.0239 | Nguyễn Minh Hoàng     | 13/05/1991 | *****0024                    | 92,75    |           |
| 240 | 03HN.1.0240 | Nguyễn Ngọc Hoàng     | 18/07/1987 | *****2145                    | 50,25    |           |
| 241 | 03HN.1.0241 | Lò Nguyên Hoàng       | 21/09/1987 | *****0424                    | 98,75    |           |
| 242 | 03HN.1.0242 | Nguyễn Thị Hòi        | 06/11/1983 | *****0493                    | 52       |           |
| 243 | 03HN.1.0243 | Nguyễn Đình Hội       | 16/10/1983 | *****0365                    | 51,5     |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 244 | 03HN.1.0244 | Ngô Thị Hồng         | 13/12/1987 | *****2037                    | 91,75    |           |
| 245 | 03HN.1.0245 | Nguyễn Thị Hồng      | 10/05/1989 | *****1995                    | 97,5     |           |
| 246 | 03HN.1.0246 | Nguyễn Thị Thúy Hồng | 24/12/1987 | *****0578                    | -        | Không thi |
| 247 | 03HN.1.0247 | Nguyễn Vũ Hồng       | 15/06/1985 | *****5381                    | 69,25    |           |
| 248 | 03HN.1.0248 | Dương Văn Hợp        | 20/11/1990 | *****6402                    | 95,75    |           |
| 249 | 03HN.1.0249 | Nguyễn Đức Huân      | 02/07/1977 | *****5421                    | 76,5     |           |
| 250 | 03HN.1.0250 | Lê Mạnh Huân         | 12/10/1997 | *****0306                    | 84       |           |
| 251 | 03HN.1.0251 | Trần Đình Huân       | 02/07/1989 | *****0601                    | 74       |           |
| 252 | 03HN.1.0252 | Bùi Quang Huân       | 13/11/1976 | *****4859                    | 98,75    |           |
| 253 | 03HN.1.0253 | Nguyễn Quốc Huân     | 15/07/1990 | *****9094                    | 72,75    |           |
| 254 | 03HN.1.0254 | Phạm Thị Huế         | 18/11/1980 | *****6083                    | 96,25    |           |
| 255 | 03HN.1.0255 | Đào Thị Kim Huệ      | 28/11/1987 | *****4515                    | 95,25    |           |
| 256 | 03HN.1.0256 | Hà Ngọc Huệ          | 10/08/1996 | *****6987                    | 85       |           |
| 257 | 03HN.1.0257 | Trần Thị Huệ         | 26/10/1986 | *****1442                    | 76,25    |           |
| 258 | 03HN.1.0258 | Phạm Bá Hùng         | 05/01/1974 | *****3449                    | 62,75    |           |
| 259 | 03HN.1.0259 | Nguyễn Duy Hùng      | 04/08/1991 | *****3186                    | 91       |           |
| 260 | 03HN.1.0260 | Nguyễn Đăng Hùng     | 23/11/1978 | *****9713                    | 67,25    |           |
| 261 | 03HN.1.0261 | Nguyễn Đình Hùng     | 03/09/1979 | *****2167                    | 96,75    |           |
| 262 | 03HN.1.0262 | Bùi Đức Hùng         | 23/03/1988 | *****5313                    | 65,75    |           |
| 263 | 03HN.1.0263 | Ngô Khánh Hùng       | 20/12/1979 | *****9749                    | 87,75    |           |
| 264 | 03HN.1.0264 | Đỗ Mạnh Hùng         | 03/05/2001 | *****8502                    | 77,25    |           |
| 265 | 03HN.1.0265 | Hoàng Mạnh Hùng      | 31/03/1982 | *****2535                    | 56       |           |
| 266 | 03HN.1.0266 | Lê Mạnh Hùng         | 04/10/1994 | *****8360                    | 64,5     |           |
| 267 | 03HN.1.0267 | Trần Mạnh Hùng       | 30/10/1985 | *****7023                    | 87,75    |           |
| 268 | 03HN.1.0268 | Nguyễn Quang Hùng    | 21/10/1997 | *****2006                    | 82,75    |           |
| 269 | 03HN.1.0269 | Võ Quang Hùng        | 25/02/1987 | *****0286                    | 58,75    |           |
| 270 | 03HN.1.0270 | Nguyễn Quốc Hùng     | 15/06/1992 | *****0300                    | 76       |           |
| 271 | 03HN.1.0271 | Đặng Văn Hùng        | 23/11/1997 | *****6687                    | 58,25    |           |
| 272 | 03HN.1.0272 | Nguyễn Văn Hùng      | 26/03/1973 | *****4130                    | 96,75    |           |
| 273 | 03HN.1.0273 | Nguyễn Văn Hùng      | 21/06/1972 | *****0237                    | 93,25    |           |
| 274 | 03HN.1.0274 | Vũ Bá Huy            | 01/06/1998 | *****7625                    | 95,25    |           |
| 275 | 03HN.1.0275 | Bùi Khắc Huy         | 27/05/1992 | *****2763                    | 97,25    |           |
| 276 | 03HN.1.0276 | Bùi Quang Huy        | 28/10/1989 | *****3044                    | 94,75    |           |
| 277 | 03HN.1.0277 | Nguyễn Quốc Huy      | 07/01/1997 | *****3577                    | 86,25    |           |
| 278 | 03HN.1.0278 | Phan Văn Huyền       | 28/12/1973 | *****1563                    | 75,5     |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 279 | 03HN.1.0279 | Bùi Thị Huyền          | 01/07/1978 | *****7136                    | 91,5     |         |
| 280 | 03HN.1.0280 | Nguyễn Thị Huyền       | 15/09/1982 | *****4588                    | 97,25    |         |
| 281 | 03HN.1.0281 | Chu Thị Ngọc Huyền     | 06/12/1989 | *****1508                    | 87,5     |         |
| 282 | 03HN.1.0282 | Nguyễn Thanh Huyền     | 09/01/2003 | *****4456                    | 86,25    |         |
| 283 | 03HN.1.0283 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 16/07/2019 | *****7511                    | 54,5     |         |
| 284 | 03HN.1.0284 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 10/02/1975 | *****0718                    | 74,75    |         |
| 285 | 03HN.1.0285 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 24/09/1983 | *****2262                    | 66,5     |         |
| 286 | 03HN.1.0286 | Phạm Thị Thanh Huyền   | 16/07/1978 | *****2526                    | 98,75    |         |
| 287 | 03HN.1.0287 | Đinh Thị Huyền         | 29/07/1976 | *****0138                    | 94,5     |         |
| 288 | 03HN.1.0288 | Hoàng Thị Huyền        | 04/04/1984 | *****3707                    | 92       |         |
| 289 | 03HN.1.0289 | Phan Thị Huyền         | 10/11/1991 | *****5550                    | 100      |         |
| 290 | 03HN.1.0290 | Đào Thị Thu Huyền      | 26/08/1982 | *****1190                    | 92       |         |
| 291 | 03HN.1.0291 | Trần Thị Thu Huyền     | 13/12/1980 | *****3152                    | 81,75    |         |
| 292 | 03HN.1.0292 | Hà Công Hưng           | 19/09/1988 | *****8263                    | 87       |         |
| 293 | 03HN.1.0293 | Nguyễn Duy Hưng        | 06/07/1977 | *****6399                    | 71,25    |         |
| 294 | 03HN.1.0294 | Dương Đăng Hưng        | 17/07/1996 | *****0427                    | 50,5     |         |
| 295 | 03HN.1.0295 | Nguyễn Hải Hưng        | 13/12/1972 | *****5082                    | 90,5     |         |
| 296 | 03HN.1.0296 | Bùi Mạnh Hưng          | 12/11/2000 | *****0831                    | 98,75    |         |
| 297 | 03HN.1.0297 | Đặng Ngọc Hưng         | 13/03/1986 | *****5878                    | 85,25    |         |
| 298 | 03HN.1.0298 | Lưu Quang Hưng         | 28/08/1980 | *****8121                    | 79       |         |
| 299 | 03HN.1.0299 | Phạm Quang Hưng        | 01/01/1974 | *****0020                    | 77,5     |         |
| 300 | 03HN.1.0300 | Vũ Quang Hưng          | 08/10/1981 | *****5987                    | 51,5     |         |
| 301 | 03HN.1.0301 | Trần Quốc Hưng         | 01/03/1977 | *****2463                    | 82,75    |         |
| 302 | 03HN.1.0302 | Nguyễn Văn Hưng        | 29/01/1968 | *****3226                    | 96,75    |         |
| 303 | 03HN.1.0303 | Nguyễn Xuân Hưng       | 25/09/1989 | *****6967                    | 48,75    |         |
| 304 | 03HN.1.0304 | Lê Hoàng Hương         | 14/10/1994 | *****1300                    | 98,75    |         |
| 305 | 03HN.1.0305 | Đinh Thị Lan Hương     | 06/05/1993 | *****1466                    | 96,25    |         |
| 306 | 03HN.1.0306 | Lê Thị Lan Hương       | 06/08/1979 | *****0427                    | 76,25    |         |
| 307 | 03HN.1.0307 | Nguyễn Thị Lan Hương   | 15/04/1996 | *****8772                    | 82,25    |         |
| 308 | 03HN.1.0308 | Nguyễn Thị Mai Hương   | 03/10/1990 | *****1677                    | 100      |         |
| 309 | 03HN.1.0309 | Nguyễn Thị Mai Hương   | 26/03/1972 | *****6638                    | 98,75    |         |
| 310 | 03HN.1.0310 | Nguyễn Thị Hương       | 20/06/1992 | *****7394                    | 73,5     |         |
| 311 | 03HN.1.0311 | Phan Thị Hương         | 21/10/1980 | *****1078                    | 81,25    |         |
| 312 | 03HN.1.0312 | Trần Thị Hương         | 24/04/1975 | *****2426                    | 83,75    |         |
| 313 | 03HN.1.0313 | Lê Thị Thu Hương       | 18/07/1981 | *****7204                    | 90       |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên                | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|--------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 314 | 03HN.1.0314 | Nguyễn Thu Hương         | 29/10/1995 | *****7493                    | 77,25    |           |
| 315 | 03HN.1.0315 | Nguyễn Thu Hương         | 03/02/1985 | *****9818                    | 87,75    |           |
| 316 | 03HN.1.0316 | Nguyễn Thị Thu Hương     | 25/04/1977 | *****3281                    | 96       |           |
| 317 | 03HN.1.0317 | Hoàng Thị Thanh Hương    | 19/05/2002 | *****5753                    | 89       |           |
| 318 | 03HN.1.0318 | Đỗ Đình Hường            | 30/12/1982 | *****5944                    | 64       |           |
| 319 | 03HN.1.0319 | Trần Quốc Hường          | 06/06/1982 | *****4439                    | 75       |           |
| 320 | 03HN.1.0320 | Đặng Văn Kết             | 03/02/1982 | *****6219                    | 98,75    |           |
| 321 | 03HN.1.0321 | Đặng Duy Kha             | 30/08/1992 | *****1659                    | 91,5     |           |
| 322 | 03HN.1.0322 | Cao Công Khánh           | 02/09/1985 | *****0222                    | 78,5     |           |
| 323 | 03HN.1.0323 | Nguyễn Ngọc Khánh        | 08/09/1989 | *****0124                    | 96       |           |
| 324 | 03HN.1.0324 | Nguyễn Phương Ngọc Khánh | 27/07/2001 | *****2320                    | 66,25    |           |
| 325 | 03HN.1.0325 | Trần Quốc Khánh          | 02/09/2003 | *****3131                    | 96       |           |
| 326 | 03HN.1.0326 | Trần Quốc Khánh          | 23/11/1991 | *****6530                    | 95       |           |
| 327 | 03HN.1.0327 | Bùi Văn Khánh            | 15/06/1984 | *****1517                    | 84,25    |           |
| 328 | 03HN.1.0328 | Ninh Đắc Khiết           | 06/06/1982 | *****9156                    | 90,25    |           |
| 329 | 03HN.1.0329 | Bùi Minh Khuê            | 10/10/1986 | *****0015                    | 90,25    |           |
| 330 | 03HN.1.0330 | Phùng Thị Khuyên         | 25/08/1988 | *****4069                    | 93,5     |           |
| 331 | 03HN.1.0331 | Nguyễn Đức Kiên          | 09/09/1999 | *****0601                    | 82,5     |           |
| 332 | 03HN.1.0332 | Nguyễn Hồng Kiên         | 26/12/1983 | *****0448                    | 82,25    |           |
| 333 | 03HN.1.0333 | Bùi Hữu Kiên             | 18/04/1999 | *****0236                    | 84,5     |           |
| 334 | 03HN.1.0334 | Trần Ngọc Kiên           | 30/12/1993 | *****8189                    | 78       |           |
| 335 | 03HN.1.0335 | Lê Trung Kiên            | 31/05/1996 | *****0155                    | 88       |           |
| 336 | 03HN.1.0336 | Lục Trung Kiên           | 11/04/1985 | *****5069                    | 53,25    |           |
| 337 | 03HN.1.0337 | Phạm Trung Kiên          | 27/03/1977 | *****4949                    | -        | Không thi |
| 338 | 03HN.1.0338 | Trần Trung Kiên          | 24/10/1983 | *****5022                    | 90,5     |           |
| 339 | 03HN.1.0339 | Lâm Văn Kiên             | 02/08/1984 | *****9960                    | 98,5     |           |
| 340 | 03HN.1.0340 | Lương Văn Kiên           | 20/07/1981 | *****8296                    | 80,25    |           |
| 341 | 03HN.1.0341 | Hoàng Thị Lan            | 02/01/1986 | *****1669                    | 98,75    |           |
| 342 | 03HN.1.0342 | Hoàng Thị Lan            | 21/09/1991 | *****1351                    | 93,5     |           |
| 343 | 03HN.1.0343 | Nguyễn Thị Lan           | 06/04/1985 | *****1011                    | 92,5     |           |
| 344 | 03HN.1.0344 | Tô Đình Lãng             | 16/11/1973 | *****6178                    | 96       |           |
| 345 | 03HN.1.0345 | Đặng Thị Lanh            | 29/11/1994 | *****1496                    | 69       |           |
| 346 | 03HN.1.0346 | Lê Lâm                   | 06/03/1982 | *****4329                    | 68       |           |
| 347 | 03HN.1.0347 | Đặng Đình Lâm            | 02/10/1986 | *****4383                    | 70       |           |
| 348 | 03HN.1.0348 | Vũ Đức Lâm               | 01/01/1980 | *****9960                    | 35       |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 349 | 03HN.1.0349 | Trần Ngọc Lâm          | 01/01/1998 | *****2032                    | 80,25    |           |
| 350 | 03HN.1.0350 | Nguyễn Thị Len         | 12/05/1983 | *****3791                    | 98,75    |           |
| 351 | 03HN.1.0351 | Vũ Thị Nhật Lệ         | 15/04/1998 | *****1964                    | 79,25    |           |
| 352 | 03HN.1.0352 | Hà Thị Thu Lệ          | 25/09/2000 | *****0516                    | 88,5     |           |
| 353 | 03HN.1.0353 | Trần Thị Mai Liên      | 17/10/1971 | *****4560                    | 98,75    |           |
| 354 | 03HN.1.0354 | Biện Thị Phương Liên   | 25/10/1998 | *****2584                    | 100      |           |
| 355 | 03HN.1.0355 | Đinh Thị Phương Liên   | 10/11/1991 | *****0388                    | 68,5     |           |
| 356 | 03HN.1.0356 | Nguyễn Diệu Linh       | 17/02/2000 | *****0426                    | 91,25    |           |
| 357 | 03HN.1.0357 | Phan Đăng Linh         | 16/01/1988 | *****7413                    | 67,25    |           |
| 358 | 03HN.1.0358 | Đặng Hải Linh          | 17/06/1985 | *****2684                    | 98,5     |           |
| 359 | 03HN.1.0359 | Dương Thị Khánh Linh   | 28/11/1999 | *****2083                    | 80,5     |           |
| 360 | 03HN.1.0360 | Nguyễn Phương Linh     | 29/09/1999 | *****4310                    | 97,25    |           |
| 361 | 03HN.1.0361 | Nguyễn Thị Phương Linh | 12/09/1993 | *****8801                    | 87,75    |           |
| 362 | 03HN.1.0362 | Nguyễn Tử Thành Linh   | 24/11/1998 | *****2803                    | 92,5     |           |
| 363 | 03HN.1.0363 | Nguyễn Thị Thuỳ Linh   | 24/03/1987 | *****0579                    | 95,5     |           |
| 364 | 03HN.1.0364 | Nguyễn Thị Thùy Linh   | 07/11/1996 | *****8713                    | 73,75    |           |
| 365 | 03HN.1.0365 | Trần Thúy Linh         | 21/11/1995 | *****9794                    | 97,5     |           |
| 366 | 03HN.1.0366 | Bùi Tú Linh            | 30/08/1991 | *****0548                    | 79,5     |           |
| 367 | 03HN.1.0367 | Trần Xuân Linh         | 26/07/1971 | *****9322                    | 100      |           |
| 368 | 03HN.1.0368 | Vương Hồng Lĩnh        | 05/05/1973 | *****9999                    | -        | Không thi |
| 369 | 03HN.1.0369 | Phạm Thị Loan          | 14/10/1986 | *****3726                    | 79,25    |           |
| 370 | 03HN.1.0370 | Phạm Thị Loan          | 08/03/1984 | *****3140                    | 73,75    |           |
| 371 | 03HN.1.0371 | Nguyễn Hoàng Long      | 05/07/1991 | *****3422                    | 66,5     |           |
| 372 | 03HN.1.0372 | Phan Đức Long          | 09/09/1986 | *****0022                    | 77,5     |           |
| 373 | 03HN.1.0373 | Ngô Hải Long           | 09/07/1981 | *****9532                    | 46,75    |           |
| 374 | 03HN.1.0374 | Nguyễn Hoàng Long      | 11/10/1996 | *****1782                    | 95,5     |           |
| 375 | 03HN.1.0375 | Nguyễn Hoàng Long      | 19/05/1982 | *****0338                    | 98       |           |
| 376 | 03HN.1.0376 | Nguyễn Hồng Long       | 02/08/1978 | *****3964                    | 97,5     |           |
| 377 | 03HN.1.0377 | Vũ Mai Long            | 21/01/1987 | *****6399                    | 90,5     |           |
| 378 | 03HN.1.0378 | Trần Ngọc Long         | 25/03/1985 | *****1734                    | 96       |           |
| 379 | 03HN.1.0379 | Phạm Thanh Long        | 05/02/1981 | *****0073                    | 91,75    |           |
| 380 | 03HN.1.0380 | Trương Thanh Long      | 29/04/1989 | *****6965                    | 81,5     |           |
| 381 | 03HN.1.0381 | Lê Thành Long          | 13/02/1987 | *****9731                    | 85,5     |           |
| 382 | 03HN.1.0382 | Đinh Văn Long          | 19/03/1995 | *****5971                    | 83,5     |           |
| 383 | 03HN.1.0383 | Vũ Xuân Lợi            | 20/10/1979 | *****4210                    | 97       |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 384 | 03HN.1.0384 | Trần Thị Lương         | 26/12/1991 | *****0353                    | 96,75    |         |
| 385 | 03HN.1.0385 | Bùi Thị Hương Ly       | 27/09/1992 | *****4614                    | 88,5     |         |
| 386 | 03HN.1.0386 | Nguyễn Thị Khánh Ly    | 12/02/1993 | *****9943                    | 98       |         |
| 387 | 03HN.1.0387 | Vũ Thị Mai Ly          | 06/01/1989 | *****7295                    | 81,75    |         |
| 388 | 03HN.1.0388 | Phùng Công Lý          | 30/06/1997 | *****6526                    | 76       |         |
| 389 | 03HN.1.0389 | Hà Quỳnh Lý            | 08/01/1983 | *****0753                    | 78,25    |         |
| 390 | 03HN.1.0390 | Đào Thị Thu Lý         | 01/01/1978 | *****6638                    | 66,25    |         |
| 391 | 03HN.1.0391 | Nguyễn Lương Ánh Mai   | 10/08/1996 | *****2989                    | 94,25    |         |
| 392 | 03HN.1.0392 | Đoàn Thị Ngọc Mai      | 01/08/1990 | *****3551                    | 95,25    |         |
| 393 | 03HN.1.0393 | Tô Thị Ngọc Mai        | 07/11/1997 | *****0842                    | 87,25    |         |
| 394 | 03HN.1.0394 | Lê Nguyễn Như Mai      | 03/05/1980 | *****1092                    | 76       |         |
| 395 | 03HN.1.0395 | Dương Thị Phương Mai   | 07/03/1988 | *****5340                    | 100      |         |
| 396 | 03HN.1.0396 | Nguyễn Phương Mai      | 30/07/1996 | *****0004                    | 64       |         |
| 397 | 03HN.1.0397 | Lê Thị Mai             | 03/08/1987 | *****0435                    | 100      |         |
| 398 | 03HN.1.0398 | Phạm Thị Tuyết Mai     | 30/10/1993 | *****8898                    | 81,25    |         |
| 399 | 03HN.1.0399 | Đinh Đức Mạnh          | 10/04/2001 | *****3007                    | 88,5     |         |
| 400 | 03HN.1.0400 | Nguyễn Đức Mạnh        | 06/08/2001 | *****7085                    | 68,5     |         |
| 401 | 03HN.1.0401 | Nguyễn Văn Mạnh        | 09/04/1995 | *****2970                    | 90       |         |
| 402 | 03HN.1.0402 | Bùi Thị Mến            | 20/01/1990 | *****1646                    | 97,5     |         |
| 403 | 03HN.1.0403 | Nguyễn Huyền Mi        | 05/05/1990 | *****5724                    | 49,75    |         |
| 404 | 03HN.1.0404 | Nguyễn Văn Miên        | 01/06/1980 | *****5720                    | 98,75    |         |
| 405 | 03HN.1.0405 | Nguyễn Hữu Minh        | 26/11/1991 | *****3895                    | 100      |         |
| 406 | 03HN.1.0406 | Nguyễn Lê Minh         | 31/10/1998 | *****5506                    | 35       |         |
| 407 | 03HN.1.0407 | Nguyễn Ngọc Minh       | 24/03/1988 | *****1290                    | 82,25    |         |
| 408 | 03HN.1.0408 | Đào Nguyệt Minh        | 06/12/1995 | *****0559                    | 98       |         |
| 409 | 03HN.1.0409 | Cần Quang Minh         | 04/10/1985 | *****6631                    | 90,75    |         |
| 410 | 03HN.1.0410 | Hoàng Thị Minh         | 24/11/1991 | *****4458                    | 100      |         |
| 411 | 03HN.1.0411 | Nguyễn Thị Minh        | 28/09/1984 | *****1378                    | 96,25    |         |
| 412 | 03HN.1.0412 | Vũ Thị Thu Minh        | 12/10/1984 | *****4274                    | 94       |         |
| 413 | 03HN.1.0413 | Bùi Hà My              | 11/03/1993 | *****9379                    | 96       |         |
| 414 | 03HN.1.0414 | Trần Thị Việt Mỹ       | 10/03/1984 | *****6091                    | 67       |         |
| 415 | 03HN.1.0415 | Lê Đăng Nam            | 08/06/1986 | *****0088                    | 77,25    |         |
| 416 | 03HN.1.0416 | Đặng Hải Nam           | 24/03/1976 | *****1285                    | 73,5     |         |
| 417 | 03HN.1.0417 | Nguyễn Quang Hoàng Nam | 27/10/1989 | *****7742                    | 100      |         |
| 418 | 03HN.1.0418 | Võ Hoàng Nam           | 16/08/2000 | *****6115                    | 83       |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 419 | 03HN.1.0419 | Nguyễn Hồng Nam      | 31/08/1976 | *****0006                    | 98,75    |         |
| 420 | 03HN.1.0420 | Nguyễn Thành Nam     | 03/10/2000 | *****9007                    | 57,5     |         |
| 421 | 03HN.1.0421 | Nguyễn Hữu Năng      | 25/03/1974 | *****4137                    | 71,25    |         |
| 422 | 03HN.1.0422 | Phan Thị Hằng Nga    | 20/09/1998 | *****2477                    | 84,5     |         |
| 423 | 03HN.1.0423 | Phạm Thị Phương Nga  | 11/09/1984 | *****3907                    | 93,5     |         |
| 424 | 03HN.1.0424 | Đào Thị Nga          | 15/11/1981 | *****0937                    | 73,75    |         |
| 425 | 03HN.1.0425 | Nguyễn Thị Thu Nga   | 06/09/1987 | *****1258                    | 79,5     |         |
| 426 | 03HN.1.0426 | Ngô Thị Thuý Nga     | 12/09/1991 | *****5505                    | 98       |         |
| 427 | 03HN.1.0427 | Phạm Thuý Nga        | 02/07/1993 | *****6700                    | 96       |         |
| 428 | 03HN.1.0428 | Nguyễn Mai Ngân      | 23/12/1989 | *****1916                    | 67,25    |         |
| 429 | 03HN.1.0429 | Nguyễn Ngọc Mai Ngân | 21/08/1991 | *****5313                    | 75,75    |         |
| 430 | 03HN.1.0430 | Nguyễn Thị Thủy Ngân | 03/05/1991 | *****5900                    | 81,25    |         |
| 431 | 03HN.1.0431 | Lê Việt Ngân         | 24/11/1992 | *****3722                    | 87,5     |         |
| 432 | 03HN.1.0432 | Vương Xuân Nghĩa     | 15/04/1974 | *****0564                    | 89,5     |         |
| 433 | 03HN.1.0433 | Nguyễn Văn Nghiệp    | 27/07/1993 | *****8952                    | 96       |         |
| 434 | 03HN.1.0434 | Bùi Thị Ngoan        | 05/11/1985 | *****4531                    | 97,5     |         |
| 435 | 03HN.1.0435 | Hoàng Thị Ngoan      | 26/08/1988 | *****0112                    | 100      |         |
| 436 | 03HN.1.0436 | Vũ Ngọc              | 03/02/1991 | *****5947                    | 91,25    |         |
| 437 | 03HN.1.0437 | Nguyễn Thị Hồng Ngọc | 17/10/1989 | *****1234                    | 87,75    |         |
| 438 | 03HN.1.0438 | Vũ Hồng Ngọc         | 23/12/1994 | *****1446                    | 87,5     |         |
| 439 | 03HN.1.0439 | Vũ Thị Hồng Ngọc     | 14/09/1994 | *****0304                    | 98,75    |         |
| 440 | 03HN.1.0440 | Nguyễn Thị Minh Ngọc | 20/09/1976 | *****0006                    | 98,75    |         |
| 441 | 03HN.1.0441 | Vũ Minh Ngọc         | 01/11/1986 | *****5604                    | 86,5     |         |
| 442 | 03HN.1.0442 | Vũ Quỳnh Ngọc        | 08/08/1984 | *****3323                    | 95,75    |         |
| 443 | 03HN.1.0443 | Hoàng Thị Ngọc       | 24/09/1978 | *****8164                    | 42,75    |         |
| 444 | 03HN.1.0444 | Vũ Thị Thuý Ngọc     | 21/09/1991 | *****0892                    | 91,5     |         |
| 445 | 03HN.1.0445 | Phạm Tuấn Ngọc       | 26/01/1996 | *****9071                    | 69,75    |         |
| 446 | 03HN.1.0446 | Phạm Văn Ngọc        | 13/02/1993 | *****6401                    | 93,75    |         |
| 447 | 03HN.1.0447 | Nguyễn Thị Nguyên    | 20/08/1985 | *****1275                    | 98,75    |         |
| 448 | 03HN.1.0448 | Phạm Thị Minh Nguyệt | 08/11/1974 | *****5382                    | 98,5     |         |
| 449 | 03HN.1.0449 | Vũ Thị Nguyệt        | 20/08/1979 | *****0166                    | 73,75    |         |
| 450 | 03HN.1.0450 | Đặng Hải Nhã         | 02/07/1977 | *****1704                    | 86,25    |         |
| 451 | 03HN.1.0451 | Nguyễn Thị Nhàn      | 07/09/1988 | *****8818                    | 100      |         |
| 452 | 03HN.1.0452 | Phan Thị Nhàn        | 15/07/1987 | *****0158                    | 98,5     |         |
| 453 | 03HN.1.0453 | Đỗ Đình Nhân         | 14/05/1968 | *****0051                    | 60       |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 454 | 03HN.1.0454 | Lê Ánh Nhật          | 19/12/1990 | *****1218                    | 82,25    |         |
| 455 | 03HN.1.0455 | Lê Đức Nhật          | 04/02/1985 | *****0999                    | 94,25    |         |
| 456 | 03HN.1.0456 | Phạm Quang Nhật      | 07/11/1983 | *****0171                    | 64       |         |
| 457 | 03HN.1.0457 | Phạm Thị Quý Nhi     | 20/11/1974 | *****4250                    | 79,25    |         |
| 458 | 03HN.1.0458 | Nguyễn Thị Nhung     | 24/08/1993 | *****2622                    | 96       |         |
| 459 | 03HN.1.0459 | Lưu Thị Hồng Nhung   | 10/08/1988 | *****2917                    | 80,5     |         |
| 460 | 03HN.1.0460 | Trần Hồng Nhung      | 19/09/1997 | *****5686                    | 87       |         |
| 461 | 03HN.1.0461 | Hoàng Thị Nhung      | 08/12/1988 | *****2443                    | 96       |         |
| 462 | 03HN.1.0462 | Nguyễn Thị Nhung     | 12/09/1989 | *****2971                    | 92       |         |
| 463 | 03HN.1.0463 | Trần Thị Nhung       | 23/11/1992 | *****8539                    | 100      |         |
| 464 | 03HN.1.0464 | Nguyễn Trang Nhung   | 26/01/1982 | *****0016                    | 78,25    |         |
| 465 | 03HN.1.0465 | Đàm Thị Mỹ Ninh      | 10/04/1997 | *****1081                    | 100      |         |
| 466 | 03HN.1.0466 | Nguyễn Thùy Ninh     | 19/09/1991 | *****9818                    | 92       |         |
| 467 | 03HN.1.0467 | Đặng Thị Hoa Nữ      | 01/02/1988 | *****1010                    | 92,75    |         |
| 468 | 03HN.1.0468 | Trần Thị Kim Oanh    | 01/12/1975 | *****7505                    | 95,75    |         |
| 469 | 03HN.1.0469 | Nguyễn Ngọc Oánh     | 13/08/1974 | *****1983                    | 90,25    |         |
| 470 | 03HN.1.0470 | Dương Thành Phao     | 05/08/1985 | *****1427                    | 85,25    |         |
| 471 | 03HN.1.0471 | Nguyễn Minh Phong    | 21/08/2002 | *****4019                    | 91,25    |         |
| 472 | 03HN.1.0472 | Phạm Văn Phong       | 20/09/1990 | *****0001                    | 77,25    |         |
| 473 | 03HN.1.0473 | Tạ Thị Hồng Phú      | 05/05/1990 | *****8243                    | 94,25    |         |
| 474 | 03HN.1.0474 | Nguyễn Ngọc Phú      | 03/06/1980 | *****2163                    | 92       |         |
| 475 | 03HN.1.0475 | Phan Hữu Phúc        | 15/07/1974 | *****0076                    | 80,75    |         |
| 476 | 03HN.1.0476 | Trần Vạn Phúc        | 01/09/1986 | *****5693                    | 88       |         |
| 477 | 03HN.1.0477 | Trần Thị Phương      | 12/07/1990 | *****6218                    | 82       |         |
| 478 | 03HN.1.0478 | Vũ Thị Phương        | 03/07/1990 | *****2431                    | 64,25    |         |
| 479 | 03HN.1.0479 | Dương Đình Phương    | 13/07/1985 | *****0704                    | 94,75    |         |
| 480 | 03HN.1.0480 | Đỗ Minh Phương       | 05/04/1997 | *****4759                    | 60,5     |         |
| 481 | 03HN.1.0481 | Hoàng Minh Phương    | 12/03/1978 | *****0937                    | 97,5     |         |
| 482 | 03HN.1.0482 | Phạm Thị Minh Phương | 17/01/1997 | *****2452                    | 96,5     |         |
| 483 | 03HN.1.0483 | Đinh Nam Phương      | 25/08/1985 | *****1801                    | 97,25    |         |
| 484 | 03HN.1.0484 | Khuông Thị Phương    | 05/10/1999 | *****4087                    | 94,75    |         |
| 485 | 03HN.1.0485 | Nguyễn Thị Phương    | 27/08/1984 | *****1534                    | 78,5     |         |
| 486 | 03HN.1.0486 | Đinh Thu Phương      | 14/04/1982 | *****7501                    | 100      |         |
| 487 | 03HN.1.0487 | Mai Thu Phương       | 31/05/1983 | *****1785                    | 87,25    |         |
| 488 | 03HN.1.0488 | Nghiêm Thu Phương    | 20/11/1993 | *****0504                    | 98,75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 489 | 03HN.1.0489 | Nguyễn Việt Phương   | 01/04/1977 | *****0106                    | 100      |         |
| 490 | 03HN.1.0490 | Nguyễn Thị Phương    | 15/11/1988 | *****1371                    | 100      |         |
| 491 | 03HN.1.0491 | Đoàn Viết Phương     | 04/10/1974 | *****1287                    | 83,25    |         |
| 492 | 03HN.1.0492 | Nguyễn Công Quang    | 27/06/1983 | *****4621                    | 72,75    |         |
| 493 | 03HN.1.0493 | Khuất Hoàng Quang    | 31/05/1996 | *****1002                    | 100      |         |
| 494 | 03HN.1.0494 | Vũ Huy Quang         | 21/01/1980 | *****6987                    | 98,75    |         |
| 495 | 03HN.1.0495 | Nguyễn Văn Quang     | 11/05/1984 | *****4148                    | 94       |         |
| 496 | 03HN.1.0496 | Vũ Văn Quang         | 26/07/1989 | *****5874                    | 98,75    |         |
| 497 | 03HN.1.0497 | Bùi Công Quân        | 15/05/1981 | *****7874                    | 78       |         |
| 498 | 03HN.1.0498 | Nguyễn Hải Quân      | 09/09/1996 | *****5650                    | 96       |         |
| 499 | 03HN.1.0499 | Trịnh Hoàng Quân     | 04/03/1996 | *****2893                    | 98,75    |         |
| 500 | 03HN.1.0500 | Nguyễn Hồng Quân     | 28/04/1987 | *****5517                    | 73,25    |         |
| 501 | 03HN.1.0501 | Vũ Hồng Quân         | 09/06/1997 | *****8813                    | 66,5     |         |
| 502 | 03HN.1.0502 | Vũ Hồng Quân         | 08/01/1997 | *****6099                    | 84,75    |         |
| 503 | 03HN.1.0503 | Nguyễn Huy Quân      | 02/09/1988 | *****1835                    | 100      |         |
| 504 | 03HN.1.0504 | Nguyễn Minh Quân     | 03/01/1994 | *****4976                    | 96,75    |         |
| 505 | 03HN.1.0505 | Phạm Thanh Quân      | 02/09/1998 | *****8995                    | 60,25    |         |
| 506 | 03HN.1.0506 | Ngô Thiện Quân       | 17/09/1984 | *****5001                    | 78       |         |
| 507 | 03HN.1.0507 | Nguyễn Tiến Quân     | 18/09/1984 | *****4894                    | 67,25    |         |
| 508 | 03HN.1.0508 | Dương Thanh Qui      | 19/02/1990 | *****1280                    | 94,75    |         |
| 509 | 03HN.1.0509 | Trần Đình Quý        | 09/12/1983 | *****6449                    | 88,25    |         |
| 510 | 03HN.1.0510 | Lương Thị Hồng Quyên | 01/03/1982 | *****0766                    | 98,75    |         |
| 511 | 03HN.1.0511 | Nguyễn Thị Quyên     | 02/04/1991 | *****9133                    | 98,75    |         |
| 512 | 03HN.1.0512 | Nguyễn Quang Quyền   | 09/11/1993 | *****2233                    | 58,75    |         |
| 513 | 03HN.1.0513 | Lê Tiến Quyền        | 26/10/1992 | *****6670                    | 98,5     |         |
| 514 | 03HN.1.0514 | Hoàng Văn Quyền      | 24/04/1976 | *****0277                    | 90,75    |         |
| 515 | 03HN.1.0515 | Đào Thanh Quyết      | 12/09/1975 | *****1988                    | 97,25    |         |
| 516 | 03HN.1.0516 | Nguyễn Thị Quỳnh     | 30/09/1996 | *****2167                    | 97,5     |         |
| 517 | 03HN.1.0517 | Phạm Như Quỳnh       | 17/08/1999 | *****5810                    | 91,75    |         |
| 518 | 03HN.1.0518 | Bùi Thị Quỳnh        | 07/12/1995 | *****6878                    | 95,75    |         |
| 519 | 03HN.1.0519 | Dương Thúy Quỳnh     | 06/03/1988 | *****9459                    | 100      |         |
| 520 | 03HN.1.0520 | Vương Thúy Quỳnh     | 07/09/1997 | *****0669                    | 97,25    |         |
| 521 | 03HN.1.0521 | Đỗ Trúc Quỳnh        | 22/08/1998 | *****3516                    | 79,75    |         |
| 522 | 03HN.1.0522 | Lưu Văn Rõ           | 25/07/1984 | *****5056                    | 90,25    |         |
| 523 | 03HN.1.0523 | Đoàn Đức Sinh        | 22/04/1986 | *****1967                    | 88,75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 524 | 03HN.1.0524 | Diêm Sơn              | 13/12/1981 | *****0086                    | 94,75    |         |
| 525 | 03HN.1.0525 | Đặng Hồng Sơn         | 21/01/1983 | *****3247                    | 74,75    |         |
| 526 | 03HN.1.0526 | Hoàng Hương Sơn       | 01/08/1993 | *****0007                    | 100      |         |
| 527 | 03HN.1.0527 | Đỗ Thái Sơn           | 23/06/1987 | *****1487                    | 91,25    |         |
| 528 | 03HN.1.0528 | Phạm Trường Sơn       | 15/10/1971 | *****4671                    | 98,75    |         |
| 529 | 03HN.1.0529 | Mai Văn Sơn           | 02/02/1976 | *****5895                    | 73,75    |         |
| 530 | 03HN.1.0530 | Vũ Việt Sơn           | 19/06/1977 | *****2932                    | 84,25    |         |
| 531 | 03HN.1.0531 | Nguyễn Văn Tài        | 21/01/1985 | *****7780                    | 75,5     |         |
| 532 | 03HN.1.0532 | Nguyễn Thị Tâm        | 26/01/1987 | *****1566                    | 86,75    |         |
| 533 | 03HN.1.0533 | Khổng Đức Tâm         | 16/11/1990 | *****4251                    | 94       |         |
| 534 | 03HN.1.0534 | Vũ Minh Tâm           | 07/12/1996 | *****6936                    | 97,5     |         |
| 535 | 03HN.1.0535 | Nguyễn Thị Tâm        | 07/11/1992 | *****3586                    | 90,75    |         |
| 536 | 03HN.1.0536 | Hoàng Văn Tâm         | 12/12/1990 | *****8254                    | 87,75    |         |
| 537 | 03HN.1.0537 | Bùi Văn Tân           | 16/02/1988 | *****7388                    | 86,25    |         |
| 538 | 03HN.1.0538 | Nguyễn Hữu Thạch      | 15/08/1994 | *****1866                    | 66,75    |         |
| 539 | 03HN.1.0539 | Nguyễn Văn Thái       | 26/01/1995 | *****3582                    | 94       |         |
| 540 | 03HN.1.0540 | Phạm Hồng Thái        | 07/04/1990 | *****6342                    | 90       |         |
| 541 | 03HN.1.0541 | Nguyễn Thị Thanh Thái | 01/06/1993 | *****1093                    | 100      |         |
| 542 | 03HN.1.0542 | Trần Văn Thái         | 10/09/1993 | *****2449                    | 83,5     |         |
| 543 | 03HN.1.0543 | Đỗ Thị Huyền Thanh    | 22/08/1986 | *****0978                    | 98,5     |         |
| 544 | 03HN.1.0544 | Lê Thanh              | 12/12/1985 | *****4666                    | 76       |         |
| 545 | 03HN.1.0545 | Nguyễn Thị Bích Thanh | 22/02/1972 | *****2901                    | 64,25    |         |
| 546 | 03HN.1.0546 | Phạm Thị Hoài Thanh   | 29/05/1996 | *****1241                    | 83,5     |         |
| 547 | 03HN.1.0547 | Trịnh Minh Thanh      | 26/08/1985 | *****2062                    | 80,5     |         |
| 548 | 03HN.1.0548 | Nguyễn Thị Thanh      | 07/11/1970 | *****5231                    | 51,5     |         |
| 549 | 03HN.1.0549 | Nguyễn Thị Thanh      | 22/02/1982 | *****4361                    | 73,75    |         |
| 550 | 03HN.1.0550 | Hoàng Trần Thanh      | 27/11/1967 | *****3101                    | 54       |         |
| 551 | 03HN.1.0551 | Lê Thị Tuyết Thanh    | 16/02/1985 | *****3801                    | 79,5     |         |
| 552 | 03HN.1.0552 | Đoàn Chí Thành        | 19/09/1971 | *****1615                    | 85       |         |
| 553 | 03HN.1.0553 | Đặng Đình Thành       | 09/02/1985 | *****1615                    | 60,5     |         |
| 554 | 03HN.1.0554 | Phạm Minh Thành       | 13/10/1991 | *****6644                    | 96,75    |         |
| 555 | 03HN.1.0555 | La Thị Thành          | 16/07/1987 | *****2331                    | 100      |         |
| 556 | 03HN.1.0556 | Bùi Văn Thành         | 10/12/1987 | *****3544                    | 85       |         |
| 557 | 03HN.1.0557 | Đoàn Văn Thành        | 06/11/1983 | *****9756                    | 81       |         |
| 558 | 03HN.1.0558 | Mai Văn Thành         | 10/12/1968 | *****2226                    | 95,25    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 559 | 03HN.1.0559 | Nguyễn Văn Thành     | 06/08/1982 | *****0675                    | 79       |         |
| 560 | 03HN.1.0560 | Lê Viết Thành        | 24/10/1990 | *****0721                    | 91,75    |         |
| 561 | 03HN.1.0561 | Dương Vũ Thành       | 02/07/1985 | *****0332                    | 86,75    |         |
| 562 | 03HN.1.0562 | Nghiêm Xuân Thành    | 12/07/1988 | *****0543                    | 37,75    |         |
| 563 | 03HN.1.0563 | Bùi Phương Thảo      | 01/11/1995 | *****8683                    | 97,25    |         |
| 564 | 03HN.1.0564 | Hà Phương Thảo       | 23/03/1986 | *****5871                    | 88       |         |
| 565 | 03HN.1.0565 | Lê Thị Phương Thảo   | 11/12/1975 | *****0859                    | 79       |         |
| 566 | 03HN.1.0566 | Ngô Thị Phương Thảo  | 21/11/1989 | *****1361                    | 94,75    |         |
| 567 | 03HN.1.0567 | Vũ Phương Thảo       | 18/11/2000 | *****5325                    | 95,5     |         |
| 568 | 03HN.1.0568 | Bùi Thị Thanh Thảo   | 19/09/1984 | *****9578                    | 62       |         |
| 569 | 03HN.1.0569 | Đỗ Thị Thảo          | 03/07/1997 | *****3234                    | 97,5     |         |
| 570 | 03HN.1.0570 | Bùi Thị Thu Thảo     | 30/10/1996 | *****9530                    | 46,25    |         |
| 571 | 03HN.1.0571 | Đỗ Tuyết Thảo        | 19/03/1995 | *****0630                    | 71       |         |
| 572 | 03HN.1.0572 | Nguyễn Thị Hồng Thắm | 31/10/1985 | *****0156                    | 46       |         |
| 573 | 03HN.1.0573 | Đinh Chiến Thắng     | 21/10/1996 | *****9145                    | 49,25    |         |
| 574 | 03HN.1.0574 | Nguyễn Minh Thắng    | 19/11/1978 | *****4436                    | 90,25    |         |
| 575 | 03HN.1.0575 | Đào Ngọc Thắng       | 03/11/1986 | *****1425                    | 100      |         |
| 576 | 03HN.1.0576 | Lê Văn Thắng         | 22/04/1988 | *****1672                    | 69       |         |
| 577 | 03HN.1.0577 | Nguyễn Văn Thắng     | 15/03/1973 | *****6650                    | 72,25    |         |
| 578 | 03HN.1.0578 | Nguyễn Văn Thắng     | 05/05/1991 | *****3859                    | 90,25    |         |
| 579 | 03HN.1.0579 | Nguyễn Xuân Thắng    | 18/06/1989 | *****9534                    | 57,75    |         |
| 580 | 03HN.1.0580 | Ninh Xuân Thắng      | 12/04/1987 | *****0008                    | 96       |         |
| 581 | 03HN.1.0581 | Đỗ Quang Thề         | 22/09/1991 | *****9214                    | 97,25    |         |
| 582 | 03HN.1.0582 | Phan Thị Anh Thi     | 12/05/1975 | *****5428                    | 98,75    |         |
| 583 | 03HN.1.0583 | Nguyễn Đức Thiện     | 11/02/1980 | *****6580                    | 96,25    |         |
| 584 | 03HN.1.0584 | Dương Trọng Thiện    | 01/01/1991 | *****7494                    | 77,75    |         |
| 585 | 03HN.1.0585 | Nguyễn Thế Thịnh     | 09/03/1979 | *****0860                    | 88       |         |
| 586 | 03HN.1.0586 | Vũ Đức Thịnh         | 20/07/1993 | *****7890                    | 49,75    |         |
| 587 | 03HN.1.0587 | Nguyễn Bảo Thoa      | 22/11/1994 | *****9241                    | 74,5     |         |
| 588 | 03HN.1.0588 | Nguyễn Kim Thoa      | 20/09/1991 | *****4774                    | 95,5     |         |
| 589 | 03HN.1.0589 | Lê Thị Thông         | 10/12/1985 | *****6274                    | 98,75    |         |
| 590 | 03HN.1.0590 | Trần Hà Thu          | 07/10/1993 | *****6289                    | 82,5     |         |
| 591 | 03HN.1.0591 | Nguyễn Thị Hoài Thu  | 11/01/1989 | *****6111                    | 94,25    |         |
| 592 | 03HN.1.0592 | Nguyễn Thị Hoài Thu  | 14/05/1992 | *****8602                    | 93,25    |         |
| 593 | 03HN.1.0593 | Nguyễn Kiều Thu      | 15/08/1979 | *****1072                    | 96       |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 594 | 03HN.1.0594 | Lò Thị Thu            | 05/12/1988 | *****1621                    | 98,75    |         |
| 595 | 03HN.1.0595 | Hoàng Văn Thụ         | 15/03/1991 | *****7080                    | 100      |         |
| 596 | 03HN.1.0596 | Tăng Văn Thuận        | 26/01/1982 | *****9556                    | 83       |         |
| 597 | 03HN.1.0597 | Nguyễn Dương Thục     | 31/03/1982 | *****1351                    | 69,5     |         |
| 598 | 03HN.1.0598 | Nguyễn Thị Thuý       | 27/06/1979 | *****8185                    | 100      |         |
| 599 | 03HN.1.0599 | Nguyễn Kim Thủy       | 11/09/1988 | *****4528                    | 97,25    |         |
| 600 | 03HN.1.0600 | Trần Ngọc Thủy        | 26/04/1987 | *****8068                    | 89,75    |         |
| 601 | 03HN.1.0601 | Nguyễn Thanh Thủy     | 12/09/1988 | *****7633                    | 78       |         |
| 602 | 03HN.1.0602 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 10/02/1984 | *****1183                    | 93,75    |         |
| 603 | 03HN.1.0603 | Lê Thị Thu Thủy       | 19/08/1984 | *****0380                    | 71,5     |         |
| 604 | 03HN.1.0604 | Nguyễn Thị Thuý       | 22/02/1984 | *****3437                    | 76,75    |         |
| 605 | 03HN.1.0605 | Ngô Thị Thùy          | 05/12/1996 | *****9093                    | 92,25    |         |
| 606 | 03HN.1.0606 | Vũ Thị Thủy           | 26/10/1996 | *****0827                    | 78,25    |         |
| 607 | 03HN.1.0607 | Nguyễn Thị Lệ Thủy    | 29/06/1984 | *****0632                    | 58,5     |         |
| 608 | 03HN.1.0608 | Bùi Thị Thanh Thủy    | 28/02/1981 | *****0896                    | 95,75    |         |
| 609 | 03HN.1.0609 | Trần Thanh Thủy       | 17/12/1981 | *****7643                    | 85       |         |
| 610 | 03HN.1.0610 | Bùi Thị Thủy          | 03/02/1975 | *****6481                    | 77       |         |
| 611 | 03HN.1.0611 | Nguyễn Thị Thu Thủy   | 25/08/1977 | *****2285                    | 89       |         |
| 612 | 03HN.1.0612 | Lê Xuân Thủy          | 12/02/1993 | *****4590                    | 80,25    |         |
| 613 | 03HN.1.0613 | Nguyễn Xuân Thủy      | 21/11/1972 | *****9269                    | 91,75    |         |
| 614 | 03HN.1.0614 | Trần Văn Thư          | 05/10/2004 | *****0852                    | 97,25    |         |
| 615 | 03HN.1.0615 | Đào Minh Thư          | 10/06/2000 | *****8171                    | 92       |         |
| 616 | 03HN.1.0616 | Vương Thị Thư         | 03/05/2000 | *****4323                    | 84,75    |         |
| 617 | 03HN.1.0617 | Nguyễn Ngọc Thúc      | 26/05/1984 | *****0011                    | 79,75    |         |
| 618 | 03HN.1.0618 | Hà Trí Thúc           | 06/08/1984 | *****2679                    | 93,25    |         |
| 619 | 03HN.1.0619 | Nguyễn Thị Thương     | 10/11/1983 | *****0736                    | 100      |         |
| 620 | 03HN.1.0620 | Đoàn Thu Thương       | 02/02/1997 | *****1856                    | 84,75    |         |
| 621 | 03HN.1.0621 | Nguyễn Như Thương     | 21/04/1996 | *****9807                    | 82,75    |         |
| 622 | 03HN.1.0622 | Hoàng Thị Tịch        | 28/12/1992 | *****9109                    | 93,25    |         |
| 623 | 03HN.1.0623 | Đỗ Minh Tiến          | 14/03/1996 | *****2118                    | 64,75    |         |
| 624 | 03HN.1.0624 | Hoàng Minh Tiến       | 26/06/1968 | *****0217                    | 98,75    |         |
| 625 | 03HN.1.0625 | Phạm Quyết Tiến       | 20/12/1990 | *****6789                    | 100      |         |
| 626 | 03HN.1.0626 | Lại Văn Tiến          | 04/09/1991 | *****4765                    | 93,5     |         |
| 627 | 03HN.1.0627 | Vũ Văn Tiến           | 24/11/1995 | *****1387                    | 100      |         |
| 628 | 03HN.1.0628 | Trần Xuân Tiến        | 23/01/1989 | *****8730                    | 82,5     |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 629 | 03HN.1.0629 | Nguyễn Minh Tính       | 25/05/1980 | *****0171                    | 89       |         |
| 630 | 03HN.1.0630 | Nguyễn Văn Tịnh        | 28/07/1982 | *****0700                    | 55,25    |         |
| 631 | 03HN.1.0631 | Ngô Anh Toàn           | 17/03/1978 | *****1017                    | 60,5     |         |
| 632 | 03HN.1.0632 | Nguyễn Mạnh Toàn       | 20/12/1987 | *****2221                    | 82,25    |         |
| 633 | 03HN.1.0633 | Đinh Quang Toàn        | 25/01/1985 | *****0865                    | 58       |         |
| 634 | 03HN.1.0634 | Triệu Sinh Tổ          | 25/10/1980 | *****6066                    | 73,25    |         |
| 635 | 03HN.1.0635 | Phạm Lâm Tới           | 22/10/1997 | *****6145                    | 75,5     |         |
| 636 | 03HN.1.0636 | Hoàng Thu Trà          | 10/09/1998 | *****0706                    | 44,25    |         |
| 637 | 03HN.1.0637 | Ngô Thị Huyền Trang    | 13/11/1991 | *****3545                    | 76       |         |
| 638 | 03HN.1.0638 | Nguyễn Thị Hoà Trang   | 31/08/1984 | *****2172                    | 86,75    |         |
| 639 | 03HN.1.0639 | Cà Thị Hợp Trang       | 25/03/1997 | *****1903                    | 92       |         |
| 640 | 03HN.1.0640 | Lưu Thị Huyền Trang    | 17/10/1994 | *****8609                    | 95,75    |         |
| 641 | 03HN.1.0641 | Nguyễn Thị Huyền Trang | 10/06/1986 | *****2926                    | 57,75    |         |
| 642 | 03HN.1.0642 | Đinh Thị Minh Trang    | 24/04/1984 | *****1000                    | 73,75    |         |
| 643 | 03HN.1.0643 | Nguyễn Thị Minh Trang  | 20/12/1991 | *****0979                    | 82,75    |         |
| 644 | 03HN.1.0644 | Nguyễn Thị Minh Trang  | 26/06/1982 | *****0353                    | 100      |         |
| 645 | 03HN.1.0645 | Trần Ngọc Trang        | 10/10/2003 | *****1913                    | 90,5     |         |
| 646 | 03HN.1.0646 | Lê Thị Trang           | 06/09/1991 | *****0331                    | 92,75    |         |
| 647 | 03HN.1.0647 | Nguyễn Thị Trang       | 19/10/1995 | *****9964                    | 96       |         |
| 648 | 03HN.1.0648 | Tạ Thị Trang           | 03/09/1990 | *****4652                    | 92,5     |         |
| 649 | 03HN.1.0649 | Vũ Thị Trang           | 21/03/1985 | *****6793                    | 88       |         |
| 650 | 03HN.1.0650 | Nguyễn Hoàng Thu Trang | 13/01/1998 | *****2005                    | 95,75    |         |
| 651 | 03HN.1.0651 | Văn Thị Thu Trang      | 02/01/2003 | *****6883                    | 88,25    |         |
| 652 | 03HN.1.0652 | Phạm Thùy Trang        | 04/05/1983 | *****2666                    | 72,5     |         |
| 653 | 03HN.1.0653 | Nguyễn Hữu Tráng       | 08/10/1977 | *****3821                    | 91       |         |
| 654 | 03HN.1.0654 | Đinh Đức Trí           | 05/04/1981 | *****2101                    | 45,5     |         |
| 655 | 03HN.1.0655 | Nguyễn Thị Trinh       | 01/04/1979 | *****0606                    | 89       |         |
| 656 | 03HN.1.0656 | Mai Văn Trinh          | 02/07/1987 | *****3658                    | 78,75    |         |
| 657 | 03HN.1.0657 | Nguyễn Xuân Trinh      | 04/01/1976 | *****2267                    | 69,75    |         |
| 658 | 03HN.1.0658 | Đinh Kim Trọng         | 10/07/1980 | *****5068                    | 60,75    |         |
| 659 | 03HN.1.0659 | Phạm Như Trọng         | 19/01/1984 | *****7140                    | 94,25    |         |
| 660 | 03HN.1.0660 | Nguyễn Quý Trọng       | 16/04/2002 | *****9479                    | 86,75    |         |
| 661 | 03HN.1.0661 | Nguyễn Chí Trung       | 01/12/1991 | *****0264                    | 93,75    |         |
| 662 | 03HN.1.0662 | Đỗ Quang Trung         | 26/05/1995 | *****2893                    | 100      |         |
| 663 | 03HN.1.0663 | Đồng Quang Trung       | 19/08/1984 | *****0183                    | 64       |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 664 | 03HN.1.0664 | Khiếu Văn Trường      | 28/12/1986 | *****8201                    | 82       |           |
| 665 | 03HN.1.0665 | Phạm Xuân Trường      | 23/09/1984 | *****1411                    | 95,5     |           |
| 666 | 03HN.1.0666 | Hoàng Anh Tú          | 11/09/1998 | *****4154                    | 33,75    |           |
| 667 | 03HN.1.0667 | Hoàng Anh Tú          | 17/01/2001 | *****4105                    | 86       |           |
| 668 | 03HN.1.0668 | Vũ Đức Tú             | 21/04/1992 | *****1307                    | 69,5     |           |
| 669 | 03HN.1.0669 | Vũ Mạnh Tú            | 04/06/1983 | *****3299                    | 83,25    |           |
| 670 | 03HN.1.0670 | Bùi Ngọc Tú           | 31/03/1984 | *****6874                    | 95,5     |           |
| 671 | 03HN.1.0671 | Nguyễn Quang Tú       | 12/12/1977 | *****0425                    | 95,75    |           |
| 672 | 03HN.1.0672 | Trương Tuấn Tú        | 28/03/1979 | *****0184                    | 88,25    |           |
| 673 | 03HN.1.0673 | Nghiêm Xuân Tú        | 28/07/1983 | *****0561                    | 78,5     |           |
| 674 | 03HN.1.0674 | Nguyễn Anh Tuấn       | 27/10/1987 | *****1822                    | 95,75    |           |
| 675 | 03HN.1.0675 | Phạm Anh Tuấn         | 24/12/1992 | *****1019                    | 100      |           |
| 676 | 03HN.1.0676 | Triệu Đình Tuấn       | 08/03/1990 | *****0044                    | 89       |           |
| 677 | 03HN.1.0677 | Bùi Mạnh Tuấn         | 07/08/1991 | *****8915                    | 97,5     |           |
| 678 | 03HN.1.0678 | Nguyễn Mạnh Tuấn      | 15/02/1985 | *****8488                    | 97,25    |           |
| 679 | 03HN.1.0679 | Phạm Mạnh Tuấn        | 17/11/1990 | *****0582                    | 71       |           |
| 680 | 03HN.1.0680 | Nguyễn Như Tuấn       | 22/03/1989 | *****8881                    | 95,25    |           |
| 681 | 03HN.1.0681 | Thái Quốc Tuấn        | 09/02/1977 | *****0037                    | 95,5     |           |
| 682 | 03HN.1.0682 | Dương Văn Tuấn        | 27/08/1995 | *****8766                    | 83,25    |           |
| 683 | 03HN.1.0683 | Lưu Văn Tuấn          | 11/11/1990 | *****9826                    | 85,75    |           |
| 684 | 03HN.1.0684 | Trịnh Văn Tuấn        | 10/09/1993 | *****2377                    | 90       |           |
| 685 | 03HN.1.0685 | Bùi Ngọc Tùng         | 10/06/1976 | *****7101                    | 100      |           |
| 686 | 03HN.1.0686 | Đặng Quang Tùng       | 24/02/1991 | *****6075                    | 75       |           |
| 687 | 03HN.1.0687 | Đặng Thanh Tùng       | 12/09/1987 | *****1775                    | 96,75    |           |
| 688 | 03HN.1.0688 | Trần Thanh Tùng       | 20/10/1999 | *****0517                    | 82,25    |           |
| 689 | 03HN.1.0689 | Trần Văn Tùng         | 06/07/1990 | *****3137                    | 94,25    |           |
| 690 | 03HN.1.0690 | Đàm Văn Tuyên         | 16/06/1989 | *****8597                    | 71       |           |
| 691 | 03HN.1.0691 | Lê Văn Tuyên          | 25/10/1998 | *****3581                    | 79,25    |           |
| 692 | 03HN.1.0692 | Tạ Văn Tuyên          | 30/01/2025 | *****1519                    | -        | Không thi |
| 693 | 03HN.1.0693 | Nguyễn Thị Tuyền      | 10/01/1971 | *****3185                    | 91,5     |           |
| 694 | 03HN.1.0694 | Lê Trung Tuyền        | 05/01/1976 | *****0868                    | 81,25    |           |
| 695 | 03HN.1.0695 | Nguyễn Quốc Tự        | 20/05/1996 | *****0879                    | 93,5     |           |
| 696 | 03HN.1.0696 | Nguyễn Thị Thanh Tươi | 21/04/1991 | *****0145                    | 97,5     |           |
| 697 | 03HN.1.0697 | Tô Quốc Tường         | 27/08/1985 | *****5927                    | 85,75    |           |
| 698 | 03HN.1.0698 | Nguyễn Văn Tường      | 25/05/1990 | *****8329                    | 98       |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 699 | 03HN.1.0699 | Đỗ Thị Uyên          | 05/10/1987 | *****5512                    | 98,75    |         |
| 700 | 03HN.1.0700 | Nguyễn Ngọc Uyên     | 29/09/2000 | *****4867                    | 65       |         |
| 701 | 03HN.1.0701 | Trần Đăng Văn        | 02/01/1972 | *****3193                    | 80       |         |
| 702 | 03HN.1.0702 | Lê Thị Hồng Vân      | 15/05/1990 | *****1792                    | 98,75    |         |
| 703 | 03HN.1.0703 | Nguyễn Thị Vân       | 05/07/1985 | *****8901                    | 94,75    |         |
| 704 | 03HN.1.0704 | Phạm Thị Vân         | 20/01/1990 | *****6036                    | 92       |         |
| 705 | 03HN.1.0705 | Phạm Thị Thu Vân     | 25/01/1980 | *****0315                    | 94,25    |         |
| 706 | 03HN.1.0706 | Lê Văn Viên          | 13/01/1979 | *****4023                    | 98,5     |         |
| 707 | 03HN.1.0707 | Đoàn Hoàng Việt      | 18/09/2000 | *****0757                    | 96,25    |         |
| 708 | 03HN.1.0708 | Trần Văn Việt        | 05/08/1980 | *****7039                    | 55,5     |         |
| 709 | 03HN.1.0709 | Nguyễn Hữu Vinh      | 19/07/1988 | *****3470                    | 72,75    |         |
| 710 | 03HN.1.0710 | Đỗ Lưu Vinh          | 14/11/1983 | *****3430                    | 96       |         |
| 711 | 03HN.1.0711 | Nguyễn Ngọc Vinh     | 03/01/1984 | *****3032                    | 82       |         |
| 712 | 03HN.1.0712 | Lê Quang Vinh        | 24/04/1996 | *****0107                    | 77,5     |         |
| 713 | 03HN.1.0713 | Đặng Duy Vũ          | 21/04/1991 | *****2044                    | 87,5     |         |
| 714 | 03HN.1.0714 | Dương Hải Vũ         | 29/08/1992 | *****0441                    | 76,75    |         |
| 715 | 03HN.1.0715 | Nguyễn Hồng Vũ       | 03/02/1974 | *****9479                    | 68,25    |         |
| 716 | 03HN.1.0716 | Tô Trọng Vũ          | 21/08/1989 | *****4849                    | 89,25    |         |
| 717 | 03HN.1.0717 | Đàm Thị Yên Vui      | 05/04/1989 | *****5187                    | 100      |         |
| 718 | 03HN.1.0718 | Đào Khắc Vương       | 07/08/1992 | *****1884                    | 75,5     |         |
| 719 | 03HN.1.0719 | Dương Thị Xuân       | 20/02/1986 | *****9189                    | 97,25    |         |
| 720 | 03HN.1.0720 | Kiều Như Xuân        | 11/04/1988 | *****8523                    | 96,25    |         |
| 721 | 03HN.1.0721 | Phạm Thị Xuân        | 08/11/1982 | *****8827                    | 84,75    |         |
| 722 | 03HN.1.0722 | Nguyễn Thị Xuyên     | 11/10/1987 | *****9112                    | 98,75    |         |
| 723 | 03HN.1.0723 | Lê Xuân Xuyên        | 15/07/1991 | *****9923                    | 77,25    |         |
| 724 | 03HN.1.0724 | Nguyễn Thị Xuyên     | 06/03/1988 | *****7745                    | 97,25    |         |
| 725 | 03HN.1.0725 | Phạm Thị Xuyên       | 17/10/1982 | *****0338                    | 95       |         |
| 726 | 03HN.1.0726 | Phạm Thị Thanh Yên   | 22/02/1975 | *****5555                    | 83       |         |
| 727 | 03HN.1.0727 | Dương Thị Yên        | 21/07/1991 | *****3851                    | 100      |         |
| 728 | 03HN.1.0728 | Mạnh Hải Yên         | 19/06/1999 | *****3248                    | 76,5     |         |
| 729 | 03HN.1.0729 | Nguyễn Thị Hoàng Yên | 25/08/1992 | *****2204                    | 98       |         |
| 730 | 03HN.1.0730 | Trần Ngọc Yên        | 15/06/1991 | *****4098                    | 94,25    |         |
| 731 | 03HN.1.0731 | Đoàn Thị Yên         | 13/02/1990 | *****6494                    | 88,75    |         |
| 732 | 03HN.1.0732 | Đoàn Thị Yên         | 24/07/2001 | *****7457                    | 96       |         |
| 733 | 03HN.1.0733 | Nguyễn Thị Yên       | 08/10/1979 | *****0833                    | 89,5     |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên      | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 734 | 03HN.1.0734 | Nguyễn Thị Yến | 16/02/1987 | *****2385                    | 98,75    |         |
| 735 | 03HN.1.0735 | Phạm Thị Yến   | 13/06/1975 | *****0045                    | 97,25    |         |
| 736 | 03HN.1.0736 | Tạ Thị Yến     | 18/10/1984 | *****0057                    | 88       |         |
| 737 | 03HN.1.0737 | Trịnh Thị Yến  | 14/05/1987 | *****2112                    | 86       |         |
| 738 | 03HN.1.0738 | Vũ Thị Yến     | 06/07/1989 | *****6217                    | 100      |         |
| 739 | 03HN.1.0739 | Vũ Thị Thu Yến | 13/12/1982 | *****9121                    | 92,5     |         |

**KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) KỲ 03**  
**ĐIỂM THI THANH HOÁ (TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC) - CA THI 01**

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 1   | 03TH.1.0001 | Cầm Văn Ái            | 24/03/1983 | *****4747                    | 93,5     |         |
| 2   | 03TH.1.0002 | Trương Thị Hà An      | 04/09/1990 | *****1314                    | 98,5     |         |
| 3   | 03TH.1.0003 | Nguyễn Thiện An       | 20/04/1984 | *****3273                    | 80       |         |
| 4   | 03TH.1.0004 | Trần Văn An           | 02/06/1980 | *****4322                    | 90,75    |         |
| 5   | 03TH.1.0005 | Hoàng Anh             | 01/05/1990 | *****7491                    | 98,75    |         |
| 6   | 03TH.1.0006 | Đỗ Ngọc Anh           | 26/02/1996 | *****4440                    | 93,25    |         |
| 7   | 03TH.1.0007 | Nguyễn Ngọc Anh       | 01/01/1990 | *****0232                    | 100      |         |
| 8   | 03TH.1.0008 | Nguyễn Thị Phương Anh | 27/10/1994 | *****1375                    | 95,25    |         |
| 9   | 03TH.1.0009 | Ngô Quốc Anh          | 15/12/1998 | *****0115                    | 51,5     |         |
| 10  | 03TH.1.0010 | Vũ Thị Anh            | 20/10/1992 | *****0654                    | 91,25    |         |
| 11  | 03TH.1.0011 | Nguyễn Thị Thúy Anh   | 15/04/1981 | *****3841                    | 87,5     |         |
| 12  | 03TH.1.0012 | Nguyễn Thị Trâm Anh   | 24/10/1990 | *****2656                    | 89       |         |
| 13  | 03TH.1.0013 | Phạm Trung Anh        | 09/09/1996 | *****3913                    | 100      |         |
| 14  | 03TH.1.0014 | Lê Tuấn Anh           | 15/09/1992 | *****1407                    | 75,5     |         |
| 15  | 03TH.1.0015 | Nguyễn Tuấn Anh       | 12/04/1991 | *****2926                    | 70,5     |         |
| 16  | 03TH.1.0016 | Phạm Thị Vân Anh      | 07/09/1995 | *****2110                    | 89,75    |         |
| 17  | 03TH.1.0017 | Hoàng Việt Anh        | 09/03/1996 | *****0929                    | 28,25    |         |
| 18  | 03TH.1.0018 | Trần Thị Mai Anh      | 19/08/1984 | *****5735                    | 98       |         |
| 19  | 03TH.1.0019 | Hồ Ngọc Minh Anh      | 08/09/2003 | *****4606                    | 96       |         |
| 20  | 03TH.1.0020 | Lê Thị Quỳnh Anh      | 24/08/2002 | *****0113                    | 86,5     |         |
| 21  | 03TH.1.0021 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh  | 21/09/1972 | *****6795                    | 88       |         |
| 22  | 03TH.1.0022 | Bùi Thị Hòa Bình      | 30/10/1991 | *****1875                    | 38,25    |         |
| 23  | 03TH.1.0023 | Lê Thanh Bình         | 04/10/1980 | *****6078                    | 76,25    |         |
| 24  | 03TH.1.0024 | Nguyễn Thanh Bình     | 24/10/1985 | *****0016                    | 87       |         |
| 25  | 03TH.1.0025 | Đặng Đức Cảnh         | 01/06/1984 | *****6543                    | 76,5     |         |
| 26  | 03TH.1.0026 | Nguyễn Thị Yến Chi    | 04/02/1996 | *****0168                    | 92       |         |
| 27  | 03TH.1.0027 | Lê Thị Chiến          | 03/02/1989 | *****3424                    | 100      |         |
| 28  | 03TH.1.0028 | Phạm Quang Chiến      | 09/07/1992 | *****7041                    | 100      |         |
| 29  | 03TH.1.0029 | Dương Công Chính      | 13/09/1978 | *****0467                    | 97,5     |         |
| 30  | 03TH.1.0030 | Nguyễn Văn Chuyên     | 20/06/1978 | *****6321                    | 60       |         |
| 31  | 03TH.1.0031 | Phạm Văn Công         | 01/10/1998 | *****2631                    | 45       |         |
| 32  | 03TH.1.0032 | Bùi Đình Cương        | 21/12/1982 | *****5542                    | 97,5     |         |
| 33  | 03TH.1.0033 | Ngô Chí Cường         | 22/08/1982 | *****9999                    | 94       |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 34  | 03TH.1.0034 | Lê Hùng Cường         | 30/07/1987 | *****5154                    | 81,5     |         |
| 35  | 03TH.1.0035 | Vũ Việt Cường         | 28/08/1986 | *****5262                    | 98,75    |         |
| 36  | 03TH.1.0036 | Trần Mậu Quang Diệu   | 22/07/1995 | *****5496                    | 89       |         |
| 37  | 03TH.1.0037 | Nguyễn Thị Thanh Dung | 17/07/1986 | *****1445                    | 87       |         |
| 38  | 03TH.1.0038 | Trần Việt Dũng        | 02/05/1980 | *****0854                    | 88,5     |         |
| 39  | 03TH.1.0039 | Võ Tá Duy             | 10/10/1982 | *****3683                    | 75       |         |
| 40  | 03TH.1.0040 | Hoàng Thị Thuỷ Dương  | 17/10/1985 | *****8220                    | 86       |         |
| 41  | 03TH.1.0041 | Nguyễn Tuấn Dương     | 01/11/1994 | *****4837                    | 97,25    |         |
| 42  | 03TH.1.0042 | Văn Đức Đạo           | 01/01/1978 | *****0573                    | 89       |         |
| 43  | 03TH.1.0043 | Nguyễn Văn Điệp       | 17/09/1995 | *****8371                    | 86       |         |
| 44  | 03TH.1.0044 | Nguyễn Thu Đoài       | 19/05/1973 | *****1498                    | 98,5     |         |
| 45  | 03TH.1.0045 | Lê Phương Đông        | 24/07/1983 | *****0746                    | 86       |         |
| 46  | 03TH.1.0046 | Phùng Văn Đông        | 27/04/1971 | *****0047                    | 81,75    |         |
| 47  | 03TH.1.0047 | Nguyễn Thiện Đức      | 23/03/2001 | *****5151                    | 98,5     |         |
| 48  | 03TH.1.0048 | Vũ Trọng Đức          | 08/02/1980 | *****3078                    | 100      |         |
| 49  | 03TH.1.0049 | Dương Đức Giang       | 05/08/2000 | *****3163                    | 92,25    |         |
| 50  | 03TH.1.0050 | Đỗ Thị Hương Giang    | 01/11/1981 | *****2715                    | 96,75    |         |
| 51  | 03TH.1.0051 | Phạm Trường Giang     | 04/11/1987 | *****2755                    | 77,75    |         |
| 52  | 03TH.1.0052 | Nguyễn Mạnh Hà        | 01/06/1979 | *****7694                    | 78,75    |         |
| 53  | 03TH.1.0053 | Nguyễn Văn Hà         | 01/10/1992 | *****5334                    | 98,5     |         |
| 54  | 03TH.1.0054 | Lê Viết Hà            | 10/06/1992 | *****3466                    | 94,75    |         |
| 55  | 03TH.1.0055 | Bùi Công Hải          | 21/04/1973 | *****5694                    | 59,25    |         |
| 56  | 03TH.1.0056 | Ngô Thế Hải           | 26/01/1984 | *****6324                    | 65,5     |         |
| 57  | 03TH.1.0057 | Nguyễn Văn Hải        | 22/06/1993 | *****5624                    | 52,75    |         |
| 58  | 03TH.1.0058 | Nguyễn Thị Mai Hạnh   | 28/03/1995 | *****5029                    | 70,5     |         |
| 59  | 03TH.1.0059 | Bùi Thị Hằng          | 22/10/1974 | *****5621                    | 100      |         |
| 60  | 03TH.1.0060 | Trần Thu Hằng         | 13/10/1991 | *****8889                    | 92,25    |         |
| 61  | 03TH.1.0061 | Vũ Thị Thúy Hằng      | 14/09/1989 | *****5769                    | 100      |         |
| 62  | 03TH.1.0062 | Nguyễn Chí Hiền       | 27/08/1982 | *****1074                    | 79       |         |
| 63  | 03TH.1.0063 | Nguyễn Thị Hiền       | 18/12/1981 | *****7585                    | 71,5     |         |
| 64  | 03TH.1.0064 | Nguyễn Thị Hiền       | 20/03/1982 | *****4624                    | 59,25    |         |
| 65  | 03TH.1.0065 | Đỗ Thị Thu Hiền       | 25/02/1986 | *****0801                    | 98,75    |         |
| 66  | 03TH.1.0066 | Nguyễn Thị Thu Hiền   | 02/08/2001 | *****2082                    | 84,25    |         |
| 67  | 03TH.1.0067 | Hoàng Ngọc Hiền       | 02/02/1973 | *****2376                    | 84,75    |         |
| 68  | 03TH.1.0068 | Phạm Đình Hiếu        | 25/03/1999 | *****8337                    | 66       |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên           | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|---------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 69  | 03TH.1.0069 | Đào Kim Hiếu        | 18/12/1973 | *****5698                    | 95,5     |         |
| 70  | 03TH.1.0070 | Trương Thị Hiếu     | 04/10/1988 | *****8616                    | 97,5     |         |
| 71  | 03TH.1.0071 | Phan Xuân Hiệu      | 18/08/1981 | *****0883                    | 86,25    |         |
| 72  | 03TH.1.0072 | Nguyễn Thị Hoa      | 25/08/1989 | *****7467                    | 96       |         |
| 73  | 03TH.1.0073 | Tổng Thị Thanh Hoa  | 09/10/1991 | *****6411                    | 100      |         |
| 74  | 03TH.1.0074 | Trần Hoà            | 24/09/1986 | *****6033                    | 89,25    |         |
| 75  | 03TH.1.0075 | Nguyễn Văn Hoà      | 16/09/1977 | *****7114                    | 96       |         |
| 76  | 03TH.1.0076 | Nguyễn Thị Bích Hòa | 09/03/1986 | *****6660                    | 97,25    |         |
| 77  | 03TH.1.0077 | Lê Quang Hòa        | 26/01/1984 | *****5802                    | 96       |         |
| 78  | 03TH.1.0078 | Đỗ Thu Hòa          | 16/01/2000 | *****7656                    | 80       |         |
| 79  | 03TH.1.0079 | Phan Hoàng          | 23/09/1978 | *****1343                    | 74,5     |         |
| 80  | 03TH.1.0080 | Đinh Huy Hoàng      | 09/11/1999 | *****4822                    | 60,25    |         |
| 81  | 03TH.1.0081 | Nguyễn Vũ Hoàng     | 06/04/1981 | *****0705                    | 89,5     |         |
| 82  | 03TH.1.0082 | Cao Thị Hồng        | 11/03/1990 | *****9392                    | 91,5     |         |
| 83  | 03TH.1.0083 | Lý Thị Hồng         | 24/09/1983 | *****0409                    | 77,5     |         |
| 84  | 03TH.1.0084 | Mai Thị Thu Hồng    | 13/04/1996 | *****6526                    | 83,75    |         |
| 85  | 03TH.1.0085 | Hoàng Công Huân     | 10/08/1979 | *****7845                    | 72,25    |         |
| 86  | 03TH.1.0086 | Trịnh Thị Huế       | 12/04/1993 | *****6966                    | 43,5     |         |
| 87  | 03TH.1.0087 | Nguyễn Bá Hùng      | 10/10/1965 | *****3871                    | 38,5     |         |
| 88  | 03TH.1.0088 | Nguyễn Duy Hùng     | 20/10/1982 | *****1933                    | 97,5     |         |
| 89  | 03TH.1.0089 | Nguyễn Đăng Hùng    | 15/06/1986 | *****1165                    | 100      |         |
| 90  | 03TH.1.0090 | Lê Mạnh Hùng        | 02/11/1972 | *****1713                    | 86       |         |
| 91  | 03TH.1.0091 | Hồ Sĩ Hùng          | 16/08/1976 | *****1847                    | 51,5     |         |
| 92  | 03TH.1.0092 | Lê Văn Huy          | 18/09/1979 | *****9526                    | 35,25    |         |
| 93  | 03TH.1.0093 | Lê Thị Huyền        | 01/05/1999 | *****1072                    | 88,5     |         |
| 94  | 03TH.1.0094 | Nguyễn Thị Huyền    | 15/03/1977 | *****0415                    | 85,75    |         |
| 95  | 03TH.1.0095 | Trần Thị Huyền      | 04/12/1972 | *****1401                    | 85,25    |         |
| 96  | 03TH.1.0096 | Phạm Thị Thu Huyền  | 31/10/1981 | *****7764                    | 97       |         |
| 97  | 03TH.1.0097 | Vũ Thị Khánh Hưng   | 01/10/1978 | *****3028                    | 98,75    |         |
| 98  | 03TH.1.0098 | Bùi Như Hưng        | 15/02/1976 | *****6254                    | 95,75    |         |
| 99  | 03TH.1.0099 | Nguyễn Thái Hưng    | 16/02/1988 | *****2199                    | 77       |         |
| 100 | 03TH.1.0100 | Vương Tùng Hưng     | 25/10/1988 | *****6979                    | 87,5     |         |
| 101 | 03TH.1.0101 | Phạm Văn Hưng       | 03/05/1979 | *****7386                    | 86,25    |         |
| 102 | 03TH.1.0102 | Nguyễn Xuân Hưng    | 10/10/1986 | *****4200                    | 80,5     |         |
| 103 | 03TH.1.0103 | Bùi Thị Thanh Hương | 11/05/1980 | *****1776                    | 63,75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 104 | 03TH.1.0104 | Mai Thị Hương         | 04/10/1994 | *****6594                    | 96,5     |         |
| 105 | 03TH.1.0105 | Trịnh Thị Hương       | 10/09/1986 | *****0532                    | 71       |         |
| 106 | 03TH.1.0106 | Nguyễn Thị Thu Hương  | 05/10/1992 | *****8568                    | 98       |         |
| 107 | 03TH.1.0107 | Phạm Thị Thu Hương    | 21/04/1988 | *****2939                    | 100      |         |
| 108 | 03TH.1.0108 | Phạm Thị Thu Hương    | 10/09/1982 | *****2965                    | 100      |         |
| 109 | 03TH.1.0109 | Lò Thị Bun Hường      | 29/10/1987 | *****2396                    | 82       |         |
| 110 | 03TH.1.0110 | Nguyễn Thị Hường      | 26/10/1982 | *****2448                    | 86,25    |         |
| 111 | 03TH.1.0111 | Đỗ Thị Thu Hường      | 29/09/1982 | *****2218                    | 42,5     |         |
| 112 | 03TH.1.0112 | Nguyễn Thị Thu Hường  | 19/07/1991 | *****6476                    | 94,75    |         |
| 113 | 03TH.1.0113 | Nguyễn Văn Khải       | 28/08/1995 | *****1763                    | 95,75    |         |
| 114 | 03TH.1.0114 | Lê Ngọc Bảo Khanh     | 26/10/2001 | *****3178                    | 96       |         |
| 115 | 03TH.1.0115 | Lê Đình Khoa          | 06/12/1981 | *****1709                    | 61       |         |
| 116 | 03TH.1.0116 | Tăng Xuân Khôi        | 06/08/1988 | *****1679                    | 60,25    |         |
| 117 | 03TH.1.0117 | Trần Minh Khuê        | 02/09/1991 | *****2848                    | 74,25    |         |
| 118 | 03TH.1.0118 | Nguyễn Văn Khuê       | 15/08/1978 | *****3650                    | 97,25    |         |
| 119 | 03TH.1.0119 | Trần Trung Kiên       | 21/10/1984 | *****6107                    | 51,75    |         |
| 120 | 03TH.1.0120 | Ngô Minh Kiên         | 12/10/1992 | *****3060                    | 97,25    |         |
| 121 | 03TH.1.0121 | Phạm Trung Kiên       | 07/12/1990 | *****7746                    | 69,5     |         |
| 122 | 03TH.1.0122 | Nguyễn Công Kính      | 25/11/1983 | *****0336                    | 97       |         |
| 123 | 03TH.1.0123 | Đinh Thị Là           | 24/09/1984 | *****2198                    | 90       |         |
| 124 | 03TH.1.0124 | Nguyễn Thị Hoàng Lan  | 18/01/1984 | *****3668                    | 98,75    |         |
| 125 | 03TH.1.0125 | Mai Văn Lân           | 01/12/1968 | *****3385                    | 72,5     |         |
| 126 | 03TH.1.0126 | Lại Thị Lập           | 25/12/1982 | *****4001                    | 96,75    |         |
| 127 | 03TH.1.0127 | Hoàng Thị Lệ          | 10/02/1999 | *****1890                    | 82,75    |         |
| 128 | 03TH.1.0128 | Ngô Thị Lệ            | 19/04/1997 | *****4740                    | 90       |         |
| 129 | 03TH.1.0129 | Lê Thùy Liên          | 14/10/1983 | *****6460                    | 92,5     |         |
| 130 | 03TH.1.0130 | Thiều Thị Thùy Liên   | 23/11/1983 | *****8736                    | 91       |         |
| 131 | 03TH.1.0131 | Nguyễn Thị Khánh Linh | 28/12/1994 | *****7434                    | 70,5     |         |
| 132 | 03TH.1.0132 | Nguyễn Thị Linh       | 19/06/1987 | *****2802                    | 82,75    |         |
| 133 | 03TH.1.0133 | Trương Thị Hồng Linh  | 11/01/1993 | *****0350                    | 95,5     |         |
| 134 | 03TH.1.0134 | Trần Thị Mai Linh     | 24/02/1992 | *****3382                    | 88,75    |         |
| 135 | 03TH.1.0135 | Nguyễn Mỹ Linh        | 13/08/1983 | *****4553                    | 82,25    |         |
| 136 | 03TH.1.0136 | Lê Phương Linh        | 05/11/1995 | *****0183                    | 69,25    |         |
| 137 | 03TH.1.0137 | Đặng Thùy Linh        | 02/10/1995 | *****0875                    | 97,25    |         |
| 138 | 03TH.1.0138 | Đỗ Thị Thùy Linh      | 26/08/1995 | *****2158                    | 98,75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 139 | 03TH.1.0139 | Nguyễn Thị Thùy Linh | 18/12/1998 | *****6009                    | 59       |           |
| 140 | 03TH.1.0140 | Phan Hồng Linh       | 15/10/1979 | *****2368                    | 62,5     |           |
| 141 | 03TH.1.0141 | Lê Thanh Loan        | 01/08/1988 | *****1266                    | -        | Không thi |
| 142 | 03TH.1.0142 | Vũ Bá Long           | 02/07/1992 | *****8355                    | 69,25    |           |
| 143 | 03TH.1.0143 | Trương Công Long     | 13/01/1987 | *****7579                    | 52       |           |
| 144 | 03TH.1.0144 | Lương Xuân Lợi       | 13/11/1998 | *****4062                    | 97,25    |           |
| 145 | 03TH.1.0145 | Võ Hữu Lung          | 20/06/1990 | *****6943                    | 59,75    |           |
| 146 | 03TH.1.0146 | Nguyễn Thị Hoa Lý    | 11/08/1984 | *****0857                    | 100      |           |
| 147 | 03TH.1.0147 | Nguyễn Thị Quỳnh Mai | 04/05/1992 | *****0258                    | 67,5     |           |
| 148 | 03TH.1.0148 | Trịnh Thị Mai        | 17/01/1978 | *****4294                    | 97,5     |           |
| 149 | 03TH.1.0149 | Vũ Thị Tuyết Mai     | 26/06/1974 | *****1406                    | 87,25    |           |
| 150 | 03TH.1.0150 | Bùi Thị Mến          | 05/10/1980 | *****0091                    | 100      |           |
| 151 | 03TH.1.0151 | Vũ Đức Minh          | 11/09/1966 | *****1494                    | 59,75    |           |
| 152 | 03TH.1.0152 | Hà Quang Minh        | 08/01/1992 | *****8122                    | 85       |           |
| 153 | 03TH.1.0153 | Trần Văn Minh        | 02/10/1981 | *****0231                    | 100      |           |
| 154 | 03TH.1.0154 | Lê Thị Mỹ            | 15/07/1982 | *****7813                    | 97,5     |           |
| 155 | 03TH.1.0155 | Lê Na                | 23/05/1987 | *****8288                    | 90,5     |           |
| 156 | 03TH.1.0156 | Nguyễn Văn Nam       | 19/03/1990 | *****3330                    | 100      |           |
| 157 | 03TH.1.0157 | Nguyễn Đào Việt Nam  | 10/10/1992 | *****6195                    | 95,25    |           |
| 158 | 03TH.1.0158 | Trần Đoàn Nam        | 09/06/1992 | *****0161                    | 92       |           |
| 159 | 03TH.1.0159 | Trần Giang Nam       | 27/04/1974 | *****1748                    | 93,75    |           |
| 160 | 03TH.1.0160 | Trần Hoài Nam        | 08/01/1999 | *****9574                    | 97,25    |           |
| 161 | 03TH.1.0161 | Nguyễn Văn Nam       | 15/11/1982 | *****0380                    | 98,75    |           |
| 162 | 03TH.1.0162 | Vũ Văn Nam           | 10/03/1987 | *****3020                    | 93       |           |
| 163 | 03TH.1.0163 | Nguyễn Thị Thanh Nga | 10/07/1984 | *****0048                    | 100      |           |
| 164 | 03TH.1.0164 | Lê Thị Nga           | 24/10/1989 | *****4970                    | 95,25    |           |
| 165 | 03TH.1.0165 | Nguyễn Thị Nga       | 05/05/1989 | *****0463                    | 89,5     |           |
| 166 | 03TH.1.0166 | Tào Thị Nga          | 30/04/1986 | *****5544                    | 97,5     |           |
| 167 | 03TH.1.0167 | Trần Thị Hương Ngát  | 02/03/1985 | *****1496                    | 94       |           |
| 168 | 03TH.1.0168 | Lê Thị Ngát          | 05/01/1984 | *****7861                    | 91,75    |           |
| 169 | 03TH.1.0169 | Trần Huy Nghị        | 25/07/1979 | *****6724                    | 98,5     |           |
| 170 | 03TH.1.0170 | Nguyễn Văn Ngọc      | 28/02/1970 | *****5858                    | -        | Không thi |
| 171 | 03TH.1.0171 | Ngô Bội Ngọc         | 11/09/1974 | *****6928                    | 70,5     |           |
| 172 | 03TH.1.0172 | Trần Công Ngọc       | 17/01/1987 | *****2882                    | -        | Không thi |
| 173 | 03TH.1.0173 | Nguyễn Thị Ngọc      | 03/10/1987 | *****1587                    | 98,5     |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 174 | 03TH.1.0174 | Mai Văn Nguyên        | 05/09/1986 | *****1970                    | 96,25    |           |
| 175 | 03TH.1.0175 | Lê Thị Thuận Nguyên   | 23/01/1974 | *****6117                    | -        | Không thi |
| 176 | 03TH.1.0176 | Trịnh Thị Minh Nguyệt | 13/06/1985 | *****8881                    | 49,25    |           |
| 177 | 03TH.1.0177 | Hoàng Thị Nguyệt      | 20/09/1994 | *****7852                    | 92       |           |
| 178 | 03TH.1.0178 | Lương Thị Huyền Nhi   | 10/01/2001 | *****1886                    | 82,25    |           |
| 179 | 03TH.1.0179 | Lê Thị Nhung          | 21/02/1985 | *****5330                    | 85       |           |
| 180 | 03TH.1.0180 | Trần Thị Như          | 05/12/1985 | *****7190                    | 98,5     |           |
| 181 | 03TH.1.0181 | Phạm Vũ Tú Oanh       | 26/11/1982 | *****3136                    | 77,5     |           |
| 182 | 03TH.1.0182 | Nguyễn Đình Phú       | 01/09/1997 | *****0191                    | 84,25    |           |
| 183 | 03TH.1.0183 | Nguyễn Hùng Phú       | 22/02/1969 | *****0876                    | 48       |           |
| 184 | 03TH.1.0184 | Giang Duy Phúc        | 23/01/1989 | *****2667                    | 44,25    |           |
| 185 | 03TH.1.0185 | Nguyễn Thanh Phúc     | 12/03/1992 | *****1671                    | 97,25    |           |
| 186 | 03TH.1.0186 | Lê Thị Hà Phương      | 29/05/2000 | *****7795                    | 94,75    |           |
| 187 | 03TH.1.0187 | Ngô Hồng Phương       | 19/12/1983 | *****3713                    | 59,5     |           |
| 188 | 03TH.1.0188 | Nguyễn Mai Phương     | 16/06/1990 | *****0232                    | 57,25    |           |
| 189 | 03TH.1.0189 | Lê Quang Phương       | 03/09/1971 | *****0215                    | 81       |           |
| 190 | 03TH.1.0190 | Tổng Thị Hồng Phương  | 26/05/1989 | *****3930                    | 69       |           |
| 191 | 03TH.1.0191 | Nguyễn Tùng Quang     | 28/12/1988 | *****1830                    | 70,5     |           |
| 192 | 03TH.1.0192 | Trương Văn Quân       | 05/06/1990 | *****2779                    | 91,5     |           |
| 193 | 03TH.1.0193 | Đỗ Việt Quý           | 10/01/1988 | *****8578                    | 81       |           |
| 194 | 03TH.1.0194 | Nguyễn Hồng Quyên     | 12/09/1988 | *****0629                    | 98,75    |           |
| 195 | 03TH.1.0195 | Đinh Thị Phương Quyên | 02/07/1990 | *****1782                    | 97,5     |           |
| 196 | 03TH.1.0196 | Trịnh Văn Quyết       | 14/01/1977 | *****8974                    | 80,5     |           |
| 197 | 03TH.1.0197 | Nguyễn Hải Quỳnh      | 22/09/1999 | *****1863                    | 79,25    |           |
| 198 | 03TH.1.0198 | Nguyễn Thị Quỳnh      | 01/07/1983 | *****0109                    | 94,75    |           |
| 199 | 03TH.1.0199 | Nguyễn Văn Rộng       | 08/11/1978 | *****6676                    | 93,75    |           |
| 200 | 03TH.1.0200 | Lý Trung Sinh         | 12/09/1988 | *****2868                    | -        | Không thi |
| 201 | 03TH.1.0201 | Nguyễn Ngọc Sơn       | 13/10/1989 | *****5382                    | 68,75    |           |
| 202 | 03TH.1.0202 | Nguyễn Quang Sơn      | 27/10/1987 | *****0045                    | 90,5     |           |
| 203 | 03TH.1.0203 | Lê Thế Sơn            | 02/10/1979 | *****1871                    | 91,75    |           |
| 204 | 03TH.1.0204 | Hoàng Văn Sơn         | 20/11/1990 | *****8384                    | 45,5     |           |
| 205 | 03TH.1.0205 | Lê Canh Tài           | 09/11/1976 | *****7384                    | 71,25    |           |
| 206 | 03TH.1.0206 | Trương Thị Tâm        | 24/02/1989 | *****0904                    | 93,5     |           |
| 207 | 03TH.1.0207 | Dương Thị Thanh Tâm   | 28/07/1991 | *****5552                    | 98       |           |
| 208 | 03TH.1.0208 | Lưu Thị Thanh Tâm     | 11/09/2002 | *****4631                    | 97,25    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 209 | 03TH.1.0209 | Lý Thanh Tâm           | 11/06/1985 | *****9764                    | 92,5     |         |
| 210 | 03TH.1.0210 | Lê Thị Tâm             | 15/06/1988 | *****6655                    | 87,75    |         |
| 211 | 03TH.1.0211 | Lê Hữu Tân             | 23/09/1991 | *****1455                    | 70,75    |         |
| 212 | 03TH.1.0212 | Phan Hồng Thạch        | 19/03/1992 | *****0687                    | 86,75    |         |
| 213 | 03TH.1.0213 | Hoàng Đức Thanh        | 20/11/1979 | *****4238                    | 84,25    |         |
| 214 | 03TH.1.0214 | Phạm Thị Ngọc Thanh    | 28/12/1986 | *****1817                    | 100      |         |
| 215 | 03TH.1.0215 | Trần Ngọc Thanh        | 04/01/1980 | *****2386                    | 100      |         |
| 216 | 03TH.1.0216 | Phí Thị Phương Thanh   | 16/08/1984 | *****3638                    | 75,5     |         |
| 217 | 03TH.1.0217 | Trần Thị Thanh         | 18/06/1974 | *****6746                    | 76,75    |         |
| 218 | 03TH.1.0218 | Tổng Trần Thanh        | 29/03/1995 | *****5494                    | 77,75    |         |
| 219 | 03TH.1.0219 | Trịnh Văn Thanh        | 18/10/1981 | *****9027                    | 63       |         |
| 220 | 03TH.1.0220 | Lê Đình Thành          | 25/01/1975 | *****2658                    | 69,75    |         |
| 221 | 03TH.1.0221 | Nguyễn Đình Thành      | 12/01/1992 | *****3798                    | 95,25    |         |
| 222 | 03TH.1.0222 | Nguyễn Tiến Thành      | 29/10/1995 | *****2571                    | 98,75    |         |
| 223 | 03TH.1.0223 | Nguyễn Văn Thành       | 01/11/1979 | *****4919                    | 92,5     |         |
| 224 | 03TH.1.0224 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 23/01/1994 | *****8997                    | 100      |         |
| 225 | 03TH.1.0225 | Tạ Thị Thu Thảo        | 08/04/2000 | *****1853                    | 98,75    |         |
| 226 | 03TH.1.0226 | Nguyễn Thị Thắm        | 25/12/1971 | *****2001                    | 91,25    |         |
| 227 | 03TH.1.0227 | Nguyễn Văn Thắng       | 12/02/1971 | *****0216                    | 97,25    |         |
| 228 | 03TH.1.0228 | Hà Ngọc Thiệu          | 03/02/1986 | *****7737                    | 96,25    |         |
| 229 | 03TH.1.0229 | Nguyễn Đức Thịnh       | 30/09/1990 | *****3086                    | 100      |         |
| 230 | 03TH.1.0230 | Đinh Lệnh Thịnh        | 20/10/1991 | *****0092                    | 93,5     |         |
| 231 | 03TH.1.0231 | Vũ Ngọc Thịnh          | 09/04/1973 | *****4824                    | 80,5     |         |
| 232 | 03TH.1.0232 | Lê Đình Thọ            | 23/10/1979 | *****0388                    | 87       |         |
| 233 | 03TH.1.0233 | Vũ Văn Thỏa            | 20/08/1972 | *****7729                    | 95,5     |         |
| 234 | 03TH.1.0234 | Nguyễn Danh Thông      | 10/01/1989 | *****9111                    | 90,5     |         |
| 235 | 03TH.1.0235 | Phạm Ngọc Thơ          | 28/08/1982 | *****0189                    | 74       |         |
| 236 | 03TH.1.0236 | Nguyễn Thị Ngọc Thu    | 10/06/1990 | *****9546                    | 97       |         |
| 237 | 03TH.1.0237 | Lê Văn Thuận           | 18/05/1986 | *****7292                    | 94       |         |
| 238 | 03TH.1.0238 | Đỗ Thị Thanh Thủy      | 21/03/1985 | *****2035                    | 96,75    |         |
| 239 | 03TH.1.0239 | Nguyễn Thị Thuý        | 13/04/1986 | *****2142                    | 94,5     |         |
| 240 | 03TH.1.0240 | Vũ Thị Thuý            | 12/10/1982 | *****7970                    | 100      |         |
| 241 | 03TH.1.0241 | Phạm Thị Thủy          | 05/10/1982 | *****6448                    | 78,5     |         |
| 242 | 03TH.1.0242 | Dư Thanh Thủy          | 22/07/1984 | *****8520                    | 100      |         |
| 243 | 03TH.1.0243 | Mai Thị Thủy           | 04/01/1981 | *****5454                    | 96,75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 244 | 03TH.1.0244 | Nguyễn Thị Thủy      | 01/11/1987 | *****3518                    | 85       |           |
| 245 | 03TH.1.0245 | Lê Xuân Thủy         | 20/07/1988 | *****3893                    | 90,25    |           |
| 246 | 03TH.1.0246 | Lê Thị Thúy          | 20/08/1993 | *****1327                    | 79,25    |           |
| 247 | 03TH.1.0247 | Hồ Thị Thư           | 26/04/1980 | *****7843                    | -        | Không thi |
| 248 | 03TH.1.0248 | Bùi Thị Hoài Thương  | 04/03/1980 | *****6283                    | 75,75    |           |
| 249 | 03TH.1.0249 | Nguyễn Duy Tiến      | 29/12/1980 | *****2429                    | 94       |           |
| 250 | 03TH.1.0250 | Bùi Minh Tiến        | 24/08/1984 | *****2245                    | 95,75    |           |
| 251 | 03TH.1.0251 | Đào Trọng Tiến       | 11/11/1993 | *****6025                    | 94,5     |           |
| 252 | 03TH.1.0252 | Lưu Trọng Tiến       | 30/03/1992 | *****0122                    | 63,5     |           |
| 253 | 03TH.1.0253 | Đặng Bích Toàn       | 06/02/1975 | *****0061                    | 57       |           |
| 254 | 03TH.1.0254 | Nguyễn Đức Toàn      | 01/06/1992 | *****0373                    | 96,25    |           |
| 255 | 03TH.1.0255 | Trịnh Xuân Toàn      | 03/05/1993 | *****2236                    | 90,5     |           |
| 256 | 03TH.1.0256 | Phạm Xuân Trà        | 10/11/1983 | *****8260                    | 88       |           |
| 257 | 03TH.1.0257 | Nguyễn Thị Trang     | 25/08/1990 | *****8323                    | 98       |           |
| 258 | 03TH.1.0258 | Đinh Thị Huyền Trang | 22/02/1995 | *****8526                    | 46,75    |           |
| 259 | 03TH.1.0259 | Phan Thị Minh Trang  | 04/07/2003 | *****1724                    | 93,25    |           |
| 260 | 03TH.1.0260 | Lê Thị Phương Trang  | 26/09/1989 | *****0324                    | 91,25    |           |
| 261 | 03TH.1.0261 | Trần Thị Huyền Trâm  | 26/05/1985 | *****0859                    | 94,75    |           |
| 262 | 03TH.1.0262 | Phan Tô Đình Trung   | 18/07/1996 | *****0465                    | 98,5     |           |
| 263 | 03TH.1.0263 | Vũ Khắc Trung        | 18/08/1989 | *****2824                    | 94,25    |           |
| 264 | 03TH.1.0264 | Đầu Khắc Trường      | 20/03/1992 | *****1034                    | 96,25    |           |
| 265 | 03TH.1.0265 | Mai Xuân Trường      | 08/12/1989 | *****7941                    | 98,75    |           |
| 266 | 03TH.1.0266 | Cầm Anh Tú           | 18/04/1995 | *****3548                    | 98,75    |           |
| 267 | 03TH.1.0267 | Lê Anh Tú            | 03/03/1997 | *****2405                    | 97,5     |           |
| 268 | 03TH.1.0268 | Huỳnh Đình Tú        | 21/11/1988 | *****0399                    | 85       |           |
| 269 | 03TH.1.0269 | Đinh Sỹ Tú           | 08/11/1978 | *****2712                    | 87       |           |
| 270 | 03TH.1.0270 | Đinh Hải Tuấn        | 02/04/1981 | *****4474                    | 98       |           |
| 271 | 03TH.1.0271 | Chu Anh Tuấn         | 04/01/1985 | *****0270                    | 93,75    |           |
| 272 | 03TH.1.0272 | Hoàng Anh Tuấn       | 13/10/1989 | *****3574                    | 94       |           |
| 273 | 03TH.1.0273 | Hoàng Anh Tuấn       | 13/08/1988 | *****0829                    | 88,25    |           |
| 274 | 03TH.1.0274 | Lưu Anh Tuấn         | 21/05/1978 | *****7308                    | 90       |           |
| 275 | 03TH.1.0275 | Ngô Anh Tuấn         | 20/08/1990 | *****5433                    | 96,5     |           |
| 276 | 03TH.1.0276 | Nguyễn Anh Tuấn      | 13/02/1986 | *****0060                    | 100      |           |
| 277 | 03TH.1.0277 | Phạm Anh Tuấn        | 06/02/1990 | *****1035                    | 97       |           |
| 278 | 03TH.1.0278 | Phạm Đức Anh Tuấn    | 13/03/1993 | *****8858                    | -        | Không thi |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 279 | 03TH.1.0279 | Trần Triệu Tuấn       | 03/12/1980 | *****2400                    | 90,5     |           |
| 280 | 03TH.1.0280 | Phạm Văn Tuấn         | 15/12/1985 | *****0063                    | 62,25    |           |
| 281 | 03TH.1.0281 | Trần Kim Tuế          | 31/12/1984 | *****1613                    | -        | Không thi |
| 282 | 03TH.1.0282 | Trịnh Ngọc Tùng       | 30/01/1995 | *****7454                    | 95,25    |           |
| 283 | 03TH.1.0283 | Nguyễn Thanh Tùng     | 29/11/1981 | *****9281                    | 98,5     |           |
| 284 | 03TH.1.0284 | Lê Thị Tuyết          | 25/12/1970 | *****4133                    | 97,25    |           |
| 285 | 03TH.1.0285 | Vũ Thị Tuyết          | 27/12/1991 | *****3365                    | 94,5     |           |
| 286 | 03TH.1.0286 | Lại Văn Tư            | 16/05/1975 | *****1038                    | 78,75    |           |
| 287 | 03TH.1.0287 | Lê Xuân Tự            | 06/09/1985 | *****2995                    | 98,5     |           |
| 288 | 03TH.1.0288 | Trần Xuân Tường       | 30/05/1994 | *****1797                    | 96,5     |           |
| 289 | 03TH.1.0289 | Trịnh Xuân Tý         | 21/02/1985 | *****1297                    | 81,75    |           |
| 290 | 03TH.1.0290 | Hoàng Thu Uyên        | 03/11/1997 | *****8133                    | 70,25    |           |
| 291 | 03TH.1.0291 | Nguyễn Thị Quỳnh Vân  | 04/06/1985 | *****0695                    | 93,25    |           |
| 292 | 03TH.1.0292 | Nguyễn Thị Vân        | 20/11/1990 | *****2780                    | 80,5     |           |
| 293 | 03TH.1.0293 | Hà Hữu Viện           | 13/02/1970 | *****1181                    | 88,75    |           |
| 294 | 03TH.1.0294 | Nguyễn Bằng Việt      | 23/03/1978 | *****6945                    | 95,75    |           |
| 295 | 03TH.1.0295 | Nguyễn Thị Việt       | 21/05/1984 | *****6799                    | 83,5     |           |
| 296 | 03TH.1.0296 | Nguyễn Văn Việt       | 08/08/1991 | *****5423                    | 97,5     |           |
| 297 | 03TH.1.0297 | Vũ Văn Việt           | 18/10/1978 | *****9057                    | 91,5     |           |
| 298 | 03TH.1.0298 | Nguyễn Thị Hồng Vinh  | 05/02/1991 | *****4032                    | 75,75    |           |
| 299 | 03TH.1.0299 | Nguyễn Thị Thanh Xuân | 16/06/1986 | *****1381                    | 89       |           |
| 300 | 03TH.1.0300 | Nguyễn Thị Thanh Xuân | 01/05/1994 | *****8410                    | 96       |           |
| 301 | 03TH.1.0301 | Hoàng Thị Xuân        | 10/06/1992 | *****2834                    | 100      |           |
| 302 | 03TH.1.0302 | Nguyễn Thị Hải Yến    | 18/05/1994 | *****7216                    | 52,25    |           |

**KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) KỲ 03**  
**ĐIỂM THI ĐÀ NẴNG (TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KẾ HOẠCH ĐÀ NẴNG) - CA THI 01**

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 1   | 03DN.1.0001 | Nguyễn Đình An        | 27/08/1999 | *****4671                    | 93,5     |         |
| 2   | 03DN.1.0002 | Võ Thành An           | 23/03/1987 | *****9126                    | 86       |         |
| 3   | 03DN.1.0003 | Đinh Tuấn Anh         | 05/04/1996 | *****9766                    | 82,75    |         |
| 4   | 03DN.1.0004 | Ngô Tuấn Anh          | 11/11/1992 | *****8314                    | 75,75    |         |
| 5   | 03DN.1.0005 | Trần Minh Ánh         | 24/08/1984 | *****1501                    | 100      |         |
| 6   | 03DN.1.0006 | Đoàn Thị Nguyệt Ánh   | 30/12/1987 | *****4048                    | 97,25    |         |
| 7   | 03DN.1.0007 | Đặng Văn Ánh          | 03/08/1989 | *****2894                    | 84       |         |
| 8   | 03DN.1.0008 | Hồ Ngọc Ba            | 21/05/1993 | *****9495                    | 67,25    |         |
| 9   | 03DN.1.0009 | Nguyễn Thế Bình       | 27/04/1969 | *****9230                    | 91       |         |
| 10  | 03DN.1.0010 | Nguyễn Thị Bình       | 25/07/1977 | *****0214                    | 82       |         |
| 11  | 03DN.1.0011 | Lê Thiện Trương Bửu   | 08/10/1989 | *****3669                    | 93       |         |
| 12  | 03DN.1.0012 | Phan Công Chánh       | 27/05/1982 | *****3596                    | 88,75    |         |
| 13  | 03DN.1.0013 | Hứa Dư Quỳnh Châu     | 04/12/1973 | *****7023                    | 96       |         |
| 14  | 03DN.1.0014 | Nguyễn Ngọc Chiến     | 14/01/1989 | *****0327                    | 94,75    |         |
| 15  | 03DN.1.0015 | Võ Trung Chính        | 09/06/1997 | *****3967                    | 79       |         |
| 16  | 03DN.1.0016 | Nguyễn Đình Chon      | 02/10/1976 | *****8628                    | 100      |         |
| 17  | 03DN.1.0017 | Phan Chí Công         | 06/09/1984 | *****9448                    | 74,25    |         |
| 18  | 03DN.1.0018 | Lê Thị Cúc            | 13/03/1989 | *****0725                    | 79       |         |
| 19  | 03DN.1.0019 | Hoàng Thị Kim Cúc     | 14/12/1975 | *****2734                    | 86,75    |         |
| 20  | 03DN.1.0020 | Nguyễn Đức Cường      | 29/10/1973 | *****6097                    | 74,25    |         |
| 21  | 03DN.1.0021 | Nguyễn Thị Diễm       | 20/03/1977 | *****9260                    | 63,25    |         |
| 22  | 03DN.1.0022 | Phạm Thị Bích Diệp    | 03/02/2000 | *****2283                    | 92       |         |
| 23  | 03DN.1.0023 | Nguyễn Thị Vũ Diệu    | 02/01/1997 | *****3794                    | 95,5     |         |
| 24  | 03DN.1.0024 | Nguyễn Nữ Vân Dung    | 12/11/1988 | *****4488                    | 64,5     |         |
| 25  | 03DN.1.0025 | Đặng Ngọc Dũng        | 01/09/1990 | *****6442                    | 97,5     |         |
| 26  | 03DN.1.0026 | Ngô Đình Trần Duy     | 10/01/1995 | *****6908                    | 89,5     |         |
| 27  | 03DN.1.0027 | Phùng Khánh Duyên     | 08/05/2000 | *****4795                    | 95       |         |
| 28  | 03DN.1.0028 | Nguyễn Dương          | 22/06/1988 | *****5825                    | 87       |         |
| 29  | 03DN.1.0029 | Nguyễn Thị Thùy Dương | 23/06/1990 | *****5139                    | 81       |         |
| 30  | 03DN.1.0030 | Nguyễn Bảo Dưỡng      | 07/08/1983 | *****5847                    | 94,5     |         |
| 31  | 03DN.1.0031 | Đinh Tấn Đại          | 20/01/1977 | *****9047                    | 91,75    |         |
| 32  | 03DN.1.0032 | Nguyễn Tiến Đán       | 31/07/1976 | *****6198                    | 75,5     |         |
| 33  | 03DN.1.0033 | Trần Quốc Đạt         | 19/10/1998 | *****8071                    | 93       |         |
| 34  | 03DN.1.0034 | Trần Thị Dích         | 20/04/1973 | *****8124                    | 98,75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 35  | 03DN.1.0035 | Nguyễn Hạ Đoan          | 10/08/2001 | *****1339                    | 82       |           |
| 36  | 03DN.1.0036 | Đỗ Trần Đông            | 18/08/1996 | *****4268                    | 97,25    |           |
| 37  | 03DN.1.0037 | Trần Đình Giang         | 12/02/1988 | *****4852                    | 86,25    |           |
| 38  | 03DN.1.0038 | Mai Thị Hà Giang        | 04/02/1996 | *****0771                    | 100      |           |
| 39  | 03DN.1.0039 | Trần Thị Thanh Giang    | 29/06/1973 | *****1145                    | 100      |           |
| 40  | 03DN.1.0040 | Mai Thị Thanh Hà        | 01/10/1989 | *****4160                    | 96,75    |           |
| 41  | 03DN.1.0041 | Trần Thị Cẩm Hải        | 29/03/1975 | *****2991                    | 100      |           |
| 42  | 03DN.1.0042 | Lê Hoàng Hải            | 22/09/1991 | *****1117                    | 93,25    |           |
| 43  | 03DN.1.0043 | Nguyễn Lê Thanh Hải     | 26/01/1986 | *****1936                    | 73,25    |           |
| 44  | 03DN.1.0044 | Võ Thị Hạnh             | 07/03/1988 | *****0765                    | 96       |           |
| 45  | 03DN.1.0045 | Lê Thị Đức Hạnh         | 22/03/1998 | *****6099                    | 94,75    |           |
| 46  | 03DN.1.0046 | Hạ Song Thảo Hạnh       | 27/10/1981 | *****4372                    | 85       |           |
| 47  | 03DN.1.0047 | Phạm Thúy Hằng          | 17/07/1989 | *****0644                    | 79,5     |           |
| 48  | 03DN.1.0048 | Thới Tạ Ngọc Hân        | 27/04/2002 | *****0981                    | 56,5     |           |
| 49  | 03DN.1.0049 | Trần Duy Hậu            | 20/06/1978 | *****4247                    | 86,5     |           |
| 50  | 03DN.1.0050 | Võ Ngọc Hiền            | 15/05/1983 | *****3082                    | 94,75    |           |
| 51  | 03DN.1.0051 | Ngô Thị Hiền            | 02/04/1990 | *****4974                    | 98,75    |           |
| 52  | 03DN.1.0052 | Văn Thị Hiền            | 05/07/1988 | *****8654                    | 97,25    |           |
| 53  | 03DN.1.0053 | Đặng Thị Diệu Hiền      | 26/07/1990 | *****8166                    | 97       |           |
| 54  | 03DN.1.0054 | Trần Thảo Hiền          | 26/11/1991 | *****1041                    | 100      |           |
| 55  | 03DN.1.0055 | Lê Thị Hiền             | 23/01/1985 | *****9276                    | 92,75    |           |
| 56  | 03DN.1.0056 | Đoàn Thị Thu Hiền       | 12/06/1977 | *****0974                    | 97,5     |           |
| 57  | 03DN.1.0057 | Trương Xuân Hiền        | 09/08/1984 | *****0449                    | 97,5     |           |
| 58  | 03DN.1.0058 | Hồ Trọng Hiếu           | 08/09/1983 | *****5371                    | 100      |           |
| 59  | 03DN.1.0059 | Nguyễn Thanh Trung Hiếu | 22/07/2000 | *****2477                    | 95       |           |
| 60  | 03DN.1.0060 | Nguyễn Xuân Hiệu        | 01/01/1987 | *****1492                    | 89,5     |           |
| 61  | 03DN.1.0061 | Lê Thị Hoa              | 10/12/1969 | *****4681                    | 93,5     |           |
| 62  | 03DN.1.0062 | Nguyễn Ngọc Thu Hoài    | 20/12/1993 | *****8394                    | 84       |           |
| 63  | 03DN.1.0063 | Phạm Văn Hoàn           | 13/06/1982 | *****8831                    | 97,5     |           |
| 64  | 03DN.1.0064 | Nguyễn Đình Hoàng       | 22/12/1966 | *****8878                    | 92       |           |
| 65  | 03DN.1.0065 | Phạm Minh Hoàng         | 17/07/1994 | *****0369                    | 96       |           |
| 66  | 03DN.1.0066 | Nguyễn Ngọc Hoàng       | 17/10/1998 | *****5101                    | 89,25    |           |
| 67  | 03DN.1.0067 | Huỳnh Phúc Hoàng        | 05/06/1994 | *****7677                    | 58,25    |           |
| 68  | 03DN.1.0068 | Lương Thị Hợp           | 21/05/1980 | *****5661                    | 86       |           |
| 69  | 03DN.1.0069 | Nguyễn Văn Hối          | 21/11/1967 | *****6885                    | -        | Không thi |
| 70  | 03DN.1.0070 | Nguyễn Thị Kim Hồng     | 25/07/1973 | *****5013                    | 88,75    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 71  | 03DN.1.0071 | Ngô Hoàng Hùng       | 01/01/1993 | *****0691                    | 88       |           |
| 72  | 03DN.1.0072 | Nguyễn Sỹ Hùng       | 02/05/1986 | *****3083                    | 74,75    |           |
| 73  | 03DN.1.0073 | Trần Văn Hùng        | 05/05/1976 | *****0229                    | -        | Không thi |
| 74  | 03DN.1.0074 | Ngô Huỳnh Anh Huy    | 01/04/1992 | *****5559                    | 88,75    |           |
| 75  | 03DN.1.0075 | Trương Như Quốc Huy  | 07/02/1983 | *****2281                    | 96,25    |           |
| 76  | 03DN.1.0076 | Ngô Thị Huyền        | 25/05/1988 | *****9590                    | 100      |           |
| 77  | 03DN.1.0077 | Hồ Quốc Hưng         | 19/07/1994 | *****7618                    | 88,75    |           |
| 78  | 03DN.1.0078 | Huỳnh Thanh Hưng     | 12/10/1999 | *****7672                    | 98       |           |
| 79  | 03DN.1.0079 | Tôn Nữ Xuân Hương    | 05/11/1986 | *****3481                    | 98,75    |           |
| 80  | 03DN.1.0080 | Huỳnh Thị Thu Hương  | 02/02/1983 | *****6237                    | 81       |           |
| 81  | 03DN.1.0081 | Nguyễn Minh Hưởng    | 10/05/1985 | *****2035                    | 42       |           |
| 82  | 03DN.1.0082 | Đào Thị Xuân Kha     | 16/11/1989 | *****4190                    | 78,75    |           |
| 83  | 03DN.1.0083 | Lê Kim Khanh         | 02/06/1973 | *****3935                    | 98,75    |           |
| 84  | 03DN.1.0084 | Lê Thị Phương Khanh  | 20/04/1995 | *****9013                    | 94,75    |           |
| 85  | 03DN.1.0085 | Nguyễn Quốc Khánh    | 22/06/1994 | *****1256                    | 92,25    |           |
| 86  | 03DN.1.0086 | Đinh Văn Khánh       | 21/06/1985 | *****7902                    | 63,5     |           |
| 87  | 03DN.1.0087 | Trần Đặng Minh Khoa  | 18/03/1983 | *****5542                    | 86       |           |
| 88  | 03DN.1.0088 | Nguyễn Văn Kiêm      | 12/02/1994 | *****3696                    | 90       |           |
| 89  | 03DN.1.0089 | Nguyễn Đức Kiên      | 20/07/1989 | *****8975                    | -        | Không thi |
| 90  | 03DN.1.0090 | Nguyễn Ngọc Lan      | 18/03/1980 | *****7378                    | 100      |           |
| 91  | 03DN.1.0091 | Nguyễn Anh Hoàng Lâm | 17/10/1997 | *****3557                    | 90       |           |
| 92  | 03DN.1.0092 | Văn Thị Lê           | 28/10/1988 | *****0723                    | 100      |           |
| 93  | 03DN.1.0093 | Huỳnh Thị Lệ         | 26/10/1984 | *****9684                    | 100      |           |
| 94  | 03DN.1.0094 | Nguyễn Thị Kim Liên  | 02/03/1976 | *****9331                    | 89,5     |           |
| 95  | 03DN.1.0095 | Nguyễn Thị Linh      | 04/05/1981 | *****5088                    | 96       |           |
| 96  | 03DN.1.0096 | Võ Kiều Linh         | 02/12/1995 | *****8313                    | 89,75    |           |
| 97  | 03DN.1.0097 | Phan Nữ Ngọc Linh    | 01/01/1984 | *****0390                    | 100      |           |
| 98  | 03DN.1.0098 | Hoàng Hồ Thùy Linh   | 11/11/1989 | *****4191                    | 79,5     |           |
| 99  | 03DN.1.0099 | Võ Ngọc Trúc Linh    | 25/03/1979 | *****1151                    | 84,75    |           |
| 100 | 03DN.1.0100 | Nguyễn Tường Linh    | 10/01/1996 | *****0150                    | 80,5     |           |
| 101 | 03DN.1.0101 | Nguyễn Hồng Lĩnh     | 27/03/1985 | *****8779                    | 83       |           |
| 102 | 03DN.1.0102 | Lê Thị Châu Loan     | 21/12/1992 | *****9923                    | 93,5     |           |
| 103 | 03DN.1.0103 | Trần Văn Hải Long    | 05/01/2001 | *****3008                    | 97,5     |           |
| 104 | 03DN.1.0104 | Nguyễn Quang Long    | 03/06/1991 | *****5230                    | 77       |           |
| 105 | 03DN.1.0105 | Trần Vũ Sơn Long     | 02/09/1991 | *****9967                    | 66       |           |
| 106 | 03DN.1.0106 | Phạm Thanh Lộc       | 19/10/1996 | *****2147                    | 83       |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 107 | 03DN.1.0107 | Đặng Hữu Vũ Lộc        | 07/09/1999 | *****7780                    | 64       |           |
| 108 | 03DN.1.0108 | Trần Viết Luận         | 22/03/1985 | *****4776                    | 95,5     |           |
| 109 | 03DN.1.0109 | Nguyễn Các Lượng       | 30/05/1995 | *****4808                    | 74,75    |           |
| 110 | 03DN.1.0110 | Nguyễn Thị Ly Ly       | 29/07/1981 | *****0869                    | 100      |           |
| 111 | 03DN.1.0111 | Trương Thị Ly Ly       | 28/01/1973 | *****0344                    | 70,75    |           |
| 112 | 03DN.1.0112 | Dương Thị Thanh Ly     | 05/01/1982 | *****6759                    | 78,25    |           |
| 113 | 03DN.1.0113 | Trần Thị Thanh Mai     | 25/07/1986 | *****4078                    | 93,25    |           |
| 114 | 03DN.1.0114 | Nguyễn Xuân Mai        | 22/12/1994 | *****4906                    | 85       |           |
| 115 | 03DN.1.0115 | Nguyễn Thị Mạnh        | 09/12/1972 | *****3673                    | 82,25    |           |
| 116 | 03DN.1.0116 | Nguyễn Thị Minh        | 16/07/1978 | *****5728                    | 71,75    |           |
| 117 | 03DN.1.0117 | Phùng Nguyễn Đức Minh  | 20/08/1987 | *****2114                    | -        | Không thi |
| 118 | 03DN.1.0118 | Bùi Ngọc Minh          | 05/09/1988 | *****4491                    | 82       |           |
| 119 | 03DN.1.0119 | Đặng Thị Xuân Minh     | 10/02/1982 | *****5196                    | 63,5     |           |
| 120 | 03DN.1.0120 | Châu Thị Hà My         | 10/12/1991 | *****6241                    | 93,75    |           |
| 121 | 03DN.1.0121 | Lê Huyền My            | 24/01/1996 | *****0187                    | 96       |           |
| 122 | 03DN.1.0122 | Trần Thị Xuân Mỹ       | 12/10/1987 | *****2627                    | 97,25    |           |
| 123 | 03DN.1.0123 | Đoàn Ngọc Nam          | 02/02/1972 | *****3706                    | 98,75    |           |
| 124 | 03DN.1.0124 | Ngô Quang Nam          | 01/05/1982 | *****0748                    | 94,75    |           |
| 125 | 03DN.1.0125 | Lê Thanh Nam           | 21/11/1985 | *****1190                    | 92       |           |
| 126 | 03DN.1.0126 | Hoàng Thị Phi Nga      | 16/03/1981 | *****3537                    | 91,75    |           |
| 127 | 03DN.1.0127 | Trịnh Thị Nga          | 12/07/1991 | *****7487                    | 92,25    |           |
| 128 | 03DN.1.0128 | Lê Thúy Nga            | 27/12/1997 | *****2320                    | 96,75    |           |
| 129 | 03DN.1.0129 | Lê Phạm Thanh Ngân     | 24/06/1998 | *****1052                    | 94,5     |           |
| 130 | 03DN.1.0130 | Võ Thị Thúy Ngân       | 16/08/1987 | *****5406                    | 100      |           |
| 131 | 03DN.1.0131 | Trương Đại Nghĩa       | 26/06/1995 | *****4219                    | 65,75    |           |
| 132 | 03DN.1.0132 | Đỗ Hữu Nghĩa           | 08/10/1991 | *****4379                    | 83,75    |           |
| 133 | 03DN.1.0133 | Hồ Hoàng Bảo Ngọc      | 01/03/1990 | *****1146                    | 95,75    |           |
| 134 | 03DN.1.0134 | Vương Trần Bảo Ngọc    | 30/09/1988 | *****3571                    | -        | Không thi |
| 135 | 03DN.1.0135 | Nguyễn Thị Thảo Ngọc   | 30/06/1993 | *****4468                    | 77,75    |           |
| 136 | 03DN.1.0136 | Hà Thị Thanh Nguyên    | 23/03/1989 | *****0611                    | 95,5     |           |
| 137 | 03DN.1.0137 | Bùi Thị Ánh Nguyệt     | 29/04/1988 | *****0099                    | 97,5     |           |
| 138 | 03DN.1.0138 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | 08/11/1984 | *****0503                    | 49,25    |           |
| 139 | 03DN.1.0139 | Bùi Trần Thanh Nguyệt  | 14/06/1998 | *****2984                    | 98,75    |           |
| 140 | 03DN.1.0140 | Trần Văn Nhân          | 10/06/1975 | *****6659                    | 79,75    |           |
| 141 | 03DN.1.0141 | Nguyễn Xuân Nhân       | 20/11/1995 | *****4946                    | 87       |           |
| 142 | 03DN.1.0142 | Võ Uyên Nhi            | 28/05/1995 | *****9895                    | 52,5     |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 143 | 03DN.1.0143 | Nguyễn Thị Hạnh Nhơn    | 01/04/1992 | *****7053                    | 80,5     |           |
| 144 | 03DN.1.0144 | Phạm Thị Hồng Nhung     | 19/09/1986 | *****8601                    | 97,5     |           |
| 145 | 03DN.1.0145 | Võ Hồng Nhung           | 09/04/1997 | *****1021                    | 93,25    |           |
| 146 | 03DN.1.0146 | Hoàng Mỹ Nhung          | 15/09/1993 | *****0614                    | 94,75    |           |
| 147 | 03DN.1.0147 | Nguyễn Xuân Ninh        | 20/08/1985 | *****0509                    | 95,75    |           |
| 148 | 03DN.1.0148 | Hoàng Thị Kiều Oanh     | 14/03/1988 | *****2255                    | 81,75    |           |
| 149 | 03DN.1.0149 | Trương Hồng Phong       | 24/07/1989 | *****0185                    | 90,25    |           |
| 150 | 03DN.1.0150 | Phạm Quang Phú          | 01/01/1976 | *****5751                    | 96,25    |           |
| 151 | 03DN.1.0151 | Đoàn Hữu Phước          | 12/08/1982 | *****2186                    | 97,5     |           |
| 152 | 03DN.1.0152 | Nguyễn Hà Phương        | 09/02/1999 | *****3053                    | 78,25    |           |
| 153 | 03DN.1.0153 | Phạm Huy Phương         | 30/04/1978 | *****3639                    | 83,5     |           |
| 154 | 03DN.1.0154 | Đàm Phạm Khánh Phương   | 18/10/1986 | *****6418                    | 97,25    |           |
| 155 | 03DN.1.0155 | Lê Thị Thanh Phương     | 14/03/1980 | *****5356                    | 96       |           |
| 156 | 03DN.1.0156 | Lê Thị Hoàng Phượng     | 19/11/1990 | *****7115                    | 98,5     |           |
| 157 | 03DN.1.0157 | Lê Giã Quang            | 23/07/1990 | *****7859                    | 100      |           |
| 158 | 03DN.1.0158 | Phạm Nguyễn Vĩnh Quang  | 06/11/1992 | *****4943                    | 51,5     |           |
| 159 | 03DN.1.0159 | Võ Doãn Quân            | 19/11/1997 | *****8559                    | 90,5     |           |
| 160 | 03DN.1.0160 | Văn Công Tiến Quân      | 03/11/1991 | *****0621                    | 97,25    |           |
| 161 | 03DN.1.0161 | Võ Ngọc Quý             | 23/04/1968 | *****6578                    | -        | Không thi |
| 162 | 03DN.1.0162 | Nguyễn Xuân Quý         | 22/10/1996 | *****1377                    | 93,75    |           |
| 163 | 03DN.1.0163 | Trần Thị Thục Quyên     | 16/01/1986 | *****2682                    | 95       |           |
| 164 | 03DN.1.0164 | Ngô Nguyễn Ngọc Quỳnh   | 31/07/1996 | *****3152                    | 89       |           |
| 165 | 03DN.1.0165 | Nguyễn Ngọc Quỳnh       | 18/04/1997 | *****9714                    | 97,5     |           |
| 166 | 03DN.1.0166 | Nguyễn Thị Như Quỳnh    | 01/06/1990 | *****4744                    | 100      |           |
| 167 | 03DN.1.0167 | Nguyễn Thị Sáu          | 25/05/1975 | *****2559                    | 98,75    |           |
| 168 | 03DN.1.0168 | Phạm Văn Sáu            | 18/01/1983 | *****6165                    | 39,5     |           |
| 169 | 03DN.1.0169 | Trần Đồng Sĩ            | 14/11/1991 | *****5624                    | 100      |           |
| 170 | 03DN.1.0170 | Phạm Thị Mai Sương      | 25/08/1990 | *****7899                    | 95,75    |           |
| 171 | 03DN.1.0171 | Lê Viết Sỹ              | 17/06/1989 | *****0843                    | 88,25    |           |
| 172 | 03DN.1.0172 | Trần Phước Tân          | 28/10/1994 | *****7815                    | 58,25    |           |
| 173 | 03DN.1.0173 | Lê Duy Thạch            | 19/04/1998 | *****2679                    | 91       |           |
| 174 | 03DN.1.0174 | Phạm Ngọc Thạch         | 21/12/1993 | *****0020                    | 81,75    |           |
| 175 | 03DN.1.0175 | Lương Ngọc Thanh        | 31/12/1989 | *****3998                    | 100      |           |
| 176 | 03DN.1.0176 | Đoàn Phước Thanh        | 23/10/1994 | *****1671                    | 94       |           |
| 177 | 03DN.1.0177 | Nguyễn Thị Phương Thanh | 20/01/1989 | *****4041                    | 96,25    |           |
| 178 | 03DN.1.0178 | Hồ Thị Thu Thanh        | 19/05/1997 | *****4236                    | 84,25    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên                | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|--------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 179 | 03DN.1.0179 | Hồ Sỹ Thành              | 12/08/1993 | *****0253                    | 90,75    |           |
| 180 | 03DN.1.0180 | Phạm Văn Thành           | 10/11/1980 | *****1525                    | 92,25    |           |
| 181 | 03DN.1.0181 | Lê Thị Dạ Thảo           | 14/10/1999 | *****9378                    | 100      |           |
| 182 | 03DN.1.0182 | Kiều Thanh Hiền Thảo     | 10/02/1987 | *****5232                    | 92,75    |           |
| 183 | 03DN.1.0183 | Nguyễn Thị Thạch Thảo    | 07/12/1996 | *****3742                    | 64       |           |
| 184 | 03DN.1.0184 | Đỗ Đình Thắng            | 07/02/1984 | *****8950                    | 97,25    |           |
| 185 | 03DN.1.0185 | Trần Hoàng Quỳnh Thi     | 31/01/1992 | *****5004                    | 95       |           |
| 186 | 03DN.1.0186 | Nguyễn Đức Thiện         | 20/02/1994 | *****6156                    | 92,5     |           |
| 187 | 03DN.1.0187 | Hồ Vũ Gia Thiện          | 20/12/1975 | *****0316                    | 83       |           |
| 188 | 03DN.1.0188 | Nguyễn Hữu Thiện         | 02/02/1986 | *****7164                    | 98,5     |           |
| 189 | 03DN.1.0189 | Hồ Thị Thìn              | 06/09/1988 | *****6832                    | 85,5     |           |
| 190 | 03DN.1.0190 | Nguyễn Thị Thoan         | 10/05/1993 | *****5167                    | 100      |           |
| 191 | 03DN.1.0191 | Võ Thôi                  | 27/10/1968 | *****6573                    | 92,5     |           |
| 192 | 03DN.1.0192 | Nguyễn Thị Minh Thu      | 14/06/1976 | *****3059                    | -        | Không thi |
| 193 | 03DN.1.0193 | Nguyễn Thị Thủy          | 21/08/1990 | *****0896                    | 98,5     |           |
| 194 | 03DN.1.0194 | Hồ Thị Ngọc Thủy         | 08/01/1990 | *****0311                    | 100      |           |
| 195 | 03DN.1.0195 | Mai Thị Thủy             | 13/08/1975 | *****8955                    | 88,25    |           |
| 196 | 03DN.1.0196 | Nguyễn Phương Thúy       | 12/12/1999 | *****5247                    | 98       |           |
| 197 | 03DN.1.0197 | Trần Thị Thanh Thúy      | 24/06/1985 | *****3075                    | 98,75    |           |
| 198 | 03DN.1.0198 | Trần Lương Anh Thư       | 01/01/1992 | *****0682                    | 84,25    |           |
| 199 | 03DN.1.0199 | Nguyễn Đặng Hoài Thuor   | 12/10/1991 | *****1285                    | 95,5     |           |
| 200 | 03DN.1.0200 | Đỗ Tấn Thương            | 06/04/1992 | *****4868                    | 70       |           |
| 201 | 03DN.1.0201 | Phùng Văn Tiến           | 12/02/2000 | *****6323                    | 75       |           |
| 202 | 03DN.1.0202 | Nguyễn Công Tín          | 26/03/1984 | *****0965                    | 82,5     |           |
| 203 | 03DN.1.0203 | Nguyễn Đức Tín           | 30/06/1992 | *****2205                    | 79,25    |           |
| 204 | 03DN.1.0204 | Nguyễn Viết Thị Việt Tín | 02/08/1984 | *****7170                    | 97,5     |           |
| 205 | 03DN.1.0205 | Phạm Thị Trang           | 02/05/1970 | *****5925                    | 98,75    |           |
| 206 | 03DN.1.0206 | Trần Văn Bích Trang      | 20/10/1997 | *****5143                    | 75       |           |
| 207 | 03DN.1.0207 | Lê Thị Huyền Trang       | 07/03/2001 | *****6949                    | 69       |           |
| 208 | 03DN.1.0208 | Nguyễn Thị Khánh Trang   | 17/03/1982 | *****2831                    | 61,25    |           |
| 209 | 03DN.1.0209 | Vũ Thị Trang             | 23/04/1977 | *****9920                    | 87,25    |           |
| 210 | 03DN.1.0210 | Nguyễn Thị Thùy Trang    | 03/02/1985 | *****6810                    | 96,75    |           |
| 211 | 03DN.1.0211 | Nguyễn Thị Ngọc Trâm     | 29/10/1996 | *****3629                    | 85,75    |           |
| 212 | 03DN.1.0212 | Nguyễn Lê Minh Trí       | 24/01/1995 | *****6445                    | 97       |           |
| 213 | 03DN.1.0213 | Hồ Quang Triệu           | 25/12/1996 | *****2531                    | 70,5     |           |
| 214 | 03DN.1.0214 | Nguyễn Thị Phương Trinh  | 09/06/1987 | *****3168                    | 94,25    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 215 | 03DN.1.0215 | Thái Văn Trương      | 01/11/1971 | *****0448                    | -        | Không thi |
| 216 | 03DN.1.0216 | Lê Quang Trường      | 04/10/1967 | *****9005                    | -        | Không thi |
| 217 | 03DN.1.0217 | Huỳnh Kim Tú         | 21/09/1974 | *****5263                    | 75,5     |           |
| 218 | 03DN.1.0218 | Bùi Lê Anh Tuấn      | 12/12/1981 | *****9664                    | -        | Không thi |
| 219 | 03DN.1.0219 | Phan Đức Tuấn        | 10/01/1989 | *****5502                    | 96       |           |
| 220 | 03DN.1.0220 | Nguyễn Văn Tuệ       | 02/04/1995 | *****9607                    | 72,75    |           |
| 221 | 03DN.1.0221 | Nguyễn Đình Tuyển    | 10/09/1969 | *****0159                    | 98,75    |           |
| 222 | 03DN.1.0222 | Phan Thị Minh Tuyển  | 09/08/1998 | *****2885                    | 97,25    |           |
| 223 | 03DN.1.0223 | Lê Thị Ánh Tuyết     | 21/02/1981 | *****7986                    | 89,25    |           |
| 224 | 03DN.1.0224 | Đỗ Thị Ngọc Tuyết    | 25/12/1976 | *****6209                    | 94,75    |           |
| 225 | 03DN.1.0225 | Ngô Đình Phương Uyên | 28/11/1985 | *****9698                    | 88       |           |
| 226 | 03DN.1.0226 | Trần Thị Khánh Vân   | 27/03/1988 | *****5029                    | 97,5     |           |
| 227 | 03DN.1.0227 | Trà Thị Thanh Vân    | 21/02/1972 | *****5288                    | 95,75    |           |
| 228 | 03DN.1.0228 | Đặng Thị Vân         | 09/11/1977 | *****3477                    | 95,25    |           |
| 229 | 03DN.1.0229 | Trần Văn Vĩ          | 27/08/1983 | *****6418                    | 88       |           |
| 230 | 03DN.1.0230 | Phan Quang Trúc Viên | 21/12/1974 | *****5203                    | 94,5     |           |
| 231 | 03DN.1.0231 | Ngô Thanh Việt       | 01/01/1986 | *****7351                    | -        | Không thi |
| 232 | 03DN.1.0232 | Đặng Bá Vinh         | 02/06/1981 | *****1717                    | 65,5     |           |
| 233 | 03DN.1.0233 | Phạm Vĩnh            | 20/02/1992 | *****3840                    | 85,75    |           |
| 234 | 03DN.1.0234 | Nguyễn Đức Hoàng Vũ  | 29/04/1980 | *****7140                    | 97,25    |           |
| 235 | 03DN.1.0235 | Nguyễn Duy Vương     | 10/05/1985 | *****2583                    | 86,5     |           |
| 236 | 03DN.1.0236 | Lê Văn Minh Vương    | 08/07/1988 | *****1185                    | 93       |           |
| 237 | 03DN.1.0237 | Dương Thị Tường Vy   | 25/11/1994 | *****9609                    | 91,5     |           |
| 238 | 03DN.1.0238 | Nguyễn Thanh Xuân    | 10/09/1982 | *****9999                    | -        | Không thi |
| 239 | 03DN.1.0239 | Trần Thị Ngọc Xuyên  | 25/07/1995 | *****3201                    | 94       |           |
| 240 | 03DN.1.0240 | Võ Thị Như Ý         | 02/09/1988 | *****2703                    | 94,75    |           |
| 241 | 03DN.1.0241 | Trần Thị Yên         | 10/06/1977 | *****4778                    | 87,25    |           |

**KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) KỲ 03**  
**ĐIỂM THI HỒ CHÍ MINH (TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH) - CA THI 01**

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 1   | 03HCM1.1.0001 | Nguyễn Thị Thanh An   | 22/04/1993 | *****3345                    | 93,25    |         |
| 2   | 03HCM1.1.0002 | Lê Không Thùy An      | 20/08/1991 | *****1920                    | 83       |         |
| 3   | 03HCM1.1.0003 | Chu Văn An            | 22/06/2000 | *****6257                    | 96,75    |         |
| 4   | 03HCM1.1.0004 | Vương Phạm Bảo Anh    | 13/09/1986 | *****0290                    | 85,75    |         |
| 5   | 03HCM1.1.0005 | Nguyễn Thị Diệu Anh   | 14/11/1986 | *****3314                    | 95,5     |         |
| 6   | 03HCM1.1.0006 | Đào Duy Anh           | 15/09/1999 | *****5876                    | 84,25    |         |
| 7   | 03HCM1.1.0007 | Đỗ Hoàng Anh          | 12/10/1994 | *****7032                    | 77,75    |         |
| 8   | 03HCM1.1.0008 | Lê Hoàng Anh          | 27/12/1987 | *****5241                    | 90,5     |         |
| 9   | 03HCM1.1.0009 | Nguyễn Hoàng Anh      | 15/02/1995 | *****2546                    | 84,25    |         |
| 10  | 03HCM1.1.0010 | Nguyễn Đăng Hoàng Anh | 05/09/1992 | *****6608                    | 82       |         |
| 11  | 03HCM1.1.0011 | Trần Thị Hoàng Anh    | 29/01/1986 | *****0819                    | 90       |         |
| 12  | 03HCM1.1.0012 | Nguyễn Hoàng Minh Anh | 04/01/2001 | *****9901                    | 92       |         |
| 13  | 03HCM1.1.0013 | Trịnh Thị Hồng Anh    | 02/02/1996 | *****2768                    | 91,25    |         |
| 14  | 03HCM1.1.0014 | Phan Thị Kim Anh      | 03/11/1993 | *****1686                    | 85,5     |         |
| 15  | 03HCM1.1.0015 | Võ Thị Kim Anh        | 06/12/1992 | *****6969                    | 96       |         |
| 16  | 03HCM1.1.0016 | Lê Thị Lan Anh        | 18/11/1993 | *****6886                    | 100      |         |
| 17  | 03HCM1.1.0017 | Nguyễn Thiện Lan Anh  | 05/06/1983 | *****0489                    | 98,75    |         |
| 18  | 03HCM1.1.0018 | Hoàng Ngọc Loan Anh   | 16/08/1982 | *****5753                    | 93,75    |         |
| 19  | 03HCM1.1.0019 | Bùi Thị Mai Anh       | 01/07/1982 | *****7570                    | 58,5     |         |
| 20  | 03HCM1.1.0020 | Võ Nguyễn Nhật Anh    | 29/04/1999 | *****4995                    | 92       |         |
| 21  | 03HCM1.1.0021 | Đàm Phương Anh        | 08/08/1999 | *****6275                    | 91,5     |         |
| 22  | 03HCM1.1.0022 | Phan Tuấn Anh         | 14/01/1983 | *****7942                    | 77       |         |
| 23  | 03HCM1.1.0023 | Châu Thị Tuyết Anh    | 16/03/2000 | *****0252                    | 100      |         |
| 24  | 03HCM1.1.0024 | Đặng Văn Anh          | 06/05/1977 | *****4720                    | 90,75    |         |
| 25  | 03HCM1.1.0025 | Ngô Thị Vân Anh       | 03/02/1990 | *****1356                    | 79,25    |         |
| 26  | 03HCM1.1.0026 | Ngô Thụy Vân Anh      | 26/12/1993 | *****2693                    | 97,5     |         |
| 27  | 03HCM1.1.0027 | Phạm Thị Vân Anh      | 18/10/1990 | *****0027                    | 97,5     |         |
| 28  | 03HCM1.1.0028 | Nguyễn Ngọc Vân Anh   | 20/11/1984 | *****8813                    | 85,5     |         |
| 29  | 03HCM1.1.0029 | Dương Thị Vân Anh     | 24/11/1988 | *****7617                    | 93,75    |         |
| 30  | 03HCM1.1.0030 | Trần Thị Thu Ánh      | 02/07/1980 | *****0284                    | 97,5     |         |
| 31  | 03HCM1.1.0031 | Nguyễn Xuân Ánh       | 11/04/1980 | *****6170                    | 100      |         |
| 32  | 03HCM1.1.0032 | Công Hoài Ân          | 03/09/1993 | *****3491                    | 97,25    |         |
| 33  | 03HCM1.1.0033 | Nguyễn Thị Hồng Ân    | 26/01/1984 | *****4003                    | 88,75    |         |
| 34  | 03HCM1.1.0034 | Nguyễn Hải Âu         | 12/09/1982 | *****0271                    | 100      |         |
| 35  | 03HCM1.1.0035 | Vũ Thanh Ba           | 01/01/1982 | *****5105                    | 83,75    |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 36  | 03HCM1.1.0036 | Huỳnh Tuấn Bách      | 19/01/1987 | *****0611                    | 96,25    |           |
| 37  | 03HCM1.1.0037 | Trương Xuân Bách     | 25/11/1988 | *****0256                    | 75,25    |           |
| 38  | 03HCM1.1.0038 | Lê Hoài Bảo          | 20/08/2000 | *****7045                    | 56,5     |           |
| 39  | 03HCM1.1.0039 | Đào Kim Bảo          | 10/09/1992 | *****6490                    | 80,5     |           |
| 40  | 03HCM1.1.0040 | Nguyễn Văn Bảy       | 10/07/1970 | *****8964                    | 83,75    |           |
| 41  | 03HCM1.1.0041 | Nguyễn Thị Ngọc Bích | 14/03/1991 | *****0627                    | 100      |           |
| 42  | 03HCM1.1.0042 | Phạm Thị Ngọc Bích   | 10/10/1977 | *****0685                    | 88,75    |           |
| 43  | 03HCM1.1.0043 | Hồ Gia Bình          | 10/03/1982 | *****3057                    | 94,5     |           |
| 44  | 03HCM1.1.0044 | Cao Thị Bình         | 08/11/1981 | *****6171                    | 96       |           |
| 45  | 03HCM1.1.0045 | Trần Trọng Bình      | 30/08/1973 | *****2857                    | -        | Không thi |
| 46  | 03HCM1.1.0046 | Hà Văn Bình          | 03/10/1978 | *****1999                    | 76,5     |           |
| 47  | 03HCM1.1.0047 | Phạm Ngọc Can        | 08/07/1994 | *****3816                    | 71,75    |           |
| 48  | 03HCM1.1.0048 | Trần Cảnh            | 09/06/1986 | *****7070                    | 85,25    |           |
| 49  | 03HCM1.1.0049 | Phạm Thị Lệ Cẩm      | 22/09/1997 | *****3046                    | 92,25    |           |
| 50  | 03HCM1.1.0050 | Trịnh Thị Kim Châu   | 04/07/1977 | *****0222                    | 86,5     |           |
| 51  | 03HCM1.1.0051 | Vũ Thị Minh Châu     | 11/10/2001 | *****6643                    | 59       |           |
| 52  | 03HCM1.1.0052 | Nguyễn Linh Chi      | 06/12/1972 | *****3604                    | 91,25    |           |
| 53  | 03HCM1.1.0053 | Hoàng Thị Mai Chi    | 02/07/1993 | *****2977                    | 100      |           |
| 54  | 03HCM1.1.0054 | Nguyễn Mai Chi       | 21/08/1990 | *****5788                    | 100      |           |
| 55  | 03HCM1.1.0055 | Bùi Thiện Chí        | 15/06/1994 | *****1350                    | 97,5     |           |
| 56  | 03HCM1.1.0056 | Lê Đình Chiến        | 01/06/1981 | *****5589                    | 78,25    |           |
| 57  | 03HCM1.1.0057 | Bùi Quyết Chiến      | 06/05/1974 | *****4353                    | 97,5     |           |
| 58  | 03HCM1.1.0058 | Nguyễn Đình Chiêu    | 31/12/1971 | *****0045                    | 66,75    |           |
| 59  | 03HCM1.1.0059 | Nguyễn Minh Chính    | 02/11/1985 | *****6863                    | 100      |           |
| 60  | 03HCM1.1.0060 | Mã Thị Chuyên        | 09/03/1989 | *****0880                    | 92,25    |           |
| 61  | 03HCM1.1.0061 | Huỳnh Thị Hồng Cúc   | 03/12/1988 | *****8806                    | 79,5     |           |
| 62  | 03HCM1.1.0062 | Hà Thị Kim Cúc       | 01/10/1974 | *****1719                    | 79,75    |           |
| 63  | 03HCM1.1.0063 | Quách Thị Cúc        | 01/01/1987 | *****9059                    | 78,75    |           |
| 64  | 03HCM1.1.0064 | Phạm Trần Kỳ Cường   | 10/01/1983 | *****9731                    | 74,75    |           |
| 65  | 03HCM1.1.0065 | Nguyễn Trí Cường     | 01/01/1984 | *****7103                    | 65,75    |           |
| 66  | 03HCM1.1.0066 | Hoàng Mạnh Cường     | 15/01/1970 | *****6764                    | 93,25    |           |
| 67  | 03HCM1.1.0067 | Nguyễn Minh Cường    | 16/10/2000 | *****8953                    | 94       |           |
| 68  | 03HCM1.1.0068 | Nguyễn Ngọc Cường    | 02/08/1996 | *****0361                    | 95,5     |           |
| 69  | 03HCM1.1.0069 | Hồ Quốc Cường        | 01/01/1972 | *****1903                    | 91       |           |
| 70  | 03HCM1.1.0070 | Nguyễn Quốc Cường    | 11/08/1983 | *****6873                    | 90,25    |           |
| 71  | 03HCM1.1.0071 | Hoàng Thọ Cường      | 13/10/1981 | *****5466                    | 80,25    |           |
| 72  | 03HCM1.1.0072 | Nguyễn Văn Cường     | 14/10/1996 | *****1347                    | 87,75    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 73  | 03HCM1.1.0073 | Nguyễn Viết Cường       | 14/11/1983 | *****0517                    | -        | Không thi |
| 74  | 03HCM1.1.0074 | Hoàng Nguyễn Việt Cường | 25/03/2001 | *****4499                    | 65,25    |           |
| 75  | 03HCM1.1.0075 | Võ Sỹ Danh              | 20/09/1989 | *****0146                    | 92       |           |
| 76  | 03HCM1.1.0076 | Nguyễn Thị Danh         | 04/04/1997 | *****4162                    | 96,25    |           |
| 77  | 03HCM1.1.0077 | Hạp Tiến Danh           | 05/12/1986 | *****7694                    | 93,75    |           |
| 78  | 03HCM1.1.0078 | Trần Ngọc Diễm          | 23/11/1985 | *****0945                    | 82       |           |
| 79  | 03HCM1.1.0079 | Nguyễn Thị Thanh Diễm   | 25/12/1993 | *****8918                    | 78,25    |           |
| 80  | 03HCM1.1.0080 | Nguyễn Ngọc Diệp        | 27/05/1973 | *****9735                    | 91,75    |           |
| 81  | 03HCM1.1.0081 | Nguyễn Hòa Diệu         | 20/01/1986 | *****9188                    | 100      |           |
| 82  | 03HCM1.1.0082 | Hồ Thị Hồng Diệu        | 26/01/1987 | *****6948                    | 91,25    |           |
| 83  | 03HCM1.1.0083 | Ngô Thị Quỳnh Dinh      | 03/10/1984 | *****1981                    | 82,75    |           |
| 84  | 03HCM1.1.0084 | Vũ Thị Hồng Dung        | 01/09/1972 | *****2163                    | 91       |           |
| 85  | 03HCM1.1.0085 | Nguyễn Thị Mỹ Dung      | 06/05/1987 | *****1519                    | 98,5     |           |
| 86  | 03HCM1.1.0086 | Nguyễn Thiên Dung       | 01/01/1997 | *****3207                    | 79       |           |
| 87  | 03HCM1.1.0087 | Nguyễn Thị Thùy Dung    | 18/12/2001 | *****6862                    | 98,75    |           |
| 88  | 03HCM1.1.0088 | Trần Anh Dũng           | 06/01/1984 | *****9796                    | 97,5     |           |
| 89  | 03HCM1.1.0089 | Dương Bạch Dũng         | 13/08/1981 | *****1783                    | 85,5     |           |
| 90  | 03HCM1.1.0090 | Vũ Đình Dũng            | 04/08/1990 | *****3710                    | 92       |           |
| 91  | 03HCM1.1.0091 | Đặng Quang Dũng         | 21/12/1978 | *****4662                    | 97,25    |           |
| 92  | 03HCM1.1.0092 | Phạm Thế Dũng           | 28/08/1995 | *****2039                    | 97,5     |           |
| 93  | 03HCM1.1.0093 | Lê Trung Dũng           | 22/07/1976 | *****1041                    | 88       |           |
| 94  | 03HCM1.1.0094 | Lý Trung Dũng           | 13/11/1978 | *****0443                    | 64,5     |           |
| 95  | 03HCM1.1.0095 | Huỳnh Xuân Dũng         | 27/07/1986 | *****0474                    | 73,5     |           |
| 96  | 03HCM1.1.0096 | Đoàn Quang Trí Dũng     | 04/11/1986 | *****0666                    | 97,5     |           |
| 97  | 03HCM1.1.0097 | Nguyễn Hoàng Bảo Duy    | 02/11/1993 | *****2004                    | 92       |           |
| 98  | 03HCM1.1.0098 | Nguyễn Đức Duy          | 07/05/1994 | *****7151                    | 95       |           |
| 99  | 03HCM1.1.0099 | Trần Hữu Duy            | 08/06/1988 | *****2282                    | 92,5     |           |
| 100 | 03HCM1.1.0100 | Trần Ngọc Duy           | 28/08/1986 | *****6976                    | 54,5     |           |
| 101 | 03HCM1.1.0101 | Nguyễn Nhật Duy         | 17/05/2000 | *****5463                    | 91,5     |           |
| 102 | 03HCM1.1.0102 | Trương Thị Ái Duyên     | 09/12/1991 | *****3906                    | 100      |           |
| 103 | 03HCM1.1.0103 | La Dương Mỹ Duyên       | 06/11/1995 | *****0159                    | 81,5     |           |
| 104 | 03HCM1.1.0104 | Phan Thị Mỹ Duyên       | 10/04/1997 | *****2930                    | 94,25    |           |
| 105 | 03HCM1.1.0105 | Lê Vũ Ngọc Duyên        | 12/02/1995 | *****6558                    | 76       |           |
| 106 | 03HCM1.1.0106 | Phan Thị Ngọc Duyên     | 07/12/1988 | *****4150                    | 90,75    |           |
| 107 | 03HCM1.1.0107 | Phan Thị Duyên          | 06/09/1993 | *****2162                    | 92,5     |           |
| 108 | 03HCM1.1.0108 | Phạm Đăng Ấu Dương      | 16/09/1992 | *****0161                    | 76       |           |
| 109 | 03HCM1.1.0109 | Phạm Hải Dương          | 28/10/1979 | *****2326                    | 86,25    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 110 | 03HCM1.1.0110 | Lê Hoàng Dương       | 16/12/1988 | *****0628                    | 84,5     |           |
| 111 | 03HCM1.1.0111 | Ngô Thị Thùy Dương   | 03/11/1984 | *****2163                    | 86,75    |           |
| 112 | 03HCM1.1.0112 | Nguyễn Tùng Dương    | 08/08/1993 | *****4512                    | 96,75    |           |
| 113 | 03HCM1.1.0113 | Doãn Văn Dương       | 25/01/1972 | *****4086                    | 89,5     |           |
| 114 | 03HCM1.1.0114 | Nguyễn Minh Đại      | 13/03/1992 | *****6529                    | 93,25    |           |
| 115 | 03HCM1.1.0115 | Huỳnh Lê Thịnh Đạt   | 12/07/1996 | *****4152                    | 76,5     |           |
| 116 | 03HCM1.1.0116 | Võ Tiến Đạt          | 25/10/2000 | *****9229                    | 97,5     |           |
| 117 | 03HCM1.1.0117 | Nguyễn Văn Đạt       | 21/05/1992 | *****8953                    | 91,25    |           |
| 118 | 03HCM1.1.0118 | Lại Hải Đăng         | 27/02/1982 | *****0120                    | 98,75    |           |
| 119 | 03HCM1.1.0119 | Mã Hồng Diệp         | 08/09/1992 | *****2988                    | 92,25    |           |
| 120 | 03HCM1.1.0120 | Đặng Lê Hợp Đoàn     | 06/12/1969 | *****5214                    | 78,75    |           |
| 121 | 03HCM1.1.0121 | Nguyễn Thành Đồng    | 04/12/1992 | *****1498                    | 97,25    |           |
| 122 | 03HCM1.1.0122 | Lưu Anh Đức          | 08/03/1987 | *****8470                    | 92,75    |           |
| 123 | 03HCM1.1.0123 | Trần Anh Đức         | 16/08/1981 | *****0533                    | 65,75    |           |
| 124 | 03HCM1.1.0124 | Nguyễn Tấn Đức       | 27/02/1978 | *****4233                    | 98,75    |           |
| 125 | 03HCM1.1.0125 | Lê Văn Đức           | 05/01/1993 | *****1065                    | 91,5     |           |
| 126 | 03HCM1.1.0126 | Trần Văn Đức         | 25/05/1994 | *****1103                    | 94,5     |           |
| 127 | 03HCM1.1.0127 | Lê Việt Đức          | 08/07/1977 | *****5950                    | 98,5     |           |
| 128 | 03HCM1.1.0128 | Lê Thị Em            | 16/05/1980 | *****2416                    | 65       |           |
| 129 | 03HCM1.1.0129 | Lê Thị Hà Giang      | 06/07/1993 | *****7625                    | 93       |           |
| 130 | 03HCM1.1.0130 | Hồ Hiếu Giang        | 19/12/1976 | *****9217                    | 88,5     |           |
| 131 | 03HCM1.1.0131 | Lê Hoàng Hương Giang | 22/01/1993 | *****4173                    | 98,5     |           |
| 132 | 03HCM1.1.0132 | Trần Thị Hương Giang | 11/02/2003 | *****2428                    | 88,75    |           |
| 133 | 03HCM1.1.0133 | Phan Thu Giang       | 10/02/1977 | *****8033                    | 50       |           |
| 134 | 03HCM1.1.0134 | Nguyễn Thị Bích Hà   | 09/10/1993 | *****0101                    | -        | Không thi |
| 135 | 03HCM1.1.0135 | Phan Thị Đông Hà     | 10/03/1987 | *****0009                    | 88,25    |           |
| 136 | 03HCM1.1.0136 | Nguyễn Giang Hà      | 11/11/1981 | *****2461                    | 96,75    |           |
| 137 | 03HCM1.1.0137 | Nguyễn Thị Hải Hà    | 01/02/1972 | *****8359                    | 96,75    |           |
| 138 | 03HCM1.1.0138 | Đỗ Hoàng Hà          | 06/10/1988 | *****7673                    | 82,5     |           |
| 139 | 03HCM1.1.0139 | Đinh Thị Hồng Hà     | 15/05/1986 | *****2171                    | 98,75    |           |
| 140 | 03HCM1.1.0140 | Đặng Nguyễn Ngân Hà  | 09/07/1990 | *****7744                    | 92       |           |
| 141 | 03HCM1.1.0141 | Nguyễn Thị Ngân Hà   | 02/02/1990 | *****4746                    | 98,75    |           |
| 142 | 03HCM1.1.0142 | Đỗ Thị Ngọc Hà       | 18/12/1992 | *****0197                    | 95       |           |
| 143 | 03HCM1.1.0143 | Nguyễn Ngọc Hà       | 05/07/1976 | *****5526                    | 98       |           |
| 144 | 03HCM1.1.0144 | Nguyễn Phương Hà     | 07/07/1993 | *****1834                    | 98,75    |           |
| 145 | 03HCM1.1.0145 | Nguyễn Đỗ Sơn Hà     | 01/01/1985 | *****4043                    | 100      |           |
| 146 | 03HCM1.1.0146 | Vũ Duy Thanh Hà      | 06/07/1994 | *****9618                    | 100      |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 147 | 03HCM1.1.0147 | Phan Thị Hà           | 18/04/1987 | *****5114                    | 94,25    |           |
| 148 | 03HCM1.1.0148 | Đặng Thị Thu Hà       | 14/01/1973 | *****4722                    | 97,5     |           |
| 149 | 03HCM1.1.0149 | Nguyễn Thu Hà         | 23/10/1983 | *****0010                    | 98       |           |
| 150 | 03HCM1.1.0150 | Nguyễn Thúy Hà        | 13/10/1988 | *****3596                    | 93,25    |           |
| 151 | 03HCM1.1.0151 | Trương Văn Hải        | 20/12/1968 | *****6963                    | 98,75    |           |
| 152 | 03HCM1.1.0152 | Nguyễn Ngọc Hải       | 11/12/1975 | *****2679                    | 84       |           |
| 153 | 03HCM1.1.0153 | Nguyễn Thanh Hải      | 24/03/1969 | *****9587                    | 94       |           |
| 154 | 03HCM1.1.0154 | Phan Thanh Hải        | 24/09/1996 | *****2273                    | 71,5     |           |
| 155 | 03HCM1.1.0155 | Trần Thế Hải          | 17/05/1986 | *****0556                    | 82,75    |           |
| 156 | 03HCM1.1.0156 | Phạm Trí Hải          | 10/10/1983 | *****2089                    | 98,5     |           |
| 157 | 03HCM1.1.0157 | Nguyễn Minh Tuấn Hải  | 30/04/1991 | *****9007                    | 98,75    |           |
| 158 | 03HCM1.1.0158 | Vạn Hữu Hàn           | 01/01/1985 | *****7879                    | 97,25    |           |
| 159 | 03HCM1.1.0159 | Bùi Thụy Bảo Hạnh     | 31/05/1985 | *****1758                    | 87,25    |           |
| 160 | 03HCM1.1.0160 | Châu Thị Hồng Hạnh    | 12/05/1994 | *****4750                    | 88       |           |
| 161 | 03HCM1.1.0161 | Đỗ Thị Hồng Hạnh      | 11/10/1980 | *****7341                    | 72,25    |           |
| 162 | 03HCM1.1.0162 | Nguyễn Ngọc Hồng Hạnh | 13/05/1999 | *****4802                    | 96       |           |
| 163 | 03HCM1.1.0163 | Phạm Thị Mỹ Hạnh      | 22/10/1988 | *****1180                    | 95,75    |           |
| 164 | 03HCM1.1.0164 | Lê Thị Diệu Hào       | 17/02/1992 | *****0885                    | 93,5     |           |
| 165 | 03HCM1.1.0165 | Lý Trí Hào            | 11/10/1997 | *****0207                    | 86,25    |           |
| 166 | 03HCM1.1.0166 | Trần Mỹ Hào           | 29/10/1994 | *****2016                    | 98,75    |           |
| 167 | 03HCM1.1.0167 | Trần Nguyên Hào       | 25/12/1993 | *****8637                    | 85,5     |           |
| 168 | 03HCM1.1.0168 | Nguyễn Thị Thu Hào    | 26/06/1992 | *****1203                    | 91,5     |           |
| 169 | 03HCM1.1.0169 | Nguyễn Thị Hằng       | 15/11/1980 | *****5902                    | 89       |           |
| 170 | 03HCM1.1.0170 | Nguyễn Thị Tuyết Hằng | 30/01/1998 | *****0156                    | 100      |           |
| 171 | 03HCM1.1.0171 | Nguyễn Tấn Hậu        | 02/01/1996 | *****9521                    | 95       |           |
| 172 | 03HCM1.1.0172 | Võ Thị Diệu Hiền      | 05/10/1993 | *****5948                    | 93,5     |           |
| 173 | 03HCM1.1.0173 | Hồng Ngọc Hiền        | 17/11/1990 | *****1725                    | 88,25    |           |
| 174 | 03HCM1.1.0174 | Đặng Thanh Hiền       | 19/03/1992 | *****6108                    | 94,75    |           |
| 175 | 03HCM1.1.0175 | Lê Thị Thúy Hiền      | 14/06/2000 | *****0228                    | 83,5     |           |
| 176 | 03HCM1.1.0176 | Nguyễn Việt Hiền      | 21/07/1987 | *****0235                    | -        | Không thi |
| 177 | 03HCM1.1.0177 | Nguyễn Thị Ngọc Hiền  | 07/09/1985 | *****6014                    | 94,25    |           |
| 178 | 03HCM1.1.0178 | Quách Trọng Hiếu      | 24/04/1987 | *****5710                    | 94,75    |           |
| 179 | 03HCM1.1.0179 | Trần Công Hiếu        | 08/09/2000 | *****7763                    | 92,5     |           |
| 180 | 03HCM1.1.0180 | Võ Đình Hiếu          | 16/02/1976 | *****0218                    | 82       |           |
| 181 | 03HCM1.1.0181 | Phạm Mạnh Hiếu        | 15/11/1983 | *****2133                    | 90,75    |           |
| 182 | 03HCM1.1.0182 | Nguyễn Minh Hiếu      | 26/01/1979 | *****6362                    | 98,5     |           |
| 183 | 03HCM1.1.0183 | Nguyễn Bùi Minh Hiếu  | 17/10/1996 | *****2536                    | 80,75    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 184 | 03HCM1.1.0184 | Chung Tấn Hiếu        | 22/05/1975 | *****0866                    | 91,5     |           |
| 185 | 03HCM1.1.0185 | Mai Tấn Hiếu          | 27/09/1996 | *****1719                    | 59,75    |           |
| 186 | 03HCM1.1.0186 | Lê Trung Hiếu         | 23/01/1990 | *****8004                    | 57,75    |           |
| 187 | 03HCM1.1.0187 | Võ Ngọc Trung Hiếu    | 03/04/1995 | *****0390                    | 92,5     |           |
| 188 | 03HCM1.1.0188 | Trịnh Văn Hiếu        | 14/03/1990 | *****9280                    | 82,25    |           |
| 189 | 03HCM1.1.0189 | Trần Thị Huỳnh Hoa    | 19/09/2001 | *****5688                    | 89,5     |           |
| 190 | 03HCM1.1.0190 | Nguyễn Thị Phương Hoa | 02/06/1977 | *****0257                    | 92,75    |           |
| 191 | 03HCM1.1.0191 | Trần Thị Hoa          | 20/09/1992 | *****3472                    | 88,25    |           |
| 192 | 03HCM1.1.0192 | Võ Thị Hoa            | 02/10/1988 | *****2662                    | 96,25    |           |
| 193 | 03HCM1.1.0193 | Hoàng Phi Hòa         | 12/11/1991 | *****4139                    | 94,75    |           |
| 194 | 03HCM1.1.0194 | Nguyễn Thị Thu Hòa    | 17/02/1995 | *****2173                    | 97,5     |           |
| 195 | 03HCM1.1.0195 | Nguyễn Trọng Hòa      | 16/07/1983 | *****6593                    | 96       |           |
| 196 | 03HCM1.1.0196 | Cao Xuân Hòa          | 06/06/1988 | *****1490                    | 87,25    |           |
| 197 | 03HCM1.1.0197 | Nguyễn Văn Hóa        | 27/08/1969 | *****2852                    | 87,5     |           |
| 198 | 03HCM1.1.0198 | Phạm Bắc Hoài         | 01/03/1975 | *****0945                    | 72       |           |
| 199 | 03HCM1.1.0199 | Lê Thị Hoài           | 09/05/1999 | *****7391                    | 95,25    |           |
| 200 | 03HCM1.1.0200 | Trần Hoàng            | 12/02/1969 | *****7235                    | 95,75    |           |
| 201 | 03HCM1.1.0201 | Lưu Minh Hoàng        | 15/10/1997 | *****0778                    | 98,75    |           |
| 202 | 03HCM1.1.0202 | Đỗ Thị Như Hoàng      | 16/06/1990 | *****1427                    | 61,75    |           |
| 203 | 03HCM1.1.0203 | Ngô Thị Hoàng         | 09/10/1989 | *****1226                    | 85,5     |           |
| 204 | 03HCM1.1.0204 | Nguyễn Văn Hoàng      | 20/06/1994 | *****2049                    | 94,75    |           |
| 205 | 03HCM1.1.0205 | Nguyễn Vũ Hoàng       | 11/12/1981 | *****1542                    | 94,75    |           |
| 206 | 03HCM1.1.0206 | Võ Minh Hội           | 10/11/1987 | *****9776                    | 82,75    |           |
| 207 | 03HCM1.1.0207 | Nguyễn Thị Hồng       | 28/05/1992 | *****0047                    | 97,25    |           |
| 208 | 03HCM1.1.0208 | Đoàn Thị Thu Hồng     | 21/12/1989 | *****5091                    | 100      |           |
| 209 | 03HCM1.1.0209 | Nguyễn Thị Thu Hồng   | 22/10/1980 | *****5223                    | -        | Không thi |
| 210 | 03HCM1.1.0210 | Nguyễn Thị Bích Hợi   | 02/03/1983 | *****7907                    | 79,75    |           |
| 211 | 03HCM1.1.0211 | Nguyễn Thị Kim Huệ    | 08/03/1986 | *****0910                    | 98,75    |           |
| 212 | 03HCM1.1.0212 | Nguyễn Bá Hùng        | 27/06/1984 | *****7529                    | 100      |           |
| 213 | 03HCM1.1.0213 | Hà Đức Hùng           | 03/04/1975 | *****0871                    | 98,75    |           |
| 214 | 03HCM1.1.0214 | Lê Nguyên Hùng        | 26/03/1985 | *****4777                    | 77,75    |           |
| 215 | 03HCM1.1.0215 | Đặng Quốc Hùng        | 18/08/1987 | *****4769                    | 60,25    |           |
| 216 | 03HCM1.1.0216 | Thái Tấn Hùng         | 01/01/1990 | *****2004                    | 93       |           |
| 217 | 03HCM1.1.0217 | Trương Tấn Hùng       | 28/03/1966 | *****1757                    | 37,25    |           |
| 218 | 03HCM1.1.0218 | Văng Thanh Hùng       | 12/12/1978 | *****1398                    | 88,75    |           |
| 219 | 03HCM1.1.0219 | Nguyễn Văn Hùng       | 02/10/1992 | *****7325                    | 100      |           |
| 220 | 03HCM1.1.0220 | Nguyễn Lê Việt Hùng   | 22/03/1985 | *****6758                    | 77       |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 221 | 03HCM1.1.0221 | Nguyễn Đức Huy         | 15/06/1995 | *****0862                    | 94,75    |           |
| 222 | 03HCM1.1.0222 | Phạm Kim Huy           | 10/03/1989 | *****9445                    | 100      |           |
| 223 | 03HCM1.1.0223 | Nguyễn Minh Huy        | 16/12/1996 | *****7886                    | 74       |           |
| 224 | 03HCM1.1.0224 | Đặng Ngọc Huy          | 25/05/1990 | *****9453                    | 100      |           |
| 225 | 03HCM1.1.0225 | Lê Nguyên Huy          | 05/07/1975 | *****0867                    | 87,5     |           |
| 226 | 03HCM1.1.0226 | Võ Quang Huy           | 06/11/1986 | *****1263                    | 100      |           |
| 227 | 03HCM1.1.0227 | Vũ Quang Huy           | 06/11/1997 | *****6982                    | 90,5     |           |
| 228 | 03HCM1.1.0228 | Nguyễn Quốc Huy        | 27/05/1979 | *****7269                    | 89       |           |
| 229 | 03HCM1.1.0229 | Phạm Quốc Huy          | 02/01/1988 | *****0225                    | 65,25    |           |
| 230 | 03HCM1.1.0230 | Trần Tấn Huy           | 02/08/1990 | *****8568                    | 100      |           |
| 231 | 03HCM1.1.0231 | Nguyễn Thái Huy        | 04/07/1980 | *****1348                    | 86       |           |
| 232 | 03HCM1.1.0232 | Võ Vương Huy           | 08/05/1991 | *****4654                    | 98       |           |
| 233 | 03HCM1.1.0233 | Lê Thị Huyền           | 01/01/1984 | *****3379                    | 95,75    |           |
| 234 | 03HCM1.1.0234 | Ngô Thị Bích Huyền     | 19/01/1991 | *****7777                    | -        | Không thi |
| 235 | 03HCM1.1.0235 | Trần Thị Diệu Huyền    | 19/07/1995 | *****8380                    | 97,5     |           |
| 236 | 03HCM1.1.0236 | Mai Thanh Huyền        | 17/07/1977 | *****4678                    | 78       |           |
| 237 | 03HCM1.1.0237 | Nguyễn Thanh Huyền     | 27/02/1986 | *****4585                    | 90,5     |           |
| 238 | 03HCM1.1.0238 | Nguyễn Thị Huyền       | 20/11/1992 | *****6537                    | 98       |           |
| 239 | 03HCM1.1.0239 | Nguyễn Bảo Hưng        | 16/07/1987 | *****0671                    | 98       |           |
| 240 | 03HCM1.1.0240 | Trần Văn Hưng          | 26/07/2025 | *****6047                    | 89,5     |           |
| 241 | 03HCM1.1.0241 | Lê Thị Kim Hương       | 13/08/1983 | *****3422                    | 92,25    |           |
| 242 | 03HCM1.1.0242 | Mai Lan Hương          | 15/01/1972 | *****6333                    | 100      |           |
| 243 | 03HCM1.1.0243 | Võ Thị Lệ Hương        | 20/11/1994 | *****7735                    | 67       |           |
| 244 | 03HCM1.1.0244 | Nguyễn Mai Hương       | 04/12/1988 | *****7813                    | 98,75    |           |
| 245 | 03HCM1.1.0245 | Đỗ Thanh Hương         | 01/10/1993 | *****1131                    | 93,25    |           |
| 246 | 03HCM1.1.0246 | Nguyễn Thị Hương       | 28/08/1981 | *****0108                    | 80,25    |           |
| 247 | 03HCM1.1.0247 | Nguyễn Thị Hương       | 14/07/1990 | *****9893                    | 98,75    |           |
| 248 | 03HCM1.1.0248 | Phùng Thị Hương        | 20/03/1983 | *****3254                    | 94,5     |           |
| 249 | 03HCM1.1.0249 | Trần Thị Thu Hương     | 12/07/1994 | *****0003                    | 91,25    |           |
| 250 | 03HCM1.1.0250 | Trương Ngọc Trúc Hương | 30/11/1992 | *****6460                    | 100      |           |
| 251 | 03HCM1.1.0251 | Nguyễn Thu Hường       | 22/07/1989 | *****0696                    | 70       |           |
| 252 | 03HCM1.1.0252 | Nguyễn Thu Hường       | 08/02/1974 | *****5816                    | 96,5     |           |
| 253 | 03HCM1.1.0253 | Trần Hoàng Khải        | 25/09/1981 | *****2330                    | 83,25    |           |
| 254 | 03HCM1.1.0254 | Nguyễn Minh Khang      | 30/09/1983 | *****1164                    | 97,25    |           |
| 255 | 03HCM1.1.0255 | Nguyễn Nhã Khanh       | 08/04/1993 | *****4280                    | 82,25    |           |
| 256 | 03HCM1.1.0256 | Khang Bảo Khánh        | 09/12/1994 | *****0228                    | 73       |           |
| 257 | 03HCM1.1.0257 | Nguyễn Cao Khánh       | 26/10/1980 | *****0589                    | 96,75    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 258 | 03HCM1.1.0258 | Phạm Duy Khánh          | 28/05/1980 | *****8549                    | 91       |           |
| 259 | 03HCM1.1.0259 | Vương Hữu Khánh         | 31/12/1982 | *****6027                    | 61,5     |           |
| 260 | 03HCM1.1.0260 | Lý Huỳnh Kim Khánh      | 12/06/1978 | *****0523                    | 88,75    |           |
| 261 | 03HCM1.1.0261 | Đỗ Minh Khánh           | 01/02/2000 | *****6070                    | 53,5     |           |
| 262 | 03HCM1.1.0262 | Nguyễn Minh Khánh       | 28/02/1973 | *****2330                    | 96       |           |
| 263 | 03HCM1.1.0263 | Hoàng Trọng Phước Khánh | 30/04/1978 | *****1940                    | 98,75    |           |
| 264 | 03HCM1.1.0264 | Hồ Quang Khánh          | 02/10/1993 | *****1252                    | 100      |           |
| 265 | 03HCM1.1.0265 | Trần Quốc Khánh         | 26/09/1982 | *****0657                    | 81,75    |           |
| 266 | 03HCM1.1.0266 | Huỳnh Nguyễn Anh Khoa   | 12/06/1996 | *****7936                    | 91,5     |           |
| 267 | 03HCM1.1.0267 | Nguyễn Hữu Anh Khoa     | 21/12/2002 | *****8524                    | 91,75    |           |
| 268 | 03HCM1.1.0268 | Triệu Đăng Khoa         | 10/03/1997 | *****3534                    | 100      |           |
| 269 | 03HCM1.1.0269 | Nguyễn Minh Khoa        | 22/07/1979 | *****1390                    | 59       |           |
| 270 | 03HCM1.1.0270 | Võ Minh Khoa            | 07/01/1990 | *****2504                    | 87,75    |           |
| 271 | 03HCM1.1.0271 | Nguyễn Xuân Khoa        | 30/11/1992 | *****6448                    | 63,25    |           |
| 272 | 03HCM1.1.0272 | Nguyễn Lê Khôi          | 07/11/1999 | *****7519                    | 95,75    |           |
| 273 | 03HCM1.1.0273 | Lê Minh Khôi            | 04/02/1973 | *****0050                    | -        | Không thi |
| 274 | 03HCM1.1.0274 | Viên Ngọc Khôi          | 23/09/1974 | *****0094                    | 92,5     |           |
| 275 | 03HCM1.1.0275 | Lê Bá Khuê              | 03/09/1978 | *****5000                    | 70       |           |
| 276 | 03HCM1.1.0276 | Nguyễn Huy Khương       | 05/05/1990 | *****2042                    | 89,75    |           |
| 277 | 03HCM1.1.0277 | Nguyễn Trần Liên Khương | 07/01/1995 | *****7917                    | 75,25    |           |
| 278 | 03HCM1.1.0278 | Đỗ Huy Kiên             | 19/10/1982 | *****3033                    | 47,25    |           |
| 279 | 03HCM1.1.0279 | Đặng Trung Kiên         | 07/03/1981 | *****2399                    | 57,75    |           |
| 280 | 03HCM1.1.0280 | Huỳnh Thị Oanh Kiều     | 05/05/1974 | *****0649                    | 96,75    |           |
| 281 | 03HCM1.1.0281 | Lý Thanh Kiều           | 03/08/1985 | *****1562                    | 91,25    |           |
| 282 | 03HCM1.1.0282 | Trần Đức Lai            | 07/04/1974 | *****6479                    | 86,5     |           |
| 283 | 03HCM1.1.0283 | Nguyễn Ngọc Xuân Lam    | 15/01/1991 | *****3305                    | 95,5     |           |
| 284 | 03HCM1.1.0284 | Hứa Thị Ngọc Lan        | 30/10/2000 | *****2239                    | 73       |           |
| 285 | 03HCM1.1.0285 | Lê Văn Lâm              | 19/05/1988 | *****6028                    | 92       |           |
| 286 | 03HCM1.1.0286 | Huỳnh Ngọc Lâm          | 31/08/1989 | *****1125                    | 87       |           |
| 287 | 03HCM1.1.0287 | Nguyễn Thị Lâm          | 17/09/1984 | *****0395                    | 75,5     |           |
| 288 | 03HCM1.1.0288 | Tô Tùng Lâm             | 30/06/1984 | *****3908                    | 51,5     |           |
| 289 | 03HCM1.1.0289 | Nguyễn Quý Vũ Lâm       | 10/12/1993 | *****5815                    | 88       |           |
| 290 | 03HCM1.1.0290 | Nguyễn Hữu Lân          | 01/04/1965 | *****0074                    | 87       |           |
| 291 | 03HCM1.1.0291 | Phạm Ngọc Lân           | 07/02/1986 | *****9225                    | 95,25    |           |
| 292 | 03HCM1.1.0292 | Nguyễn Trường Lân       | 30/06/1999 | *****8169                    | 76,5     |           |
| 293 | 03HCM1.1.0293 | Phạm Văn Lập            | 11/11/1966 | *****0907                    | 74,5     |           |
| 294 | 03HCM1.1.0294 | Nguyễn Thị Trường Lệ    | 21/09/1981 | *****3287                    | 97,25    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 295 | 03HCM1.1.0295 | Trần Thị Bích Liên     | 04/11/2000 | *****0410                    | 98,75    |           |
| 296 | 03HCM1.1.0296 | Vũ Hồng Liên           | 04/08/1978 | *****7865                    | 90,5     |           |
| 297 | 03HCM1.1.0297 | Châu Thị Trúc Liên     | 10/02/1990 | *****1453                    | 98,75    |           |
| 298 | 03HCM1.1.0298 | Đinh Quang Liêu        | 03/03/1983 | *****0371                    | 95,25    |           |
| 299 | 03HCM1.1.0299 | Nguyễn Thị Linh        | 06/10/1991 | *****6590                    | 89,5     |           |
| 300 | 03HCM1.1.0300 | Nguyễn Duy Linh        | 12/04/1991 | *****2242                    | 83       |           |
| 301 | 03HCM1.1.0301 | Lưu Gia Linh           | 20/03/2000 | *****3606                    | 100      |           |
| 302 | 03HCM1.1.0302 | Hoàng Thị Khánh Linh   | 10/12/1992 | *****5547                    | 74       |           |
| 303 | 03HCM1.1.0303 | Trần Thị Khánh Linh    | 08/10/1997 | *****8687                    | 74       |           |
| 304 | 03HCM1.1.0304 | Nguyễn Mai Linh        | 26/08/1990 | *****1600                    | 98,5     |           |
| 305 | 03HCM1.1.0305 | Trịnh Thị Ngọc Linh    | 02/02/1998 | *****5636                    | 97,25    |           |
| 306 | 03HCM1.1.0306 | Võ Thị Ngọc Linh       | 30/10/1994 | *****8135                    | 95       |           |
| 307 | 03HCM1.1.0307 | Nguyễn Thị Tuyết Linh  | 15/09/1994 | *****3668                    | 98,75    |           |
| 308 | 03HCM1.1.0308 | Phạm Nguyễn Viễn Linh  | 24/10/1980 | *****0010                    | 91,75    |           |
| 309 | 03HCM1.1.0309 | Nguyễn Lê Yến Linh     | 15/11/2000 | *****0049                    | 97,25    |           |
| 310 | 03HCM1.1.0310 | Tạ Thị Hồng Lĩnh       | 23/06/1989 | *****0198                    | 70,75    |           |
| 311 | 03HCM1.1.0311 | Phạm Thị Thu Lo        | 26/09/1982 | *****8373                    | 62,75    |           |
| 312 | 03HCM1.1.0312 | Nguyễn Thị Cẩm Loan    | 01/01/1980 | *****9763                    | 98,75    |           |
| 313 | 03HCM1.1.0313 | Tô Võ Hồng Loan        | 20/01/1989 | *****0113                    | 96,25    |           |
| 314 | 03HCM1.1.0314 | Trần Hải Long          | 17/04/1989 | *****6384                    | 71,75    |           |
| 315 | 03HCM1.1.0315 | Thiều Nam Long         | 01/06/1991 | *****6922                    | 66,5     |           |
| 316 | 03HCM1.1.0316 | Trần Khánh Nguyên Long | 11/07/1987 | *****0015                    | 100      |           |
| 317 | 03HCM1.1.0317 | Lê Thanh Long          | 23/12/1977 | *****4224                    | 91,25    |           |
| 318 | 03HCM1.1.0318 | Hồ Thiện Bảo Lộc       | 23/04/1967 | *****7255                    | 97,25    |           |
| 319 | 03HCM1.1.0319 | Nguyễn Đăng Lộc        | 03/01/1992 | *****5512                    | 96       |           |
| 320 | 03HCM1.1.0320 | Trần Tấn Lộc           | 28/12/1996 | *****5086                    | 100      |           |
| 321 | 03HCM1.1.0321 | Nguyễn Thành Lộc       | 01/01/1992 | *****3003                    | 62,5     |           |
| 322 | 03HCM1.1.0322 | Lâm Quang Vĩnh Lộc     | 08/01/1983 | *****8872                    | -        | Không thi |
| 323 | 03HCM1.1.0323 | Nguyễn Bá Lợi          | 26/03/1992 | *****4745                    | 86,25    |           |
| 324 | 03HCM1.1.0324 | Hồ Ngọc Lợi            | 31/10/1983 | *****5868                    | 93,5     |           |
| 325 | 03HCM1.1.0325 | Lê Tấn Lợi             | 02/01/1983 | *****1836                    | 93       |           |
| 326 | 03HCM1.1.0326 | Huỳnh Thị Lụa          | 30/04/1999 | *****5523                    | 98,75    |           |
| 327 | 03HCM1.1.0327 | Nguyễn Khánh Luân      | 17/11/1987 | *****0453                    | 98,75    |           |
| 328 | 03HCM1.1.0328 | Nguyễn Thành Luân      | 17/08/1992 | *****1474                    | -        | Không thi |
| 329 | 03HCM1.1.0329 | Trần Kim Luyến         | 08/10/1988 | *****1156                    | 66,75    |           |
| 330 | 03HCM1.1.0330 | Võ Tấn Lự              | 20/11/1984 | *****3323                    | 82,75    |           |
| 331 | 03HCM1.1.0331 | Nguyễn Đức Đô Lương    | 21/05/1972 | *****2885                    | 98,75    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 332 | 03HCM1.1.0332 | Đào Duy Lý           | 07/11/1978 | *****0572                    | 91       |           |
| 333 | 03HCM1.1.0333 | Tô Thị Hải Lý        | 04/08/1985 | *****5541                    | 98,75    |           |
| 334 | 03HCM1.1.0334 | Trần Huỳnh Lý        | 07/11/1982 | *****0303                    | 98,5     |           |
| 335 | 03HCM1.1.0335 | Nguyễn Thị Hồng Mai  | 06/01/1985 | *****1076                    | 100      |           |
| 336 | 03HCM1.1.0336 | Nguyễn Thị Ngọc Mai  | 15/08/1987 | *****2882                    | 78,75    |           |
| 337 | 03HCM1.1.0337 | Hoàng Như Mai        | 13/02/1995 | *****6064                    | 98,75    |           |
| 338 | 03HCM1.1.0338 | Bùi Thị Mai          | 12/07/1994 | *****2472                    | 98,5     |           |
| 339 | 03HCM1.1.0339 | Phan Thị Mai         | 01/12/1992 | *****2040                    | 98,5     |           |
| 340 | 03HCM1.1.0340 | Phan Thị Thúy Mai    | 27/04/1987 | *****0320                    | 96,75    |           |
| 341 | 03HCM1.1.0341 | Trần Minh Mạng       | 15/08/2001 | *****4947                    | 98,75    |           |
| 342 | 03HCM1.1.0342 | Trần Vũ Mạnh         | 20/04/1991 | *****0994                    | 93,25    |           |
| 343 | 03HCM1.1.0343 | Võ Thành Hoàng Mẫn   | 19/11/1982 | *****2935                    | 92       |           |
| 344 | 03HCM1.1.0344 | Huỳnh Nguyễn Bảo Mi  | 25/09/1997 | *****4145                    | 90,25    |           |
| 345 | 03HCM1.1.0345 | Trần Đức Minh        | 26/12/1979 | *****1084                    | 78,5     |           |
| 346 | 03HCM1.1.0346 | Đỗ Thị Hà Minh       | 15/07/1991 | *****8536                    | 98,75    |           |
| 347 | 03HCM1.1.0347 | Phạm Hải Minh        | 26/09/1979 | *****1235                    | 98,75    |           |
| 348 | 03HCM1.1.0348 | Nguyễn Thị Hồng Minh | 25/07/1980 | *****0094                    | 94       |           |
| 349 | 03HCM1.1.0349 | Phùng Ngọc Minh      | 09/07/1970 | *****4328                    | 70,75    |           |
| 350 | 03HCM1.1.0350 | Trần Văn Minh        | 05/09/1998 | *****6016                    | 97       |           |
| 351 | 03HCM1.1.0351 | Trần Thị Mơ          | 02/08/1975 | *****9618                    | 100      |           |
| 352 | 03HCM1.1.0352 | Võ Thị Múc           | 11/03/1981 | *****0992                    | 76       |           |
| 353 | 03HCM1.1.0353 | Huỳnh Thị Diễm My    | 20/12/1992 | *****6050                    | 97,5     |           |
| 354 | 03HCM1.1.0354 | Đặng Thị Trà My      | 02/01/1998 | *****2926                    | 100      |           |
| 355 | 03HCM1.1.0355 | Nguyễn Thị Trà My    | 30/10/1987 | *****6080                    | 83,5     |           |
| 356 | 03HCM1.1.0356 | Nguyễn Thị Mỹ        | 30/03/1994 | *****1744                    | 34,25    |           |
| 357 | 03HCM1.1.0357 | Thái Thị Na          | 15/05/1993 | *****9935                    | 98,75    |           |
| 358 | 03HCM1.1.0358 | Võ Vi Na             | 01/09/1978 | *****0104                    | 97,25    |           |
| 359 | 03HCM1.1.0359 | Đinh Hoàng Nam       | 07/07/1982 | *****1992                    | 77,25    |           |
| 360 | 03HCM1.1.0360 | Nguyễn Hoàng Nam     | 24/03/1977 | *****0968                    | 97,5     |           |
| 361 | 03HCM1.1.0361 | Nguyễn Nhật Nam      | 02/12/1997 | *****5147                    | 79,25    |           |
| 362 | 03HCM1.1.0362 | Nguyễn Phan Nhật Nam | 15/09/1994 | *****2208                    | 98       |           |
| 363 | 03HCM1.1.0363 | Nguyễn Phương Nam    | 04/08/1976 | *****0413                    | -        | Không thi |
| 364 | 03HCM1.1.0364 | Trần Thanh Nam       | 04/07/1985 | *****8286                    | 89,25    |           |
| 365 | 03HCM1.1.0365 | Nguyễn Thành Nam     | 11/11/1989 | *****0520                    | 89       |           |
| 366 | 03HCM1.1.0366 | Nguyễn Xuân Nam      | 27/04/1994 | *****6851                    | 94,25    |           |
| 367 | 03HCM1.1.0367 | Võ Minh Năng         | 17/10/1984 | *****3753                    | 95,25    |           |
| 368 | 03HCM1.1.0368 | Trần Thị Hồng Nga    | 24/09/1983 | *****0388                    | 88,75    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên                | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 369 | 03HCM1.1.0369 | Mai Vũ Phương Nga        | 05/10/1985 | *****2700                    | 98,75    |         |
| 370 | 03HCM1.1.0370 | Phan Hòa Bảo Ngân        | 01/09/1974 | *****4408                    | 50,5     |         |
| 371 | 03HCM1.1.0371 | Trần Thị Ngân            | 24/07/1986 | *****4456                    | 68,25    |         |
| 372 | 03HCM1.1.0372 | Đặng Thị Kiều Ngân       | 28/08/1992 | *****4876                    | 96       |         |
| 373 | 03HCM1.1.0373 | Nguyễn Thị Kim Ngân      | 03/07/1978 | *****8844                    | 95       |         |
| 374 | 03HCM1.1.0374 | Nguyễn Thị Kim Ngân      | 30/08/1970 | *****6460                    | 98,5     |         |
| 375 | 03HCM1.1.0375 | Nguyễn Thị Kim Ngân      | 27/07/1997 | *****9167                    | 97,5     |         |
| 376 | 03HCM1.1.0376 | Phạm Thị Kim Ngân        | 01/08/1984 | *****1166                    | 98,5     |         |
| 377 | 03HCM1.1.0377 | Trần Mai Ngân            | 13/12/1987 | *****3454                    | 98,5     |         |
| 378 | 03HCM1.1.0378 | Trần Ngọc Thanh Ngân     | 04/10/1988 | *****1967                    | 85       |         |
| 379 | 03HCM1.1.0379 | Kim Thị Ngân             | 12/12/1998 | *****5509                    | 96,25    |         |
| 380 | 03HCM1.1.0380 | Trần Thị Ngân            | 16/11/1993 | *****0800                    | 98,75    |         |
| 381 | 03HCM1.1.0381 | Đào Ngọc Thu Ngân        | 15/12/1988 | *****1559                    | 100      |         |
| 382 | 03HCM1.1.0382 | Trần Ngọc Tuyết Ngân     | 21/09/1984 | *****4423                    | 89,25    |         |
| 383 | 03HCM1.1.0383 | Phan Huỳnh Bảo Nghi      | 23/07/1985 | *****0465                    | 83,25    |         |
| 384 | 03HCM1.1.0384 | Lương Ngọc Nghĩa         | 27/04/1987 | *****9428                    | 90,75    |         |
| 385 | 03HCM1.1.0385 | Đào Phú Nghĩa            | 09/07/1999 | *****1004                    | 81,5     |         |
| 386 | 03HCM1.1.0386 | Nguyễn Trọng Nghĩa       | 06/07/1987 | *****0187                    | 98,75    |         |
| 387 | 03HCM1.1.0387 | Nguyễn Thị Thu Ngoan     | 17/01/1987 | *****0423                    | 90       |         |
| 388 | 03HCM1.1.0388 | Võ Bá Ngọc               | 28/10/1981 | *****0204                    | 82,25    |         |
| 389 | 03HCM1.1.0389 | Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc    | 08/04/1996 | *****4709                    | 85,5     |         |
| 390 | 03HCM1.1.0390 | Nguyễn Bích Ngọc         | 03/07/2001 | *****0161                    | 96       |         |
| 391 | 03HCM1.1.0391 | Trịnh Thị Bích Ngọc      | 16/02/1993 | *****1145                    | 60,25    |         |
| 392 | 03HCM1.1.0392 | Trương Thị Bích Ngọc     | 18/08/1990 | *****4187                    | 87,25    |         |
| 393 | 03HCM1.1.0393 | Vũ Bích Ngọc             | 10/05/1983 | *****0100                    | 72       |         |
| 394 | 03HCM1.1.0394 | Lê Thị Hồng Ngọc         | 10/09/1991 | *****4645                    | 98,75    |         |
| 395 | 03HCM1.1.0395 | Vũ Hồng Ngọc             | 25/01/1987 | *****3667                    | 71,5     |         |
| 396 | 03HCM1.1.0396 | Nguyễn Thị Mỹ Ngọc       | 10/10/1985 | *****3173                    | 76,75    |         |
| 397 | 03HCM1.1.0397 | Nguyễn Thảo Phúc Ngọc    | 07/06/2000 | *****0075                    | 96,75    |         |
| 398 | 03HCM1.1.0398 | Đào Quỳnh Ngọc           | 01/12/1990 | *****4998                    | 95,75    |         |
| 399 | 03HCM1.1.0399 | Nguyễn Huỳnh Vũ Ngọc     | 03/03/1995 | *****2107                    | 97       |         |
| 400 | 03HCM1.1.0400 | Nguyễn Đức Nguyên        | 14/02/1986 | *****0273                    | 91,25    |         |
| 401 | 03HCM1.1.0401 | Trần Hoàng Nguyên        | 08/04/1983 | *****0947                    | 96       |         |
| 402 | 03HCM1.1.0402 | Phạm Phương Nguyên       | 27/06/2001 | *****1280                    | 100      |         |
| 403 | 03HCM1.1.0403 | Đặng Thái Nguyên         | 18/03/1986 | *****2296                    | 83,75    |         |
| 404 | 03HCM1.1.0404 | Nguyễn Thạch Thảo Nguyên | 19/10/1994 | *****2853                    | 78,25    |         |
| 405 | 03HCM1.1.0405 | Võ Thị Minh Nguyệt       | 04/12/1982 | *****8852                    | 98,75    |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 406 | 03HCM1.1.0406 | Lê Đức Nhã             | 17/02/1975 | *****7750                    | 59,75    |           |
| 407 | 03HCM1.1.0407 | Phạm Thị Mỹ Nhan       | 01/01/1989 | *****0470                    | 79,75    |           |
| 408 | 03HCM1.1.0408 | Đặng Thị Thanh Nhân    | 03/07/1999 | *****7399                    | 90,25    |           |
| 409 | 03HCM1.1.0409 | Lê Thanh Nhân          | 15/09/1994 | *****3291                    | 83,5     |           |
| 410 | 03HCM1.1.0410 | Nguyễn Thanh Nhân      | 10/07/1990 | *****5448                    | 54,5     |           |
| 411 | 03HCM1.1.0411 | Võ Hoàng Nhân          | 27/01/1996 | *****7459                    | 98,5     |           |
| 412 | 03HCM1.1.0412 | Nguyễn Đình Ngọc Nhân  | 02/04/1997 | *****1436                    | 96,75    |           |
| 413 | 03HCM1.1.0413 | Nguyễn Đình Thanh Nhân | 12/09/1992 | *****0038                    | 100      |           |
| 414 | 03HCM1.1.0414 | Nguyễn Thành Nhân      | 19/09/1985 | *****8347                    | 80,5     |           |
| 415 | 03HCM1.1.0415 | Phan Tiến Nhân         | 13/04/1985 | *****5187                    | 71,25    |           |
| 416 | 03HCM1.1.0416 | Phạm Trí Nhân          | 13/09/2002 | *****1577                    | 98       |           |
| 417 | 03HCM1.1.0417 | Võ Công Nhận           | 19/05/1977 | *****9403                    | 100      |           |
| 418 | 03HCM1.1.0418 | Hoàng Quốc Cường Nhật  | 05/05/1983 | *****0316                    | 74,25    |           |
| 419 | 03HCM1.1.0419 | Phạm Minh Nhật         | 07/01/1983 | *****2068                    | 88       |           |
| 420 | 03HCM1.1.0420 | Lương Thị Bích Nhi     | 10/03/1991 | *****3751                    | 90,25    |           |
| 421 | 03HCM1.1.0421 | Đinh Thị Hoài Nhi      | 05/01/1993 | *****0254                    | 98,5     |           |
| 422 | 03HCM1.1.0422 | Trần Thị Thiên Nhi     | 07/02/1979 | *****6231                    | 98,5     |           |
| 423 | 03HCM1.1.0423 | Nguyễn Bảo Tú Nhi      | 21/04/1984 | *****5714                    | 84,5     |           |
| 424 | 03HCM1.1.0424 | Nguyễn Trúc Ý Nhi      | 17/05/1996 | *****3212                    | 77,75    |           |
| 425 | 03HCM1.1.0425 | Phan Đức Nhuận         | 06/12/1989 | *****7665                    | 98,5     |           |
| 426 | 03HCM1.1.0426 | Đào Thị Nhung          | 23/12/1979 | *****9964                    | 98,75    |           |
| 427 | 03HCM1.1.0427 | Hồ Thị Cẩm Nhung       | 18/03/1980 | *****7908                    | 82,5     |           |
| 428 | 03HCM1.1.0428 | Cao Thị Hồng Nhung     | 10/04/1989 | *****0207                    | 72,75    |           |
| 429 | 03HCM1.1.0429 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  | 12/10/2000 | *****3543                    | 88,5     |           |
| 430 | 03HCM1.1.0430 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  | 22/04/1989 | *****9684                    | 94,75    |           |
| 431 | 03HCM1.1.0431 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  | 21/09/1996 | *****7119                    | 83,75    |           |
| 432 | 03HCM1.1.0432 | Vũ Thị Hồng Nhung      | 11/04/1987 | *****3797                    | -        | Không thi |
| 433 | 03HCM1.1.0433 | Vũ Thị Hồng Nhung      | 25/07/1984 | *****2783                    | 97,5     |           |
| 434 | 03HCM1.1.0434 | Nguyễn Thị Kim Nhung   | 24/10/1986 | *****9640                    | 100      |           |
| 435 | 03HCM1.1.0435 | Nguyễn Dương Mai Nhung | 06/01/1999 | *****0396                    | 70       |           |
| 436 | 03HCM1.1.0436 | Hoàng Thị Tuyết Nhung  | 31/10/1979 | *****9575                    | 94       |           |
| 437 | 03HCM1.1.0437 | Phan Ngọc Chân Như     | 11/01/1984 | *****7563                    | 87,75    |           |
| 438 | 03HCM1.1.0438 | Lê Nguyễn Huỳnh Như    | 04/02/1990 | *****1967                    | 95,25    |           |
| 439 | 03HCM1.1.0439 | Lê Thị Huỳnh Như       | 21/03/1998 | *****7838                    | 86,25    |           |
| 440 | 03HCM1.1.0440 | Trần Thị Như           | 26/07/1994 | *****6419                    | 92,25    |           |
| 441 | 03HCM1.1.0441 | Nguyễn Anh Nhựt        | 31/10/1990 | *****6111                    | 92,25    |           |
| 442 | 03HCM1.1.0442 | Nguyễn Thị Nở          | 05/07/1984 | *****6211                    | 86,25    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 443 | 03HCM1.1.0443 | Trần Thanh Ny           | 31/05/1979 | *****3408                    | 97       |         |
| 444 | 03HCM1.1.0444 | Nguyễn Hoàng Oanh       | 05/09/1984 | *****0517                    | 63       |         |
| 445 | 03HCM1.1.0445 | Nguyễn Thị Hoàng Oanh   | 10/05/1982 | *****6332                    | 84,75    |         |
| 446 | 03HCM1.1.0446 | Cao Thị Kiều Oanh       | 07/08/2000 | *****7395                    | 97,5     |         |
| 447 | 03HCM1.1.0447 | Nguyễn Thị Kim Oanh     | 23/10/1982 | *****9736                    | 97,5     |         |
| 448 | 03HCM1.1.0448 | Trịnh Thị Kim Oanh      | 03/11/1995 | *****0362                    | 94       |         |
| 449 | 03HCM1.1.0449 | Châu Ngọc Oanh          | 11/04/1977 | *****9645                    | 88       |         |
| 450 | 03HCM1.1.0450 | Hoàng Thị Ngọc Oanh     | 06/09/1982 | *****0241                    | 94,75    |         |
| 451 | 03HCM1.1.0451 | Mạch Thị Oanh           | 20/08/1995 | *****9097                    | 98       |         |
| 452 | 03HCM1.1.0452 | Nguyễn Thị Kiều Oanh    | 10/09/1988 | *****2233                    | 96,75    |         |
| 453 | 03HCM1.1.0453 | Nguyễn Thị Ngọc Oanh    | 10/10/1992 | *****6734                    | 76       |         |
| 454 | 03HCM1.1.0454 | Nại Lưu Patom           | 10/10/1973 | *****0309                    | 82,5     |         |
| 455 | 03HCM1.1.0455 | Trần Tấn Phát           | 17/09/1999 | *****0671                    | 68,5     |         |
| 456 | 03HCM1.1.0456 | Nguyễn Hồng Phần        | 18/05/1986 | *****3815                    | 85       |         |
| 457 | 03HCM1.1.0457 | Nguyễn Anh Phi          | 07/09/1984 | *****0758                    | 97,25    |         |
| 458 | 03HCM1.1.0458 | Phạm Thị Hồng Phi       | 08/12/1994 | *****5650                    | 96       |         |
| 459 | 03HCM1.1.0459 | Nguyễn Bá Phong         | 12/10/1978 | *****3845                    | 76,25    |         |
| 460 | 03HCM1.1.0460 | Đỗ Huỳnh Phong          | 16/07/1976 | *****0476                    | 92,25    |         |
| 461 | 03HCM1.1.0461 | Nguyễn Huy Phú          | 03/05/1983 | *****5296                    | 76,5     |         |
| 462 | 03HCM1.1.0462 | Phan Tại Phú            | 30/05/1993 | *****7707                    | 100      |         |
| 463 | 03HCM1.1.0463 | Nguyễn Hoàng Phúc       | 22/11/1980 | *****3867                    | 84,25    |         |
| 464 | 03HCM1.1.0464 | Quách Trương Minh Phúc  | 19/06/1994 | *****0234                    | 100      |         |
| 465 | 03HCM1.1.0465 | Nguyễn Thành Phúc       | 16/09/1980 | *****1434                    | 92,5     |         |
| 466 | 03HCM1.1.0466 | Lê Văn Phúc             | 07/09/1972 | *****0227                    | 97,5     |         |
| 467 | 03HCM1.1.0467 | Nguyễn Hoàng Phước      | 16/01/1996 | *****9995                    | 96       |         |
| 468 | 03HCM1.1.0468 | Lê Vĩnh Phước           | 10/08/1969 | *****4488                    | 98,75    |         |
| 469 | 03HCM1.1.0469 | Bùi Thị Ái Phương       | 23/12/1984 | *****0888                    | 94,75    |         |
| 470 | 03HCM1.1.0470 | Phan Thị Ánh Phương     | 01/12/1978 | *****7445                    | 86,75    |         |
| 471 | 03HCM1.1.0471 | Nguyễn Phan Lan Phương  | 03/04/1987 | *****1444                    | 100      |         |
| 472 | 03HCM1.1.0472 | Trần Thị Lệ Phương      | 12/12/1981 | *****1720                    | 70,75    |         |
| 473 | 03HCM1.1.0473 | Phạm Minh Phương        | 14/08/2001 | *****9872                    | 87,25    |         |
| 474 | 03HCM1.1.0474 | Trương Phạm Minh Phương | 23/08/1975 | *****0055                    | 77,75    |         |
| 475 | 03HCM1.1.0475 | Đặng Ngọc Phương        | 06/02/1985 | *****5703                    | 86,75    |         |
| 476 | 03HCM1.1.0476 | Tạ Thụy Nhã Phương      | 13/07/1985 | *****1548                    | 84,75    |         |
| 477 | 03HCM1.1.0477 | Tô Như Phương           | 12/06/1991 | *****4086                    | 96,25    |         |
| 478 | 03HCM1.1.0478 | Lê Thành Phương         | 30/06/1982 | *****8787                    | 54,25    |         |
| 479 | 03HCM1.1.0479 | Lê Thị Phương           | 10/02/1983 | *****2871                    | 39,25    |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 480 | 03HCM1.1.0480 | Lê Thị Trúc Phương    | 22/06/1987 | *****2776                    | 61,5     |           |
| 481 | 03HCM1.1.0481 | Doãn Thị Bích Phượng  | 17/06/2001 | *****2734                    | 76,5     |           |
| 482 | 03HCM1.1.0482 | Trần Thị Bích Phượng  | 15/03/1999 | *****6939                    | 89,75    |           |
| 483 | 03HCM1.1.0483 | Võ Chung Hồng Phượng  | 01/05/1974 | *****0634                    | 89,75    |           |
| 484 | 03HCM1.1.0484 | Hồ Thị Ngọc Phượng    | 04/05/1984 | *****2929                    | 92,5     |           |
| 485 | 03HCM1.1.0485 | Dương Thúy Phượng     | 21/08/1978 | *****1722                    | 85       |           |
| 486 | 03HCM1.1.0486 | Trần Thúy Phượng      | 18/11/1976 | *****3945                    | 92,5     |           |
| 487 | 03HCM1.1.0487 | Nguyễn Phước Đạt Quan | 17/04/1980 | *****8538                    | 95       |           |
| 488 | 03HCM1.1.0488 | Nguyễn Thanh Quan     | 04/06/1988 | *****0568                    | 93,25    |           |
| 489 | 03HCM1.1.0489 | Trần Quang            | 20/12/1976 | *****4295                    | 63,5     |           |
| 490 | 03HCM1.1.0490 | Nguyễn Anh Quang      | 05/03/1991 | *****1140                    | 90       |           |
| 491 | 03HCM1.1.0491 | An Đình Quang         | 30/08/1988 | *****4219                    | 60,5     |           |
| 492 | 03HCM1.1.0492 | Trương Minh Quang     | 29/08/1986 | *****7807                    | 87,25    |           |
| 493 | 03HCM1.1.0493 | Phạm Nhật Quang       | 14/04/1976 | *****1601                    | 51       |           |
| 494 | 03HCM1.1.0494 | Võ Tấn Quang          | 17/08/1982 | *****4318                    | 85,75    |           |
| 495 | 03HCM1.1.0495 | Nguyễn Hoàng Quân     | 16/11/1982 | *****6758                    | 91,75    |           |
| 496 | 03HCM1.1.0496 | Vũ Hoàng Quân         | 28/03/2000 | *****4818                    | 100      |           |
| 497 | 03HCM1.1.0497 | Lê Mạnh Quân          | 20/08/1977 | *****4832                    | -        | Không thi |
| 498 | 03HCM1.1.0498 | Mai Mạnh Quân         | 15/09/1971 | *****4029                    | 51,5     |           |
| 499 | 03HCM1.1.0499 | Nguyễn Văn Quân       | 21/12/1990 | *****0753                    | 98,75    |           |
| 500 | 03HCM1.1.0500 | Lê Văn Anh Quốc       | 20/09/1991 | *****0106                    | 96,75    |           |
| 501 | 03HCM1.1.0501 | Đặng Hữu Quốc         | 09/02/1982 | *****0654                    | 91       |           |
| 502 | 03HCM1.1.0502 | Trần Ngọc Quốc        | 29/03/1990 | *****9950                    | 68,25    |           |
| 503 | 03HCM1.1.0503 | Phạm Phú Quốc         | 09/02/1981 | *****0243                    | 70,75    |           |
| 504 | 03HCM1.1.0504 | Nguyễn Tiến Quốc      | 18/01/1993 | *****1000                    | 79,5     |           |
| 505 | 03HCM1.1.0505 | Lê Quang Việt Quốc    | 24/06/1984 | *****0128                    | 89,75    |           |
| 506 | 03HCM1.1.0506 | Huỳnh Hạnh Quyên      | 11/05/1984 | *****7031                    | 100      |           |
| 507 | 03HCM1.1.0507 | Hồ Nhật Quyên         | 23/03/1999 | *****3715                    | 97,25    |           |
| 508 | 03HCM1.1.0508 | Võ Phan Quỳnh Quyên   | 11/06/1984 | *****1604                    | 87,5     |           |
| 509 | 03HCM1.1.0509 | Nguyễn Thị Tố Quyên   | 05/02/1984 | *****1269                    | 98,75    |           |
| 510 | 03HCM1.1.0510 | Vương Nữ Tố Quyên     | 15/10/1994 | *****5764                    | 98,75    |           |
| 511 | 03HCM1.1.0511 | Nguyễn Hữu Quyên      | 11/11/1984 | *****0183                    | 95,25    |           |
| 512 | 03HCM1.1.0512 | Võ Châu Quyết         | 01/07/1991 | *****8327                    | 71,75    |           |
| 513 | 03HCM1.1.0513 | Vũ Như Quỳnh          | 29/01/1989 | *****2811                    | 38       |           |
| 514 | 03HCM1.1.0514 | Ngô Thị Quỳnh         | 13/05/1997 | *****2019                    | 100      |           |
| 515 | 03HCM1.1.0515 | Nguyễn Văn Ron        | 14/03/1977 | *****6000                    | 68,75    |           |
| 516 | 03HCM1.1.0516 | Lê Thị Hồng Sa        | 28/10/1975 | *****6883                    | 86,75    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 517 | 03HCM1.1.0517 | Đoàn Đức Sang          | 25/12/1995 | *****8755                    | 100      |         |
| 518 | 03HCM1.1.0518 | Nguyễn Ngọc Sang       | 14/10/2000 | *****5253                    | 62       |         |
| 519 | 03HCM1.1.0519 | Nguyễn Thị Sang        | 29/07/1987 | *****0873                    | 97,25    |         |
| 520 | 03HCM1.1.0520 | Nguyễn Thị Minh Sao    | 02/11/1996 | *****0654                    | 86,25    |         |
| 521 | 03HCM1.1.0521 | Đinh Dạ Mỹ Sinh        | 14/09/1982 | *****0984                    | 77,5     |         |
| 522 | 03HCM1.1.0522 | Vương Thị Sinh         | 20/03/1985 | *****6590                    | 81,75    |         |
| 523 | 03HCM1.1.0523 | Lê Vinh Sinh           | 17/03/1992 | *****2638                    | 86,75    |         |
| 524 | 03HCM1.1.0524 | Nguyễn Bảo Sơn         | 29/09/1985 | *****4671                    | 100      |         |
| 525 | 03HCM1.1.0525 | Thị Hồng Sơn           | 12/01/1994 | *****6004                    | 64       |         |
| 526 | 03HCM1.1.0526 | Nguyễn Ngọc Nhật Sơn   | 23/01/1988 | *****0677                    | 80,75    |         |
| 527 | 03HCM1.1.0527 | Trần Hoàng Khánh Tâm   | 14/06/1977 | *****1153                    | 88,75    |         |
| 528 | 03HCM1.1.0528 | Lê Thị Thanh Tâm       | 04/10/1973 | *****5485                    | 90,25    |         |
| 529 | 03HCM1.1.0529 | Lâm Duy Tân            | 19/02/1993 | *****0274                    | 81,25    |         |
| 530 | 03HCM1.1.0530 | Dương Văn Tân          | 16/03/2001 | *****3843                    | 94,5     |         |
| 531 | 03HCM1.1.0531 | Nguyễn Văn Tấn         | 29/12/1972 | *****0103                    | 96       |         |
| 532 | 03HCM1.1.0532 | Tô Thị Hồng Thái       | 16/12/1989 | *****4348                    | 98,75    |         |
| 533 | 03HCM1.1.0533 | Nguyễn Quang Thái      | 04/01/1995 | *****5825                    | 100      |         |
| 534 | 03HCM1.1.0534 | Hoàng Xuân Thái        | 22/05/1988 | *****7933                    | 96       |         |
| 535 | 03HCM1.1.0535 | Trần Nguyễn Ái Thanh   | 03/01/1980 | *****5742                    | 94       |         |
| 536 | 03HCM1.1.0536 | Nguyễn Đan Thanh       | 25/12/1995 | *****6441                    | 98       |         |
| 537 | 03HCM1.1.0537 | Tiết Hải Thanh         | 01/01/1997 | *****3120                    | 100      |         |
| 538 | 03HCM1.1.0538 | Đoàn Thị Lam Thanh     | 25/11/1997 | *****0757                    | 82       |         |
| 539 | 03HCM1.1.0539 | Trần Ngọc Thanh        | 09/08/1976 | *****2090                    | 90,75    |         |
| 540 | 03HCM1.1.0540 | Võ Ngọc Thanh          | 21/04/1988 | *****5691                    | 98,75    |         |
| 541 | 03HCM1.1.0541 | Võ Ngọc Thanh          | 18/11/1993 | *****0079                    | 97,25    |         |
| 542 | 03HCM1.1.0542 | Lê Quang Thanh         | 29/06/1983 | *****6532                    | 96       |         |
| 543 | 03HCM1.1.0543 | Mai Tấn Thanh          | 18/11/2002 | *****1838                    | 87,5     |         |
| 544 | 03HCM1.1.0544 | Lý Trí Thanh           | 31/08/1983 | *****0445                    | 71,25    |         |
| 545 | 03HCM1.1.0545 | Nguyễn Ngọc Trúc Thanh | 26/02/1977 | *****6577                    | 82,25    |         |
| 546 | 03HCM1.1.0546 | Nguyễn Đình Thành      | 05/01/1975 | *****3256                    | 91,25    |         |
| 547 | 03HCM1.1.0547 | Trương Hải Thành       | 16/08/1981 | *****3909                    | 75       |         |
| 548 | 03HCM1.1.0548 | Bùi Huy Thành          | 14/07/2001 | *****5432                    | 98,75    |         |
| 549 | 03HCM1.1.0549 | Nguyễn Tân Thành       | 03/05/1980 | *****5497                    | 100      |         |
| 550 | 03HCM1.1.0550 | Hồ Văn Thạnh           | 07/09/1977 | *****4920                    | 71,75    |         |
| 551 | 03HCM1.1.0551 | Nguyễn Văn Thạnh       | 19/09/1975 | *****1451                    | 93,5     |         |
| 552 | 03HCM1.1.0552 | Võ Thị Loan Thảo       | 22/08/1982 | *****4851                    | 88,25    |         |
| 553 | 03HCM1.1.0553 | Nguyễn Minh Thảo       | 23/03/2003 | *****6424                    | 97,5     |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên                | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 554 | 03HCM1.1.0554 | Lê Thị Ngọc Thảo         | 05/06/1989 | *****1123                    | 98,75    |         |
| 555 | 03HCM1.1.0555 | Hồ Phương Thảo           | 25/08/1974 | *****9394                    | 87       |         |
| 556 | 03HCM1.1.0556 | Nguyễn Thành Phương Thảo | 24/01/1991 | *****7008                    | 77,25    |         |
| 557 | 03HCM1.1.0557 | Nguyễn Thị Phương Thảo   | 01/09/1999 | *****7413                    | 90       |         |
| 558 | 03HCM1.1.0558 | Phạm Thị Phương Thảo     | 17/11/1986 | *****2505                    | 78,5     |         |
| 559 | 03HCM1.1.0559 | Đỗ Thị Thanh Thảo        | 22/03/1982 | *****1642                    | 80,5     |         |
| 560 | 03HCM1.1.0560 | Hoàng Ngọc Thanh Thảo    | 07/11/1980 | *****8445                    | 83       |         |
| 561 | 03HCM1.1.0561 | Nguyễn Thị Thanh Thảo    | 18/12/1982 | *****6834                    | 100      |         |
| 562 | 03HCM1.1.0562 | Phạm Thị Thanh Thảo      | 11/10/1988 | *****2669                    | 43       |         |
| 563 | 03HCM1.1.0563 | Đoàn Thị Thu Thảo        | 03/04/1985 | *****0611                    | 96       |         |
| 564 | 03HCM1.1.0564 | Phan Thị Thu Thảo        | 02/10/1982 | *****2863                    | 94,25    |         |
| 565 | 03HCM1.1.0565 | Trần Thị Thu Thảo        | 02/04/1992 | *****1593                    | 95,25    |         |
| 566 | 03HCM1.1.0566 | Nguyễn Thị Hồng Thắm     | 31/08/1990 | *****7324                    | 79       |         |
| 567 | 03HCM1.1.0567 | Nguyễn Thị Thắm          | 10/03/1995 | *****3798                    | 69,75    |         |
| 568 | 03HCM1.1.0568 | Trần Vũ Công Thắng       | 01/09/1979 | *****0749                    | 97       |         |
| 569 | 03HCM1.1.0569 | Lê Hồng Thắng            | 05/06/1979 | *****0015                    | 96       |         |
| 570 | 03HCM1.1.0570 | Lê Minh Thắng            | 26/03/1994 | *****8012                    | 96,75    |         |
| 571 | 03HCM1.1.0571 | Nguyễn Nam Thắng         | 18/01/1990 | *****9622                    | 57,25    |         |
| 572 | 03HCM1.1.0572 | Tạ Quang Thắng           | 05/01/1991 | *****3217                    | 88       |         |
| 573 | 03HCM1.1.0573 | Hà Quốc Thắng            | 07/01/1979 | *****9171                    | 87,25    |         |
| 574 | 03HCM1.1.0574 | Trương Tấn Quốc Thắng    | 01/12/1999 | *****7129                    | 75,75    |         |
| 575 | 03HCM1.1.0575 | Đặng Tất Thắng           | 17/01/1985 | *****7345                    | 84,75    |         |
| 576 | 03HCM1.1.0576 | Nguyễn Văn Thắng         | 15/09/1988 | *****0122                    | 97,5     |         |
| 577 | 03HCM1.1.0577 | Lê Thị Mỹ Thắm           | 25/04/1992 | *****1297                    | 71,25    |         |
| 578 | 03HCM1.1.0578 | Nguyễn Xuân Thề          | 16/05/1980 | *****2638                    | 98,5     |         |
| 579 | 03HCM1.1.0579 | Vũ Như Thề               | 20/07/1979 | *****1927                    | 98,75    |         |
| 580 | 03HCM1.1.0580 | Phương Ái Thi            | 18/09/1996 | *****7312                    | 98,75    |         |
| 581 | 03HCM1.1.0581 | Trần Thuận Thi           | 16/01/1993 | *****3467                    | 57,25    |         |
| 582 | 03HCM1.1.0582 | Nguyễn Hữu Thích         | 06/01/1985 | *****9215                    | 80,5     |         |
| 583 | 03HCM1.1.0583 | Phan Tại Thiên           | 10/09/1996 | *****4964                    | 96,25    |         |
| 584 | 03HCM1.1.0584 | Bùi Đức Thiện            | 20/05/1991 | *****3762                    | 82,75    |         |
| 585 | 03HCM1.1.0585 | Đồng Phúc Thiện          | 18/10/1991 | *****9640                    | 68,75    |         |
| 586 | 03HCM1.1.0586 | Nguyễn Công Thịnh        | 01/01/1993 | *****7214                    | 94,75    |         |
| 587 | 03HCM1.1.0587 | Nguyễn Mạnh Thịnh        | 31/07/1990 | *****8487                    | 83,25    |         |
| 588 | 03HCM1.1.0588 | Đinh Ngọc Thịnh          | 07/01/1994 | *****7526                    | 75,75    |         |
| 589 | 03HCM1.1.0589 | Phan Nhật Thịnh          | 04/07/1983 | *****9241                    | 66       |         |
| 590 | 03HCM1.1.0590 | Nguyễn Ngô Phúc Thịnh    | 10/11/1987 | *****0326                    | 100      |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 591 | 03HCM1.1.0591 | Ngô Văn Quốc Thịnh    | 16/10/1993 | *****4591                    | 89,5     |           |
| 592 | 03HCM1.1.0592 | Nguyễn Trung Thông    | 11/04/1983 | *****3331                    | 63,25    |           |
| 593 | 03HCM1.1.0593 | Huỳnh Thị Kim Thơ     | 17/09/1984 | *****2639                    | 97,25    |           |
| 594 | 03HCM1.1.0594 | Trần Phạm Hoài Thu    | 04/09/1989 | *****5107                    | -        | Không thi |
| 595 | 03HCM1.1.0595 | Ngô Thị Minh Thu      | 18/03/1985 | *****7642                    | 80,75    |           |
| 596 | 03HCM1.1.0596 | Phạm Thị Mộng Thu     | 04/01/1988 | *****1425                    | 96,25    |           |
| 597 | 03HCM1.1.0597 | Hoàng Thị Thu         | 15/05/1984 | *****6810                    | 95,25    |           |
| 598 | 03HCM1.1.0598 | Mai Tuyết Thu         | 15/05/1983 | *****2235                    | 98,5     |           |
| 599 | 03HCM1.1.0599 | Nguyễn Như Thuận      | 05/08/1994 | *****0317                    | 80       |           |
| 600 | 03HCM1.1.0600 | Hoàng Thị Thuộc       | 29/07/1976 | *****4691                    | 88       |           |
| 601 | 03HCM1.1.0601 | Trần Thị Bích Thủy    | 07/02/1988 | *****0655                    | 85,25    |           |
| 602 | 03HCM1.1.0602 | Huỳnh Cẩm Thủy        | 13/02/1982 | *****2709                    | 98,75    |           |
| 603 | 03HCM1.1.0603 | Nguyễn Thị Ngọc Thùy  | 27/05/1991 | *****0362                    | 78,5     |           |
| 604 | 03HCM1.1.0604 | Phạm Thị Như Thùy     | 11/02/1991 | *****7159                    | 91,75    |           |
| 605 | 03HCM1.1.0605 | Nguyễn Thị Bích Thủy  | 15/07/1997 | *****8165                    | 82,75    |           |
| 606 | 03HCM1.1.0606 | Trần Thị Lệ Thủy      | 28/06/1972 | *****1503                    | 88,5     |           |
| 607 | 03HCM1.1.0607 | Lê Sơn Thủy           | 17/07/1981 | *****4270                    | 98,75    |           |
| 608 | 03HCM1.1.0608 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 04/11/1980 | *****8439                    | 100      |           |
| 609 | 03HCM1.1.0609 | Từ Thanh Thủy         | 27/02/1994 | *****1354                    | 68,5     |           |
| 610 | 03HCM1.1.0610 | Đặng Nguyễn Thu Thủy  | 26/03/1995 | *****5264                    | 100      |           |
| 611 | 03HCM1.1.0611 | Nguyễn Thu Thủy       | 20/11/1981 | *****2201                    | 57,75    |           |
| 612 | 03HCM1.1.0612 | Nguyễn Thị Thu Thủy   | 16/02/1979 | *****0380                    | 95       |           |
| 613 | 03HCM1.1.0613 | Nguyễn Thị Thu Thủy   | 14/01/1997 | *****0826                    | 98,75    |           |
| 614 | 03HCM1.1.0614 | Hồ Thị Diễm Thúy      | 20/06/1972 | *****2083                    | 98,75    |           |
| 615 | 03HCM1.1.0615 | Phạm Ngọc Diễm Thúy   | 23/09/1991 | *****1070                    | 96       |           |
| 616 | 03HCM1.1.0616 | Phạm Hồng Thúy        | 08/08/1993 | *****0476                    | 81,25    |           |
| 617 | 03HCM1.1.0617 | Phan Thị Thanh Thúy   | 18/02/1986 | *****6377                    | 94,25    |           |
| 618 | 03HCM1.1.0618 | Bùi Thị Anh Thư       | 23/10/1991 | *****0442                    | 98       |           |
| 619 | 03HCM1.1.0619 | Phạm Anh Thư          | 08/08/2000 | *****4368                    | 80,75    |           |
| 620 | 03HCM1.1.0620 | Trương Anh Thư        | 23/01/1980 | *****4082                    | 100      |           |
| 621 | 03HCM1.1.0621 | Trần Thị Hoàng Thư    | 09/06/1993 | *****2361                    | 93       |           |
| 622 | 03HCM1.1.0622 | Huỳnh Minh Thư        | 01/01/1990 | *****0595                    | 89,75    |           |
| 623 | 03HCM1.1.0623 | Võ Ngọc Minh Thư      | 10/09/1991 | *****5466                    | 98,75    |           |
| 624 | 03HCM1.1.0624 | Trần Thị Thanh Thư    | 13/10/1985 | *****6702                    | 62,75    |           |
| 625 | 03HCM1.1.0625 | Trần Thị Thương       | 10/04/1990 | *****6592                    | 92,75    |           |
| 626 | 03HCM1.1.0626 | Lê Thị Mộng Thường    | 07/08/1982 | *****0736                    | 68,75    |           |
| 627 | 03HCM1.1.0627 | Đỗ Hồng Thường        | 01/07/1999 | *****5994                    | 76       |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 628 | 03HCM1.1.0628 | Nguyễn Hoàng Anh Thy   | 04/02/1982 | *****1704                    | 100      |         |
| 629 | 03HCM1.1.0629 | Ngô Lâm Minh Thy       | 21/08/2000 | *****0066                    | 98       |         |
| 630 | 03HCM1.1.0630 | Huỳnh Dương Vân Thy    | 15/02/1990 | *****4626                    | 90,75    |         |
| 631 | 03HCM1.1.0631 | Huỳnh Khánh Tiên       | 01/07/2001 | *****1933                    | 74       |         |
| 632 | 03HCM1.1.0632 | Nguyễn Tấn Tiên        | 01/01/1967 | *****2912                    | 36       |         |
| 633 | 03HCM1.1.0633 | Trần Ngọc Tiến         | 13/03/1988 | *****9261                    | 76,25    |         |
| 634 | 03HCM1.1.0634 | Bùi Quang Tiến         | 06/06/1985 | *****2606                    | 63,25    |         |
| 635 | 03HCM1.1.0635 | Nguyễn Việt Tiến       | 16/04/1978 | *****9512                    | 67,75    |         |
| 636 | 03HCM1.1.0636 | Võ Hoàng Tin           | 26/03/1995 | *****2627                    | 83,25    |         |
| 637 | 03HCM1.1.0637 | Nguyễn Đức Tín         | 01/12/1991 | *****4638                    | 96       |         |
| 638 | 03HCM1.1.0638 | Văn Trung Tín          | 17/09/1986 | *****5684                    | 78       |         |
| 639 | 03HCM1.1.0639 | Nguyễn Đức Tính        | 26/08/1974 | *****9627                    | 90,75    |         |
| 640 | 03HCM1.1.0640 | Phan Hữu Toàn          | 30/10/1996 | *****7039                    | 90,75    |         |
| 641 | 03HCM1.1.0641 | Bùi Quốc Toàn          | 26/05/1990 | *****7010                    | 81,5     |         |
| 642 | 03HCM1.1.0642 | Nguyễn Phan Hoàng Tộc  | 02/02/1986 | *****0517                    | 83,5     |         |
| 643 | 03HCM1.1.0643 | Thái Hải Trà           | 11/11/1967 | *****4231                    | 69,5     |         |
| 644 | 03HCM1.1.0644 | Huỳnh Thị Thanh Trà    | 30/09/1985 | *****0694                    | 84       |         |
| 645 | 03HCM1.1.0645 | Huỳnh Thị Diễm Trang   | 10/02/1992 | *****2736                    | 98,75    |         |
| 646 | 03HCM1.1.0646 | Đặng Nguyễn Đoan Trang | 30/09/1977 | *****0311                    | 94       |         |
| 647 | 03HCM1.1.0647 | Nguyễn Thị Hằng Trang  | 12/01/1985 | *****0462                    | 84,5     |         |
| 648 | 03HCM1.1.0648 | Lê Thị Hoàng Trang     | 22/08/1992 | *****2643                    | 74,25    |         |
| 649 | 03HCM1.1.0649 | Đỗ Thị Minh Trang      | 12/01/1979 | *****3743                    | 78,75    |         |
| 650 | 03HCM1.1.0650 | Nguyễn Phương Trang    | 20/02/1990 | *****2487                    | 98,5     |         |
| 651 | 03HCM1.1.0651 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 24/04/1989 | *****8474                    | 97,25    |         |
| 652 | 03HCM1.1.0652 | Nguyễn Thị Thảo Trang  | 21/12/1991 | *****1704                    | 100      |         |
| 653 | 03HCM1.1.0653 | Trần Thị Trang         | 03/10/1987 | *****9535                    | 98,75    |         |
| 654 | 03HCM1.1.0654 | Văn Thị Trang          | 20/10/1989 | *****8751                    | 90,75    |         |
| 655 | 03HCM1.1.0655 | Nguyễn Thị Thùy Trang  | 01/12/1986 | *****6952                    | 72,75    |         |
| 656 | 03HCM1.1.0656 | Phan Thị Thu Trang     | 10/04/1989 | *****7484                    | 90       |         |
| 657 | 03HCM1.1.0657 | Phạm Thùy Trang        | 11/11/1990 | *****2160                    | 98,75    |         |
| 658 | 03HCM1.1.0658 | Nguyễn Đặng Mai Trâm   | 17/07/1984 | *****2633                    | 85       |         |
| 659 | 03HCM1.1.0659 | Đặng Thị Minh Trâm     | 17/02/1987 | *****0283                    | 98,75    |         |
| 660 | 03HCM1.1.0660 | Hoàng Thị Ngọc Trâm    | 03/09/1995 | *****6964                    | 83       |         |
| 661 | 03HCM1.1.0661 | Tạ Hải Thanh Trâm      | 24/05/1984 | *****6403                    | 95,5     |         |
| 662 | 03HCM1.1.0662 | Nguyễn Trần Bảo Trân   | 29/12/1995 | *****4243                    | 97,5     |         |
| 663 | 03HCM1.1.0663 | Trần Thị Huyền Trân    | 13/06/1989 | *****4150                    | 75,75    |         |
| 664 | 03HCM1.1.0664 | Nguyễn Ngọc Quế Trân   | 18/10/2000 | *****6270                    | 98,5     |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 665 | 03HCM1.1.0665 | Nguyễn Minh Trí      | 12/04/2000 | *****9577                    | 47,5     |         |
| 666 | 03HCM1.1.0666 | Nguyễn Minh Trí      | 23/02/1986 | *****1248                    | 100      |         |
| 667 | 03HCM1.1.0667 | Đặng Hữu Trinh       | 04/03/1977 | *****6004                    | 87       |         |
| 668 | 03HCM1.1.0668 | Trần Kim Trọng       | 01/12/1990 | *****2908                    | 91,25    |         |
| 669 | 03HCM1.1.0669 | Nguyễn Minh Trọng    | 25/12/1985 | *****1929                    | 77,75    |         |
| 670 | 03HCM1.1.0670 | Vũ Thị Phương Trúc   | 20/03/1995 | *****1052                    | 97,5     |         |
| 671 | 03HCM1.1.0671 | Lê Đình Trung        | 26/11/1979 | *****3663                    | 50       |         |
| 672 | 03HCM1.1.0672 | Nguyễn Hữu Trung     | 22/08/1983 | *****4148                    | 98,5     |         |
| 673 | 03HCM1.1.0673 | Bùi Minh Trung       | 06/06/1985 | *****3132                    | 82,75    |         |
| 674 | 03HCM1.1.0674 | Nguyễn Minh Trung    | 20/12/1991 | *****0572                    | 82,5     |         |
| 675 | 03HCM1.1.0675 | Bùi Quốc Trung       | 01/12/1976 | *****5129                    | 93       |         |
| 676 | 03HCM1.1.0676 | Trương Thành Trung   | 16/07/1989 | *****0041                    | 97,5     |         |
| 677 | 03HCM1.1.0677 | Võ Thế Trung         | 03/01/1986 | *****2215                    | 93       |         |
| 678 | 03HCM1.1.0678 | Huỳnh Minh Trực      | 19/02/1990 | *****7323                    | 93,75    |         |
| 679 | 03HCM1.1.0679 | Hồ Phan Khánh Trường | 16/11/2002 | *****1639                    | 93,5     |         |
| 680 | 03HCM1.1.0680 | Trần Văn Trường      | 26/10/1989 | *****2616                    | 84,25    |         |
| 681 | 03HCM1.1.0681 | Hồ Ngọc Cẩm Tú       | 15/11/1996 | *****2320                    | 94,25    |         |
| 682 | 03HCM1.1.0682 | Lê Ngọc Cẩm Tú       | 25/11/1996 | *****0197                    | 100      |         |
| 683 | 03HCM1.1.0683 | Lê Hồng Tú           | 12/08/1997 | *****0853                    | 88       |         |
| 684 | 03HCM1.1.0684 | Trần Hữu Tú          | 08/11/1987 | *****1134                    | 59,5     |         |
| 685 | 03HCM1.1.0685 | Lê Kiều Tú           | 23/10/1972 | *****3801                    | 86,75    |         |
| 686 | 03HCM1.1.0686 | Trịnh Hoàng Kim Tú   | 15/11/1988 | *****4055                    | 93,75    |         |
| 687 | 03HCM1.1.0687 | Lê Minh Tú           | 11/01/1997 | *****1468                    | 98,75    |         |
| 688 | 03HCM1.1.0688 | Phạm Thị Tú          | 05/06/1998 | *****1702                    | 96,5     |         |
| 689 | 03HCM1.1.0689 | Trần Tuấn            | 19/03/1985 | *****1269                    | 95       |         |
| 690 | 03HCM1.1.0690 | Trần Ngọc Tuấn       | 15/08/1989 | *****3065                    | 80,25    |         |
| 691 | 03HCM1.1.0691 | Võ Trọng Tuấn        | 10/04/1981 | *****0732                    | 52,75    |         |
| 692 | 03HCM1.1.0692 | Hồ Anh Tuấn          | 11/02/1974 | *****5018                    | 90,5     |         |
| 693 | 03HCM1.1.0693 | Lê Quan Anh Tuấn     | 16/03/1973 | *****2979                    | 76       |         |
| 694 | 03HCM1.1.0694 | Nguyễn Đình Anh Tuấn | 22/02/1983 | *****1031                    | 100      |         |
| 695 | 03HCM1.1.0695 | Nguyễn Đăng Tuấn     | 14/11/1988 | *****5526                    | 96,5     |         |
| 696 | 03HCM1.1.0696 | Nguyễn Mạnh Tuấn     | 13/07/1984 | *****4347                    | 97,5     |         |
| 697 | 03HCM1.1.0697 | Thái Minh Tuấn       | 26/02/1986 | *****8174                    | 72,25    |         |
| 698 | 03HCM1.1.0698 | Trần Minh Tuấn       | 13/08/1993 | *****4998                    | 65       |         |
| 699 | 03HCM1.1.0699 | Nguyễn Quốc Tuấn     | 04/01/1992 | *****6632                    | 98,5     |         |
| 700 | 03HCM1.1.0700 | Nguyễn Sỹ Tuấn       | 10/02/1984 | *****8086                    | 98,75    |         |
| 701 | 03HCM1.1.0701 | Đình Thanh Tuấn      | 02/06/1987 | *****5011                    | 79,5     |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 702 | 03HCM1.1.0702 | Nguyễn Thanh Tuấn     | 27/06/1986 | *****0558                    | 91,25    |         |
| 703 | 03HCM1.1.0703 | Đỗ Việt Tuấn          | 21/05/1966 | *****0103                    | 94       |         |
| 704 | 03HCM1.1.0704 | Lê Hoàng Phương Tuệ   | 06/02/1990 | *****0182                    | 97,25    |         |
| 705 | 03HCM1.1.0705 | Hoàng Sơn Tùng        | 30/05/1990 | *****0138                    | 91,75    |         |
| 706 | 03HCM1.1.0706 | Nguyễn Thanh Tùng     | 01/11/1969 | *****7461                    | 97       |         |
| 707 | 03HCM1.1.0707 | Nguyễn Thanh Tùng     | 11/11/1992 | *****5035                    | 94,75    |         |
| 708 | 03HCM1.1.0708 | Trần Thanh Tùng       | 19/02/1983 | *****0819                    | 94       |         |
| 709 | 03HCM1.1.0709 | Nguyễn Ngọc Tuyên     | 14/09/1995 | *****9600                    | 92,25    |         |
| 710 | 03HCM1.1.0710 | Nguyễn Văn Tuyền      | 09/08/1966 | *****7209                    | 100      |         |
| 711 | 03HCM1.1.0711 | Đinh Thị Ánh Tuyết    | 29/06/1988 | *****3725                    | 98       |         |
| 712 | 03HCM1.1.0712 | Trịnh Thị Ánh Tuyết   | 09/10/1990 | *****8719                    | 92,75    |         |
| 713 | 03HCM1.1.0713 | Lê Thị Tuyết          | 20/10/1982 | *****1899                    | 96,5     |         |
| 714 | 03HCM1.1.0714 | Nguyễn Duy Đình Từ    | 20/02/1989 | *****0490                    | 98,75    |         |
| 715 | 03HCM1.1.0715 | Lê Bá Tường           | 03/08/1987 | *****4094                    | 65       |         |
| 716 | 03HCM1.1.0716 | Đào Thanh Tường       | 25/06/1994 | *****0082                    | 100      |         |
| 717 | 03HCM1.1.0717 | Nguyễn Lê Duy Tường   | 01/08/1990 | *****5424                    | 79,5     |         |
| 718 | 03HCM1.1.0718 | Hoàng Thị Phương Uyên | 06/12/1996 | *****9282                    | 95,75    |         |
| 719 | 03HCM1.1.0719 | Trần Thị Tổ Uyên      | 25/01/1996 | *****1721                    | 87,25    |         |
| 720 | 03HCM1.1.0720 | Đỗ Thành Văn          | 29/09/1994 | *****9943                    | 61,75    |         |
| 721 | 03HCM1.1.0721 | Nguyễn Thị Thúy Vân   | 04/10/1993 | *****7379                    | 82,25    |         |
| 722 | 03HCM1.1.0722 | Lê Vân                | 15/10/1986 | *****0184                    | 97,5     |         |
| 723 | 03HCM1.1.0723 | Trần Thị Bích Vân     | 13/10/1997 | *****4202                    | 44,75    |         |
| 724 | 03HCM1.1.0724 | Đinh Gia Viễn         | 15/03/1997 | *****5356                    | 77,5     |         |
| 725 | 03HCM1.1.0725 | Nguyễn Hoàng Việt     | 01/12/1982 | *****0556                    | 78,75    |         |
| 726 | 03HCM1.1.0726 | Lưu Thế Vinh          | 18/08/1997 | *****9820                    | 79       |         |
| 727 | 03HCM1.1.0727 | Nguyễn Văn Vinh       | 01/12/1984 | *****8240                    | 97,25    |         |
| 728 | 03HCM1.1.0728 | Lương Anh Vũ          | 03/04/1989 | *****8017                    | 92       |         |
| 729 | 03HCM1.1.0729 | Nguyễn Anh Vũ         | 27/04/1983 | *****9117                    | 100      |         |
| 730 | 03HCM1.1.0730 | Đặng Hoàng Lê Vũ      | 06/12/1983 | *****7082                    | 92,25    |         |
| 731 | 03HCM1.1.0731 | Kiều Quang Vũ         | 15/07/1980 | *****4688                    | 96       |         |
| 732 | 03HCM1.1.0732 | Phạm Thanh Vũ         | 04/07/1986 | *****6341                    | 80       |         |
| 733 | 03HCM1.1.0733 | Huỳnh Tuấn Vũ         | 03/06/1983 | *****0178                    | 93,5     |         |
| 734 | 03HCM1.1.0734 | Hoàng Văn Vũ          | 01/06/1984 | *****6703                    | 76       |         |
| 735 | 03HCM1.1.0735 | Võ Minh Vương         | 12/12/1993 | *****6141                    | 97,5     |         |
| 736 | 03HCM1.1.0736 | Nguyễn Thế Vượng      | 31/03/1995 | *****0010                    | 84,25    |         |
| 737 | 03HCM1.1.0737 | Nguyễn Thị Vy         | 19/02/1988 | *****9562                    | 76       |         |
| 738 | 03HCM1.1.0738 | Nguyễn Trần Ái Vy     | 14/06/1996 | *****0432                    | 64,5     |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên           | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 739 | 03HCM1.1.0739 | Đỗ Trần Khánh Vy    | 02/12/2001 | *****9967                    | 90,25    |         |
| 740 | 03HCM1.1.0740 | Nguyễn Ngọc Lan Vy  | 03/05/1997 | *****4701                    | 94,75    |         |
| 741 | 03HCM1.1.0741 | Lương Đặng Thanh Vy | 27/03/1995 | *****4039                    | 64,25    |         |
| 742 | 03HCM1.1.0742 | Trần Tường Vy       | 08/08/1995 | *****5019                    | 71,5     |         |
| 743 | 03HCM1.1.0743 | Lê Thị Lệ Xinh      | 14/02/1985 | *****0759                    | 97,5     |         |
| 744 | 03HCM1.1.0744 | Lê Kim Xuyên        | 16/04/1991 | *****3004                    | 75,75    |         |
| 745 | 03HCM1.1.0745 | Bùi Như Ý           | 16/12/1992 | *****9407                    | 98,5     |         |
| 746 | 03HCM1.1.0746 | Đào Hoàng Yến       | 24/02/1993 | *****4258                    | 82,5     |         |
| 747 | 03HCM1.1.0747 | Đinh Hoàng Yến      | 02/04/1995 | *****7314                    | 98,75    |         |
| 748 | 03HCM1.1.0748 | Nguyễn Thị Ngọc Yến | 16/01/1988 | *****7887                    | 81       |         |
| 749 | 03HCM1.1.0749 | Vũ Thị Ngọc Yến     | 10/10/1990 | *****9202                    | 93       |         |
| 750 | 03HCM1.1.0750 | Nguyễn Thị Yến      | 02/09/1993 | *****1292                    | 95,5     |         |
| 751 | 03HCM1.1.0751 | Nguyễn Thị Yến      | 08/02/1992 | *****0987                    | 90,75    |         |

**KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) KỲ 03**  
**ĐIỂM THI HỒ CHÍ MINH (TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**VÀ CAO ĐẲNG DẦU KHÍ - CƠ SỞ BÀ RỊA) - CA THI 01**

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 1   | 03HCM2.1.0001 | Hồ Đình An             | 16/04/1985 | *****7825                    | 100      |           |
| 2   | 03HCM2.1.0002 | Lê Ly An               | 16/12/1983 | *****2842                    | 98,5     |           |
| 3   | 03HCM2.1.0003 | Bùi Tử An              | 16/11/1977 | *****5254                    | 97,25    |           |
| 4   | 03HCM2.1.0004 | Bùi Văn An             | 30/11/1979 | *****2643                    | 93,5     |           |
| 5   | 03HCM2.1.0005 | Phan Duyên Anh         | 23/04/1982 | *****5601                    | 96       |           |
| 6   | 03HCM2.1.0006 | Phan Thị Quỳnh Anh     | 16/09/1985 | *****8063                    | 81       |           |
| 7   | 03HCM2.1.0007 | Ngô Võ Tuấn Anh        | 26/10/1989 | *****0313                    | 85,75    |           |
| 8   | 03HCM2.1.0008 | Phan Việt Anh          | 25/09/1985 | *****0184                    | 97,25    |           |
| 9   | 03HCM2.1.0009 | Nguyễn Ngọc Ánh        | 27/03/1984 | *****1660                    | -        | Không thi |
| 10  | 03HCM2.1.0010 | Nguyễn Thanh Bá        | 06/10/1967 | *****9406                    | 82,75    |           |
| 11  | 03HCM2.1.0011 | Ngô Như Bách           | 28/07/1977 | *****8453                    | 87,75    |           |
| 12  | 03HCM2.1.0012 | Hồ Diên Bảo            | 20/12/1976 | *****5484                    | 84,75    |           |
| 13  | 03HCM2.1.0013 | Phạm Phi Bảo           | 16/04/1986 | *****7337                    | 94,5     |           |
| 14  | 03HCM2.1.0014 | Vũ Hữu Bình            | 16/08/2001 | *****4237                    | 100      |           |
| 15  | 03HCM2.1.0015 | Nguyễn Thái Bình       | 18/08/1980 | *****0220                    | 93,75    |           |
| 16  | 03HCM2.1.0016 | Nguyễn Thanh Bình      | 16/11/1977 | *****5114                    | 85       |           |
| 17  | 03HCM2.1.0017 | Nguyễn Minh Cảnh       | 04/09/1986 | *****3165                    | 100      |           |
| 18  | 03HCM2.1.0018 | Nguyễn Đỗ Uyên Cẩm     | 02/07/1980 | *****6387                    | 73,25    |           |
| 19  | 03HCM2.1.0019 | Nguyễn Điền Phước Chân | 06/12/1980 | *****3641                    | 100      |           |
| 20  | 03HCM2.1.0020 | Trần Thị Minh Châu     | 30/07/1986 | *****2867                    | 90,25    |           |
| 21  | 03HCM2.1.0021 | Cần Văn Chiến          | 20/12/1972 | *****9752                    | 84       |           |
| 22  | 03HCM2.1.0022 | Nguyễn Thành Công      | 15/08/1982 | *****0851                    | 83,25    |           |
| 23  | 03HCM2.1.0023 | Nguyễn Văn Công        | 25/06/1993 | *****2311                    | 87,5     |           |
| 24  | 03HCM2.1.0024 | Lê Văn Cương           | 02/01/1990 | *****3481                    | 85,5     |           |
| 25  | 03HCM2.1.0025 | Lê Quang Cường         | 17/07/1993 | *****1957                    | 100      |           |
| 26  | 03HCM2.1.0026 | Phạm Sỹ Cường          | 26/02/1977 | *****3298                    | 95,25    |           |
| 27  | 03HCM2.1.0027 | Nguyễn Tự Cường        | 05/08/1993 | *****3135                    | 98,5     |           |
| 28  | 03HCM2.1.0028 | Nguyễn Doãn Diên       | 10/07/1982 | *****0726                    | 80,25    |           |
| 29  | 03HCM2.1.0029 | Doãn Khắc Diệp         | 19/05/1970 | *****8411                    | 90,5     |           |
| 30  | 03HCM2.1.0030 | Hà Văn Dẫn             | 16/02/1985 | *****7657                    | 98,75    |           |
| 31  | 03HCM2.1.0031 | Nguyễn Thị Phương Dung | 04/07/1982 | *****0838                    | 100      |           |
| 32  | 03HCM2.1.0032 | Trần Quốc Dũng         | 03/08/1993 | *****0027                    | 63       |           |
| 33  | 03HCM2.1.0033 | Hoàng Văn Dũng         | 03/11/1976 | *****0930                    | 94,25    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 34  | 03HCM2.1.0034 | Nguyễn Huyền Duy      | 15/09/1982 | *****6198                    | 98,75    |           |
| 35  | 03HCM2.1.0035 | Lê Thế Duy            | 12/02/1986 | *****4051                    | 83,25    |           |
| 36  | 03HCM2.1.0036 | Ngô Ngọc Mỹ Duyên     | 30/03/2002 | *****2210                    | 70,75    |           |
| 37  | 03HCM2.1.0037 | Trịnh Thị Thùy Dương  | 29/05/1982 | *****0935                    | 91,25    |           |
| 38  | 03HCM2.1.0038 | Phùng Khắc Đại        | 07/01/1993 | *****4454                    | 97,5     |           |
| 39  | 03HCM2.1.0039 | Nguyễn Thái Đạt       | 03/11/1978 | *****2860                    | 98,5     |           |
| 40  | 03HCM2.1.0040 | Lê Văn Đăng           | 20/07/1965 | *****5160                    | 92,75    |           |
| 41  | 03HCM2.1.0041 | Đoàn Thị Diễm         | 17/10/1991 | *****3949                    | 97,25    |           |
| 42  | 03HCM2.1.0042 | Thái Minh Điền        | 20/08/1985 | *****2435                    | 77,5     |           |
| 43  | 03HCM2.1.0043 | Trần Thị Điệp         | 13/09/1992 | *****0045                    | 90,5     |           |
| 44  | 03HCM2.1.0044 | Vương Quốc Đình       | 15/02/1982 | *****5603                    | 91,5     |           |
| 45  | 03HCM2.1.0045 | Tô Công Đức           | 23/07/1990 | *****0632                    | 83,25    |           |
| 46  | 03HCM2.1.0046 | Nguyễn Thị Hà Giang   | 08/02/1989 | *****3615                    | 97,25    |           |
| 47  | 03HCM2.1.0047 | Phạm Mỹ Giang         | 08/11/2000 | *****2701                    | 93,5     |           |
| 48  | 03HCM2.1.0048 | Phan Mỹ Hạnh          | 20/12/1986 | *****6842                    | 88,75    |           |
| 49  | 03HCM2.1.0049 | Dương Thị Tuyết Hạnh  | 21/10/1982 | *****1171                    | 85       |           |
| 50  | 03HCM2.1.0050 | Hoàng Thị Thu Hằng    | 06/07/1997 | *****1816                    | 92,25    |           |
| 51  | 03HCM2.1.0051 | Đặng Thuý Hằng        | 13/06/1988 | *****2773                    | 81,5     |           |
| 52  | 03HCM2.1.0052 | Nguyễn Thị Thúy Hằng  | 18/06/2002 | *****9171                    | 92,5     |           |
| 53  | 03HCM2.1.0053 | Đoàn Thụy Phương Hiền | 17/08/1977 | *****0067                    | 93,5     |           |
| 54  | 03HCM2.1.0054 | Nguyễn Thu Hiền       | 20/09/1971 | *****3743                    | 59       |           |
| 55  | 03HCM2.1.0055 | Nguyễn Thị Thu Hiền   | 22/04/2001 | *****8551                    | 88,5     |           |
| 56  | 03HCM2.1.0056 | Trần Ngọc Hiệp        | 10/02/1983 | *****0488                    | 85       |           |
| 57  | 03HCM2.1.0057 | Nguyễn Bá Hiệp        | 25/10/1989 | *****3802                    | 89,75    |           |
| 58  | 03HCM2.1.0058 | Nguyễn Thị Hiệp       | 05/11/1988 | *****1467                    | 81,75    |           |
| 59  | 03HCM2.1.0059 | Nguyễn Đình Hiếu      | 11/05/1984 | *****1120                    | 92,25    |           |
| 60  | 03HCM2.1.0060 | Vũ Hoàng Diệu Hoa     | 27/10/1995 | ****6717                     | 95       |           |
| 61  | 03HCM2.1.0061 | Bùi Thị Hoa           | 03/01/1977 | *****3585                    | 96       |           |
| 62  | 03HCM2.1.0062 | Nguyễn Thị Khánh Hòa  | 19/12/1978 | *****2368                    | 97,5     |           |
| 63  | 03HCM2.1.0063 | Trần Xuân Hòa         | 13/03/1982 | *****1818                    | 76,5     |           |
| 64  | 03HCM2.1.0064 | Nguyễn Thị Như Hoài   | 21/03/1995 | *****0070                    | 79,75    |           |
| 65  | 03HCM2.1.0065 | Nguyễn Hữu Hoàng      | 06/01/1990 | *****1367                    | -        | Không thi |
| 66  | 03HCM2.1.0066 | Nguyễn Trần Hoàng     | 30/10/1991 | *****7227                    | 98,75    |           |
| 67  | 03HCM2.1.0067 | Lê Việt Hoàng         | 14/03/1999 | *****0343                    | 84,25    |           |
| 68  | 03HCM2.1.0068 | Lê Thị Minh Huệ       | 27/09/1982 | *****0038                    | 87       |           |
| 69  | 03HCM2.1.0069 | Nguyễn Mạnh Hùng      | 13/12/1970 | *****2740                    | 71,5     |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 70  | 03HCM2.1.0070 | Lê Quốc Hùng           | 05/03/1982 | *****6513                    | -        | Không thi |
| 71  | 03HCM2.1.0071 | Hà Mạnh Huy            | 22/09/1988 | *****6544                    | 78,75    |           |
| 72  | 03HCM2.1.0072 | Lê Quốc Huy            | 31/10/1985 | *****4803                    | 81       |           |
| 73  | 03HCM2.1.0073 | Nguyễn Quốc Huy        | 09/12/1990 | *****0354                    | 79       |           |
| 74  | 03HCM2.1.0074 | Lê Thanh Huy           | 28/01/1988 | *****3711                    | 97,25    |           |
| 75  | 03HCM2.1.0075 | Nguyễn Hữu Huyền       | 19/05/1974 | *****5947                    | -        | Không thi |
| 76  | 03HCM2.1.0076 | Nguyễn Trần Ngọc Huyền | 03/12/2002 | *****6876                    | 94       |           |
| 77  | 03HCM2.1.0077 | Đoàn Thị Thanh Huyền   | 24/05/1981 | *****9906                    | 83,5     |           |
| 78  | 03HCM2.1.0078 | Đỗ Thị Huyền           | 27/06/1984 | *****5953                    | 84       |           |
| 79  | 03HCM2.1.0079 | Dương Thị Thanh Huyền  | 02/02/1992 | *****3648                    | 95,25    |           |
| 80  | 03HCM2.1.0080 | Trần Thu Huyền         | 12/12/1997 | *****3101                    | -        | Không thi |
| 81  | 03HCM2.1.0081 | Vũ Thị Hương           | 12/12/1972 | *****5861                    | 100      |           |
| 82  | 03HCM2.1.0082 | Bùi Thị Thu Hương      | 13/10/1986 | *****4078                    | 96,75    |           |
| 83  | 03HCM2.1.0083 | Trần Thị Thu Hương     | 26/10/1982 | *****2539                    | 97,25    |           |
| 84  | 03HCM2.1.0084 | Nguyễn Thị Xuân Hương  | 21/03/1978 | *****1139                    | 95,25    |           |
| 85  | 03HCM2.1.0085 | Lâm Sơn Hữu            | 02/09/1977 | *****9201                    | 87,25    |           |
| 86  | 03HCM2.1.0086 | Nguyễn Văn Khai        | 08/01/1980 | *****4236                    | 83,25    |           |
| 87  | 03HCM2.1.0087 | Lương Thái Khang       | 13/09/1994 | *****6362                    | 96,25    |           |
| 88  | 03HCM2.1.0088 | Dương Lê Ngọc Khánh    | 25/09/2002 | *****3205                    | 98,75    |           |
| 89  | 03HCM2.1.0089 | Nguyễn Trần Nhật Khánh | 19/03/1995 | *****1077                    | 100      |           |
| 90  | 03HCM2.1.0090 | Ngô Quốc Khánh         | 03/09/1986 | *****8114                    | 90,5     |           |
| 91  | 03HCM2.1.0091 | Trần Công Khiêm        | 29/11/1981 | *****0145                    | 96,25    |           |
| 92  | 03HCM2.1.0092 | Đào Văn Khiêm          | 12/02/1986 | *****8578                    | 86,25    |           |
| 93  | 03HCM2.1.0093 | Nguyễn Duy Khoa        | 30/04/1991 | *****8146                    | 98,5     |           |
| 94  | 03HCM2.1.0094 | Nguyễn Thị Bảo Khuyên  | 13/02/1991 | *****3123                    | 86,25    |           |
| 95  | 03HCM2.1.0095 | Nguyễn Trung Kiên      | 02/01/1968 | *****0395                    | 86,75    |           |
| 96  | 03HCM2.1.0096 | Ngô Văn Kiên           | 03/12/2001 | *****2044                    | 85,25    |           |
| 97  | 03HCM2.1.0097 | Nguyễn Văn Kiên        | 19/10/1989 | *****3713                    | 96,75    |           |
| 98  | 03HCM2.1.0098 | Nguyễn Anh Kiệt        | 06/12/1976 | *****0395                    | 91       |           |
| 99  | 03HCM2.1.0099 | Ngô Thu Kiều           | 08/07/1977 | *****3463                    | 85,5     |           |
| 100 | 03HCM2.1.0100 | Nguyễn Thị Lan         | 05/06/1980 | *****8731                    | 86,75    |           |
| 101 | 03HCM2.1.0101 | Nguyễn Thị Cẩm Linh    | 27/03/1994 | *****1261                    | 83       |           |
| 102 | 03HCM2.1.0102 | Trần Đức Linh          | 30/03/1994 | *****6667                    | -        | Không thi |
| 103 | 03HCM2.1.0103 | Huỳnh Lê Thùy Linh     | 24/09/1993 | *****6490                    | 98,75    |           |
| 104 | 03HCM2.1.0104 | Nguyễn Thị Thùy Linh   | 05/04/1984 | *****9753                    | 92,5     |           |
| 105 | 03HCM2.1.0105 | Nguyễn Thị Thúy Linh   | 03/09/1984 | *****7670                    | 76,75    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 106 | 03HCM2.1.0106 | Nguyễn Văn Linh        | 12/12/1976 | *****3656                    | 88,5     |           |
| 107 | 03HCM2.1.0107 | Trịnh Thị Lĩnh         | 20/10/1984 | *****5428                    | 90,75    |           |
| 108 | 03HCM2.1.0108 | Lê Hải Long            | 05/01/1969 | *****2006                    | 68,75    |           |
| 109 | 03HCM2.1.0109 | Nguyễn Minh Lộc        | 09/09/1969 | *****8959                    | 72       |           |
| 110 | 03HCM2.1.0110 | Đinh Thị Ngọc Mai      | 02/03/2001 | *****2794                    | 100      |           |
| 111 | 03HCM2.1.0111 | Trần Thị Phương Mai    | 06/11/1983 | *****4708                    | -        | Không thi |
| 112 | 03HCM2.1.0112 | Bùi Thị Thanh Mai      | 22/06/1985 | *****5693                    | 87,5     |           |
| 113 | 03HCM2.1.0113 | Lê Thị Tuyết Mai       | 14/08/1986 | *****0792                    | 78,25    |           |
| 114 | 03HCM2.1.0114 | Trần Thị Tuyết Mai     | 20/11/2000 | *****5087                    | 79,5     |           |
| 115 | 03HCM2.1.0115 | Võ Thị Xuân Mai        | 18/09/1976 | *****9929                    | 85,5     |           |
| 116 | 03HCM2.1.0116 | Nguyễn Văn Mãi         | 15/11/1968 | *****1159                    | 80,25    |           |
| 117 | 03HCM2.1.0117 | Nguyễn Hữu Mạnh        | 04/04/1985 | *****6919                    | 91       |           |
| 118 | 03HCM2.1.0118 | Tiên Hoàng Đoan Mẫn    | 30/10/2000 | *****0896                    | 96,25    |           |
| 119 | 03HCM2.1.0119 | Trần Văn Mến           | 15/10/1993 | *****4537                    | 92,75    |           |
| 120 | 03HCM2.1.0120 | Hoàng Trọng Anh Minh   | 03/01/1986 | *****3403                    | 96,75    |           |
| 121 | 03HCM2.1.0121 | Vũ Bình Minh           | 23/04/1996 | *****7009                    | 44,75    |           |
| 122 | 03HCM2.1.0122 | Hồ Mỹ                  | 21/09/1976 | *****0025                    | 76,75    |           |
| 123 | 03HCM2.1.0123 | Nguyễn Hải Nam         | 17/03/1983 | *****2798                    | 82,5     |           |
| 124 | 03HCM2.1.0124 | Trần Hoàng Nam         | 31/12/1997 | *****0839                    | -        | Không thi |
| 125 | 03HCM2.1.0125 | Võ Xuân Nam            | 13/07/1990 | *****0066                    | 66,25    |           |
| 126 | 03HCM2.1.0126 | Đặng Thị Mai Nga       | 28/10/1985 | *****1289                    | 93       |           |
| 127 | 03HCM2.1.0127 | Lưu Xuân Nghiêm        | 26/04/1982 | *****1346                    | 86       |           |
| 128 | 03HCM2.1.0128 | Trần Thị Khánh Ngọc    | 14/09/1998 | *****1914                    | 67       |           |
| 129 | 03HCM2.1.0129 | Nguyễn Minh Ngọc       | 22/10/1994 | *****1709                    | 77,25    |           |
| 130 | 03HCM2.1.0130 | Phạm Lê Đức Nguyên     | 15/05/1987 | *****1534                    | 98,75    |           |
| 131 | 03HCM2.1.0131 | Hoàng Trọng Nhân       | 01/04/1994 | *****2066                    | 81,5     |           |
| 132 | 03HCM2.1.0132 | Nguyễn Trọng Nhân      | 22/09/1992 | *****0261                    | 90,5     |           |
| 133 | 03HCM2.1.0133 | Nguyễn Thị Hồng Nhi    | 22/07/1990 | *****1898                    | 90,25    |           |
| 134 | 03HCM2.1.0134 | Nguyễn Bạch Phương Nhi | 22/09/1997 | *****5218                    | 94,25    |           |
| 135 | 03HCM2.1.0135 | Khương Thị Yến Nhi     | 07/10/2003 | *****1626                    | 100      |           |
| 136 | 03HCM2.1.0136 | Nguyễn Thị Quỳnh Như   | 17/07/1995 | *****3555                    | 74,5     |           |
| 137 | 03HCM2.1.0137 | Nguyễn Văn Nhường      | 02/03/1991 | *****3135                    | 87,5     |           |
| 138 | 03HCM2.1.0138 | Lâm Quang Ninh         | 20/10/1982 | *****2017                    | 97,5     |           |
| 139 | 03HCM2.1.0139 | Trương Minh Hoàng Oanh | 31/10/1984 | *****0766                    | 98,5     |           |
| 140 | 03HCM2.1.0140 | Phan Anh Phong         | 22/07/1994 | *****8378                    | 80       |           |
| 141 | 03HCM2.1.0141 | Nguyễn Đình Phong      | 02/11/1985 | *****0405                    | 79,25    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 142 | 03HCM2.1.0142 | Hồ Tấn Phong           | 25/10/1988 | *****1723                    | 79,25    |           |
| 143 | 03HCM2.1.0143 | Nguyễn Thị Hồng Phúc   | 04/03/2000 | *****4675                    | 91,75    |           |
| 144 | 03HCM2.1.0144 | Huỳnh Hữu Phúc         | 25/01/1968 | *****8855                    | 98,75    |           |
| 145 | 03HCM2.1.0145 | Trương Bảo Phương      | 17/12/1992 | *****4118                    | 52,5     |           |
| 146 | 03HCM2.1.0146 | Phạm Lê Hà Phương      | 17/12/2000 | *****1002                    | 94,75    |           |
| 147 | 03HCM2.1.0147 | Nguyễn Thị Mai Phương  | 20/05/1993 | *****6030                    | 79       |           |
| 148 | 03HCM2.1.0148 | Lê Thanh Phương        | 08/07/2002 | *****6789                    | 96       |           |
| 149 | 03HCM2.1.0149 | Nguyễn Mai Trúc Phương | 08/09/1996 | *****7701                    | 98,75    |           |
| 150 | 03HCM2.1.0150 | Nguyễn Văn Phương      | 02/04/1980 | *****2225                    | 86,75    |           |
| 151 | 03HCM2.1.0151 | Nguyễn Xuân Phương     | 25/03/1978 | *****9172                    | 98,75    |           |
| 152 | 03HCM2.1.0152 | Lê Thị Phụng           | 28/06/1991 | *****9587                    | 97,5     |           |
| 153 | 03HCM2.1.0153 | Vũ Thế Quang           | 30/05/1988 | *****7440                    | -        | Không thi |
| 154 | 03HCM2.1.0154 | Trần Hoàng Quân        | 30/04/1992 | *****0099                    | 88,25    |           |
| 155 | 03HCM2.1.0155 | Nguyễn Trung Quân      | 23/02/1991 | *****9073                    | 66       |           |
| 156 | 03HCM2.1.0156 | Vũ Văn Quân            | 22/10/1991 | *****8903                    | 84,75    |           |
| 157 | 03HCM2.1.0157 | Nguyễn Thị Lệ Quyên    | 16/02/1989 | *****2087                    | 97,25    |           |
| 158 | 03HCM2.1.0158 | Đặng Thị Quyên         | 04/03/1981 | *****4804                    | 81,5     |           |
| 159 | 03HCM2.1.0159 | Phan Thị Tuyết Sang    | 21/06/1981 | *****5048                    | 92,5     |           |
| 160 | 03HCM2.1.0160 | Bùi Đức Sơn            | 02/05/1983 | *****0743                    | 94       |           |
| 161 | 03HCM2.1.0161 | Lê Trọng Sơn           | 29/02/1984 | *****4014                    | 72,5     |           |
| 162 | 03HCM2.1.0162 | Trương Văn Sơn         | 15/06/1973 | *****3559                    | 67       |           |
| 163 | 03HCM2.1.0163 | Đoàn Minh Tài          | 09/03/1993 | *****1265                    | 62       |           |
| 164 | 03HCM2.1.0164 | Nguyễn Thanh Tân       | 23/01/1992 | *****4430                    | 82,25    |           |
| 165 | 03HCM2.1.0165 | Trương Thành Tấn       | 25/01/1989 | *****9146                    | 51,5     |           |
| 166 | 03HCM2.1.0166 | Lê Xuân Tấn            | 05/09/1985 | *****3476                    | 75,75    |           |
| 167 | 03HCM2.1.0167 | Lê Thị Giang Thanh     | 01/06/1990 | *****1727                    | 90,25    |           |
| 168 | 03HCM2.1.0168 | Phan Quốc Thanh        | 25/02/1983 | *****1114                    | 76,75    |           |
| 169 | 03HCM2.1.0169 | Cao Thị Thanh          | 14/08/1980 | *****5593                    | 88,75    |           |
| 170 | 03HCM2.1.0170 | Nguyễn Tấn Thành       | 06/02/1990 | *****8006                    | 94,75    |           |
| 171 | 03HCM2.1.0171 | Huỳnh Đặng Thanh Thảo  | 08/07/1987 | *****6357                    | 100      |           |
| 172 | 03HCM2.1.0172 | Lê Thanh Thảo          | 07/10/1989 | *****9047                    | 93,25    |           |
| 173 | 03HCM2.1.0173 | Nguyễn Thị Thảo        | 24/06/1989 | *****8929                    | 42,5     |           |
| 174 | 03HCM2.1.0174 | Nguyễn Thị Hồng Thắm   | 25/09/1984 | *****0249                    | 41,75    |           |
| 175 | 03HCM2.1.0175 | Nguyễn Duy Thề         | 14/10/1971 | *****5181                    | 83,75    |           |
| 176 | 03HCM2.1.0176 | Phạm Thị Thi           | 28/04/1995 | *****1735                    | 98,75    |           |
| 177 | 03HCM2.1.0177 | Dương Quốc Thịnh       | 02/07/1987 | *****1896                    | 97,25    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 178 | 03HCM2.1.0178 | Nguyễn Quốc Thịnh      | 24/12/1992 | *****5843                    | 78,25    |           |
| 179 | 03HCM2.1.0179 | Nguyễn Duy Thọ         | 11/09/1976 | *****3635                    | 93,5     |           |
| 180 | 03HCM2.1.0180 | Trần Thị Thu Thoài     | 14/07/1994 | *****0617                    | 71       |           |
| 181 | 03HCM2.1.0181 | Phạm Đình Thuận        | 14/08/1981 | *****3549                    | 92,75    |           |
| 182 | 03HCM2.1.0182 | Đặng Văn Thuận         | 11/07/1975 | *****6601                    | 86,75    |           |
| 183 | 03HCM2.1.0183 | Trần Xuân Trinh Thuật  | 20/06/1993 | *****5424                    | 79,5     |           |
| 184 | 03HCM2.1.0184 | Vũ Thị Thuý            | 06/10/1981 | *****6834                    | 87       |           |
| 185 | 03HCM2.1.0185 | Phạm Thị Hồng Thúy     | 10/07/1990 | *****2663                    | 96,75    |           |
| 186 | 03HCM2.1.0186 | Lê Thị Anh Thư         | 25/11/1988 | *****0800                    | 91       |           |
| 187 | 03HCM2.1.0187 | Lê Thị Anh Thư         | 03/03/1978 | *****4862                    | 89,75    |           |
| 188 | 03HCM2.1.0188 | Nguyễn Thị Anh Thư     | 30/07/1997 | *****4658                    | 85,75    |           |
| 189 | 03HCM2.1.0189 | Phạm Trần Thanh Thư    | 30/04/1994 | *****0702                    | 96,25    |           |
| 190 | 03HCM2.1.0190 | Hồ Thị Thư             | 13/10/1994 | *****0403                    | 100      |           |
| 191 | 03HCM2.1.0191 | Lê Thị Huyền Thương    | 21/08/1993 | *****6695                    | 92       |           |
| 192 | 03HCM2.1.0192 | Bùi Thủy Tiên          | 24/04/1997 | *****3220                    | 84       |           |
| 193 | 03HCM2.1.0193 | Vũ Văn Tiến            | 07/10/1983 | *****5386                    | 57,75    |           |
| 194 | 03HCM2.1.0194 | Trần Bảo Toàn          | 24/08/1981 | *****5786                    | 70,5     |           |
| 195 | 03HCM2.1.0195 | Huỳnh Thị Trang        | 14/07/1978 | *****0412                    | 58,25    |           |
| 196 | 03HCM2.1.0196 | Nguyễn Hải Trang       | 19/08/1990 | *****4032                    | 69       |           |
| 197 | 03HCM2.1.0197 | Lê Huyền Trang         | 28/12/1987 | *****2812                    | 87,5     |           |
| 198 | 03HCM2.1.0198 | Lê Quỳnh Trang         | 29/03/1981 | *****4759                    | -        | Không thi |
| 199 | 03HCM2.1.0199 | Nguyễn Minh Thùy Trang | 01/10/1991 | *****9896                    | 90,25    |           |
| 200 | 03HCM2.1.0200 | Võ Thị Huyền Trân      | 19/06/2002 | *****6033                    | 94,5     |           |
| 201 | 03HCM2.1.0201 | Phạm Nam Trân          | 08/11/1969 | *****9211                    | 92,5     |           |
| 202 | 03HCM2.1.0202 | Nguyễn Dũng Trí        | 07/05/1987 | *****5376                    | 100      |           |
| 203 | 03HCM2.1.0203 | Bùi Quốc Trí           | 16/10/1991 | *****1129                    | 62,25    |           |
| 204 | 03HCM2.1.0204 | Trần Vĩnh Trí          | 23/12/1996 | *****0108                    | 81,5     |           |
| 205 | 03HCM2.1.0205 | Nguyễn Minh Triết      | 04/07/1997 | *****0341                    | 53,5     |           |
| 206 | 03HCM2.1.0206 | Mai Xuân Trự           | 12/10/1985 | *****0316                    | 90,5     |           |
| 207 | 03HCM2.1.0207 | Nguyễn Thị Kim Trúc    | 09/04/1984 | *****7681                    | 83,25    |           |
| 208 | 03HCM2.1.0208 | Dương Chí Trung        | 11/12/1983 | *****5384                    | 86,75    |           |
| 209 | 03HCM2.1.0209 | Phạm Minh Trung        | 25/08/1988 | *****2388                    | 88,5     |           |
| 210 | 03HCM2.1.0210 | Đỗ Thành Trung         | 26/03/1980 | *****0687                    | 100      |           |
| 211 | 03HCM2.1.0211 | Trần Xuân Trung        | 22/03/1984 | *****2309                    | 92,25    |           |
| 212 | 03HCM2.1.0212 | Phạm Anh Tuấn          | 14/10/1987 | *****0125                    | 97,25    |           |
| 213 | 03HCM2.1.0213 | Đặng Anh Tuấn          | 10/11/1972 | *****0280                    | 66,5     |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 214 | 03HCM2.1.0214 | Đỗ Anh Tuấn          | 27/05/1976 | *****0420                    | 62,25    |         |
| 215 | 03HCM2.1.0215 | Nguyễn Anh Tuấn      | 18/10/1995 | *****0834                    | 73       |         |
| 216 | 03HCM2.1.0216 | Dương Minh Tuấn      | 03/06/1974 | *****4911                    | 67,5     |         |
| 217 | 03HCM2.1.0217 | Nguyễn Minh Tuấn     | 27/01/1974 | *****0508                    | 96,25    |         |
| 218 | 03HCM2.1.0218 | Trương Thanh Tuấn    | 04/06/1987 | *****5595                    | 87,75    |         |
| 219 | 03HCM2.1.0219 | Nguyễn Ngọc Thân Tuy | 14/02/1986 | *****5889                    | 100      |         |
| 220 | 03HCM2.1.0220 | Lê Văn Tư            | 21/09/1993 | *****6588                    | 93,75    |         |
| 221 | 03HCM2.1.0221 | Nguyễn Lan Tường     | 28/03/1998 | *****0648                    | 80,75    |         |
| 222 | 03HCM2.1.0222 | Huỳnh Lưu Bảo Uyên   | 02/06/2001 | *****3207                    | 84,25    |         |
| 223 | 03HCM2.1.0223 | Đoàn Nhật Tú Uyên    | 23/11/1993 | *****6275                    | 94,75    |         |
| 224 | 03HCM2.1.0224 | Nguyễn Thị Kiều Vân  | 09/02/1971 | *****6431                    | 79,25    |         |
| 225 | 03HCM2.1.0225 | Dương Thị Thu Vân    | 18/04/1993 | *****7344                    | 94,5     |         |
| 226 | 03HCM2.1.0226 | Hà Quang Vinh        | 16/04/1984 | *****2050                    | 87,75    |         |
| 227 | 03HCM2.1.0227 | Đoàn Thị Vịnh        | 08/12/1976 | *****3280                    | 82,25    |         |
| 228 | 03HCM2.1.0228 | Nguyễn Hoàng Vũ      | 16/03/1988 | *****4642                    | 84,5     |         |
| 229 | 03HCM2.1.0229 | Lê Huỳnh Khánh Vy    | 29/03/1991 | *****3806                    | 98,75    |         |
| 230 | 03HCM2.1.0230 | Nguyễn Thúy Vy       | 08/11/2002 | *****9233                    | 97,5     |         |
| 231 | 03HCM2.1.0231 | Đinh Thị Hải Yến     | 25/01/2002 | *****0646                    | 86,25    |         |
| 232 | 03HCM2.1.0232 | Nguyễn Thị Yến       | 17/08/1981 | *****8506                    | 88       |         |

**KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) KỲ 03**  
**ĐIỂM THI CÁN THO (TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG - ĐẠI HỌC CẦN THƠ)**  
**CA THI 01**

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 1   | 03CT.1.0001 | Đàm Thị Thúy An        | 26/08/1991 | *****0662                    | 87.25    |         |
| 2   | 03CT.1.0002 | Nguyễn Doãn Anh        | 20/01/1983 | *****4142                    | 98.75    |         |
| 3   | 03CT.1.0003 | Mã Hồng Anh            | 04/06/1975 | *****0099                    | 43.5     |         |
| 4   | 03CT.1.0004 | Phạm Huỳnh Anh         | 02/11/1991 | *****4767                    | 92       |         |
| 5   | 03CT.1.0005 | Võ Duy Linh Anh        | 19/02/1998 | *****2537                    | 80       |         |
| 6   | 03CT.1.0006 | Nguyễn Ngọc Anh        | 28/02/1992 | *****1965                    | 78.75    |         |
| 7   | 03CT.1.0007 | Lê Bình Phương Anh     | 21/08/2002 | *****5159                    | 77.5     |         |
| 8   | 03CT.1.0008 | Lê Tân Tổ Anh          | 09/06/1981 | *****4660                    | 90.5     |         |
| 9   | 03CT.1.0009 | Nguyễn Thị Vân Anh     | 15/02/1995 | *****7173                    | 96.25    |         |
| 10  | 03CT.1.0010 | Lâm Thị Nguyệt Ánh     | 05/12/1993 | *****1150                    | 76.25    |         |
| 11  | 03CT.1.0011 | Trần Hoài Ân           | 25/12/1991 | *****2287                    | 90.25    |         |
| 12  | 03CT.1.0012 | Nguyễn Thái Bảo        | 17/09/1990 | *****8763                    | 81.25    |         |
| 13  | 03CT.1.0013 | Trần Ngọc Bích         | 25/12/1981 | *****4650                    | 100      |         |
| 14  | 03CT.1.0014 | Ngô Phước Bình         | 16/09/1976 | *****3935                    | 92.75    |         |
| 15  | 03CT.1.0015 | Hoàng Quang Bình       | 03/03/1970 | *****7843                    | 85.75    |         |
| 16  | 03CT.1.0016 | Trần Tấn Bình          | 02/11/1993 | *****9389                    | 64.5     |         |
| 17  | 03CT.1.0017 | Lâm Thanh Bình         | 15/12/1991 | *****8932                    | 85.5     |         |
| 18  | 03CT.1.0018 | Phan Thanh Bình        | 12/04/1985 | *****2614                    | 73.25    |         |
| 19  | 03CT.1.0019 | Lâm Trung Bình         | 07/07/1977 | *****7163                    | 73       |         |
| 20  | 03CT.1.0020 | Lục Văn Bình           | 20/02/1978 | *****1483                    | 98       |         |
| 21  | 03CT.1.0021 | Nguyễn Văn Bình        | 01/01/1986 | *****5387                    | 87.5     |         |
| 22  | 03CT.1.0022 | Dương Nguyễn Bính      | 09/12/1983 | *****4251                    | 100      |         |
| 23  | 03CT.1.0023 | Huỳnh Thị Mộng Cầm     | 19/10/1983 | *****7026                    | 77       |         |
| 24  | 03CT.1.0024 | Bùi Thị Bảo Châu       | 28/11/1992 | *****0683                    | 69.25    |         |
| 25  | 03CT.1.0025 | Nguyễn Quỳnh Châu      | 16/09/1984 | *****8500                    | 87.25    |         |
| 26  | 03CT.1.0026 | Nguyễn Đình Bảo Chi    | 13/05/1999 | *****4594                    | 92       |         |
| 27  | 03CT.1.0027 | Trần Thị Hồng Chi      | 12/03/1989 | *****0362                    | 72.5     |         |
| 28  | 03CT.1.0028 | Trần Văn Chiến         | 15/07/1975 | *****0658                    | 75.5     |         |
| 29  | 03CT.1.0029 | Nguyễn Thị Chung       | 20/08/1983 | *****3699                    | 98.75    |         |
| 30  | 03CT.1.0030 | Huỳnh Đức Chuyền       | 03/02/1977 | *****2630                    | 92.25    |         |
| 31  | 03CT.1.0031 | Trần Chương            | 11/09/1978 | *****2086                    | 86.25    |         |
| 32  | 03CT.1.0032 | Nguyễn Hoàng Cơ        | 24/05/1990 | *****9544                    | 73.75    |         |
| 33  | 03CT.1.0033 | Lê Phương Cúc          | 10/02/1992 | *****4154                    | 92.5     |         |
| 34  | 03CT.1.0034 | Huỳnh Nguyễn Bảo Cương | 05/07/1976 | *****4868                    | 100      |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên           | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|---------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 35  | 03CT.1.0035 | Huỳnh Thị Kim Cương | 20/12/1997 | *****3531                    | 92.75    |         |
| 36  | 03CT.1.0036 | Trịnh Thị Kim Cương | 22/07/1988 | *****8310                    | 96.25    |         |
| 37  | 03CT.1.0037 | Phạm Minh Cường     | 07/04/1981 | *****1959                    | 96.75    |         |
| 38  | 03CT.1.0038 | Ngô Phạm Quốc Cường | 13/08/1990 | *****2693                    | 95.25    |         |
| 39  | 03CT.1.0039 | Vũ Quốc Cường       | 30/08/1980 | *****7945                    | 95       |         |
| 40  | 03CT.1.0040 | Phạm Văn Cường      | 10/10/1986 | *****1422                    | 100      |         |
| 41  | 03CT.1.0041 | Trương Công Danh    | 12/12/1978 | *****4040                    | 90.75    |         |
| 42  | 03CT.1.0042 | Nguyễn Tấn Danh     | 01/01/1981 | *****0801                    | 63.25    |         |
| 43  | 03CT.1.0043 | Nguyễn Văn Dễ       | 21/08/1984 | *****1214                    | 58       |         |
| 44  | 03CT.1.0044 | Trần Trọng Doanh    | 11/05/1973 | *****0702                    | 72.25    |         |
| 45  | 03CT.1.0045 | Võ Thị Mỹ Dung      | 16/04/1996 | *****6770                    | 85       |         |
| 46  | 03CT.1.0046 | Thái Minh Dũng      | 26/07/1993 | *****2594                    | 69.75    |         |
| 47  | 03CT.1.0047 | Huỳnh Hùng Dũng     | 01/01/1971 | *****2555                    | 95.5     |         |
| 48  | 03CT.1.0048 | Đoàn Lê Thanh Dũng  | 09/09/1984 | *****5626                    | 86.5     |         |
| 49  | 03CT.1.0049 | Ngô Văn Dũng        | 19/02/1972 | *****0119                    | 82       |         |
| 50  | 03CT.1.0050 | Nguyễn Văn Dũng     | 10/07/1968 | *****2770                    | 79.5     |         |
| 51  | 03CT.1.0051 | Phạm Việt Dũng      | 10/04/1982 | *****3587                    | 83.5     |         |
| 52  | 03CT.1.0052 | Trần Đăng Duy       | 12/12/1987 | *****0206                    | 60.5     |         |
| 53  | 03CT.1.0053 | Nguyễn Đức Duy      | 16/10/1980 | *****3133                    | 96.25    |         |
| 54  | 03CT.1.0054 | Lâm Hoàng Duy       | 07/06/1986 | *****8675                    | 93.75    |         |
| 55  | 03CT.1.0055 | Võ Quốc Duy         | 01/01/1985 | *****5697                    | 59       |         |
| 56  | 03CT.1.0056 | Nguyễn Thị Thúy Duy | 28/05/1990 | *****7860                    | 77.5     |         |
| 57  | 03CT.1.0057 | Lê Thị Cẩm Duyên    | 15/02/1990 | *****5584                    | 91.75    |         |
| 58  | 03CT.1.0058 | Bùi Hoàng Dương     | 03/11/1985 | *****7750                    | 64.75    |         |
| 59  | 03CT.1.0059 | Lê Đỗ Khánh Dương   | 14/12/1994 | *****1448                    | 83.5     |         |
| 60  | 03CT.1.0060 | Lê Quốc Dương       | 04/11/1982 | *****0264                    | 69.25    |         |
| 61  | 03CT.1.0061 | Võ Thị Thùy Dương   | 29/12/1988 | *****4401                    | 97.25    |         |
| 62  | 03CT.1.0062 | Lê Thanh Đạm        | 27/08/1968 | *****5635                    | 90.75    |         |
| 63  | 03CT.1.0063 | Nguyễn Chí Đạt      | 16/08/1991 | *****6735                    | 98.75    |         |
| 64  | 03CT.1.0064 | Trần Minh Đạt       | 10/02/1988 | *****0497                    | 51       |         |
| 65  | 03CT.1.0065 | Trương Quốc Đạt     | 26/02/1976 | *****0614                    | 87.5     |         |
| 66  | 03CT.1.0066 | Dương Tấn Đạt       | 10/09/1981 | *****0218                    | 88.75    |         |
| 67  | 03CT.1.0067 | Đào Tấn Đạt         | 04/11/1986 | *****0525                    | 75.25    |         |
| 68  | 03CT.1.0068 | Trần Hoàng Đăng     | 16/02/1983 | *****4619                    | 96.25    |         |
| 69  | 03CT.1.0069 | Đặng Lê Hồng Diệp   | 27/05/1982 | *****9654                    | 91.5     |         |
| 70  | 03CT.1.0070 | Trần Công Định      | 03/07/1997 | *****7713                    | 79.75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 71  | 03CT.1.0071 | Ngô Đức Độ           | 22/01/1994 | *****2945                    | 58       |         |
| 72  | 03CT.1.0072 | Nguyễn Văn Đông      | 16/10/1983 | *****6106                    | 90.75    |         |
| 73  | 03CT.1.0073 | Lê Văn Đồng          | 12/08/1982 | *****1006                    | 75.25    |         |
| 74  | 03CT.1.0074 | Trần Bé Đồi          | 02/02/1989 | *****2701                    | 92.5     |         |
| 75  | 03CT.1.0075 | Nguyễn Hoàng Đức     | 06/05/1967 | *****1261                    | 98.75    |         |
| 76  | 03CT.1.0076 | Nguyễn Thị Hải Đường | 10/03/1985 | *****3447                    | 86.25    |         |
| 77  | 03CT.1.0077 | Trần Thị Hà Giang    | 04/12/1994 | *****8143                    | 94.5     |         |
| 78  | 03CT.1.0078 | Lương Văn Giang      | 02/02/1991 | *****5541                    | 75.5     |         |
| 79  | 03CT.1.0079 | Phạm Thu Hà          | 04/09/1979 | *****1156                    | 98       |         |
| 80  | 03CT.1.0080 | Lê Phước Hải         | 06/04/1984 | *****2170                    | 59       |         |
| 81  | 03CT.1.0081 | Lâm Trọng Hải        | 16/02/1993 | *****8787                    | 74.5     |         |
| 82  | 03CT.1.0082 | Trịnh Phối Hạnh      | 16/03/1977 | *****2280                    | 90.75    |         |
| 83  | 03CT.1.0083 | Nguyễn Văn Hảo       | 19/03/1999 | *****5801                    | 78.5     |         |
| 84  | 03CT.1.0084 | Đàm Thị Mỹ Hằng      | 25/03/1982 | *****8326                    | 74.75    |         |
| 85  | 03CT.1.0085 | Nguyễn Thanh Hằng    | 18/06/1986 | *****0817                    | 79.75    |         |
| 86  | 03CT.1.0086 | Nguyễn Thu Hằng      | 13/03/1981 | *****6846                    | 87       |         |
| 87  | 03CT.1.0087 | Vũ Thuý Hằng         | 26/09/1984 | *****9558                    | 98.5     |         |
| 88  | 03CT.1.0088 | Nguyễn Ngọc Hân      | 06/11/1999 | *****8143                    | 82.75    |         |
| 89  | 03CT.1.0089 | Trần Thị Ngọc Hân    | 25/09/1991 | *****6993                    | 89.75    |         |
| 90  | 03CT.1.0090 | Đinh Thị Ngọc Hây    | 30/12/1984 | *****6970                    | 97.5     |         |
| 91  | 03CT.1.0091 | Nguyễn Đức Hiền      | 15/12/1984 | *****5626                    | 98.5     |         |
| 92  | 03CT.1.0092 | Trần Thị Ngọc Hiền   | 26/06/1988 | *****3689                    | 98.75    |         |
| 93  | 03CT.1.0093 | Hoàng Thị Thúy Hiền  | 22/07/1984 | *****7859                    | 95.75    |         |
| 94  | 03CT.1.0094 | Nguyễn Văn Hiền      | 24/05/1973 | *****8365                    | 98.5     |         |
| 95  | 03CT.1.0095 | Nguyễn Quang Hiễn    | 16/10/1971 | *****1446                    | 95.5     |         |
| 96  | 03CT.1.0096 | Nguyễn Hoàng Hiễn    | 01/01/1983 | *****8370                    | 62       |         |
| 97  | 03CT.1.0097 | Trương Vũ Hiệp       | 06/06/1990 | *****7116                    | 92       |         |
| 98  | 03CT.1.0098 | Phạm Văn Hiệt        | 08/04/1968 | *****2087                    | 98.75    |         |
| 99  | 03CT.1.0099 | Hồ Hoàng Hiếu        | 25/06/1986 | *****0564                    | 64.5     |         |
| 100 | 03CT.1.0100 | Châu Minh Hiếu       | 01/05/1985 | *****0499                    | 62.75    |         |
| 101 | 03CT.1.0101 | Huỳnh Minh Hiếu      | 15/04/1987 | *****4241                    | 72.75    |         |
| 102 | 03CT.1.0102 | Đỗ Ngọc Hiếu         | 24/07/1979 | *****4167                    | 89.5     |         |
| 103 | 03CT.1.0103 | Thái Thị Ngọc Hiếu   | 03/04/1995 | *****0295                    | 64.75    |         |
| 104 | 03CT.1.0104 | Nguyễn Trung Hiếu    | 23/08/1983 | *****9737                    | 85.25    |         |
| 105 | 03CT.1.0105 | Dương Văn Hòa        | 30/05/1974 | *****1432                    | 70       |         |
| 106 | 03CT.1.0106 | Vũ Văn Hòa           | 15/03/1985 | *****0647                    | 61.5     |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 107 | 03CT.1.0107 | Nguyễn Văn Hoài         | 01/01/1979 | *****5330                    | 90       |         |
| 108 | 03CT.1.0108 | Nguyễn Lê Hoan          | 25/02/1980 | *****0557                    | 56.25    |         |
| 109 | 03CT.1.0109 | Nguyễn Hoàng            | 23/02/1991 | *****5325                    | 98.75    |         |
| 110 | 03CT.1.0110 | Hà Văn Học              | 14/03/1976 | *****4105                    | 85.25    |         |
| 111 | 03CT.1.0111 | Nguyễn Hoàng Hón        | 28/07/1993 | *****4627                    | 84.5     |         |
| 112 | 03CT.1.0112 | Trần Thị Ngọc Huế       | 13/07/1998 | *****5887                    | 98.5     |         |
| 113 | 03CT.1.0113 | Đặng Thanh Hùng         | 15/10/1987 | *****1257                    | 95.75    |         |
| 114 | 03CT.1.0114 | Son Tuấn Hùng           | 15/05/1995 | *****0605                    | 82       |         |
| 115 | 03CT.1.0115 | Nguyễn Hoàng Huy        | 18/09/1985 | *****4069                    | 93.5     |         |
| 116 | 03CT.1.0116 | Võ Hoàng Huy            | 21/09/1993 | *****1513                    | 71.5     |         |
| 117 | 03CT.1.0117 | Trần Quang Huy          | 14/12/1986 | *****3086                    | 88.5     |         |
| 118 | 03CT.1.0118 | Lê Thanh Huy            | 10/07/1978 | *****6086                    | 82.25    |         |
| 119 | 03CT.1.0119 | Nguyễn Trúc Huy         | 10/06/1993 | *****7915                    | 75       |         |
| 120 | 03CT.1.0120 | Huỳnh Văn Huy           | 16/04/1988 | *****8767                    | 94.25    |         |
| 121 | 03CT.1.0121 | Lý Trung Huyền          | 15/07/1996 | *****0213                    | 90.25    |         |
| 122 | 03CT.1.0122 | Phạm Ngọc Thái Huỳnh    | 27/09/1989 | *****0458                    | 80.5     |         |
| 123 | 03CT.1.0123 | Từ Thái Hưng            | 18/02/1997 | *****5481                    | 44.75    |         |
| 124 | 03CT.1.0124 | Huỳnh Trọng Hưng        | 24/08/1988 | *****4716                    | 72.75    |         |
| 125 | 03CT.1.0125 | Nguyễn Tuấn Hưng        | 19/08/1987 | *****3052                    | 81.75    |         |
| 126 | 03CT.1.0126 | Nguyễn Việt Hưng        | 20/12/1990 | *****4283                    | 86.5     |         |
| 127 | 03CT.1.0127 | Nguyễn Thị Thanh Hương  | 20/03/1990 | *****3428                    | 94.75    |         |
| 128 | 03CT.1.0128 | Vũ Thị Thanh Hương      | 06/08/1977 | *****1221                    | 94.75    |         |
| 129 | 03CT.1.0129 | Nguyễn Thị Hương        | 04/12/1987 | *****7236                    | 94.5     |         |
| 130 | 03CT.1.0130 | Nguyễn Thị Xuân Hương   | 27/06/1983 | *****7024                    | 97.25    |         |
| 131 | 03CT.1.0131 | Hứa Định Hường          | 10/01/1975 | *****0417                    | 94       |         |
| 132 | 03CT.1.0132 | Trịnh Hoàng Khang       | 30/05/2001 | *****7626                    | 43       |         |
| 133 | 03CT.1.0133 | Trần Khả Khang          | 28/06/1993 | *****1170                    | 63.75    |         |
| 134 | 03CT.1.0134 | Lê Mạnh Khang           | 02/10/1987 | *****2141                    | 74       |         |
| 135 | 03CT.1.0135 | Phạm Hoàng Khánh        | 20/04/1983 | *****6744                    | 80.5     |         |
| 136 | 03CT.1.0136 | Nguyễn Giang Phúc Khánh | 27/10/1997 | *****4179                    | 98.75    |         |
| 137 | 03CT.1.0137 | Lê Quốc Khánh           | 02/09/1984 | *****0875                    | 72       |         |
| 138 | 03CT.1.0138 | Trần Hoàng Khiêm        | 24/11/1993 | *****0660                    | 40.25    |         |
| 139 | 03CT.1.0139 | Nguyễn Trần Anh Khoa    | 06/05/1996 | *****0930                    | 100      |         |
| 140 | 03CT.1.0140 | Bùi Đăng Khoa           | 27/04/1997 | *****0520                    | 90.25    |         |
| 141 | 03CT.1.0141 | Dương Từ Đăng Khoa      | 03/11/1990 | *****4596                    | 84.25    |         |
| 142 | 03CT.1.0142 | Vũ Đăng Khoa            | 08/01/1977 | *****5301                    | 71.5     |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 143 | 03CT.1.0143 | Nguyễn Minh Khoa       | 09/01/1989 | *****1002                    | 88       |         |
| 144 | 03CT.1.0144 | Trần Nguyên Khoa       | 10/05/1996 | *****2735                    | 71       |         |
| 145 | 03CT.1.0145 | Tô Thanh Khỏe          | 01/01/1996 | *****9720                    | 96       |         |
| 146 | 03CT.1.0146 | Vũ Đình Khôi           | 18/09/1983 | *****1063                    | 94.75    |         |
| 147 | 03CT.1.0147 | Đỗ Xuân Khôi           | 24/12/1986 | *****7134                    | 91.5     |         |
| 148 | 03CT.1.0148 | Trần Huỳnh Đăng Khương | 04/10/1993 | *****2180                    | 89.5     |         |
| 149 | 03CT.1.0149 | Nguyễn Thị Thanh Kiều  | 07/05/1982 | *****1970                    | 98       |         |
| 150 | 03CT.1.0150 | Trần Thị Ngọc Kiều     | 12/10/1983 | *****0882                    | 87.25    |         |
| 151 | 03CT.1.0151 | Phan Ngọc Lài          | 21/10/1974 | *****0845                    | 97.5     |         |
| 152 | 03CT.1.0152 | Phạm Vũ Lam            | 07/07/1990 | *****6852                    | 81.25    |         |
| 153 | 03CT.1.0153 | Lê Thị Hoàng Lan       | 01/04/1986 | *****3125                    | 95.75    |         |
| 154 | 03CT.1.0154 | Nguyễn Thị Hương Lan   | 06/01/1985 | *****0869                    | 90.75    |         |
| 155 | 03CT.1.0155 | Trần Thị Ngọc Lan      | 22/05/1994 | *****3385                    | 100      |         |
| 156 | 03CT.1.0156 | Trương Thị Thúy Lành   | 09/02/1991 | *****0856                    | 89.75    |         |
| 157 | 03CT.1.0157 | Lê Minh Lâm            | 25/11/1974 | *****0019                    | 81       |         |
| 158 | 03CT.1.0158 | Lư Thanh Liêm          | 10/11/1984 | *****3402                    | 77       |         |
| 159 | 03CT.1.0159 | Huỳnh Thị Ngọc Liên    | 23/08/1977 | *****0252                    | 93.25    |         |
| 160 | 03CT.1.0160 | Phạm Thị Phượng Liên   | 17/02/1969 | *****0897                    | 80.25    |         |
| 161 | 03CT.1.0161 | Nguyễn Diệu Linh       | 09/11/2000 | *****7239                    | 95.25    |         |
| 162 | 03CT.1.0162 | Nguyễn Duy Linh        | 25/09/1977 | *****3102                    | 100      |         |
| 163 | 03CT.1.0163 | Nguyễn Duy Linh        | 16/04/1994 | *****4430                    | 81.5     |         |
| 164 | 03CT.1.0164 | Phạm Thị Mỹ Linh       | 01/01/1977 | *****6677                    | 84.25    |         |
| 165 | 03CT.1.0165 | Lê Thị Thùy Linh       | 20/04/1985 | *****4643                    | 80.25    |         |
| 166 | 03CT.1.0166 | Ngô Thùy Linh          | 20/05/1986 | *****0330                    | 89.75    |         |
| 167 | 03CT.1.0167 | Nguyễn Thị Trúc Linh   | 05/01/1991 | *****0714                    | 93       |         |
| 168 | 03CT.1.0168 | Trần Trúc Linh         | 02/10/1979 | *****2607                    | 100      |         |
| 169 | 03CT.1.0169 | Võ Yến Linh            | 15/03/1989 | *****4321                    | 86.75    |         |
| 170 | 03CT.1.0170 | Phan Thị Cẩm Loan      | 08/05/1983 | *****8876                    | 55.25    |         |
| 171 | 03CT.1.0171 | Ngô Thị Kim Loan       | 20/10/1987 | *****5008                    | 98.75    |         |
| 172 | 03CT.1.0172 | Thái Thị Mỹ Loan       | 16/10/1981 | *****5850                    | 70       |         |
| 173 | 03CT.1.0173 | Nguyễn Thị Ngọc Loan   | 17/05/1985 | *****4447                    | 83.5     |         |
| 174 | 03CT.1.0174 | Dương Hoàng Long       | 01/04/1980 | *****9072                    | 100      |         |
| 175 | 03CT.1.0175 | Nguyễn Hoàng Long      | 15/10/1990 | *****6260                    | 97.25    |         |
| 176 | 03CT.1.0176 | Lai Nguyễn Tiến Long   | 18/11/1988 | *****0960                    | 90.75    |         |
| 177 | 03CT.1.0177 | Phan Thị Mỹ Lộc        | 10/03/1983 | *****5255                    | 86       |         |
| 178 | 03CT.1.0178 | Trần Thị Phúc Lộc      | 19/04/1975 | *****1784                    | 100      |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 179 | 03CT.1.0179 | Quách Minh Lớn          | 30/11/1981 | *****7319                    | 78.25    |           |
| 180 | 03CT.1.0180 | Nguyễn Võ Thành Luân    | 20/07/1988 | *****0029                    | 49       |           |
| 181 | 03CT.1.0181 | Dư Triều Luân           | 08/09/2001 | *****0332                    | 69.25    |           |
| 182 | 03CT.1.0182 | Trung Vương Hoàng Lượng | 16/09/1988 | *****3468                    | 88.25    |           |
| 183 | 03CT.1.0183 | Lê Thị Trúc Ly          | 26/05/1990 | *****2061                    | 100      |           |
| 184 | 03CT.1.0184 | Ca Kiều Mai             | 19/07/1986 | *****3432                    | 100      |           |
| 185 | 03CT.1.0185 | Nguyễn Thị Tuyết Mai    | 16/08/1994 | *****1838                    | 100      |           |
| 186 | 03CT.1.0186 | Phan Thị Ngọc Mai       | 10/09/1972 | *****1407                    | 95.5     |           |
| 187 | 03CT.1.0187 | Đỗ Thị Huy Minh         | 04/10/1981 | *****3706                    | 98.75    |           |
| 188 | 03CT.1.0188 | Nguyễn Ngọc Minh        | 03/03/1989 | *****6299                    | -        | Không thi |
| 189 | 03CT.1.0189 | Hoàng Quang Minh        | 18/10/1996 | *****0768                    | 70.5     |           |
| 190 | 03CT.1.0190 | Ngô Tuyết Minh          | 02/11/1986 | *****0573                    | 98.75    |           |
| 191 | 03CT.1.0191 | Hồ Thị Khả My           | 09/01/1995 | *****2659                    | 91.25    |           |
| 192 | 03CT.1.0192 | Trần Thị Kiều Mỹ        | 28/11/1993 | *****0677                    | 74.25    |           |
| 193 | 03CT.1.0193 | Trần Nguyên Mỹ          | 30/04/1997 | *****8709                    | 88.25    |           |
| 194 | 03CT.1.0194 | Lê Na                   | 04/10/1987 | *****0751                    | 73.75    |           |
| 195 | 03CT.1.0195 | Nguyễn Duy Nam          | 16/08/1988 | *****2942                    | 78.5     |           |
| 196 | 03CT.1.0196 | Nguyễn Quốc Nam         | 08/07/1983 | *****5961                    | 62       |           |
| 197 | 03CT.1.0197 | Lê Đình Thành Nam       | 20/11/1999 | *****5794                    | 87.5     |           |
| 198 | 03CT.1.0198 | Đỗ Thị Nga              | 05/08/1990 | *****4306                    | 89.5     |           |
| 199 | 03CT.1.0199 | Lê Thị Hồng Ngân        | 10/06/1990 | *****1205                    | 100      |           |
| 200 | 03CT.1.0200 | Nguyễn Thị Kim Ngân     | 06/09/1991 | *****8750                    | 100      |           |
| 201 | 03CT.1.0201 | Nguyễn Xuân Ngân        | 20/11/1986 | *****3805                    | 90       |           |
| 202 | 03CT.1.0202 | Nguyễn Thụy Đoan Nghi   | 02/01/2001 | *****4433                    | 97.5     |           |
| 203 | 03CT.1.0203 | Lê Hồng Nghi            | 29/11/1991 | *****7528                    | 55.25    |           |
| 204 | 03CT.1.0204 | Ngô Kiều Nghi           | 20/03/1982 | *****2764                    | 57.25    |           |
| 205 | 03CT.1.0205 | Trần Văn Nghi           | 27/06/1974 | *****0018                    | 100      |           |
| 206 | 03CT.1.0206 | Trần Đại Nghĩa          | 14/01/1982 | *****0626                    | 67.5     |           |
| 207 | 03CT.1.0207 | Nguyễn Hồng Nghĩa       | 26/10/1990 | *****6689                    | 77.25    |           |
| 208 | 03CT.1.0208 | Lâm Phan Nghĩa          | 06/11/1999 | *****9681                    | 60.75    |           |
| 209 | 03CT.1.0209 | Trần Thanh Nghiệp       | 30/12/1996 | *****9914                    | 70.5     |           |
| 210 | 03CT.1.0210 | Đoàn Minh Ngọc          | 18/10/1990 | *****0347                    | 93.25    |           |
| 211 | 03CT.1.0211 | Trần Thị Mỹ Ngọc        | 12/07/1998 | *****5470                    | 98.5     |           |
| 212 | 03CT.1.0212 | Trần Quang Ngọc         | 05/05/1982 | *****4930                    | 90.5     |           |
| 213 | 03CT.1.0213 | Hoàng Thủy Ngọc         | 27/11/1990 | *****6945                    | 85.75    |           |
| 214 | 03CT.1.0214 | Phạm Dương Ngôi         | 04/07/2000 | *****8553                    | 78.75    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 215 | 03CT.1.0215 | Hồ Nguyên            | 06/04/1991 | *****3023                    | 86       |         |
| 216 | 03CT.1.0216 | Nguyễn Khôi Nguyên   | 05/02/1983 | *****3398                    | 70.75    |         |
| 217 | 03CT.1.0217 | Dương Minh Nguyên    | 26/08/2003 | *****2473                    | 90.75    |         |
| 218 | 03CT.1.0218 | Phạm Cảnh Ngô Nguyên | 10/09/1977 | *****0004                    | 77.5     |         |
| 219 | 03CT.1.0219 | Lê Minh Nhân         | 10/10/1992 | *****9164                    | 71.75    |         |
| 220 | 03CT.1.0220 | Nguyễn Thành Nhân    | 22/02/1987 | *****2262                    | 69.5     |         |
| 221 | 03CT.1.0221 | Mã Xuân Nhân         | 20/12/1987 | *****7986                    | 60.75    |         |
| 222 | 03CT.1.0222 | Trần Dương Hồng Nhật | 03/06/1990 | *****8154                    | 74       |         |
| 223 | 03CT.1.0223 | Nguyễn Trọng Nhật    | 23/05/1982 | *****4546                    | 93.5     |         |
| 224 | 03CT.1.0224 | Nguyễn Hoàng Nhi     | 22/06/1992 | *****1768                    | 94.5     |         |
| 225 | 03CT.1.0225 | Lê Thị Kiều Nhi      | 19/10/2000 | *****2620                    | 93.75    |         |
| 226 | 03CT.1.0226 | Lâm Ngọc Nhi         | 24/05/1998 | *****8082                    | 95.75    |         |
| 227 | 03CT.1.0227 | Nguyễn Thị Ngọc Nhi  | 17/04/1991 | *****0289                    | 94.75    |         |
| 228 | 03CT.1.0228 | Dương Yên Nhi        | 28/12/1997 | *****7735                    | 100      |         |
| 229 | 03CT.1.0229 | Đoàn Thị Nhiên       | 01/01/1994 | *****0730                    | 82.25    |         |
| 230 | 03CT.1.0230 | Võ Thị Cẩm Nhung     | 28/06/1995 | *****2498                    | 90       |         |
| 231 | 03CT.1.0231 | Đoàn Bích Như        | 25/08/1990 | *****9182                    | 97.25    |         |
| 232 | 03CT.1.0232 | Võ Thị Huỳnh Như     | 09/04/1994 | *****3020                    | 96       |         |
| 233 | 03CT.1.0233 | Bùi Khánh Như        | 10/02/1995 | *****8058                    | 86.75    |         |
| 234 | 03CT.1.0234 | Nguyễn Khắc Nhựt     | 14/08/1978 | *****4302                    | 96       |         |
| 235 | 03CT.1.0235 | Nguyễn Ngọc Nương    | 01/01/1989 | *****9908                    | 95       |         |
| 236 | 03CT.1.0236 | Lê Kiều Oanh         | 21/06/1995 | *****7780                    | 72.5     |         |
| 237 | 03CT.1.0237 | Võ Đặng Kiều Oanh    | 02/02/1996 | *****3444                    | 75       |         |
| 238 | 03CT.1.0238 | Trần Hoàng Phát      | 18/08/1996 | *****9593                    | 52.5     |         |
| 239 | 03CT.1.0239 | Huỳnh Tấn Phát       | 09/07/1996 | *****2494                    | 100      |         |
| 240 | 03CT.1.0240 | Bùi Thị Phên         | 10/09/1977 | *****5157                    | 98.5     |         |
| 241 | 03CT.1.0241 | Lê Hùng Phong        | 01/12/1984 | *****0401                    | 58.5     |         |
| 242 | 03CT.1.0242 | Nguyễn Huy Phong     | 30/04/1995 | *****6110                    | 64.25    |         |
| 243 | 03CT.1.0243 | Phan Nguyên Phong    | 01/01/1986 | *****4334                    | 45.75    |         |
| 244 | 03CT.1.0244 | Ngô Quý Phong        | 22/04/1989 | *****0244                    | 97.5     |         |
| 245 | 03CT.1.0245 | Trần Tấn Phong       | 01/01/1980 | *****3577                    | 80       |         |
| 246 | 03CT.1.0246 | Phan Thanh Phong     | 15/06/1968 | *****0028                    | 96       |         |
| 247 | 03CT.1.0247 | Mai Thành Phong      | 28/05/1990 | *****4772                    | 40.25    |         |
| 248 | 03CT.1.0248 | Lâm Vũ Phong         | 19/08/1989 | *****8695                    | 75.5     |         |
| 249 | 03CT.1.0249 | Phan Chí Phôn        | 25/05/1991 | *****5359                    | 98       |         |
| 250 | 03CT.1.0250 | Phan Phong Phú       | 26/11/1979 | *****0134                    | 89.25    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 251 | 03CT.1.0251 | Trần Thiện Phú        | 29/03/1968 | *****0847                    | 84       |           |
| 252 | 03CT.1.0252 | Nguyễn Hiệp Phúc      | 07/07/1965 | *****5668                    | 88.25    |           |
| 253 | 03CT.1.0253 | Lý Hoàng Phúc         | 19/11/1996 | *****0887                    | 98       |           |
| 254 | 03CT.1.0254 | Ngô Hoàng Phúc        | 04/02/1997 | *****0544                    | 37.75    |           |
| 255 | 03CT.1.0255 | Trần Lê Hồng Phúc     | 03/08/1986 | *****1108                    | 79.5     |           |
| 256 | 03CT.1.0256 | Lý Minh Phúc          | 07/02/1988 | *****1197                    | 93.5     |           |
| 257 | 03CT.1.0257 | Châu Mỹ Phụng         | 14/04/1997 | *****6608                    | 81.75    |           |
| 258 | 03CT.1.0258 | Huỳnh Thị Hồng Phước  | 28/06/1978 | *****5206                    | 96.75    |           |
| 259 | 03CT.1.0259 | Trần Thị Phương       | 01/01/1982 | *****2939                    | 81.75    |           |
| 260 | 03CT.1.0260 | Nguyễn Thị Lan Phương | 22/10/1999 | *****6600                    | 97.25    |           |
| 261 | 03CT.1.0261 | Nguyễn Thị Nam Phương | 04/12/1990 | *****0332                    | 97.25    |           |
| 262 | 03CT.1.0262 | Đồng Nguyễn Phương    | 09/10/1979 | *****5641                    | 98.75    |           |
| 263 | 03CT.1.0263 | Hà Hoàng Quốc Phương  | 15/02/1985 | *****1444                    | 94.5     |           |
| 264 | 03CT.1.0264 | Nguyễn Thành Phương   | 25/05/1971 | *****0175                    | 98.5     |           |
| 265 | 03CT.1.0265 | Nguyễn Thị Phương     | 10/08/1990 | *****8424                    | 97.25    |           |
| 266 | 03CT.1.0266 | Lê Vĩnh Phương        | 07/05/1971 | *****4374                    | 83       |           |
| 267 | 03CT.1.0267 | Nguyễn Nhật Quang     | 22/12/1996 | *****5835                    | 90       |           |
| 268 | 03CT.1.0268 | Lê Văn Quang          | 09/04/1988 | *****0413                    | 76.5     |           |
| 269 | 03CT.1.0269 | Trần Vũ Quang         | 30/01/1975 | *****4660                    | 66.5     |           |
| 270 | 03CT.1.0270 | Kiên Ngọc Quý         | 10/04/1996 | *****7298                    | 79.75    |           |
| 271 | 03CT.1.0271 | Nguyễn Văn Quới       | 01/01/1986 | *****7930                    | 85       |           |
| 272 | 03CT.1.0272 | Đặng Văn Quy          | 13/07/1979 | *****2906                    | 100      |           |
| 273 | 03CT.1.0273 | Nguyễn Trọng Quý      | 21/01/1992 | *****1576                    | -        | Không thi |
| 274 | 03CT.1.0274 | Nguyễn Thị Hồng Quyên | 20/11/1988 | *****7942                    | 73.75    |           |
| 275 | 03CT.1.0275 | Lưu Thị Trúc Quyên    | 17/07/1990 | *****2541                    | 93.75    |           |
| 276 | 03CT.1.0276 | Võ Xuân Đức Quỳnh     | 14/02/1986 | *****5070                    | 79.25    |           |
| 277 | 03CT.1.0277 | Trần Thị Quỳnh        | 07/09/1982 | *****2846                    | -        | Không thi |
| 278 | 03CT.1.0278 | Phạm Tú Quỳnh         | 13/05/2000 | *****0935                    | 77.25    |           |
| 279 | 03CT.1.0279 | Lê Xuân Rươi          | 07/09/1989 | *****3008                    | 82.25    |           |
| 280 | 03CT.1.0280 | Huỳnh Hữu Sang        | 23/03/1984 | *****9192                    | 95.75    |           |
| 281 | 03CT.1.0281 | Hồ Ngọc Sang          | 25/02/1996 | *****1622                    | 97       |           |
| 282 | 03CT.1.0282 | Nguyễn Phú Sang       | 26/07/1974 | *****9732                    | 85.5     |           |
| 283 | 03CT.1.0283 | Nguyễn Phước Sang     | 24/07/1980 | *****3344                    | 75.25    |           |
| 284 | 03CT.1.0284 | Trịnh Quang Sang      | 01/01/1986 | *****7614                    | 85.75    |           |
| 285 | 03CT.1.0285 | Phan Văn Sang         | 10/11/1990 | *****0015                    | 98.75    |           |
| 286 | 03CT.1.0286 | Lâm Thị Sanh          | 06/08/1980 | *****4515                    | 88.75    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 287 | 03CT.1.0287 | Nguyễn Văn Sanh         | 20/07/1991 | *****1252                    | 94.75    |         |
| 288 | 03CT.1.0288 | Nguyễn Huỳnh Sơn        | 19/11/1984 | *****4817                    | 83.75    |         |
| 289 | 03CT.1.0289 | Kha Hiếu Sơn            | 28/10/1986 | *****2737                    | 92.75    |         |
| 290 | 03CT.1.0290 | Nguyễn Hoàng Sơn        | 14/12/1981 | *****2316                    | 96.5     |         |
| 291 | 03CT.1.0291 | Trần Kim Sơn            | 03/09/1979 | *****6856                    | 49.5     |         |
| 292 | 03CT.1.0292 | Quách Thanh Sơn         | 01/01/1985 | *****5098                    | 80.75    |         |
| 293 | 03CT.1.0293 | Nguyễn Trần Xuân Sơn    | 26/03/1993 | *****9761                    | 76       |         |
| 294 | 03CT.1.0294 | Phạm Thành Suôi         | 10/12/1967 | *****0043                    | 76.25    |         |
| 295 | 03CT.1.0295 | Trần Nguyệt Thảo Sương  | 11/04/1994 | *****0294                    | 91.5     |         |
| 296 | 03CT.1.0296 | Trần Chí Tài            | 20/03/1985 | *****8058                    | 76.5     |         |
| 297 | 03CT.1.0297 | Nguyễn Minh Tài         | 30/12/1991 | *****4374                    | 97.25    |         |
| 298 | 03CT.1.0298 | Dương Tấn Tài           | 25/05/1993 | *****3595                    | 98.5     |         |
| 299 | 03CT.1.0299 | Nguyễn Văn Tám          | 08/01/1968 | *****0145                    | 65.5     |         |
| 300 | 03CT.1.0300 | Phạm Công Tạo           | 10/02/1967 | *****3902                    | 88.5     |         |
| 301 | 03CT.1.0301 | Võ Chí Tâm              | 03/08/1979 | *****0165                    | 71.5     |         |
| 302 | 03CT.1.0302 | Nguyễn Hữu Tâm          | 28/08/1994 | *****2400                    | 70.5     |         |
| 303 | 03CT.1.0303 | Nguyễn Võ Khai Tâm      | 09/06/1976 | *****1650                    | 84       |         |
| 304 | 03CT.1.0304 | Huỳnh Thanh Tâm         | 12/06/1986 | *****0057                    | 63.25    |         |
| 305 | 03CT.1.0305 | Từ Tuyết Tâm            | 21/04/1974 | *****0049                    | 72.25    |         |
| 306 | 03CT.1.0306 | Vũ Văn Tâm              | 12/10/1976 | *****6609                    | 92.75    |         |
| 307 | 03CT.1.0307 | Nguyễn Duy Tân          | 24/12/1983 | *****8181                    | 85.5     |         |
| 308 | 03CT.1.0308 | Đỗ Ngọc Minh Tân        | 24/11/1989 | *****6101                    | 29       |         |
| 309 | 03CT.1.0309 | Lê Minh Tân             | 07/08/1981 | *****4437                    | 78       |         |
| 310 | 03CT.1.0310 | Nguyễn Đình Tản         | 27/05/1978 | *****0251                    | 77.25    |         |
| 311 | 03CT.1.0311 | Thạch Minh Thạch        | 21/01/1987 | *****3628                    | 77.5     |         |
| 312 | 03CT.1.0312 | Lê Đức Thái             | 01/01/1996 | *****9984                    | 83.25    |         |
| 313 | 03CT.1.0313 | Trần Viết Ngọc Thái     | 17/03/1999 | *****9544                    | 96       |         |
| 314 | 03CT.1.0314 | Hoàng Thanh             | 16/07/1982 | *****0544                    | 86.25    |         |
| 315 | 03CT.1.0315 | Nguyễn Thị Bích Thanh   | 26/01/1992 | *****1388                    | 93       |         |
| 316 | 03CT.1.0316 | Đặng Duy Thanh          | 21/03/1984 | *****4906                    | 84       |         |
| 317 | 03CT.1.0317 | Nguyễn Thị Hồng Thanh   | 01/09/1991 | *****2796                    | 87.25    |         |
| 318 | 03CT.1.0318 | Phan Sỹ Thanh           | 09/05/1983 | *****1228                    | 98.75    |         |
| 319 | 03CT.1.0319 | Ngô Thị Vân Thanh       | 23/06/1977 | *****4499                    | 94.5     |         |
| 320 | 03CT.1.0320 | Thân Thị Hoàng Thao     | 12/05/1980 | *****7613                    | 98.75    |         |
| 321 | 03CT.1.0321 | Phan Thị Loan Thảo      | 01/02/1985 | *****2121                    | 85.5     |         |
| 322 | 03CT.1.0322 | Nguyễn Ngọc Phương Thảo | 02/06/1983 | *****1581                    | 98       |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên                | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 323 | 03CT.1.0323 | Tiền Thị Phương Thảo     | 07/01/1978 | *****5892                    | 83       |         |
| 324 | 03CT.1.0324 | La Thăng                 | 17/03/1998 | *****1147                    | 59.5     |         |
| 325 | 03CT.1.0325 | Nguyễn Văn Thắng         | 18/05/1982 | *****0475                    | 90.25    |         |
| 326 | 03CT.1.0326 | Phan Anh Thi             | 21/09/1969 | *****9998                    | 97.5     |         |
| 327 | 03CT.1.0327 | Trần Bá Thi              | 02/08/1981 | *****0992                    | 100      |         |
| 328 | 03CT.1.0328 | Nguyễn Đình Thi          | 28/03/1994 | *****2661                    | 87.25    |         |
| 329 | 03CT.1.0329 | Lâm Văn Thiệt            | 01/01/1987 | *****4010                    | 89.5     |         |
| 330 | 03CT.1.0330 | Trần Thị Ngọc Thịnh      | 10/10/1989 | *****3490                    | 100      |         |
| 331 | 03CT.1.0331 | Nguyễn Quang Thịnh       | 19/07/1997 | *****4947                    | 96       |         |
| 332 | 03CT.1.0332 | Trần Chí Thông           | 01/06/1986 | *****9552                    | 94.25    |         |
| 333 | 03CT.1.0333 | Đường Thị Anh Thơ        | 20/11/1979 | *****9036                    | 91.75    |         |
| 334 | 03CT.1.0334 | Đặng Hồng Thơ            | 07/10/1984 | *****5825                    | 78.25    |         |
| 335 | 03CT.1.0335 | Nguyễn Thị Hồng Thơ      | 08/11/1986 | *****3852                    | 82.5     |         |
| 336 | 03CT.1.0336 | Nguyễn Trần Thị Minh Thu | 09/07/1982 | *****7074                    | 88.25    |         |
| 337 | 03CT.1.0337 | Đặng Đức Thuận           | 19/02/2000 | *****3313                    | 39.25    |         |
| 338 | 03CT.1.0338 | Nguyễn Thị Minh Thuận    | 24/06/1988 | *****0078                    | 98.5     |         |
| 339 | 03CT.1.0339 | Lương Kim Thùy           | 02/10/1980 | *****0379                    | 61       |         |
| 340 | 03CT.1.0340 | Lê Thanh Thủy            | 29/08/1983 | *****8231                    | 98.75    |         |
| 341 | 03CT.1.0341 | Nguyễn Thị Thu Thủy      | 09/09/1985 | *****1908                    | 83.25    |         |
| 342 | 03CT.1.0342 | Trần Thị Thư             | 04/05/1987 | *****8307                    | 61.75    |         |
| 343 | 03CT.1.0343 | Lâm Thị Anh Thư          | 01/03/1990 | *****2328                    | 89.25    |         |
| 344 | 03CT.1.0344 | Huỳnh Chí Thức           | 10/11/1980 | *****1162                    | 71.5     |         |
| 345 | 03CT.1.0345 | Lê Phú Tiền              | 22/08/1979 | *****2971                    | 86.75    |         |
| 346 | 03CT.1.0346 | Hồ Trung Tính            | 19/01/1993 | *****3448                    | 75.5     |         |
| 347 | 03CT.1.0347 | Trần Việt Tính           | 01/01/1996 | *****7561                    | 77.75    |         |
| 348 | 03CT.1.0348 | Dương Văn Tịnh           | 10/12/1990 | *****6786                    | 86.5     |         |
| 349 | 03CT.1.0349 | Huỳnh Chí Toại           | 10/11/1985 | *****1667                    | 97.5     |         |
| 350 | 03CT.1.0350 | Trần Ngọc Toàn           | 15/05/1984 | *****1249                    | 76.5     |         |
| 351 | 03CT.1.0351 | Thái Quốc Toàn           | 01/01/1987 | *****2965                    | 79.75    |         |
| 352 | 03CT.1.0352 | Võ Văn Toàn              | 27/10/1983 | *****8789                    | 92.75    |         |
| 353 | 03CT.1.0353 | Trần Minh Tòng           | 07/10/1994 | *****0410                    | 98.75    |         |
| 354 | 03CT.1.0354 | Huỳnh Chí Trãi           | 10/11/1987 | *****0263                    | 92       |         |
| 355 | 03CT.1.0355 | Phạm Thị Minh Trang      | 02/03/1974 | *****0002                    | 82.75    |         |
| 356 | 03CT.1.0356 | Trần Ngọc Trang          | 18/09/1993 | *****1123                    | 92.25    |         |
| 357 | 03CT.1.0357 | Trần Thị Thảo Trang      | 04/08/1983 | *****0735                    | 80       |         |
| 358 | 03CT.1.0358 | Thái Thị Mộng Trang      | 17/11/1995 | *****9943                    | 94.25    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên                   | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 359 | 03CT.1.0359 | Võ Văn Trọng                | 18/10/1970 | *****0160                    | 32.5     |         |
| 360 | 03CT.1.0360 | Nguyễn Văn Trắng            | 16/01/1984 | *****6183                    | 95       |         |
| 361 | 03CT.1.0361 | Lê Trần Bảo Trân            | 02/10/1993 | *****1787                    | 88.25    |         |
| 362 | 03CT.1.0362 | Lê Nguyễn Huyền Trân        | 04/08/1988 | *****1339                    | 94.25    |         |
| 363 | 03CT.1.0363 | Trần Thị Huyền Trân         | 16/11/1996 | *****3655                    | 98.75    |         |
| 364 | 03CT.1.0364 | Phạm Thị Ngọc Trân          | 17/10/1997 | *****5139                    | 82.25    |         |
| 365 | 03CT.1.0365 | Lý Quý Trí                  | 04/02/1985 | *****5599                    | 85       |         |
| 366 | 03CT.1.0366 | Nguyễn Thiện Trí            | 12/06/1984 | *****1916                    | 98.5     |         |
| 367 | 03CT.1.0367 | Nguyễn Quốc Triết           | 02/11/1982 | *****1204                    | 98.75    |         |
| 368 | 03CT.1.0368 | Trần Thanh Triều            | 05/05/1977 | *****3140                    | 86.5     |         |
| 369 | 03CT.1.0369 | Ca Thị Quế Trinh            | 23/10/1982 | *****1784                    | 54.25    |         |
| 370 | 03CT.1.0370 | Đỗ Thu Trúc                 | 12/02/1993 | *****0356                    | 75.75    |         |
| 371 | 03CT.1.0371 | Nguyễn Duy Trung            | 23/02/1970 | *****4437                    | 98.75    |         |
| 372 | 03CT.1.0372 | Phạm Đình Trung             | 16/06/1990 | *****6806                    | 62.75    |         |
| 373 | 03CT.1.0373 | Nguyễn Phước Trung          | 02/12/1990 | *****5575                    | 82.5     |         |
| 374 | 03CT.1.0374 | Tạ Thanh Trung              | 18/04/1983 | *****0626                    | 97.5     |         |
| 375 | 03CT.1.0375 | Nguyễn Thành Trung          | 10/03/1981 | *****0569                    | 96.75    |         |
| 376 | 03CT.1.0376 | Vũ Thành Trung              | 18/02/1980 | *****2928                    | 92       |         |
| 377 | 03CT.1.0377 | Nguyễn Phước Việt Trung     | 12/10/1995 | *****1947                    | 98       |         |
| 378 | 03CT.1.0378 | Nguyễn Huỳnh Nhật<br>Trưởng | 20/10/1980 | *****0045                    | 82.5     |         |
| 379 | 03CT.1.0379 | Võ Tuấn Trường              | 01/11/1983 | *****2906                    | 100      |         |
| 380 | 03CT.1.0380 | Bùi Anh Tú                  | 01/09/1986 | *****3397                    | 74.75    |         |
| 381 | 03CT.1.0381 | Phan Đăng Anh Tú            | 26/06/1997 | *****1185                    | 95.5     |         |
| 382 | 03CT.1.0382 | Trương Hoàng Tú             | 04/05/1993 | *****0370                    | 86.25    |         |
| 383 | 03CT.1.0383 | Cao Minh Tú                 | 24/01/1987 | *****8985                    | 81.75    |         |
| 384 | 03CT.1.0384 | Nguyễn Nhật Quang Tú        | 22/08/1982 | *****6288                    | 96.75    |         |
| 385 | 03CT.1.0385 | Ngô Thị Thanh Tú            | 04/10/1977 | *****3460                    | 67.75    |         |
| 386 | 03CT.1.0386 | Hà Anh Tuấn                 | 01/06/1978 | *****9423                    | 60       |         |
| 387 | 03CT.1.0387 | Nguyễn Anh Tuấn             | 30/09/1982 | *****0998                    | 94       |         |
| 388 | 03CT.1.0388 | Trần Minh Tuấn              | 22/09/1986 | *****1162                    | 84.25    |         |
| 389 | 03CT.1.0389 | Mai Thanh Tuấn              | 20/03/1989 | *****0542                    | 91.5     |         |
| 390 | 03CT.1.0390 | Nguyễn Văn Tuấn             | 30/12/1975 | *****4113                    | 76.5     |         |
| 391 | 03CT.1.0391 | Lê Nguyễn Minh Tùng         | 02/03/1978 | *****0439                    | 50.5     |         |
| 392 | 03CT.1.0392 | Nguyễn Thọ Tùng             | 07/07/1983 | *****4404                    | 82.75    |         |
| 393 | 03CT.1.0393 | Lê Thanh Vĩnh Tuyên         | 01/07/1985 | *****9785                    | 75.75    |         |
| 394 | 03CT.1.0394 | Đặng Thị Tuyết              | 19/05/1982 | *****8772                    | 98.5     |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 395 | 03CT.1.0395 | Nguyễn Thị Tuyết      | 13/04/1987 | *****8337                    | 82.5     |         |
| 396 | 03CT.1.0396 | Đỗ Thiên Tứ           | 02/11/1987 | *****1285                    | 100      |         |
| 397 | 03CT.1.0397 | Võ Thị Ngọc Tươi      | 30/09/1980 | *****9925                    | 97.5     |         |
| 398 | 03CT.1.0398 | Trần Mạnh Tường       | 09/07/1988 | *****0205                    | 100      |         |
| 399 | 03CT.1.0399 | Nguyễn Ngọc Vân Tường | 02/04/1995 | *****5764                    | 85.5     |         |
| 400 | 03CT.1.0400 | Phạm Vũ Duy Uyên      | 05/09/1984 | *****4539                    | 97.25    |         |
| 401 | 03CT.1.0401 | Nguyễn Hồng Uyên      | 21/04/1999 | *****0186                    | 79       |         |
| 402 | 03CT.1.0402 | Huỳnh Thị Thúy Uyên   | 05/08/1981 | *****1589                    | 82.25    |         |
| 403 | 03CT.1.0403 | Võ Quốc Văn           | 19/02/1972 | *****0081                    | 100      |         |
| 404 | 03CT.1.0404 | Trần Thị Bích Vân     | 20/03/1988 | *****1341                    | 98.5     |         |
| 405 | 03CT.1.0405 | Phạm Minh Vi          | 28/03/1996 | *****1549                    | 79.5     |         |
| 406 | 03CT.1.0406 | Nguyễn Chung Viêng    | 14/12/1986 | *****2000                    | 96.5     |         |
| 407 | 03CT.1.0407 | Võ Công Vinh          | 10/01/1983 | *****0682                    | 87.75    |         |
| 408 | 03CT.1.0408 | Nguyễn Khánh Vinh     | 25/09/1976 | *****5360                    | 98.75    |         |
| 409 | 03CT.1.0409 | Quan Khánh Vinh       | 17/10/1984 | *****1435                    | 84       |         |
| 410 | 03CT.1.0410 | Lê Thanh Vũ           | 19/12/1977 | *****8739                    | 76       |         |
| 411 | 03CT.1.0411 | Phan Thanh Vũ         | 22/04/1987 | *****0363                    | 96.25    |         |
| 412 | 03CT.1.0412 | Nguyễn Ngọc Tường Vy  | 06/01/1992 | *****2736                    | 87.5     |         |
| 413 | 03CT.1.0413 | Lê Văn Xuân           | 01/07/1975 | *****4086                    | 96       |         |
| 414 | 03CT.1.0414 | Đỗ Thị Hồng Xuyên     | 24/07/1985 | *****1423                    | 96.25    |         |
| 415 | 03CT.1.0415 | Hồ Mỹ Xuyên           | 26/09/1983 | *****6251                    | 80.25    |         |
| 416 | 03CT.1.0416 | Nguyễn Thị Bảo Yến    | 21/10/2001 | *****1690                    | 91.25    |         |
| 417 | 03CT.1.0417 | Nguyễn Thị Yến        | 23/04/1989 | *****9833                    | 100      |         |

**KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) KỲ 03**  
**ĐIỂM THI HÀ NỘI (TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI) - CA THI 02**

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 1   | 03HN.2.0001 | Nguyễn Vương Ái       | 26/11/1991 | *****4249                    | 97       |           |
| 2   | 03HN.2.0002 | Nguyễn Tân An         | 05/04/1986 | *****3340                    | 98,75    |           |
| 3   | 03HN.2.0003 | Bùi Thị Thuý An       | 10/08/1990 | *****3956                    | 89,5     |           |
| 4   | 03HN.2.0004 | Chu Thị Anh           | 30/11/1989 | *****8809                    | 96       |           |
| 5   | 03HN.2.0005 | Hoàng Trọng Đức Anh   | 07/07/1981 | *****9114                    | 86       |           |
| 6   | 03HN.2.0006 | Trần Thị Hồng Anh     | 08/10/1989 | *****4928                    | 87,25    |           |
| 7   | 03HN.2.0007 | Trương Hồng Anh       | 18/05/1998 | *****0724                    | 81,75    |           |
| 8   | 03HN.2.0008 | Nguyễn Huyền Anh      | 05/01/1998 | *****4360                    | 94,25    |           |
| 9   | 03HN.2.0009 | Nguyễn Khả Anh        | 01/10/1994 | *****7559                    | 55       |           |
| 10  | 03HN.2.0010 | Trần Kiều Anh         | 27/10/1992 | *****0005                    | 82,75    |           |
| 11  | 03HN.2.0011 | Vũ Thị Lan Anh        | 05/09/1993 | *****9152                    | 98,75    |           |
| 12  | 03HN.2.0012 | Nguyễn Ngọc Anh       | 17/05/1997 | *****3797                    | 91,5     |           |
| 13  | 03HN.2.0013 | Nguyễn Thị Ngọc Anh   | 01/04/1979 | *****2296                    | 88       |           |
| 14  | 03HN.2.0014 | Phạm Ngọc Anh         | 25/07/1996 | *****1263                    | 91,25    |           |
| 15  | 03HN.2.0015 | Đỗ Phương Anh         | 20/11/1995 | *****0024                    | 90       |           |
| 16  | 03HN.2.0016 | Nguyễn Thị Phương Anh | 29/05/1999 | *****4859                    | 97,25    |           |
| 17  | 03HN.2.0017 | Trần Phương Anh       | 04/01/2001 | *****5944                    | 89,75    |           |
| 18  | 03HN.2.0018 | Phí Thị Quỳnh Anh     | 12/10/1984 | *****1126                    | 93       |           |
| 19  | 03HN.2.0019 | Đặng Thế Anh          | 10/12/1979 | *****0303                    | 100      |           |
| 20  | 03HN.2.0020 | Nguyễn Thế Anh        | 10/02/1978 | *****0795                    | 91,25    |           |
| 21  | 03HN.2.0021 | Hoàng Thị Ngọc Anh    | 10/05/1976 | *****0032                    | 90,75    |           |
| 22  | 03HN.2.0022 | Bùi Tổ Anh            | 02/02/1984 | *****4283                    | 79       |           |
| 23  | 03HN.2.0023 | Bùi Thị Tú Anh        | 13/02/1974 | *****5603                    | 96,25    |           |
| 24  | 03HN.2.0024 | Mai Tuấn Anh          | 05/02/1978 | *****2893                    | 73,25    |           |
| 25  | 03HN.2.0025 | Nguyễn Tuấn Anh       | 07/03/1991 | *****8023                    | 82,75    |           |
| 26  | 03HN.2.0026 | Vũ Tuấn Anh           | 02/06/1986 | *****8713                    | 91,75    |           |
| 27  | 03HN.2.0027 | Tăng Văn Anh          | 13/10/1991 | *****5264                    | 85,5     |           |
| 28  | 03HN.2.0028 | Kiều Thị Vân Anh      | 23/04/1989 | *****7024                    | 65,5     |           |
| 29  | 03HN.2.0029 | Lê Thị Vân Anh        | 23/04/1982 | *****1904                    | 82,5     |           |
| 30  | 03HN.2.0030 | Nguyễn Văn Anh        | 05/01/1992 | *****1114                    | 61,75    |           |
| 31  | 03HN.2.0031 | Nguyễn Thị Vân Anh    | 26/12/1990 | *****1122                    | 94,75    |           |
| 32  | 03HN.2.0032 | Nguyễn Thị Vân Anh    | 24/03/1993 | *****7527                    | 100      |           |
| 33  | 03HN.2.0033 | Tô Thị Vân Anh        | 21/11/1993 | *****4527                    | 98,75    |           |
| 34  | 03HN.2.0034 | Vũ Thị Vân Anh        | 04/05/1976 | ****0930                     | 100      |           |
| 35  | 03HN.2.0035 | Nguyễn Việt Anh       | 30/10/1990 | *****1699                    | 65       |           |
| 36  | 03HN.2.0036 | Trần Việt Anh         | 14/08/1980 | *****1896                    | 94,75    |           |
| 37  | 03HN.2.0037 | Đinh Thị Vũ Anh       | 15/09/1980 | *****0330                    | -        | Không thi |
| 38  | 03HN.2.0038 | Nguyễn Thị Ngọc Anh   | 04/02/2000 | *****9162                    | 86       |           |
| 39  | 03HN.2.0039 | Đinh Nguyễn Tú Anh    | 13/12/1969 | *****3422                    | 96,5     |           |
| 40  | 03HN.2.0040 | Trần Thị Ngọc Ánh     | 14/10/1996 | *****9671                    | 94,25    |           |
| 41  | 03HN.2.0041 | Lê Tùng Bách          | 16/09/2000 | *****0757                    | 76       |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 42  | 03HN.2.0042 | Bùi Xuân Bách        | 06/07/1993 | *****0019                    | 97,25    |           |
| 43  | 03HN.2.0043 | Nguyễn Thái Bảo      | 14/10/1990 | *****5964                    | 91       |           |
| 44  | 03HN.2.0044 | Ngô Thị Báu          | 26/08/1992 | *****2504                    | -        | Không thi |
| 45  | 03HN.2.0045 | Nguyễn Duy Bắc       | 27/08/1988 | *****9459                    | 93,5     |           |
| 46  | 03HN.2.0046 | Vũ Nghĩa Bắc         | 20/02/1988 | *****3866                    | 83,5     |           |
| 47  | 03HN.2.0047 | Nguyễn Xuân Bắc      | 27/09/1987 | *****0004                    | 96       |           |
| 48  | 03HN.2.0048 | Đào Trung Bằng       | 09/03/1980 | *****4392                    | 96,75    |           |
| 49  | 03HN.2.0049 | Đặng Văn Bằng        | 04/07/1978 | *****7595                    | 82       |           |
| 50  | 03HN.2.0050 | Ngô Khắc Biên        | 22/02/1990 | *****8503                    | 97,25    |           |
| 51  | 03HN.2.0051 | Nguyễn Chí Bình      | 13/04/1984 | *****5998                    | 63,25    |           |
| 52  | 03HN.2.0052 | Phan Huy Bình        | 22/02/1980 | *****9123                    | 92,25    |           |
| 53  | 03HN.2.0053 | Nguyễn Hữu Bình      | 16/09/1999 | *****8960                    | 66,25    |           |
| 54  | 03HN.2.0054 | Vũ Quang Bình        | 17/09/1988 | *****3860                    | 90,5     |           |
| 55  | 03HN.2.0055 | Nguyễn Văn Bình      | 21/05/1994 | *****0815                    | 88,5     |           |
| 56  | 03HN.2.0056 | Cầm Thị Châu Bính    | 17/01/1983 | *****0272                    | 100      |           |
| 57  | 03HN.2.0057 | Tạ Văn Bộ            | 16/08/1995 | *****1290                    | 95,75    |           |
| 58  | 03HN.2.0058 | Nguyễn Dương Cầm     | 13/01/1967 | *****3111                    | 87,75    |           |
| 59  | 03HN.2.0059 | Nguyễn Thị Châm      | 04/12/1981 | *****2847                    | 89,25    |           |
| 60  | 03HN.2.0060 | Hạ Bá Chân           | 24/12/1966 | *****0985                    | 100      |           |
| 61  | 03HN.2.0061 | Trương Minh Châu     | 06/10/1978 | *****0052                    | 88,5     |           |
| 62  | 03HN.2.0062 | Hoàng Ngọc Châu      | 28/08/1986 | *****5052                    | 59,75    |           |
| 63  | 03HN.2.0063 | Hoàng Bảo Chi        | 12/10/1984 | *****3420                    | 67,75    |           |
| 64  | 03HN.2.0064 | Phùng Kim Chi        | 04/08/1972 | *****8384                    | 83,5     |           |
| 65  | 03HN.2.0065 | Phạm Thị Quỳnh Chi   | 08/07/1989 | *****8975                    | 91,5     |           |
| 66  | 03HN.2.0066 | Lưu Thị Chi          | 02/02/2001 | *****3202                    | 93,5     |           |
| 67  | 03HN.2.0067 | Nguyễn Thùy Chi      | 20/10/1997 | *****3524                    | 94,75    |           |
| 68  | 03HN.2.0068 | Vũ Thùy Chi          | 13/04/1985 | *****0268                    | 98,75    |           |
| 69  | 03HN.2.0069 | Vương Đình Chiến     | 05/09/1982 | *****3692                    | 93,75    |           |
| 70  | 03HN.2.0070 | Đoàn Mạnh Chiến      | 12/08/1990 | *****3196                    | 94       |           |
| 71  | 03HN.2.0071 | Trần Quang Chiến     | 09/09/2000 | *****7801                    | 95,25    |           |
| 72  | 03HN.2.0072 | Nguyễn Hữu Chính     | 24/10/1983 | *****9552                    | 97,25    |           |
| 73  | 03HN.2.0073 | Đoàn Thị Chúc        | 02/10/1979 | *****5493                    | 88,5     |           |
| 74  | 03HN.2.0074 | Hà Quang Chung       | 29/01/1983 | *****6079                    | 88       |           |
| 75  | 03HN.2.0075 | Nguyễn Ngô Thị Chung | 16/04/1975 | *****7759                    | 83,75    |           |
| 76  | 03HN.2.0076 | Vũ Việt Chương       | 16/09/1983 | *****0751                    | 90,75    |           |
| 77  | 03HN.2.0077 | Lương Thị Cúc        | 08/07/1987 | *****6941                    | 88       |           |
| 78  | 03HN.2.0078 | Nguyễn Thị Cúc       | 14/05/1990 | *****4817                    | 98,75    |           |
| 79  | 03HN.2.0079 | Đỗ Như Cương         | 07/04/1991 | *****5025                    | 67,25    |           |
| 80  | 03HN.2.0080 | Nguyễn Thế Cương     | 06/09/1983 | *****2932                    | 100      |           |
| 81  | 03HN.2.0081 | Nguyễn Cao Cường     | 23/11/1987 | *****9369                    | 93,75    |           |
| 82  | 03HN.2.0082 | Cao Đăng Cường       | 16/10/1990 | *****0445                    | 95,75    |           |
| 83  | 03HN.2.0083 | Dương Hùng Cường     | 18/10/1985 | *****6922                    | 97,25    |           |
| 84  | 03HN.2.0084 | Bùi Huy Cường        | 08/03/1982 | *****8126                    | 40,5     |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 85  | 03HN.2.0085 | Lê Mạnh Cường        | 17/08/1993 | *****8618                    | 79       |           |
| 86  | 03HN.2.0086 | Nguyễn Mạnh Cường    | 13/12/1988 | *****0196                    | 96       |           |
| 87  | 03HN.2.0087 | Ngô Minh Cường       | 06/01/1985 | *****0061                    | 97,25    |           |
| 88  | 03HN.2.0088 | Hồ Việt Cường        | 21/05/1996 | *****6835                    | 98,5     |           |
| 89  | 03HN.2.0089 | Nguyễn Xuân Cường    | 31/10/1979 | *****0019                    | 73       |           |
| 90  | 03HN.2.0090 | Nguyễn Trung Diễm    | 20/05/1988 | *****1291                    | 76,75    |           |
| 91  | 03HN.2.0091 | Nguyễn Thị Diệp      | 20/03/1993 | *****1454                    | 100      |           |
| 92  | 03HN.2.0092 | Nguyễn Thị Dinh      | 17/09/1980 | *****2760                    | 100      |           |
| 93  | 03HN.2.0093 | Nguyễn Thị Doan      | 01/03/1977 | *****8485                    | 78       |           |
| 94  | 03HN.2.0094 | Nguyễn Viết Duẩn     | 15/01/1990 | *****0195                    | 98       |           |
| 95  | 03HN.2.0095 | Đỗ Văn Dục           | 26/02/1968 | *****1593                    | 93,25    |           |
| 96  | 03HN.2.0096 | Nguyễn Thị Lưu Dung  | 20/08/1979 | *****0083                    | 93,5     |           |
| 97  | 03HN.2.0097 | Mai Thu Dung         | 15/10/1982 | *****5461                    | 95,5     |           |
| 98  | 03HN.2.0098 | Nguyễn Thị Thuý Dung | 23/07/1993 | *****1009                    | 83,5     |           |
| 99  | 03HN.2.0099 | Nguyễn Thùy Dung     | 04/10/1985 | *****3079                    | 79,5     |           |
| 100 | 03HN.2.0100 | Mai Đăng Dũng        | 07/12/1989 | *****0416                    | -        | Không thi |
| 101 | 03HN.2.0101 | Đỗ Mạnh Dũng         | 27/06/1986 | *****4339                    | 95,75    |           |
| 102 | 03HN.2.0102 | Trần Mạnh Dũng       | 10/03/1988 | *****4351                    | 80,5     |           |
| 103 | 03HN.2.0103 | Lê Minh Dũng         | 20/12/1975 | *****0262                    | 97,5     |           |
| 104 | 03HN.2.0104 | Lê Quang Dũng        | 07/03/1985 | *****4583                    | 88,25    |           |
| 105 | 03HN.2.0105 | Hồ Sỹ Dũng           | 18/11/1996 | *****0328                    | 34,75    |           |
| 106 | 03HN.2.0106 | Lê Tiến Dũng         | 13/01/1975 | *****1153                    | 89,25    |           |
| 107 | 03HN.2.0107 | Nguyễn Tiến Dũng     | 08/07/1970 | *****1552                    | 98       |           |
| 108 | 03HN.2.0108 | Nguyễn Tiến Dũng     | 31/08/1982 | *****7317                    | 91,75    |           |
| 109 | 03HN.2.0109 | Phạm Tiến Dũng       | 02/11/1985 | *****2130                    | 96,75    |           |
| 110 | 03HN.2.0110 | Trần Văn Dũng        | 01/03/1986 | *****0133                    | 88,75    |           |
| 111 | 03HN.2.0111 | Mai Việt Dũng        | 17/10/1983 | *****7447                    | 80,75    |           |
| 112 | 03HN.2.0112 | Phạm Phương Duy      | 08/11/1989 | *****2500                    | 96,25    |           |
| 113 | 03HN.2.0113 | Vũ Trọng Duy         | 14/02/1998 | *****0164                    | 89,5     |           |
| 114 | 03HN.2.0114 | Phan Thị Hải Duyên   | 20/06/1997 | *****4559                    | 69,75    |           |
| 115 | 03HN.2.0115 | Lê Hồ Mỹ Duyên       | 07/10/1997 | *****2384                    | 96       |           |
| 116 | 03HN.2.0116 | Phùng Thị Mỹ Duyên   | 29/09/1997 | *****5056                    | 91,75    |           |
| 117 | 03HN.2.0117 | Nguyễn Văn Duyên     | 18/12/1988 | *****7474                    | 90,25    |           |
| 118 | 03HN.2.0118 | Phan Văn Duyệt       | 20/09/1980 | *****0361                    | 94       |           |
| 119 | 03HN.2.0119 | Phạm Văn Dư          | 20/06/1976 | *****5295                    | 98       |           |
| 120 | 03HN.2.0120 | Nguyễn Bạch Dương    | 16/11/1984 | *****3463                    | 100      |           |
| 121 | 03HN.2.0121 | Nguyễn Hoàng Dương   | 26/07/1991 | *****2575                    | 97,25    |           |
| 122 | 03HN.2.0122 | Nguyễn Minh Dương    | 10/01/1998 | *****2258                    | 97,25    |           |
| 123 | 03HN.2.0123 | Phạm Thành Dương     | 14/09/1984 | *****0048                    | 100      |           |
| 124 | 03HN.2.0124 | Đinh Thùy Dương      | 24/09/1987 | *****0799                    | 98,75    |           |
| 125 | 03HN.2.0125 | Lê Thị Thùy Dương    | 29/06/1988 | *****9587                    | 97,5     |           |
| 126 | 03HN.2.0126 | Phan Thị Thùy Dương  | 15/01/1977 | *****3216                    | 93,75    |           |
| 127 | 03HN.2.0127 | Lê Tùng Dương        | 15/02/1995 | *****3682                    | 79,5     |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 128 | 03HN.2.0128 | Nguyễn Văn Dương       | 23/03/1974 | *****0123                    | 92,75    |           |
| 129 | 03HN.2.0129 | Đỗ Anh Đại             | 29/05/1993 | *****1074                    | 98,75    |           |
| 130 | 03HN.2.0130 | Lê Thị Đại             | 15/06/1992 | *****2465                    | 98,75    |           |
| 131 | 03HN.2.0131 | Phạm Thị Đào           | 20/02/1990 | *****4329                    | 91,25    |           |
| 132 | 03HN.2.0132 | Trịnh Thị Anh Đào      | 01/07/1981 | *****3661                    | 96       |           |
| 133 | 03HN.2.0133 | Bùi Tiến Đạt           | 19/10/1998 | *****6216                    | 91,75    |           |
| 134 | 03HN.2.0134 | Phạm Văn Đạt           | 14/02/1980 | *****0064                    | 94,25    |           |
| 135 | 03HN.2.0135 | Đặng Thị Diễm          | 09/09/1978 | *****4440                    | 98,75    |           |
| 136 | 03HN.2.0136 | Đinh Công Điệp         | 17/06/1989 | *****3230                    | 78       |           |
| 137 | 03HN.2.0137 | Đào Hồng Điệp          | 08/05/1983 | *****2511                    | 80,75    |           |
| 138 | 03HN.2.0138 | Phan Sỹ Định           | 10/09/1988 | *****0428                    | 87       |           |
| 139 | 03HN.2.0139 | Lê Văn Định            | 10/10/1986 | *****0129                    | 96       |           |
| 140 | 03HN.2.0140 | Hà Thị Đỗ              | 02/12/1969 | *****1386                    | 91,25    |           |
| 141 | 03HN.2.0141 | Nguyễn Tiến Độ         | 05/05/1991 | *****0340                    | 79,75    |           |
| 142 | 03HN.2.0142 | Nguyễn Hữu Đông        | 15/10/1983 | *****4035                    | 69,25    |           |
| 143 | 03HN.2.0143 | Bùi Minh Đức           | 15/05/1995 | *****1040                    | -        | Không thi |
| 144 | 03HN.2.0144 | Lê Minh Đức            | 05/01/2000 | *****2776                    | 70,75    |           |
| 145 | 03HN.2.0145 | Phạm Minh Đức          | 10/01/1989 | *****2204                    | 86,5     |           |
| 146 | 03HN.2.0146 | Lại Việt Đức           | 29/11/1987 | *****3597                    | 74       |           |
| 147 | 03HN.2.0147 | Trần Việt Đức          | 26/07/1993 | *****0808                    | 96,25    |           |
| 148 | 03HN.2.0148 | Nguyễn Thị Hương Giang | 20/12/1974 | *****4742                    | 51,25    |           |
| 149 | 03HN.2.0149 | Đoàn Trường Giang      | 21/12/1972 | *****6863                    | 93,75    |           |
| 150 | 03HN.2.0150 | Lê Duy Hà              | 13/04/1987 | *****1216                    | 100      |           |
| 151 | 03HN.2.0151 | Đặng Thị Hải Hà        | 30/12/1974 | *****1183                    | 94,5     |           |
| 152 | 03HN.2.0152 | Nguyễn Thị Hồng Hà     | 20/03/1971 | *****1904                    | 91,75    |           |
| 153 | 03HN.2.0153 | Hoàng Ngọc Hà          | 05/09/1987 | *****9703                    | 87,25    |           |
| 154 | 03HN.2.0154 | Vũ Thị Ngọc Hà         | 21/10/1983 | *****3543                    | 98,5     |           |
| 155 | 03HN.2.0155 | Lê Nguyệt Hà           | 04/11/1986 | *****0853                    | 58,5     |           |
| 156 | 03HN.2.0156 | Trần Thị Thanh Hà      | 30/11/1978 | *****2503                    | 69,25    |           |
| 157 | 03HN.2.0157 | Nguyễn Thị Hà          | 09/07/1987 | *****1490                    | 74,75    |           |
| 158 | 03HN.2.0158 | Bùi Thị Thu Hà         | 09/08/1980 | *****9474                    | 98       |           |
| 159 | 03HN.2.0159 | Nghiêm Thu Hà          | 17/03/1991 | *****8411                    | 100      |           |
| 160 | 03HN.2.0160 | Nguyễn Thu Hà          | 15/11/1984 | *****3639                    | 75,5     |           |
| 161 | 03HN.2.0161 | Nguyễn Thu Hà          | 27/09/1981 | *****2516                    | 78       |           |
| 162 | 03HN.2.0162 | Nguyễn Thị Thu Hà      | 26/10/1973 | *****4277                    | 76       |           |
| 163 | 03HN.2.0163 | Nguyễn Thị Thu Hà      | 30/08/1978 | *****2396                    | 98,5     |           |
| 164 | 03HN.2.0164 | Nguyễn Thị Thu Hà      | 20/11/1999 | *****0012                    | 65,75    |           |
| 165 | 03HN.2.0165 | Phạm Thị Thu Hà        | 19/02/1989 | *****4569                    | 97,5     |           |
| 166 | 03HN.2.0166 | Trần Thu Hà            | 10/04/1985 | *****2016                    | 94       |           |
| 167 | 03HN.2.0167 | Nguyễn Việt Hà         | 29/11/1991 | *****0264                    | 100      |           |
| 168 | 03HN.2.0168 | Nguyễn Đức Hải         | 05/06/1987 | *****2789                    | 85,5     |           |
| 169 | 03HN.2.0169 | Nguyễn Đức Hải         | 10/02/1994 | *****6682                    | 75       |           |
| 170 | 03HN.2.0170 | Nguyễn Đức Hải         | 12/12/1988 | *****8583                    | 59,75    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên           | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|---------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 171 | 03HN.2.0171 | Trần Đức Hải        | 06/06/1990 | *****0622                    | 93,5     |         |
| 172 | 03HN.2.0172 | Nguyễn Hoàng Hải    | 10/10/1996 | *****7968                    | 96,75    |         |
| 173 | 03HN.2.0173 | Lê Minh Hải         | 04/03/1985 | *****0744                    | 98,75    |         |
| 174 | 03HN.2.0174 | Nguyễn Minh Hải     | 07/03/1982 | *****0660                    | 94,25    |         |
| 175 | 03HN.2.0175 | Phạm Minh Hải       | 22/03/1982 | *****0427                    | 91,75    |         |
| 176 | 03HN.2.0176 | Mạc Phan Hải        | 23/08/1996 | *****0004                    | 80,75    |         |
| 177 | 03HN.2.0177 | Đinh Thanh Hải      | 09/06/1987 | *****6525                    | 100      |         |
| 178 | 03HN.2.0178 | Lê Thanh Hải        | 09/03/1989 | *****6047                    | 86,25    |         |
| 179 | 03HN.2.0179 | Lê Văn Hải          | 29/04/1988 | *****9173                    | 70,25    |         |
| 180 | 03HN.2.0180 | Phạm Thị Hạnh       | 21/10/1992 | *****8315                    | 82,25    |         |
| 181 | 03HN.2.0181 | Nguyễn Diệu Hạnh    | 17/06/1984 | *****0129                    | 93,75    |         |
| 182 | 03HN.2.0182 | Lê Thị Dung Hạnh    | 26/09/1977 | *****3930                    | 89,75    |         |
| 183 | 03HN.2.0183 | Nguyễn Hồng Hạnh    | 01/08/1995 | *****4608                    | 98,75    |         |
| 184 | 03HN.2.0184 | Nguyễn Thị Hào      | 06/12/1982 | *****0496                    | 100      |         |
| 185 | 03HN.2.0185 | Lê Minh Hằng        | 16/08/1996 | *****6788                    | 88,5     |         |
| 186 | 03HN.2.0186 | Phạm Thanh Hằng     | 20/08/1992 | *****5115                    | 100      |         |
| 187 | 03HN.2.0187 | Chu Thị Hằng        | 24/11/1984 | *****2118                    | 100      |         |
| 188 | 03HN.2.0188 | Hoàng Thị Hằng      | 04/01/1986 | *****7199                    | 50,75    |         |
| 189 | 03HN.2.0189 | Nguyễn Thị Hằng     | 20/02/1986 | *****4702                    | 53,75    |         |
| 190 | 03HN.2.0190 | Thân Thị Hằng       | 03/03/1986 | *****5822                    | 77       |         |
| 191 | 03HN.2.0191 | Vũ Thị Hằng         | 12/08/1988 | *****9816                    | 92,5     |         |
| 192 | 03HN.2.0192 | Phạm Thị Thúy Hằng  | 25/12/1996 | *****7927                    | 100      |         |
| 193 | 03HN.2.0193 | Phạm Thị Thúy Hằng  | 24/06/1989 | *****0261                    | 94       |         |
| 194 | 03HN.2.0194 | Lý Thị Vân Hằng     | 19/10/1978 | *****4338                    | 98,75    |         |
| 195 | 03HN.2.0195 | Trần Thị Thúy Hằng  | 15/05/1987 | *****3559                    | 100      |         |
| 196 | 03HN.2.0196 | Vũ Hải Hiền         | 13/02/2000 | *****8097                    | 95,75    |         |
| 197 | 03HN.2.0197 | Nguyễn Mạnh Hiền    | 09/06/1976 | *****8876                    | 66,75    |         |
| 198 | 03HN.2.0198 | Lê Thị Minh Hiền    | 05/11/1985 | *****3267                    | 86,5     |         |
| 199 | 03HN.2.0199 | Trần Thị Minh Hiền  | 13/09/1997 | *****8979                    | 81,25    |         |
| 200 | 03HN.2.0200 | Lê Thu Hiền         | 25/11/1993 | *****5575                    | 92       |         |
| 201 | 03HN.2.0201 | Nguyễn Thu Hiền     | 07/08/1991 | *****6576                    | 100      |         |
| 202 | 03HN.2.0202 | Nguyễn Thu Hiền     | 31/12/1992 | *****1252                    | 78,25    |         |
| 203 | 03HN.2.0203 | Nguyễn Thị Thu Hiền | 23/01/1979 | *****8690                    | 96       |         |
| 204 | 03HN.2.0204 | Nguyễn Thị Thu Hiền | 06/04/1984 | *****0765                    | 100      |         |
| 205 | 03HN.2.0205 | Nguyễn Thúy Hiền    | 15/12/1975 | *****0383                    | 64,75    |         |
| 206 | 03HN.2.0206 | Nguyễn Ngọc Hiền    | 26/07/1986 | *****1696                    | 94,75    |         |
| 207 | 03HN.2.0207 | Đinh Quang Hiền     | 25/01/1973 | *****5395                    | 96,25    |         |
| 208 | 03HN.2.0208 | Lê Tiến Hiệp        | 26/07/1988 | *****1971                    | 97       |         |
| 209 | 03HN.2.0209 | Nguyễn Trọng Hiệp   | 29/10/1978 | *****1424                    | 95,25    |         |
| 210 | 03HN.2.0210 | Nguyễn Mĩ Hiếu      | 12/03/1990 | *****7245                    | 93,5     |         |
| 211 | 03HN.2.0211 | Bùi Thanh Hiếu      | 04/04/1988 | *****5231                    | 83,25    |         |
| 212 | 03HN.2.0212 | Phạm Thị Hiếu       | 26/04/1987 | *****0216                    | 98       |         |
| 213 | 03HN.2.0213 | Triệu Thị Hiếu      | 01/03/1980 | *****4373                    | 100      |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 214 | 03HN.2.0214 | Dương Văn Hiếu       | 10/12/1993 | *****6193                    | 83,75    |         |
| 215 | 03HN.2.0215 | Hoàng Văn Hiệu       | 22/06/1980 | *****1807                    | 87,25    |         |
| 216 | 03HN.2.0216 | Nguyễn Thị Hoa       | 14/12/1988 | *****5369                    | 89,75    |         |
| 217 | 03HN.2.0217 | Phạm Thị Kim Hoa     | 25/08/1975 | *****0336                    | 52,5     |         |
| 218 | 03HN.2.0218 | Nguyễn Thị Như Hoa   | 20/12/1982 | *****2766                    | 42       |         |
| 219 | 03HN.2.0219 | Nguyễn Thị Như Hoa   | 21/05/1984 | *****6209                    | 95,25    |         |
| 220 | 03HN.2.0220 | Nguyễn Quỳnh Hoa     | 26/05/1983 | *****9044                    | 91       |         |
| 221 | 03HN.2.0221 | Hoàng Thị Thanh Hoa  | 11/09/1990 | *****9830                    | 87       |         |
| 222 | 03HN.2.0222 | Nguyễn Thanh Hoa     | 06/04/1987 | *****0035                    | 89,25    |         |
| 223 | 03HN.2.0223 | Nguyễn Thị Hoa       | 11/03/1991 | *****3313                    | 98       |         |
| 224 | 03HN.2.0224 | Phạm Thị Hoa         | 23/06/1992 | *****8113                    | 62,25    |         |
| 225 | 03HN.2.0225 | Phan Thị Hoa         | 12/08/1988 | *****7129                    | 100      |         |
| 226 | 03HN.2.0226 | Nguyễn Thị Thu Hoà   | 03/12/1989 | *****7484                    | 98,75    |         |
| 227 | 03HN.2.0227 | Nguyễn Thị Hòa       | 11/05/1974 | *****9085                    | 91,75    |         |
| 228 | 03HN.2.0228 | Nguyễn Thị Hòa       | 22/07/1985 | *****6340                    | 88,25    |         |
| 229 | 03HN.2.0229 | Hoàng Văn Hòa        | 17/08/1977 | *****0513                    | 81,75    |         |
| 230 | 03HN.2.0230 | Lê Thanh Hoài        | 18/12/1987 | *****8277                    | 82       |         |
| 231 | 03HN.2.0231 | Võ Thị Thu Hoài      | 24/12/1990 | *****5061                    | 91,75    |         |
| 232 | 03HN.2.0232 | Nguyễn Công Hoan     | 13/06/1980 | *****2271                    | 64,75    |         |
| 233 | 03HN.2.0233 | Nguyễn Ngọc Hoàng    | 17/09/1996 | *****7107                    | 73,75    |         |
| 234 | 03HN.2.0234 | Đào Đình Hoàng       | 08/08/1995 | *****0349                    | 93,25    |         |
| 235 | 03HN.2.0235 | Vũ Đình Hoàng        | 01/03/1980 | *****3120                    | 97,25    |         |
| 236 | 03HN.2.0236 | Bùi Huy Hoàng        | 30/12/1998 | *****0530                    | 94,75    |         |
| 237 | 03HN.2.0237 | Trần Lê Hoàng        | 18/03/2000 | *****1290                    | 90,5     |         |
| 238 | 03HN.2.0238 | Bùi Minh Hoàng       | 06/12/2002 | *****1331                    | 79       |         |
| 239 | 03HN.2.0239 | Mai Vĩnh Hoàng       | 20/06/1985 | *****6905                    | 76,5     |         |
| 240 | 03HN.2.0240 | Đỗ Xuân Hoàng        | 24/03/1979 | *****1670                    | 96,75    |         |
| 241 | 03HN.2.0241 | Đỗ Văn Học           | 15/10/1992 | *****5834                    | 97,25    |         |
| 242 | 03HN.2.0242 | Lê Thị Hồng          | 15/03/1983 | *****5606                    | 96,25    |         |
| 243 | 03HN.2.0243 | Mai Thị Hồng         | 13/12/1973 | *****0780                    | 96       |         |
| 244 | 03HN.2.0244 | Phạm Thị Hồng        | 05/02/1992 | *****9632                    | 35,25    |         |
| 245 | 03HN.2.0245 | Trần Thị Hồng        | 05/11/1981 | *****4606                    | 88       |         |
| 246 | 03HN.2.0246 | Trần Thị Hồng        | 29/11/1991 | *****8525                    | 100      |         |
| 247 | 03HN.2.0247 | Tổng Thị Thu Hồng    | 28/04/1999 | *****7557                    | 100      |         |
| 248 | 03HN.2.0248 | Trần Thị Thu Hồng    | 02/08/1980 | *****5929                    | 63,25    |         |
| 249 | 03HN.2.0249 | Nguyễn Quý Hợi       | 22/01/1983 | *****9107                    | 96,25    |         |
| 250 | 03HN.2.0250 | Nguyễn Đức Huân      | 03/12/1980 | *****4675                    | 93       |         |
| 251 | 03HN.2.0251 | Nguyễn Minh Huế      | 20/12/1990 | *****4435                    | 95,5     |         |
| 252 | 03HN.2.0252 | Lê Thị Huệ           | 12/07/1984 | *****6361                    | 92,5     |         |
| 253 | 03HN.2.0253 | Nguyễn Đình Huy Hùng | 01/10/1984 | *****1286                    | 73       |         |
| 254 | 03HN.2.0254 | Vũ Huy Hùng          | 10/10/1981 | *****2318                    | 96,5     |         |
| 255 | 03HN.2.0255 | Hoàng Mạnh Hùng      | 16/07/1995 | *****0443                    | 90       |         |
| 256 | 03HN.2.0256 | Phạm Mạnh Hùng       | 23/08/1984 | *****2203                    | 69,75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên                 | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|---------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 257 | 03HN.2.0257 | Nguyễn Minh Hùng          | 21/09/2002 | *****0392                    | 92       |           |
| 258 | 03HN.2.0258 | Phạm Quang Hùng           | 15/06/1977 | *****0630                    | 69,5     |           |
| 259 | 03HN.2.0259 | Tạ Quốc Hùng              | 03/01/1984 | *****4400                    | 86,5     |           |
| 260 | 03HN.2.0260 | Đặng Thanh Hùng           | 24/05/1970 | *****0152                    | 90       |           |
| 261 | 03HN.2.0261 | Đinh Thế Hùng             | 15/02/1971 | *****3057                    | 69,5     |           |
| 262 | 03HN.2.0262 | Nguyễn Tuấn Hùng          | 17/04/2002 | *****4858                    | 66,25    |           |
| 263 | 03HN.2.0263 | Phan Việt Hùng            | 22/09/1974 | *****8082                    | -        | Không thi |
| 264 | 03HN.2.0264 | Hoàng Công Huy            | 03/03/1983 | *****0014                    | 57,75    |           |
| 265 | 03HN.2.0265 | Lương Đình Huy            | 10/08/1986 | *****0149                    | 98,75    |           |
| 266 | 03HN.2.0266 | Phạm Hồng Huy             | 08/11/1991 | *****6491                    | 89,5     |           |
| 267 | 03HN.2.0267 | Vũ Lê Huy                 | 31/07/1981 | *****3049                    | 75,75    |           |
| 268 | 03HN.2.0268 | Trần Quang Huy            | 25/08/1978 | *****2505                    | 80,75    |           |
| 269 | 03HN.2.0269 | Lê Quốc Huy               | 29/11/1983 | *****0039                    | 68,5     |           |
| 270 | 03HN.2.0270 | Nguyễn Văn Huy            | 05/10/1987 | *****3929                    | 93,5     |           |
| 271 | 03HN.2.0271 | Nguyễn Thị Huyền          | 03/02/1990 | *****7370                    | 87,75    |           |
| 272 | 03HN.2.0272 | Nguyễn Ngọc Huyền         | 22/09/1995 | *****2748                    | 93,25    |           |
| 273 | 03HN.2.0273 | Nguyễn Phương Huyền       | 15/04/1999 | *****1944                    | 90,25    |           |
| 274 | 03HN.2.0274 | Nguyễn Thị Thanh Huyền    | 02/04/1978 | *****0621                    | 93,25    |           |
| 275 | 03HN.2.0275 | Phạm Thị Thanh Huyền      | 01/04/1991 | *****1199                    | 89,5     |           |
| 276 | 03HN.2.0276 | Phạm Thị Huyền            | 01/02/1992 | *****6557                    | 75       |           |
| 277 | 03HN.2.0277 | Nguyễn Thị Thu Huyền      | 06/01/1985 | ****4824                     | 79,5     |           |
| 278 | 03HN.2.0278 | Nguyễn Vương Huyền        | 13/04/1986 | *****8016                    | 93,25    |           |
| 279 | 03HN.2.0279 | Nguyễn Trung Hưng         | 27/11/1988 | *****9918                    | 96,25    |           |
| 280 | 03HN.2.0280 | Nguyễn Văn Hưng           | 04/04/1983 | *****1001                    | 84,75    |           |
| 281 | 03HN.2.0281 | Nguyễn Xuân Hưng          | 20/01/1986 | *****4334                    | 97,25    |           |
| 282 | 03HN.2.0282 | Hoàng Kiều Hưng           | 22/07/1975 | *****7877                    | 73,5     |           |
| 283 | 03HN.2.0283 | Nguyễn Phùng Hưng         | 13/09/1977 | *****7371                    | 79,25    |           |
| 284 | 03HN.2.0284 | Vũ Quang Hưng             | 02/11/1996 | *****2466                    | 86,75    |           |
| 285 | 03HN.2.0285 | Ngô Tuấn Hưng             | 27/12/1986 | *****0156                    | 65       |           |
| 286 | 03HN.2.0286 | Nguyễn Văn Hưng           | 04/07/2001 | *****8757                    | 64,25    |           |
| 287 | 03HN.2.0287 | Phạm Lê Như Hưng          | 29/04/1976 | *****3977                    | 76,75    |           |
| 288 | 03HN.2.0288 | Đinh Công Hường           | 02/02/1978 | *****9350                    | 90,25    |           |
| 289 | 03HN.2.0289 | Hoàng Lan Hương           | 22/12/1991 | *****5400                    | 98,5     |           |
| 290 | 03HN.2.0290 | Mai Thị Lan Hương         | 02/08/1989 | *****7025                    | 68,5     |           |
| 291 | 03HN.2.0291 | Nguyễn Thị Lan Hương      | 14/08/1993 | *****2422                    | 98       |           |
| 292 | 03HN.2.0292 | Đoàn Mai Hương            | 24/10/1991 | *****6028                    | 95,75    |           |
| 293 | 03HN.2.0293 | Trần Thị Lưu Nguyên Hương | 24/10/1978 | *****0009                    | 83,25    |           |
| 294 | 03HN.2.0294 | Nguyễn Thị Thanh Hương    | 16/10/1988 | *****1550                    | 95,5     |           |
| 295 | 03HN.2.0295 | Phạm Thanh Hương          | 01/11/1984 | *****0707                    | 96       |           |
| 296 | 03HN.2.0296 | Vũ Thanh Hương            | 01/09/1979 | *****9323                    | 100      |           |
| 297 | 03HN.2.0297 | Hoàng Thị Hương           | 25/01/1992 | *****7002                    | 100      |           |
| 298 | 03HN.2.0298 | Lê Thị Hương              | 16/09/1971 | *****0625                    | 76,25    |           |
| 299 | 03HN.2.0299 | Bùi Thị Thu Hương         | 25/06/1988 | *****0143                    | 68,75    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 300 | 03HN.2.0300 | Đinh Thị Thu Hương   | 05/04/1993 | *****3596                    | 97       |         |
| 301 | 03HN.2.0301 | Nguyễn Thu Hương     | 27/09/1993 | *****7200                    | 100      |         |
| 302 | 03HN.2.0302 | Phạm Thị Thu Hương   | 23/10/2000 | *****8703                    | 89,5     |         |
| 303 | 03HN.2.0303 | Trần Thị Thu Hương   | 25/08/1998 | *****1159                    | 97,5     |         |
| 304 | 03HN.2.0304 | Trương Thị Thu Hương | 30/05/1985 | *****3610                    | 97,25    |         |
| 305 | 03HN.2.0305 | Nguyễn Diệu Hường    | 24/11/1978 | *****0757                    | 97,5     |         |
| 306 | 03HN.2.0306 | Nguyễn Thị Hường     | 06/10/1997 | *****0560                    | 94,75    |         |
| 307 | 03HN.2.0307 | Lê Thị Thu Hường     | 16/09/1991 | *****0106                    | 85,5     |         |
| 308 | 03HN.2.0308 | Vũ Văn Hường         | 15/03/1991 | *****4134                    | 92,25    |         |
| 309 | 03HN.2.0309 | Nguyễn Trọng Khải    | 25/12/1998 | *****0861                    | 83       |         |
| 310 | 03HN.2.0310 | Đoàn Văn Khải        | 21/02/1995 | *****1016                    | 76,5     |         |
| 311 | 03HN.2.0311 | Phan Trọng Khang     | 19/09/1982 | *****3799                    | 75,25    |         |
| 312 | 03HN.2.0312 | Đặng Tiến Khang      | 10/11/1976 | *****0474                    | 62,25    |         |
| 313 | 03HN.2.0313 | Nguyễn Tuấn Khanh    | 11/06/1986 | *****5374                    | 32,25    |         |
| 314 | 03HN.2.0314 | Lê Bảo Khánh         | 03/10/1986 | *****0100                    | 86,5     |         |
| 315 | 03HN.2.0315 | Vũ Duy Khánh         | 07/07/1986 | *****9338                    | 97,25    |         |
| 316 | 03HN.2.0316 | Lê Hòa Khánh         | 29/08/1985 | *****0058                    | 97,25    |         |
| 317 | 03HN.2.0317 | Hoàng Văn Khánh      | 06/07/1979 | *****3113                    | 97,25    |         |
| 318 | 03HN.2.0318 | Phạm Gia Khiêm       | 24/07/2000 | *****6943                    | 88,5     |         |
| 319 | 03HN.2.0319 | Trần Mạnh Khởi       | 11/02/1985 | *****0767                    | 98,75    |         |
| 320 | 03HN.2.0320 | Trần Danh Khuê       | 02/11/1992 | *****1977                    | 73       |         |
| 321 | 03HN.2.0321 | Nguyễn Kim Khương    | 09/11/1977 | *****4921                    | 83,75    |         |
| 322 | 03HN.2.0322 | Đinh Văn Khương      | 17/08/1986 | *****0009                    | 95,5     |         |
| 323 | 03HN.2.0323 | Nguyễn An Kiên       | 27/08/2002 | *****5222                    | 86,5     |         |
| 324 | 03HN.2.0324 | Vũ Đình Kiên         | 22/11/1983 | *****1171                    | 97,5     |         |
| 325 | 03HN.2.0325 | Nguyễn Ngọc Kiên     | 05/08/1971 | *****2120                    | 88,5     |         |
| 326 | 03HN.2.0326 | Phùng Trung Kiên     | 02/02/1975 | *****1237                    | 84,75    |         |
| 327 | 03HN.2.0327 | Nguyễn Xuân Kiên     | 12/02/1990 | *****3637                    | 92,75    |         |
| 328 | 03HN.2.0328 | Lê Tùng Lam          | 21/03/1974 | *****5902                    | 98,75    |         |
| 329 | 03HN.2.0329 | Trần Thị Hồng Lan    | 02/10/1978 | *****3791                    | 82,75    |         |
| 330 | 03HN.2.0330 | Lã Thị Hương Lan     | 22/10/1987 | *****0697                    | 81,5     |         |
| 331 | 03HN.2.0331 | Lê Thị Lan           | 14/01/1992 | *****2638                    | 77,75    |         |
| 332 | 03HN.2.0332 | Nguyễn Thị Lan       | 07/04/1978 | *****0681                    | 58,75    |         |
| 333 | 03HN.2.0333 | Nguyễn Thị Lan       | 14/09/1991 | *****1863                    | 78,25    |         |
| 334 | 03HN.2.0334 | Nguyễn Thị Lan       | 16/06/1989 | *****9000                    | 98       |         |
| 335 | 03HN.2.0335 | Đỗ Ngọc Lâm          | 13/07/1978 | *****3645                    | 91       |         |
| 336 | 03HN.2.0336 | Phạm Đình Lâm        | 25/03/1990 | *****0001                    | 54       |         |
| 337 | 03HN.2.0337 | Nguyễn Hoàng Lâm     | 19/05/1994 | *****3847                    | 35,5     |         |
| 338 | 03HN.2.0338 | Đương Vũ Lâm         | 20/04/1984 | *****2317                    | 94,5     |         |
| 339 | 03HN.2.0339 | Nguyễn Thị Quỳnh Lê  | 01/08/1984 | *****0738                    | 75,5     |         |
| 340 | 03HN.2.0340 | Nguyễn Đình Liêm     | 15/04/1970 | *****6877                    | 84,75    |         |
| 341 | 03HN.2.0341 | Lê Thị Liên          | 03/10/1992 | *****7663                    | 98,5     |         |
| 342 | 03HN.2.0342 | Phạm Thị Liên        | 06/12/1976 | *****5543                    | 98,75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 343 | 03HN.2.0343 | Vũ Văn Liên            | 15/02/1994 | *****3039                    | 93,5     |           |
| 344 | 03HN.2.0344 | Đỗ Thị Cẩm Linh        | 07/07/1997 | *****1064                    | 65,75    |           |
| 345 | 03HN.2.0345 | Lê Diệu Linh           | 22/01/1982 | *****6345                    | 97,25    |           |
| 346 | 03HN.2.0346 | Nguyễn Thị Diệu Linh   | 25/07/1995 | *****6172                    | 92,25    |           |
| 347 | 03HN.2.0347 | Nguyễn Hà Linh         | 09/12/2002 | *****7324                    | 76       |           |
| 348 | 03HN.2.0348 | Hoàng Hải Linh         | 17/04/1983 | *****7978                    | 77,25    |           |
| 349 | 03HN.2.0349 | Nguyễn Thị Hạnh Linh   | 02/08/1995 | *****0903                    | 98,5     |           |
| 350 | 03HN.2.0350 | Nguyễn Hoàng Linh      | 15/08/1998 | *****5941                    | 86       |           |
| 351 | 03HN.2.0351 | Nguyễn Khánh Linh      | 06/09/2000 | *****4274                    | 67,75    |           |
| 352 | 03HN.2.0352 | Tạ Thị Khánh Linh      | 06/02/1999 | *****1836                    | 90,75    |           |
| 353 | 03HN.2.0353 | Đỗ Mai Linh            | 28/08/1996 | *****0826                    | 89       |           |
| 354 | 03HN.2.0354 | Hoàng Thị Mai Linh     | 20/01/1988 | *****1016                    | 81,25    |           |
| 355 | 03HN.2.0355 | Phan Mạnh Linh         | 12/01/1986 | *****2489                    | 91,5     |           |
| 356 | 03HN.2.0356 | Cầm Nhật Linh          | 14/03/1996 | *****6757                    | 69,25    |           |
| 357 | 03HN.2.0357 | Lê Phương Linh         | 05/04/2002 | *****3628                    | 70,75    |           |
| 358 | 03HN.2.0358 | Nguyễn Thị Phương Linh | 03/07/1989 | *****5155                    | 96       |           |
| 359 | 03HN.2.0359 | Phạm Thị Linh          | 10/07/1986 | *****5273                    | 94,5     |           |
| 360 | 03HN.2.0360 | Bùi Thùy Linh          | 25/09/1996 | *****0313                    | 55,75    |           |
| 361 | 03HN.2.0361 | Ngô Thị Thùy Linh      | 26/09/1989 | *****0127                    | 55,25    |           |
| 362 | 03HN.2.0362 | Vương Thùy Linh        | 26/06/1985 | *****8058                    | 79,25    |           |
| 363 | 03HN.2.0363 | Hoàng Thủy Linh        | 25/01/1996 | *****1534                    | -        | Không thi |
| 364 | 03HN.2.0364 | Hà Tuấn Linh           | 13/10/1984 | *****2712                    | -        | Không thi |
| 365 | 03HN.2.0365 | Phạm Văn Linh          | 06/12/1969 | *****9857                    | -        | Không thi |
| 366 | 03HN.2.0366 | Trần Văn Linh          | 25/09/1989 | *****0322                    | 97       |           |
| 367 | 03HN.2.0367 | Trần Việt Linh         | 11/01/1987 | *****5794                    | 89,5     |           |
| 368 | 03HN.2.0368 | Nguyễn Hoàng Nhật Linh | 13/06/1996 | *****4770                    | 72,25    |           |
| 369 | 03HN.2.0369 | Văn Thiên Linh         | 25/05/1970 | *****1893                    | 93,75    |           |
| 370 | 03HN.2.0370 | Đinh Thị Mai Loan      | 26/07/1999 | *****2529                    | 89       |           |
| 371 | 03HN.2.0371 | Hoàng Mai Loan         | 02/12/1995 | *****0552                    | 98,5     |           |
| 372 | 03HN.2.0372 | Phạm Thị Loan          | 03/10/1986 | *****2676                    | 100      |           |
| 373 | 03HN.2.0373 | Bùi Trúc Loan          | 10/11/1992 | *****6323                    | 96,5     |           |
| 374 | 03HN.2.0374 | Nguyễn Khánh Long      | 21/12/1976 | *****9661                    | 97,25    |           |
| 375 | 03HN.2.0375 | Đỗ Mạnh Long           | 26/07/1995 | *****5603                    | 62,75    |           |
| 376 | 03HN.2.0376 | Nguyễn Minh Long       | 02/02/2002 | *****7008                    | 82,75    |           |
| 377 | 03HN.2.0377 | Lương Phi Long         | 21/05/1996 | *****6037                    | 65       |           |
| 378 | 03HN.2.0378 | Nguyễn Thành Long      | 01/10/1988 | *****5372                    | 55,75    |           |
| 379 | 03HN.2.0379 | Trịnh Xuân Long        | 04/02/1974 | *****0042                    | 79,75    |           |
| 380 | 03HN.2.0380 | Trần Đình Lộc          | 17/11/2000 | *****6959                    | 90,5     |           |
| 381 | 03HN.2.0381 | Phạm Thị Quý Lộc       | 05/11/1980 | *****0377                    | 69,25    |           |
| 382 | 03HN.2.0382 | Cao Xuân Lợi           | 10/02/1973 | *****1829                    | 73,5     |           |
| 383 | 03HN.2.0383 | Ngô Minh Luân          | 12/08/2000 | *****6964                    | 53,5     |           |
| 384 | 03HN.2.0384 | Bùi Ngọc Luân          | 16/07/1990 | *****1240                    | 77,5     |           |
| 385 | 03HN.2.0385 | Nguyễn Thành Luân      | 24/11/1984 | *****9934                    | 95,5     |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên          | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 386 | 03HN.2.0386 | Vương Như Luận     | 04/05/1986 | *****8161                    | 64,5     |         |
| 387 | 03HN.2.0387 | Nguyễn Thị Duyên   | 29/01/1996 | *****5169                    | 98,75    |         |
| 388 | 03HN.2.0388 | Nguyễn Thị Luyến   | 10/11/1982 | *****9592                    | 92,25    |         |
| 389 | 03HN.2.0389 | Tào Thị Luyến      | 01/02/1996 | *****1842                    | 94,75    |         |
| 390 | 03HN.2.0390 | Nông Thị Ly        | 21/01/1984 | *****7683                    | 65,25    |         |
| 391 | 03HN.2.0391 | Cao Thị Mai        | 02/11/1989 | *****2203                    | 96,75    |         |
| 392 | 03HN.2.0392 | Ngô Thị Mai        | 03/12/1991 | *****2874                    | 96,5     |         |
| 393 | 03HN.2.0393 | Đồng Duy Mạnh      | 12/07/1982 | *****7305                    | 93,75    |         |
| 394 | 03HN.2.0394 | Trần Đức Mạnh      | 05/08/1984 | *****0591                    | 89,75    |         |
| 395 | 03HN.2.0395 | Trần Văn Mạnh      | 25/06/1985 | *****9621                    | 97,5     |         |
| 396 | 03HN.2.0396 | Đỗ Đình Mẫn        | 30/03/1977 | *****9843                    | 68,75    |         |
| 397 | 03HN.2.0397 | Hoàng Thị Mến      | 25/11/1997 | *****1060                    | 85       |         |
| 398 | 03HN.2.0398 | Lê Trà Mi          | 23/12/1992 | *****0636                    | 97,25    |         |
| 399 | 03HN.2.0399 | Nguyễn Thị Minh    | 26/08/1997 | *****1804                    | 98,75    |         |
| 400 | 03HN.2.0400 | Nguyễn Công Minh   | 27/10/1998 | *****0989                    | 93       |         |
| 401 | 03HN.2.0401 | Phạm Đức Minh      | 01/10/1998 | *****4946                    | 93,75    |         |
| 402 | 03HN.2.0402 | Trần Hoàng Minh    | 04/07/2000 | *****6267                    | 50,75    |         |
| 403 | 03HN.2.0403 | Lê Hồng Minh       | 15/02/1985 | *****1224                    | 92,75    |         |
| 404 | 03HN.2.0404 | Trần Thế Minh      | 30/07/1977 | *****2580                    | 89,25    |         |
| 405 | 03HN.2.0405 | Nguyễn Quang Mùi   | 03/02/1992 | *****0213                    | 53,75    |         |
| 406 | 03HN.2.0406 | Nguyễn Hà My       | 11/08/1994 | *****6510                    | 96       |         |
| 407 | 03HN.2.0407 | Vy Thảo My         | 13/08/2002 | *****2634                    | 91,75    |         |
| 408 | 03HN.2.0408 | Trần Văn Nam       | 06/01/1995 | *****5014                    | 69       |         |
| 409 | 03HN.2.0409 | Trần Anh Nam       | 15/09/1990 | *****6449                    | 95,25    |         |
| 410 | 03HN.2.0410 | Lê Hoài Nam        | 01/12/1984 | *****1167                    | 96,25    |         |
| 411 | 03HN.2.0411 | Nguyễn Hoàng Nam   | 09/11/1983 | *****3007                    | 82       |         |
| 412 | 03HN.2.0412 | Đào Ngọc Nam       | 30/01/1997 | *****2187                    | 95       |         |
| 413 | 03HN.2.0413 | Nguyễn Ngọc Nam    | 04/10/1980 | *****3597                    | 82,5     |         |
| 414 | 03HN.2.0414 | Nguyễn Phương Nam  | 21/02/1979 | *****2689                    | 84,75    |         |
| 415 | 03HN.2.0415 | Vũ Tùng Nam        | 15/09/1979 | *****4863                    | 98,75    |         |
| 416 | 03HN.2.0416 | Trần Văn Nam       | 19/09/1998 | *****6622                    | 98,75    |         |
| 417 | 03HN.2.0417 | Đỗ Phương Nga      | 07/09/1998 | *****2276                    | 85,75    |         |
| 418 | 03HN.2.0418 | Trần Thị Nga       | 27/03/1994 | *****4675                    | 94       |         |
| 419 | 03HN.2.0419 | Nguyễn Thị Thu Nga | 04/08/1971 | *****3022                    | 93       |         |
| 420 | 03HN.2.0420 | Nguyễn Vân Nga     | 22/10/1985 | *****7885                    | 75,5     |         |
| 421 | 03HN.2.0421 | Nguyễn Thị Vân Nga | 06/10/1983 | *****0309                    | 96,75    |         |
| 422 | 03HN.2.0422 | Đỗ Văn Ngà         | 15/07/1982 | *****0012                    | 95,5     |         |
| 423 | 03HN.2.0423 | Kiều Ngân          | 20/10/1995 | *****8945                    | 37,75    |         |
| 424 | 03HN.2.0424 | Phạm Thúy Ngân     | 10/10/1989 | *****0948                    | 93,5     |         |
| 425 | 03HN.2.0425 | Trần Thị Thu Ngân  | 14/06/1990 | *****8325                    | 98,75    |         |
| 426 | 03HN.2.0426 | Đào Thùy Ngân      | 05/06/1984 | *****1042                    | 96,25    |         |
| 427 | 03HN.2.0427 | Bùi Thị Nghĩa      | 14/06/1982 | *****5301                    | 96       |         |
| 428 | 03HN.2.0428 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 16/11/1995 | *****0441                    | 97,25    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 429 | 03HN.2.0429 | Nguyễn Thị Bảo Ngọc     | 26/12/1972 | *****0037                    | 94,75    |           |
| 430 | 03HN.2.0430 | Bùi Bích Ngọc           | 21/08/1997 | *****1551                    | 98,75    |           |
| 431 | 03HN.2.0431 | Đỗ Thị Bích Ngọc        | 02/01/1987 | *****0700                    | 83,5     |           |
| 432 | 03HN.2.0432 | Võ Đình Ngọc            | 27/01/1981 | *****0077                    | 97,5     |           |
| 433 | 03HN.2.0433 | Bùi Trần Hồng Ngọc      | 18/03/1985 | *****2284                    | 80,25    |           |
| 434 | 03HN.2.0434 | Võ Hồng Ngọc            | 16/06/1993 | *****0023                    | 84,25    |           |
| 435 | 03HN.2.0435 | Hà Minh Ngọc            | 18/08/1993 | *****1424                    | 85,75    |           |
| 436 | 03HN.2.0436 | Chữ Thị Thanh Ngọc      | 27/10/1984 | *****8004                    | 95,5     |           |
| 437 | 03HN.2.0437 | Nguyễn Thị Ngọc         | 15/08/1999 | *****0502                    | 55,75    |           |
| 438 | 03HN.2.0438 | Trần Thị Ngọc           | 11/12/2002 | *****5690                    | 92,75    |           |
| 439 | 03HN.2.0439 | Trịnh Thị Ngọc          | 30/07/1987 | *****0386                    | 79       |           |
| 440 | 03HN.2.0440 | Phạm Văn Ngọc           | 03/09/1978 | *****7334                    | 94       |           |
| 441 | 03HN.2.0441 | Phan Thị Ánh Nguyệt     | 01/06/1980 | *****2051                    | 78,5     |           |
| 442 | 03HN.2.0442 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt  | 17/08/1988 | *****5935                    | 50       |           |
| 443 | 03HN.2.0443 | Trần Thị Minh Nguyệt    | 18/05/1993 | *****5815                    | 96,25    |           |
| 444 | 03HN.2.0444 | Nghiêm Đình Nhật        | 10/10/1974 | *****0661                    | 79,5     |           |
| 445 | 03HN.2.0445 | Quách Đăng Nhật         | 09/03/1997 | *****2189                    | 72,75    |           |
| 446 | 03HN.2.0446 | Trần Thị Nhiệm          | 02/03/1985 | *****9281                    | 86,25    |           |
| 447 | 03HN.2.0447 | Phan Thị Nhung          | 26/10/1989 | *****5043                    | 98,75    |           |
| 448 | 03HN.2.0448 | Lê Hồng Nhung           | 30/04/1998 | *****7449                    | 91,25    |           |
| 449 | 03HN.2.0449 | Nguyễn Thị Hồng Nhung   | 09/12/1989 | *****0233                    | 98,75    |           |
| 450 | 03HN.2.0450 | Nguyễn Thị Hồng Nhung   | 09/10/1993 | *****0508                    | 89,75    |           |
| 451 | 03HN.2.0451 | Lý Thị Tuyết Nhung      | 31/08/1997 | *****3666                    | 95,75    |           |
| 452 | 03HN.2.0452 | Nguyễn Thị Phương Nhung | 25/01/1987 | *****7379                    | 100      |           |
| 453 | 03HN.2.0453 | Lương Thị Như           | 05/12/1992 | *****0028                    | 98,5     |           |
| 454 | 03HN.2.0454 | Ngô Thị Ninh            | 16/06/1986 | *****7047                    | 98,5     |           |
| 455 | 03HN.2.0455 | Kiều Thị Kim Oanh       | 29/03/1984 | *****1274                    | 95       |           |
| 456 | 03HN.2.0456 | Trần Thị Kim Oanh       | 22/10/1996 | *****5924                    | -        | Không thi |
| 457 | 03HN.2.0457 | Nguyễn Thị Oanh         | 02/03/1981 | *****0513                    | 75       |           |
| 458 | 03HN.2.0458 | Vũ Thị Vân Oanh         | 27/10/1977 | *****5111                    | 94       |           |
| 459 | 03HN.2.0459 | Hoàng Ngọc Phan         | 13/07/1982 | *****4682                    | 62,75    |           |
| 460 | 03HN.2.0460 | Nguyễn Tuấn Phát        | 01/08/1977 | *****0251                    | 95       |           |
| 461 | 03HN.2.0461 | Nguyễn Hồng Phong       | 02/07/1988 | *****7413                    | 83,25    |           |
| 462 | 03HN.2.0462 | Nguyễn Thế Phong        | 09/05/1971 | *****5408                    | -        | Không thi |
| 463 | 03HN.2.0463 | Vũ Tuấn Phong           | 28/10/1987 | *****1853                    | 71,75    |           |
| 464 | 03HN.2.0464 | Nguyễn Minh Phú         | 06/09/1985 | *****0514                    | 85,25    |           |
| 465 | 03HN.2.0465 | Đức Thị Phương          | 09/09/1990 | *****3563                    | 100      |           |
| 466 | 03HN.2.0466 | Hoàng Phương            | 25/11/1973 | *****1554                    | 94,75    |           |
| 467 | 03HN.2.0467 | Nguyễn Thị Phương       | 15/08/1995 | *****2278                    | 95,25    |           |
| 468 | 03HN.2.0468 | Hoàng Thị Bích Phương   | 28/02/1998 | *****8618                    | 94,5     |           |
| 469 | 03HN.2.0469 | Lê Hoài Phương          | 15/01/1981 | *****2035                    | 98       |           |
| 470 | 03HN.2.0470 | Nguyễn Mai Phương       | 13/11/1984 | *****0136                    | 84,5     |           |
| 471 | 03HN.2.0471 | Nguyễn Thị Mai Phương   | 14/05/1994 | *****6223                    | 82,5     |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 472 | 03HN.2.0472 | Bùi Minh Phương        | 29/10/2002 | *****1032                    | 83,75    |         |
| 473 | 03HN.2.0473 | Nguyễn Minh Phương     | 09/05/1995 | *****9101                    | 72,5     |         |
| 474 | 03HN.2.0474 | Phạm Thị Minh Phương   | 15/09/1994 | *****0194                    | 63,75    |         |
| 475 | 03HN.2.0475 | Lê Mỹ Phương           | 29/01/1994 | *****2783                    | 72,25    |         |
| 476 | 03HN.2.0476 | Lê Ngọc Phương         | 04/06/1991 | *****7171                    | 98,75    |         |
| 477 | 03HN.2.0477 | Trần Thái Phương       | 02/09/1974 | *****6032                    | 90       |         |
| 478 | 03HN.2.0478 | Đàm Thảo Phương        | 25/10/1985 | *****6581                    | 92,25    |         |
| 479 | 03HN.2.0479 | Đinh Thị Phương        | 15/06/1999 | *****5859                    | 96,25    |         |
| 480 | 03HN.2.0480 | Nguyễn Thị Phương      | 18/04/1987 | *****0947                    | 93,5     |         |
| 481 | 03HN.2.0481 | Đặng Thị Thu Phương    | 15/12/1988 | *****2143                    | 98       |         |
| 482 | 03HN.2.0482 | Phạm Thị Thu Phương    | 15/10/1979 | *****8230                    | 91,5     |         |
| 483 | 03HN.2.0483 | Trần Thị Thu Phương    | 06/11/1989 | *****9669                    | 95       |         |
| 484 | 03HN.2.0484 | Nguyễn Tô Phương       | 01/01/1991 | *****8865                    | 89       |         |
| 485 | 03HN.2.0485 | Trần Việt Phương       | 29/10/1987 | *****1063                    | 61,75    |         |
| 486 | 03HN.2.0486 | Nguyễn Thị Hồng Phương | 08/02/1983 | *****7778                    | 96       |         |
| 487 | 03HN.2.0487 | Đỗ Thị Phương          | 12/12/1987 | *****2920                    | 98,75    |         |
| 488 | 03HN.2.0488 | Lê Thị Phương          | 28/07/1978 | *****2756                    | 94,75    |         |
| 489 | 03HN.2.0489 | Phạm Thị Phương        | 16/08/1982 | *****0274                    | 87,5     |         |
| 490 | 03HN.2.0490 | Trần Anh Quang         | 04/11/1986 | *****5083                    | 79,5     |         |
| 491 | 03HN.2.0491 | Quách Đăng Quang       | 12/07/1992 | *****8866                    | 76,5     |         |
| 492 | 03HN.2.0492 | Nguyễn Đình Quang      | 03/01/1994 | *****5135                    | 91       |         |
| 493 | 03HN.2.0493 | Lê Thế Quang           | 31/10/1985 | *****0003                    | 97,5     |         |
| 494 | 03HN.2.0494 | Trần Vũ Quang          | 11/10/1992 | *****7800                    | 100      |         |
| 495 | 03HN.2.0495 | Đào Anh Quân           | 29/05/1995 | *****0218                    | 87,25    |         |
| 496 | 03HN.2.0496 | Trần Hồng Quân         | 21/09/1997 | *****0650                    | 91       |         |
| 497 | 03HN.2.0497 | Nguyễn Khánh Quân      | 04/12/1987 | *****4958                    | 44,25    |         |
| 498 | 03HN.2.0498 | Phạm Như Quân          | 20/10/1985 | *****6932                    | 81,5     |         |
| 499 | 03HN.2.0499 | Lê Văn Quân            | 18/07/1976 | *****0119                    | 75,25    |         |
| 500 | 03HN.2.0500 | Lê Văn Quân            | 12/05/1970 | *****2061                    | 100      |         |
| 501 | 03HN.2.0501 | Vũ Văn Quân            | 06/08/1990 | *****0218                    | 92       |         |
| 502 | 03HN.2.0502 | Vũ Thị Quế             | 17/06/1975 | *****2310                    | 98,75    |         |
| 503 | 03HN.2.0503 | Nguyễn Thị Quý         | 06/08/1983 | *****5647                    | 46,5     |         |
| 504 | 03HN.2.0504 | Đinh Xuân Quý          | 29/08/1988 | *****6672                    | 82       |         |
| 505 | 03HN.2.0505 | Nguyễn Thị Hồng Quyền  | 23/11/1985 | *****0022                    | 87       |         |
| 506 | 03HN.2.0506 | Hoàng Thị Phương Quyền | 16/02/1988 | *****8676                    | 98,75    |         |
| 507 | 03HN.2.0507 | Lê Thị Quyền           | 14/11/1978 | *****0699                    | 98,75    |         |
| 508 | 03HN.2.0508 | Nguyễn Hồng Quyền      | 26/06/1968 | *****2292                    | 98,75    |         |
| 509 | 03HN.2.0509 | Phạm Ngọc Quỳnh        | 10/08/1988 | *****1188                    | 85       |         |
| 510 | 03HN.2.0510 | Nguyễn Như Quỳnh       | 25/04/1985 | *****1860                    | 75,75    |         |
| 511 | 03HN.2.0511 | Nguyễn Thị Quỳnh       | 22/12/1985 | *****1748                    | 98,5     |         |
| 512 | 03HN.2.0512 | Trần Thị Quỳnh         | 18/08/1989 | *****5298                    | 96,25    |         |
| 513 | 03HN.2.0513 | Trần Thúy Quỳnh        | 01/02/1982 | *****0607                    | 96       |         |
| 514 | 03HN.2.0514 | Đỗ Tô Quỳnh            | 08/09/1986 | *****0836                    | 98,75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 515 | 03HN.2.0515 | Nguyễn Văn Sang         | 30/09/1992 | *****3285                    | 90,75    |           |
| 516 | 03HN.2.0516 | Nguyễn Phúc Sinh        | 10/10/2001 | *****4111                    | 71,75    |           |
| 517 | 03HN.2.0517 | Nguyễn Danh Song        | 19/08/1974 | *****2954                    | 94       |           |
| 518 | 03HN.2.0518 | Trần Ngọc Sơn           | 18/04/1993 | *****0830                    | 83,5     |           |
| 519 | 03HN.2.0519 | Nguyễn Thái Sơn         | 09/10/1983 | *****2503                    | 96,75    |           |
| 520 | 03HN.2.0520 | Lê Gia Tâm              | 19/05/1989 | *****0875                    | 91       |           |
| 521 | 03HN.2.0521 | Nguyễn Thị Hồng Tâm     | 10/11/1984 | *****0924                    | 100      |           |
| 522 | 03HN.2.0522 | Phạm Thị Hồng Tâm       | 20/09/1978 | *****0078                    | -        | Không thi |
| 523 | 03HN.2.0523 | Nguyễn Minh Tâm         | 21/07/1996 | *****0582                    | 98,75    |           |
| 524 | 03HN.2.0524 | Lê Thị Tâm              | 19/03/1994 | *****4938                    | 88       |           |
| 525 | 03HN.2.0525 | Vũ Thị Tâm              | 30/08/1992 | *****4053                    | 84,75    |           |
| 526 | 03HN.2.0526 | Nguyễn Thị Thu Tâm      | 10/05/1981 | *****2478                    | 83,75    |           |
| 527 | 03HN.2.0527 | Trần Quốc Tân           | 26/10/2001 | *****4771                    | 75,75    |           |
| 528 | 03HN.2.0528 | Đào Ngọc Tân            | 06/10/1982 | *****3540                    | 97,25    |           |
| 529 | 03HN.2.0529 | Phùng Ngọc Tân          | 10/11/1982 | *****1031                    | 72,25    |           |
| 530 | 03HN.2.0530 | Lã Quang Tân            | 10/03/1987 | *****1219                    | 70,5     |           |
| 531 | 03HN.2.0531 | Phạm Ngọc Thạch         | 04/07/1993 | *****2025                    | 96,75    |           |
| 532 | 03HN.2.0532 | Nguyễn Văn Thái         | 30/12/1990 | *****6979                    | 94,25    |           |
| 533 | 03HN.2.0533 | Hoàng Bảo Thái          | 01/11/1988 | *****6989                    | 73       |           |
| 534 | 03HN.2.0534 | Trần Duy Thái           | 04/02/1987 | *****4036                    | 68,25    |           |
| 535 | 03HN.2.0535 | Nguyễn Trọng Thái       | 29/07/1971 | *****2113                    | 80,25    |           |
| 536 | 03HN.2.0536 | Phạm Thị Cao Thanh      | 17/10/1979 | *****3895                    | 100      |           |
| 537 | 03HN.2.0537 | Nguyễn Minh Thanh       | 20/01/1982 | *****0709                    | 76       |           |
| 538 | 03HN.2.0538 | Nguyễn Thị Phương Thanh | 21/04/1996 | *****1042                    | 60,5     |           |
| 539 | 03HN.2.0539 | Nguyễn Tất Thanh        | 30/12/1985 | *****4221                    | 97,5     |           |
| 540 | 03HN.2.0540 | Đoàn Thị Thanh Thanh    | 09/11/1982 | *****0014                    | 98,75    |           |
| 541 | 03HN.2.0541 | Nguyễn Thị Thanh        | 05/02/1982 | *****9283                    | 96,75    |           |
| 542 | 03HN.2.0542 | Hoàng Thành             | 28/10/1982 | *****6868                    | 83,75    |           |
| 543 | 03HN.2.0543 | Hoàng Hải Thành         | 14/06/1976 | *****5272                    | 100      |           |
| 544 | 03HN.2.0544 | Trần Hoàng Thành        | 11/09/2001 | *****0873                    | 77,25    |           |
| 545 | 03HN.2.0545 | Hà Khắc Thành           | 17/10/1991 | *****0050                    | 92,5     |           |
| 546 | 03HN.2.0546 | Ngô Minh Thành          | 22/12/1990 | *****2822                    | -        | Không thi |
| 547 | 03HN.2.0547 | Lê Ngọc Thành           | 22/06/1988 | *****5058                    | 98,75    |           |
| 548 | 03HN.2.0548 | Bùi Quang Thành         | 02/07/1988 | *****3975                    | 96,75    |           |
| 549 | 03HN.2.0549 | Dương Tất Thành         | 31/10/1981 | *****0934                    | 98,5     |           |
| 550 | 03HN.2.0550 | Trần Thị Thành          | 22/10/1982 | *****0731                    | 85,75    |           |
| 551 | 03HN.2.0551 | Phạm Ngọc Tuấn Thành    | 15/05/1990 | *****4350                    | 96,75    |           |
| 552 | 03HN.2.0552 | Trương Xuân Thành       | 12/02/1979 | *****0190                    | -        | Không thi |
| 553 | 03HN.2.0553 | Hoàng Triệu Thao        | 25/09/1999 | *****3237                    | 94       |           |
| 554 | 03HN.2.0554 | Lê Thị Phương Thảo      | 31/10/1971 | *****6619                    | 97,5     |           |
| 555 | 03HN.2.0555 | Ngô Phương Thảo         | 19/08/1998 | *****4754                    | 81,25    |           |
| 556 | 03HN.2.0556 | Nguyễn Thị Phương Thảo  | 30/12/1996 | *****1259                    | 96,25    |           |
| 557 | 03HN.2.0557 | Phạm Thị Phương Thảo    | 22/11/1986 | *****1122                    | 86,5     |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 558 | 03HN.2.0558 | Trịnh Thị Thanh Thảo | 25/05/1992 | *****5076                    | 92,75    |           |
| 559 | 03HN.2.0559 | Đào Thị Thảo         | 21/12/1991 | *****0451                    | 98,75    |           |
| 560 | 03HN.2.0560 | Phạm Thị Thảo        | 11/11/1985 | *****0152                    | 100      |           |
| 561 | 03HN.2.0561 | Lê Thị Thu Thảo      | 11/09/1996 | *****0679                    | 89,25    |           |
| 562 | 03HN.2.0562 | Nguyễn Đức Thắng     | 17/12/1982 | *****0922                    | 98,75    |           |
| 563 | 03HN.2.0563 | Nguyễn Chí Thắng     | 25/07/1976 | *****0964                    | 94       |           |
| 564 | 03HN.2.0564 | Vũ Đức Thắng         | 31/01/2000 | *****3044                    | 81,75    |           |
| 565 | 03HN.2.0565 | Phạm Văn Thắng       | 13/06/1981 | *****4718                    | -        | Không thi |
| 566 | 03HN.2.0566 | Trần Văn Thắng       | 26/10/1983 | *****5015                    | 76,75    |           |
| 567 | 03HN.2.0567 | Hoàng Minh Thần      | 07/11/1983 | *****0416                    | 74,75    |           |
| 568 | 03HN.2.0568 | Vũ Ngọc Thê          | 27/08/1980 | *****1010                    | 89       |           |
| 569 | 03HN.2.0569 | Nguyễn Minh Thích    | 04/09/1987 | *****4863                    | 83,25    |           |
| 570 | 03HN.2.0570 | Nguyễn Văn Thiết     | 10/05/1984 | *****4420                    | 91,75    |           |
| 571 | 03HN.2.0571 | Nguyễn Viết Thịnh    | 23/05/1996 | *****8918                    | 94,5     |           |
| 572 | 03HN.2.0572 | Phạm Đình Thọ        | 19/03/1988 | *****6578                    | 88,5     |           |
| 573 | 03HN.2.0573 | Hoàng Huy Thọ        | 23/05/1990 | *****5286                    | 97,5     |           |
| 574 | 03HN.2.0574 | Nguyễn Tiến Thọ      | 10/07/1975 | *****5322                    | 56,25    |           |
| 575 | 03HN.2.0575 | Chu Thị Bích Toan    | 06/01/1976 | *****6409                    | 70,5     |           |
| 576 | 03HN.2.0576 | Ngô Thị Hoàn         | 21/01/1982 | *****5802                    | 95       |           |
| 577 | 03HN.2.0577 | Nguyễn Thị Thơ       | 11/11/1989 | *****1876                    | 93       |           |
| 578 | 03HN.2.0578 | Hoàng Thị Thơi       | 20/11/1973 | *****0039                    | 89,5     |           |
| 579 | 03HN.2.0579 | Nghiêm Thị Thu       | 17/02/1978 | *****6972                    | 98,75    |           |
| 580 | 03HN.2.0580 | Trần Thị Thu         | 26/03/1988 | *****0373                    | 90,5     |           |
| 581 | 03HN.2.0581 | Nguyễn Đức Thụ       | 25/12/1990 | *****7156                    | 98,75    |           |
| 582 | 03HN.2.0582 | Lương Thành Thuận    | 12/01/1980 | *****2831                    | 95,75    |           |
| 583 | 03HN.2.0583 | Lộc Đức Thuận        | 27/10/1988 | *****5033                    | 72,25    |           |
| 584 | 03HN.2.0584 | Trần Đức Thuật       | 12/08/1986 | *****0478                    | 88,75    |           |
| 585 | 03HN.2.0585 | Nguyễn Thị Lệ Thủy   | 01/10/1984 | *****7101                    | 89,75    |           |
| 586 | 03HN.2.0586 | Thân Thị Minh Thủy   | 20/03/1990 | *****4760                    | 87,25    |           |
| 587 | 03HN.2.0587 | Đỗ Thị Thủy          | 15/06/1993 | *****1295                    | 85,75    |           |
| 588 | 03HN.2.0588 | Lê Phan Hương Thủy   | 26/01/1993 | *****5349                    | 100      |           |
| 589 | 03HN.2.0589 | Trần Thị Hương Thủy  | 13/07/1977 | *****0325                    | 91       |           |
| 590 | 03HN.2.0590 | Đinh Thị Thanh Thủy  | 09/06/2000 | *****0799                    | 98,75    |           |
| 591 | 03HN.2.0591 | Nguyễn Thị Thủy      | 17/06/1989 | *****4589                    | 83,75    |           |
| 592 | 03HN.2.0592 | Đào Thị Thu Thủy     | 26/09/1983 | *****9639                    | 80,5     |           |
| 593 | 03HN.2.0593 | Đỗ Thu Thủy          | 31/10/1988 | *****0199                    | 96       |           |
| 594 | 03HN.2.0594 | Nguyễn Thu Thủy      | 02/12/2001 | *****5320                    | 67       |           |
| 595 | 03HN.2.0595 | Phạm Thu Thủy        | 18/09/1992 | *****2066                    | 78,5     |           |
| 596 | 03HN.2.0596 | Phạm Thị Thu Thủy    | 24/10/1985 | *****4427                    | 69       |           |
| 597 | 03HN.2.0597 | Tổng Thu Thủy        | 15/10/1990 | *****5488                    | 74,5     |           |
| 598 | 03HN.2.0598 | Trần Thị Thu Thủy    | 25/03/1978 | *****3720                    | 81,25    |           |
| 599 | 03HN.2.0599 | Trần Trọng Thủy      | 31/01/1979 | *****7746                    | 83       |           |
| 600 | 03HN.2.0600 | Phạm Thị Thanh Thúy  | 26/10/1990 | *****2057                    | 67,75    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 601 | 03HN.2.0601 | Cù Phương Thúy         | 15/10/1985 | *****0132                    | 96       |           |
| 602 | 03HN.2.0602 | Tô Thị Thanh Thủy      | 12/11/1975 | *****0774                    | 75,25    |           |
| 603 | 03HN.2.0603 | Hồ Thị Thúy            | 02/02/1984 | *****1665                    | 93,75    |           |
| 604 | 03HN.2.0604 | Nguyễn Thị Thúy        | 02/12/1991 | *****1440                    | 98,75    |           |
| 605 | 03HN.2.0605 | Trần Thị Thúy          | 11/06/1991 | *****5829                    | 95,25    |           |
| 606 | 03HN.2.0606 | Trần Thị Thúy          | 02/06/1979 | *****6078                    | 98,5     |           |
| 607 | 03HN.2.0607 | Nguyễn Anh Thư         | 10/12/1994 | *****1255                    | 98,75    |           |
| 608 | 03HN.2.0608 | Vũ Anh Thư             | 28/08/1983 | *****2068                    | 72,75    |           |
| 609 | 03HN.2.0609 | Trần Văn Thúc          | 03/01/1980 | *****3248                    | 90,5     |           |
| 610 | 03HN.2.0610 | Nguyễn Thị Mai Thương  | 21/01/1998 | *****3356                    | 66,75    |           |
| 611 | 03HN.2.0611 | Trương Thị Thương      | 16/01/1980 | *****1433                    | 98,75    |           |
| 612 | 03HN.2.0612 | Nguyễn Văn Tiềm        | 05/11/1981 | *****1710                    | 96,75    |           |
| 613 | 03HN.2.0613 | Lâm Hồng Tiên          | 24/09/1975 | *****6380                    | 58,75    |           |
| 614 | 03HN.2.0614 | Phạm Thị Thủy Tiên     | 22/10/1975 | *****1079                    | 100      |           |
| 615 | 03HN.2.0615 | Trần Công Tiến         | 02/05/1984 | *****8825                    | 86,25    |           |
| 616 | 03HN.2.0616 | Vũ Đình Tiến           | 12/03/1975 | *****3557                    | 96,5     |           |
| 617 | 03HN.2.0617 | Đỗ Đức Tiến            | 20/12/1989 | *****2655                    | 79,25    |           |
| 618 | 03HN.2.0618 | Đoàn Mạnh Tiến         | 14/03/1978 | *****3703                    | 94       |           |
| 619 | 03HN.2.0619 | Trần Mạnh Tiến         | 15/12/1988 | *****1187                    | -        | Không thi |
| 620 | 03HN.2.0620 | Lê Minh Tiến           | 25/11/1980 | *****0843                    | 93,25    |           |
| 621 | 03HN.2.0621 | Nguyễn Minh Tiến       | 11/06/1984 | *****0667                    | 91,25    |           |
| 622 | 03HN.2.0622 | Phạm Minh Tiến         | 09/02/1988 | *****2585                    | 54,5     |           |
| 623 | 03HN.2.0623 | Trần Quang Tiến        | 22/02/1983 | *****0063                    | 97,5     |           |
| 624 | 03HN.2.0624 | Trần Quyết Tiến        | 21/09/1994 | *****0758                    | 100      |           |
| 625 | 03HN.2.0625 | Nguyễn Trung Tiến      | 11/02/1985 | *****2778                    | 91,25    |           |
| 626 | 03HN.2.0626 | Tương Công Tình        | 13/06/1983 | *****5778                    | 98       |           |
| 627 | 03HN.2.0627 | Vũ Xuân Tình           | 07/11/1975 | *****2299                    | 93,25    |           |
| 628 | 03HN.2.0628 | Nguyễn Xuân Tịnh       | 19/01/1966 | *****0057                    | 68       |           |
| 629 | 03HN.2.0629 | Khổng Đức Toàn         | 09/06/1983 | *****9345                    | 91,25    |           |
| 630 | 03HN.2.0630 | Lê Hữu Toàn            | 23/09/1988 | *****1096                    | 97,25    |           |
| 631 | 03HN.2.0631 | Trần Văn Toàn          | 14/01/1988 | *****1138                    | 80       |           |
| 632 | 03HN.2.0632 | Đỗ Công Tổ             | 10/08/1982 | *****0407                    | 91,75    |           |
| 633 | 03HN.2.0633 | Nguyễn Thị Hương Trà   | 22/03/2002 | *****2228                    | 84,75    |           |
| 634 | 03HN.2.0634 | Trần Thị Trang         | 20/12/1991 | *****7848                    | 100      |           |
| 635 | 03HN.2.0635 | Lê Thị Đào Trang       | 12/10/1992 | *****9102                    | 86,75    |           |
| 636 | 03HN.2.0636 | Đào Thị Huyền Trang    | 03/10/1988 | *****4367                    | 100      |           |
| 637 | 03HN.2.0637 | Đinh Thị Huyền Trang   | 06/01/1983 | *****1151                    | 91,5     |           |
| 638 | 03HN.2.0638 | Lê Huyền Trang         | 17/03/1984 | *****1325                    | 90       |           |
| 639 | 03HN.2.0639 | Nguyễn Thị Huyền Trang | 17/10/1999 | *****1161                    | 84,5     |           |
| 640 | 03HN.2.0640 | Nguyễn Mai Trang       | 04/09/1988 | *****9058                    | 49,25    |           |
| 641 | 03HN.2.0641 | Lê Thị Minh Trang      | 30/09/1991 | *****0612                    | 89,25    |           |
| 642 | 03HN.2.0642 | Lê Quỳnh Trang         | 17/06/1985 | *****0759                    | 92       |           |
| 643 | 03HN.2.0643 | Nguyễn Thị Thu Trang   | 05/04/1995 | *****1056                    | 46       |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 644 | 03HN.2.0644 | Đỗ Thị Thu Trang       | 26/10/1980 | *****5029                    | 94,25    |         |
| 645 | 03HN.2.0645 | Hoàng Thu Trang        | 30/03/1999 | *****3032                    | 79       |         |
| 646 | 03HN.2.0646 | Lê Thị Thu Trang       | 13/03/1999 | *****8786                    | 59,5     |         |
| 647 | 03HN.2.0647 | Nguyễn Thu Trang       | 29/10/1991 | *****4609                    | 81,75    |         |
| 648 | 03HN.2.0648 | Nguyễn Thu Trang       | 20/10/1983 | *****7760                    | 65,25    |         |
| 649 | 03HN.2.0649 | Nguyễn Thị Thu Trang   | 21/12/1976 | *****3809                    | 100      |         |
| 650 | 03HN.2.0650 | Phạm Thị Thu Trang     | 03/03/1990 | *****9690                    | 100      |         |
| 651 | 03HN.2.0651 | Nguyễn Thuỳ Trang      | 01/02/2000 | *****5110                    | 46,25    |         |
| 652 | 03HN.2.0652 | Lê Thị Ngọc Trâm       | 02/10/1984 | *****2141                    | 92,75    |         |
| 653 | 03HN.2.0653 | Phan Mạnh Trí          | 25/01/1989 | *****5479                    | 98,75    |         |
| 654 | 03HN.2.0654 | Phùng Minh Trí         | 12/10/1996 | *****1061                    | 96,75    |         |
| 655 | 03HN.2.0655 | Tạ Minh Trí            | 15/02/1976 | *****0046                    | 96,25    |         |
| 656 | 03HN.2.0656 | Trần Xuân Trí          | 07/02/1984 | *****1283                    | 100      |         |
| 657 | 03HN.2.0657 | Nguyễn Thị Tuyết Trinh | 01/10/1994 | *****8442                    | 89,25    |         |
| 658 | 03HN.2.0658 | Trần Văn Trinh         | 05/09/1983 | *****7117                    | 95,5     |         |
| 659 | 03HN.2.0659 | Trần Đắc Trung         | 06/07/1985 | *****0180                    | 93,75    |         |
| 660 | 03HN.2.0660 | Phạm Đình Trung        | 28/10/1987 | *****0773                    | 98,75    |         |
| 661 | 03HN.2.0661 | Bùi Đức Trung          | 24/03/1986 | *****1078                    | 91,75    |         |
| 662 | 03HN.2.0662 | Nguyễn Đức Trung       | 15/01/1985 | *****2704                    | 73,75    |         |
| 663 | 03HN.2.0663 | Trần Đức Trung         | 19/04/1986 | *****4097                    | 62       |         |
| 664 | 03HN.2.0664 | Nguyễn Ngọc Trung      | 06/07/1965 | *****3482                    | 87,75    |         |
| 665 | 03HN.2.0665 | Trần Quốc Trung        | 04/12/1991 | *****4306                    | 90,5     |         |
| 666 | 03HN.2.0666 | Lê Sỹ Trung            | 12/06/1989 | *****3153                    | 87,5     |         |
| 667 | 03HN.2.0667 | Đoàn Hùng Trường       | 21/12/1979 | *****2730                    | 91,75    |         |
| 668 | 03HN.2.0668 | Nguyễn Minh Trường     | 20/04/1979 | *****8112                    | 92,25    |         |
| 669 | 03HN.2.0669 | Lê Xuân Trường         | 14/05/1974 | *****8688                    | 86,25    |         |
| 670 | 03HN.2.0670 | Ngô Đăng Tú            | 30/03/1988 | *****5158                    | 97,5     |         |
| 671 | 03HN.2.0671 | Lộc Tuấn Tú            | 26/06/1984 | *****0536                    | 76,25    |         |
| 672 | 03HN.2.0672 | Mai Văn Tú             | 10/04/1985 | *****4992                    | 76,75    |         |
| 673 | 03HN.2.0673 | Nguyễn Văn Tuấn        | 09/04/1976 | *****3020                    | 93,25    |         |
| 674 | 03HN.2.0674 | Đinh Anh Tuấn          | 29/07/1985 | *****9179                    | 94,5     |         |
| 675 | 03HN.2.0675 | Vũ Châu Tuấn           | 11/08/1976 | *****0012                    | 98       |         |
| 676 | 03HN.2.0676 | Hà Đăng Tuấn           | 26/08/1982 | *****5599                    | 92,25    |         |
| 677 | 03HN.2.0677 | Vũ Đình Tuấn           | 10/11/1972 | *****7226                    | 96,25    |         |
| 678 | 03HN.2.0678 | Nguyễn Hữu Tuấn        | 31/03/1986 | *****9803                    | 95,5     |         |
| 679 | 03HN.2.0679 | Trần Ngọc Tuấn         | 19/09/1987 | *****6279                    | 97,25    |         |
| 680 | 03HN.2.0680 | Nguyễn Quang Tuấn      | 26/11/1994 | *****3783                    | 65,5     |         |
| 681 | 03HN.2.0681 | Phạm Quốc Tuấn         | 15/07/1983 | *****9682                    | 93,25    |         |
| 682 | 03HN.2.0682 | Trương Quốc Tuấn       | 07/04/2002 | *****3128                    | 72,75    |         |
| 683 | 03HN.2.0683 | Lê Thanh Tuấn          | 02/02/1984 | *****4116                    | 48       |         |
| 684 | 03HN.2.0684 | Nguyễn Văn Tuấn        | 07/10/1975 | *****1069                    | 82       |         |
| 685 | 03HN.2.0685 | Nguyễn Văn Tùng        | 02/03/1992 | *****1836                    | 100      |         |
| 686 | 03HN.2.0686 | Nguyễn Duy Tùng        | 26/01/1989 | *****1231                    | 95,5     |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 687 | 03HN.2.0687 | Mầu Mạnh Tùng        | 13/12/1994 | *****6871                    | 94       |           |
| 688 | 03HN.2.0688 | Đỗ Nhật Tùng         | 21/10/1993 | *****8213                    | 83,25    |           |
| 689 | 03HN.2.0689 | Đỗ Như Tùng          | 28/09/1976 | *****8528                    | 71,5     |           |
| 690 | 03HN.2.0690 | Lê Sơn Tùng          | 05/05/1979 | *****2769                    | 67       |           |
| 691 | 03HN.2.0691 | Nguyễn Thanh Tùng    | 22/12/1994 | *****8196                    | 94       |           |
| 692 | 03HN.2.0692 | Nguyễn Thanh Tùng    | 29/08/1980 | *****0021                    | 92       |           |
| 693 | 03HN.2.0693 | Trần Thanh Tùng      | 28/10/1981 | *****3073                    | 78,75    |           |
| 694 | 03HN.2.0694 | Nguyễn Trịnh Tùng    | 06/03/1978 | *****1768                    | 67,5     |           |
| 695 | 03HN.2.0695 | Đồng Văn Tùng        | 16/08/1978 | *****9055                    | 80,75    |           |
| 696 | 03HN.2.0696 | Cao Việt Tùng        | 09/12/1972 | *****3694                    | 93,75    |           |
| 697 | 03HN.2.0697 | Hoàng Việt Tùng      | 14/03/1981 | *****4063                    | 80,5     |           |
| 698 | 03HN.2.0698 | Lê Xuân Tùng         | 08/10/1998 | *****6538                    | 47,75    |           |
| 699 | 03HN.2.0699 | Nguyễn Văn Tuyên     | 08/04/1987 | *****3480                    | 98,75    |           |
| 700 | 03HN.2.0700 | Lê Văn Tuyên         | 15/12/1982 | *****0039                    | 98,75    |           |
| 701 | 03HN.2.0701 | Dương Thị Tuyết      | 10/10/1978 | *****7449                    | 78,75    |           |
| 702 | 03HN.2.0702 | Đàm Thị Uyên         | 03/12/2000 | *****7841                    | 90,25    |           |
| 703 | 03HN.2.0703 | Lương Thu Uyên       | 16/07/1993 | *****0155                    | 96,5     |           |
| 704 | 03HN.2.0704 | Đặng Thị Bích Vân    | 05/03/1981 | *****5783                    | 83,25    |           |
| 705 | 03HN.2.0705 | Vũ Cẩm Vân           | 25/08/1996 | *****0917                    | 37,25    |           |
| 706 | 03HN.2.0706 | Hạ Thị Hồng Vân      | 02/06/1970 | *****3816                    | 50,25    |           |
| 707 | 03HN.2.0707 | Nguyễn Thị Hồng Vân  | 07/06/1992 | *****0308                    | 98,75    |           |
| 708 | 03HN.2.0708 | Phạm Hồng Vân        | 04/07/1988 | *****3818                    | -        | Không thi |
| 709 | 03HN.2.0709 | Nguyễn Thị Thanh Vân | 23/03/1979 | *****2573                    | 100      |           |
| 710 | 03HN.2.0710 | Đặng Thị Vân         | 05/01/1975 | *****0621                    | 85,25    |           |
| 711 | 03HN.2.0711 | Bùi Thị Huyền Vi     | 03/09/2000 | *****7583                    | 94,25    |           |
| 712 | 03HN.2.0712 | Đào Quang Việt       | 14/03/1980 | *****1997                    | -        | Không thi |
| 713 | 03HN.2.0713 | Nguyễn Văn Việt      | 24/10/1997 | *****0816                    | 98,75    |           |
| 714 | 03HN.2.0714 | Phan Văn Việt        | 03/05/1985 | *****1915                    | 98,5     |           |
| 715 | 03HN.2.0715 | Lê Văn Vinh          | 10/10/1998 | *****1899                    | 92,5     |           |
| 716 | 03HN.2.0716 | Lê Quang Vinh        | 13/07/1987 | *****0017                    | 85       |           |
| 717 | 03HN.2.0717 | Nguyễn Quang Vinh    | 16/06/1992 | *****0084                    | -        | Không thi |
| 718 | 03HN.2.0718 | Hà Văn Vũ            | 01/08/1989 | *****2135                    | 63,5     |           |
| 719 | 03HN.2.0719 | Đinh Quốc Vương      | 22/01/1986 | *****2882                    | 66,5     |           |
| 720 | 03HN.2.0720 | Phạm Quốc Vương      | 12/05/1980 | *****2194                    | 98,75    |           |
| 721 | 03HN.2.0721 | Hoàng Thị Xì         | 12/02/1997 | *****7925                    | 90,25    |           |
| 722 | 03HN.2.0722 | Phùng Thị Hằng Xiêm  | 21/08/1982 | *****1272                    | 91,25    |           |
| 723 | 03HN.2.0723 | Lê Văn Xuân          | 12/09/1976 | *****5865                    | 92       |           |
| 724 | 03HN.2.0724 | Nguyễn Thị Thái Yên  | 28/12/1979 | *****2492                    | 95,5     |           |
| 725 | 03HN.2.0725 | Nguyễn Thị Yên       | 27/09/1988 | *****0607                    | 78,75    |           |
| 726 | 03HN.2.0726 | Đinh Hải Yên         | 05/03/1996 | *****7666                    | 94,75    |           |
| 727 | 03HN.2.0727 | Nguyễn Thị Hải Yên   | 28/10/1990 | *****7925                    | 100      |           |
| 728 | 03HN.2.0728 | Mai Thị Yên          | 20/08/1988 | *****1684                    | 86,5     |           |

**KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) KỲ 03**  
**ĐIỂM THI THANH HÓA (TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC) - CA THI 02**

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 1   | 03TH.2.0001 | Nguyễn Thị Thanh An  | 08/03/1979 | *****0372                    | 100      |         |
| 2   | 03TH.2.0002 | Mai Duy Anh          | 24/10/1978 | *****8293                    | 85       |         |
| 3   | 03TH.2.0003 | Lương Hải Anh        | 24/02/1988 | *****0125                    | 100      |         |
| 4   | 03TH.2.0004 | Nguyễn Thị Kim Anh   | 19/05/1998 | *****7881                    | 100      |         |
| 5   | 03TH.2.0005 | Nguyễn Thị Kim Anh   | 27/08/1997 | *****3089                    | 98,75    |         |
| 6   | 03TH.2.0006 | Phạm Lan Anh         | 09/02/1989 | *****9730                    | 83,75    |         |
| 7   | 03TH.2.0007 | Trần Mai Anh         | 18/06/2003 | *****4190                    | 91,5     |         |
| 8   | 03TH.2.0008 | Đoàn Ngọc Anh        | 10/05/1991 | *****3313                    | 55       |         |
| 9   | 03TH.2.0009 | Bùi Thị Phương Anh   | 08/07/1995 | *****9515                    | 72,25    |         |
| 10  | 03TH.2.0010 | Nguyễn Quang Anh     | 13/07/1986 | *****2500                    | 98,75    |         |
| 11  | 03TH.2.0011 | Nguyễn Quỳnh Anh     | 08/11/1992 | *****3474                    | 56,25    |         |
| 12  | 03TH.2.0012 | Đặng Thị Anh         | 02/06/1987 | *****4609                    | 71,75    |         |
| 13  | 03TH.2.0013 | Phùng Thị Thu Anh    | 30/08/1979 | *****3609                    | 91       |         |
| 14  | 03TH.2.0014 | Nguyễn Trọng Anh     | 24/01/1989 | *****3963                    | 72,75    |         |
| 15  | 03TH.2.0015 | Phạm Tuấn Anh        | 09/02/1991 | *****3931                    | 85       |         |
| 16  | 03TH.2.0016 | Trương Tuấn Anh      | 27/11/1997 | *****4150                    | 92,25    |         |
| 17  | 03TH.2.0017 | Cát Vân Anh          | 04/06/1978 | *****9477                    | 97,25    |         |
| 18  | 03TH.2.0018 | Lê Thị Ngọc Anh      | 05/03/1994 | *****6967                    | 88       |         |
| 19  | 03TH.2.0019 | Hoàng Ngọc Quỳnh Anh | 12/04/1996 | *****3579                    | 96       |         |
| 20  | 03TH.2.0020 | Đặng Hà Vân Anh      | 31/08/1979 | *****6977                    | 95,5     |         |
| 21  | 03TH.2.0021 | Vũ Thị Hồng Ánh      | 10/12/1990 | *****4017                    | 96       |         |
| 22  | 03TH.2.0022 | Lý Trần Bình         | 29/11/1977 | *****4791                    | 91,5     |         |
| 23  | 03TH.2.0023 | Nguyễn Đức Cảnh      | 01/01/1984 | *****5318                    | 74,75    |         |
| 24  | 03TH.2.0024 | Đàm Thị Chi          | 25/11/1996 | *****4093                    | 98       |         |
| 25  | 03TH.2.0025 | Nguyễn Đức Chính     | 20/10/1979 | *****3354                    | 98,75    |         |
| 26  | 03TH.2.0026 | Trần Đức Côn         | 19/11/1977 | *****9317                    | 89,5     |         |
| 27  | 03TH.2.0027 | Lê Chí Công          | 19/10/1987 | *****4460                    | 98,75    |         |
| 28  | 03TH.2.0028 | Bùi Văn Công         | 13/05/1990 | *****2381                    | 91,75    |         |
| 29  | 03TH.2.0029 | Nguyễn Văn Cúc       | 10/12/1964 | *****3402                    | 94,75    |         |
| 30  | 03TH.2.0030 | Lê Cao Cường         | 26/03/1988 | *****1402                    | 79,25    |         |
| 31  | 03TH.2.0031 | Nguyễn Hùng Cường    | 16/10/1984 | *****0024                    | 83       |         |
| 32  | 03TH.2.0032 | Lê Mạnh Cường        | 04/09/1984 | *****8900                    | 89,75    |         |
| 33  | 03TH.2.0033 | Phạm Mạnh Cường      | 01/01/1978 | *****2990                    | 55,75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 34  | 03TH.2.0034 | Cao Thị Diên         | 09/12/1991 | *****5985                    | 44,75    |           |
| 35  | 03TH.2.0035 | Nguyễn Văn Diệp      | 10/12/1973 | *****2397                    | 84,5     |           |
| 36  | 03TH.2.0036 | Đặng Huy Du          | 02/11/1972 | *****8320                    | 81,25    |           |
| 37  | 03TH.2.0037 | Nguyễn Thị Kim Dung  | 04/07/1983 | *****7357                    | 97       |           |
| 38  | 03TH.2.0038 | Đỗ Thị Dung          | 13/10/1985 | *****0342                    | 76,5     |           |
| 39  | 03TH.2.0039 | Lê Thị Dung          | 01/11/1995 | *****4315                    | 78,25    |           |
| 40  | 03TH.2.0040 | Nguyễn Thùy Dung     | 08/12/2002 | *****0469                    | 92,75    |           |
| 41  | 03TH.2.0041 | Nguyễn Thị Thùy Dung | 27/12/1994 | *****5559                    | 92       |           |
| 42  | 03TH.2.0042 | Đỗ Quang Dũng        | 12/01/1984 | *****9710                    | 63,25    |           |
| 43  | 03TH.2.0043 | Đỗ Đình Dũng         | 02/09/1971 | *****5202                    | 92       |           |
| 44  | 03TH.2.0044 | Bùi Huy Dũng         | 17/02/1988 | *****5799                    | 92,25    |           |
| 45  | 03TH.2.0045 | Tạ Hữu Dũng          | 20/06/1974 | *****4332                    | 91,75    |           |
| 46  | 03TH.2.0046 | Hoàng Ngọc Dũng      | 04/07/1981 | *****1221                    | 91,5     |           |
| 47  | 03TH.2.0047 | Nguyễn Thế Dũng      | 25/05/1982 | *****8384                    | 56,75    |           |
| 48  | 03TH.2.0048 | Vũ Xuân Dũng         | 17/03/1976 | *****3792                    | -        | Không thi |
| 49  | 03TH.2.0049 | Nguyễn Quang Duy     | 11/10/1984 | *****0403                    | 56,25    |           |
| 50  | 03TH.2.0050 | Phan Thị Duyên       | 03/01/1985 | *****0902                    | 80       |           |
| 51  | 03TH.2.0051 | Trần Xuân Duyên      | 08/05/1966 | *****5232                    | 89,5     |           |
| 52  | 03TH.2.0052 | Lê Thị Duyên         | 10/07/1987 | *****5336                    | 80,75    |           |
| 53  | 03TH.2.0053 | Nguyễn Ánh Dương     | 07/07/1974 | *****3583                    | 98,75    |           |
| 54  | 03TH.2.0054 | Đào Duy Đan          | 05/02/1988 | *****5428                    | 75,25    |           |
| 55  | 03TH.2.0055 | Lê Phi Đạt           | 20/01/1994 | *****0631                    | 71,5     |           |
| 56  | 03TH.2.0056 | Trần Duy Đoàn        | 04/02/1973 | *****0722                    | 80       |           |
| 57  | 03TH.2.0057 | Trương Hoài Đức      | 05/08/1986 | *****2114                    | 86       |           |
| 58  | 03TH.2.0058 | Lưu Hồng Đức         | 26/11/1996 | *****0405                    | 96,75    |           |
| 59  | 03TH.2.0059 | Hồ Hữu Đức           | 31/05/1987 | *****4624                    | 47,5     |           |
| 60  | 03TH.2.0060 | Nguyễn Minh Đức      | 01/01/1991 | *****0068                    | 97,25    |           |
| 61  | 03TH.2.0061 | Phùng Tuấn Gia       | 02/10/1993 | *****5273                    | 98,75    |           |
| 62  | 03TH.2.0062 | Nguyễn Hoài Giang    | 12/02/1972 | *****0336                    | 73,5     |           |
| 63  | 03TH.2.0063 | Võ Mạnh Hà           | 24/04/1980 | *****4872                    | 98,75    |           |
| 64  | 03TH.2.0064 | Nguyễn Thị Ngọc Hà   | 30/09/1986 | *****3242                    | 82,25    |           |
| 65  | 03TH.2.0065 | Nguyễn Thị Thái Hà   | 12/06/1979 | *****0804                    | 96,25    |           |
| 66  | 03TH.2.0066 | Trương Thị Thanh Hà  | 07/03/1985 | *****1876                    | 98,75    |           |
| 67  | 03TH.2.0067 | Nguyễn Thị Thu Hà    | 25/08/1995 | *****1181                    | 97,25    |           |
| 68  | 03TH.2.0068 | Đỗ Vũ Hà             | 10/06/1984 | *****2796                    | 68,5     |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 69  | 03TH.2.0069 | Lương Hòa Hải          | 18/05/1989 | *****3455                    | 76,5     |         |
| 70  | 03TH.2.0070 | Nguyễn Thanh Hải       | 11/01/1978 | *****0921                    | 77,5     |         |
| 71  | 03TH.2.0071 | Phạm Thanh Hải         | 19/06/1997 | *****0009                    | 70,75    |         |
| 72  | 03TH.2.0072 | Vũ Thị Hải             | 03/10/1985 | *****0423                    | 93,5     |         |
| 73  | 03TH.2.0073 | Đàm Minh Hạnh          | 10/06/1987 | *****1035                    | 96,75    |         |
| 74  | 03TH.2.0074 | Vũ Thị Hào             | 20/10/1991 | *****3262                    | 100      |         |
| 75  | 03TH.2.0075 | Phạm Thị Hào           | 27/12/1978 | *****0065                    | 86,5     |         |
| 76  | 03TH.2.0076 | Phan Vũ Diễm Hằng      | 23/03/1987 | *****4092                    | 88,25    |         |
| 77  | 03TH.2.0077 | Lê Thị Hằng            | 18/09/1986 | *****1887                    | 98,75    |         |
| 78  | 03TH.2.0078 | Triệu Thị Hằng         | 17/10/1988 | *****2707                    | 98,5     |         |
| 79  | 03TH.2.0079 | Vy Thị Thu Hằng        | 16/03/1983 | *****1214                    | 80,5     |         |
| 80  | 03TH.2.0080 | Bùi Đức Hậu            | 06/03/1985 | *****0375                    | 100      |         |
| 81  | 03TH.2.0081 | Nguyễn Văn Hậu         | 28/06/1971 | *****6789                    | 84       |         |
| 82  | 03TH.2.0082 | Trương Thị Hiền        | 03/05/1984 | *****2981                    | 49       |         |
| 83  | 03TH.2.0083 | Nguyễn Minh Hiền       | 17/11/1987 | *****5064                    | 100      |         |
| 84  | 03TH.2.0084 | Hoàng Thu Hiền         | 05/12/1977 | *****1969                    | 95,5     |         |
| 85  | 03TH.2.0085 | Nguyễn Trung Xuân Hiền | 19/12/1990 | *****3567                    | 100      |         |
| 86  | 03TH.2.0086 | Bùi Quang Hiền         | 29/10/1993 | *****3489                    | 60,75    |         |
| 87  | 03TH.2.0087 | Hồ Quốc Hiếu           | 28/08/1987 | *****1088                    | 95       |         |
| 88  | 03TH.2.0088 | Hoàng Thị Hiếu         | 15/02/1977 | *****3711                    | 90,75    |         |
| 89  | 03TH.2.0089 | Huỳnh Trung Hiếu       | 09/10/1993 | *****2375                    | 38       |         |
| 90  | 03TH.2.0090 | Nguyễn Trung Hiếu      | 01/02/1997 | *****8274                    | 54,5     |         |
| 91  | 03TH.2.0091 | Nguyễn Trung Hiếu      | 20/12/1996 | *****2467                    | 79,75    |         |
| 92  | 03TH.2.0092 | Phạm Trung Hiếu        | 26/12/1987 | *****6711                    | 94,5     |         |
| 93  | 03TH.2.0093 | Trần Trung Hiếu        | 13/05/1981 | *****3867                    | 94,75    |         |
| 94  | 03TH.2.0094 | Nguyễn Ngọc Hòa        | 22/09/1973 | *****2869                    | 90,75    |         |
| 95  | 03TH.2.0095 | Nguyễn Thị Hòa         | 12/08/1986 | *****0460                    | 50,5     |         |
| 96  | 03TH.2.0096 | Nguyễn Văn Hòa         | 25/06/1994 | *****7358                    | 94,25    |         |
| 97  | 03TH.2.0097 | Phan Văn Hòa           | 07/03/1977 | *****0477                    | 95       |         |
| 98  | 03TH.2.0098 | Nguyễn Nhất Thi Họa    | 23/10/1984 | *****0426                    | 56,5     |         |
| 99  | 03TH.2.0099 | Trần Thị Hoan          | 02/11/1986 | *****0757                    | 95       |         |
| 100 | 03TH.2.0100 | Hoàng Trung Hoan       | 28/09/1982 | *****7955                    | 84,25    |         |
| 101 | 03TH.2.0101 | Nguyễn Đình Hồng       | 10/11/1992 | *****0723                    | 65       |         |
| 102 | 03TH.2.0102 | Nguyễn Hùng            | 05/05/1993 | *****7639                    | 80,5     |         |
| 103 | 03TH.2.0103 | Bùi Đình Hùng          | 17/11/1982 | *****2244                    | 96,5     |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 104 | 03TH.2.0104 | Nguyễn Đức Hùng         | 20/10/1986 | *****1585                    | 98,75    |           |
| 105 | 03TH.2.0105 | Võ Nguyên Hùng          | 13/03/1984 | *****1150                    | 95,25    |           |
| 106 | 03TH.2.0106 | Bạch Việt Hùng          | 07/10/1988 | *****3191                    | 84,75    |           |
| 107 | 03TH.2.0107 | Nguyễn Việt Hùng        | 08/02/1977 | *****4890                    | 94,75    |           |
| 108 | 03TH.2.0108 | Đặng Quốc Huy           | 15/09/1979 | *****8347                    | 60,75    |           |
| 109 | 03TH.2.0109 | Nguyễn Thị Phương Huyền | 16/03/1985 | *****7542                    | 83       |           |
| 110 | 03TH.2.0110 | Đinh Thanh Huyền        | 17/07/1975 | *****2154                    | 95,5     |           |
| 111 | 03TH.2.0111 | Trịnh Thanh Huyền       | 20/03/1967 | *****2425                    | 91,25    |           |
| 112 | 03TH.2.0112 | Đỗ Thị Huyền            | 26/12/1980 | *****3051                    | 98,5     |           |
| 113 | 03TH.2.0113 | Nguyễn Thị Huyền        | 27/01/1993 | *****3117                    | 84,5     |           |
| 114 | 03TH.2.0114 | Nguyễn Thị Thương Huyền | 14/12/1991 | *****2257                    | 98,75    |           |
| 115 | 03TH.2.0115 | Ngô Đông Hưng           | 30/10/1980 | *****2899                    | 54       |           |
| 116 | 03TH.2.0116 | Đặng Quang Hưng         | 26/09/1978 | *****5382                    | 97,25    |           |
| 117 | 03TH.2.0117 | Lê Trung Hưng           | 12/06/1979 | *****6393                    | 91,25    |           |
| 118 | 03TH.2.0118 | Lê Giáng Hương          | 17/04/1996 | *****0448                    | 90,25    |           |
| 119 | 03TH.2.0119 | Lưu Mai Hương           | 12/12/1995 | *****6010                    | 71,25    |           |
| 120 | 03TH.2.0120 | Lê Thị Hương            | 05/01/1994 | *****1736                    | 92       |           |
| 121 | 03TH.2.0121 | Phạm Thị Hương          | 31/01/1985 | *****9965                    | 94,75    |           |
| 122 | 03TH.2.0122 | Đàm Thu Hương           | 30/11/1973 | *****5632                    | 100      |           |
| 123 | 03TH.2.0123 | Đặng Thị Thu Hương      | 20/03/1985 | *****0010                    | 92       |           |
| 124 | 03TH.2.0124 | Nguyễn Thu Hương        | 21/04/1995 | *****4323                    | 81       |           |
| 125 | 03TH.2.0125 | Lê Thùy Hương           | 30/11/1984 | *****0705                    | 55,75    |           |
| 126 | 03TH.2.0126 | Nguyễn Thị Bích Hường   | 16/12/1975 | *****1663                    | 77,75    |           |
| 127 | 03TH.2.0127 | Nguyễn Bùi Hường        | 28/04/1977 | *****5072                    | -        | Không thi |
| 128 | 03TH.2.0128 | Hoàng Đình Hường        | 30/12/1978 | *****3657                    | 97,5     |           |
| 129 | 03TH.2.0129 | Lê Xuân Khang           | 12/02/1976 | *****1089                    | 78       |           |
| 130 | 03TH.2.0130 | Nguyễn Minh Khanh       | 10/05/1999 | *****5280                    | 98,75    |           |
| 131 | 03TH.2.0131 | Hoàng Duy Khánh         | 03/11/1999 | *****3225                    | 100      |           |
| 132 | 03TH.2.0132 | Nguyễn Văn Khánh        | 25/07/1967 | *****5645                    | 45,25    |           |
| 133 | 03TH.2.0133 | Trịnh Văn Khiêm         | 25/08/1994 | *****8775                    | 64,5     |           |
| 134 | 03TH.2.0134 | Nguyễn Tiến Kiên        | 22/01/1977 | *****2054                    | 83,5     |           |
| 135 | 03TH.2.0135 | Hà Trung Kiên           | 09/10/1970 | *****5306                    | 90,75    |           |
| 136 | 03TH.2.0136 | Nguyễn Trung Kiên       | 22/01/1984 | *****1280                    | 71       |           |
| 137 | 03TH.2.0137 | Nguyễn Anh Kiệt         | 29/08/1996 | *****4003                    | 64       |           |
| 138 | 03TH.2.0138 | Nguyễn Thị Ngọc Lan     | 17/01/1993 | *****1480                    | 100      |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 139 | 03TH.2.0139 | Lê Văn Lâm            | 20/07/1987 | *****4146                    | 59       |         |
| 140 | 03TH.2.0140 | Đoàn Thị Len          | 15/10/1986 | *****1027                    | 87,75    |         |
| 141 | 03TH.2.0141 | Nguyễn Thị Hồng Liên  | 07/09/1986 | *****2368                    | 79       |         |
| 142 | 03TH.2.0142 | Hoàng Khánh Linh      | 08/12/2000 | *****5619                    | 95,5     |         |
| 143 | 03TH.2.0143 | Nguyễn Thị Thảo Linh  | 26/02/1996 | *****3729                    | 57,75    |         |
| 144 | 03TH.2.0144 | Nguyễn Thùy Linh      | 24/08/1996 | *****5264                    | 97,5     |         |
| 145 | 03TH.2.0145 | Nguyễn Thị Thúy Loan  | 06/09/1985 | *****6515                    | 97,5     |         |
| 146 | 03TH.2.0146 | Trần Thị Thanh Loan   | 28/01/1986 | *****1531                    | 96,75    |         |
| 147 | 03TH.2.0147 | Phạm Đình Long        | 16/08/1987 | *****9118                    | 98,75    |         |
| 148 | 03TH.2.0148 | Vương Đình Long       | 17/03/1985 | *****4072                    | 88,5     |         |
| 149 | 03TH.2.0149 | Trần Huy Long         | 25/12/2002 | *****7084                    | 91       |         |
| 150 | 03TH.2.0150 | Đoàn Ngọc Long        | 03/04/2000 | *****4215                    | 100      |         |
| 151 | 03TH.2.0151 | Trần Ngọc Long        | 16/03/1984 | *****4744                    | 83,75    |         |
| 152 | 03TH.2.0152 | Trần Văn Long         | 09/07/1993 | *****3627                    | 100      |         |
| 153 | 03TH.2.0153 | Nguyễn Xuân Lợi       | 15/09/1982 | *****2832                    | 98       |         |
| 154 | 03TH.2.0154 | Phạm Thị Nga Luân     | 08/06/1980 | *****6147                    | 98,5     |         |
| 155 | 03TH.2.0155 | Nguyễn Duy Luyện      | 01/12/1976 | *****0990                    | 77,25    |         |
| 156 | 03TH.2.0156 | Nguyễn Văn Lực        | 04/04/1988 | *****9885                    | 92,75    |         |
| 157 | 03TH.2.0157 | Tô Thị Mai            | 13/06/1971 | *****3582                    | 96,75    |         |
| 158 | 03TH.2.0158 | Đào Thị Thúy Mai      | 03/01/1977 | *****4195                    | 80,5     |         |
| 159 | 03TH.2.0159 | Cù Thị Tuyết Mai      | 19/11/1988 | *****2976                    | 100      |         |
| 160 | 03TH.2.0160 | Trần Công Mạnh        | 14/03/1983 | *****5526                    | 91,25    |         |
| 161 | 03TH.2.0161 | Trần Văn Mạnh         | 13/08/1984 | *****2137                    | 77,25    |         |
| 162 | 03TH.2.0162 | Nguyễn Xuân Mạnh      | 01/09/1994 | *****8333                    | 33,5     |         |
| 163 | 03TH.2.0163 | Nguyễn Thị Mến        | 18/02/1989 | *****3300                    | 98       |         |
| 164 | 03TH.2.0164 | Trần Hữu Miên         | 21/06/1969 | *****1903                    | 97,5     |         |
| 165 | 03TH.2.0165 | Nguyễn Hoài Nam       | 23/12/1976 | *****6309                    | 100      |         |
| 166 | 03TH.2.0166 | Nguyễn Hồng Nam       | 07/11/1975 | *****2710                    | 97,25    |         |
| 167 | 03TH.2.0167 | Hồ Sỹ Nam             | 13/10/1979 | *****5274                    | 95,5     |         |
| 168 | 03TH.2.0168 | Vũ Viết Nam           | 08/09/1999 | *****7308                    | 93,25    |         |
| 169 | 03TH.2.0169 | Nguyễn Thị Phương Nga | 15/06/1981 | *****1346                    | 93,75    |         |
| 170 | 03TH.2.0170 | Phạm Thị Quỳnh Nga    | 22/04/1983 | *****7267                    | 57,75    |         |
| 171 | 03TH.2.0171 | Phạm Thị Thanh Nga    | 25/04/1981 | *****0013                    | 92       |         |
| 172 | 03TH.2.0172 | Phạm Thúy Nga         | 13/07/1992 | *****0358                    | 83,25    |         |
| 173 | 03TH.2.0173 | Nguyễn Danh Nghĩa     | 25/04/1980 | *****1573                    | 95       |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên           | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|---------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 174 | 03TH.2.0174 | Ngô Văn Nghiệp      | 29/06/1991 | *****1313                    | 96,75    |           |
| 175 | 03TH.2.0175 | Nguyễn Thị Ngọc     | 10/12/1995 | *****5338                    | 93       |           |
| 176 | 03TH.2.0176 | Vũ Thị Ngọc         | 10/06/1990 | *****0463                    | 88,5     |           |
| 177 | 03TH.2.0177 | Dương Hồng Ngọc     | 16/08/1996 | *****0999                    | 100      |           |
| 178 | 03TH.2.0178 | Lê Thế Nguyên       | 01/08/1990 | *****9770                    | 75,75    |           |
| 179 | 03TH.2.0179 | Lê Thị Nguyệt       | 20/11/2003 | *****7357                    | 100      |           |
| 180 | 03TH.2.0180 | Thái Thị Nhung      | 20/09/1985 | *****8393                    | 97,25    |           |
| 181 | 03TH.2.0181 | Trần Thị Kim Nhung  | 12/06/1980 | *****6681                    | 82,75    |           |
| 182 | 03TH.2.0182 | Nguyễn Bá Ninh      | 27/11/1987 | *****0073                    | 83,5     |           |
| 183 | 03TH.2.0183 | Hoàng Văn Oanh      | 19/07/1974 | *****0390                    | 71,75    |           |
| 184 | 03TH.2.0184 | Nguyễn Văn Phúc     | 03/05/1983 | *****3627                    | 90,75    |           |
| 185 | 03TH.2.0185 | Trần Bùi Phương     | 13/10/1991 | *****7358                    | 90,75    |           |
| 186 | 03TH.2.0186 | Vũ Hà Phương        | 10/09/1993 | *****0897                    | 94,25    |           |
| 187 | 03TH.2.0187 | Đoàn Quỳnh Phương   | 26/04/1992 | *****1515                    | 61,5     |           |
| 188 | 03TH.2.0188 | Nguyễn Thanh Phương | 11/12/1991 | *****3244                    | 98,75    |           |
| 189 | 03TH.2.0189 | Nguyễn Thị Phượng   | 09/11/1994 | *****9201                    | 100      |           |
| 190 | 03TH.2.0190 | Lưu Kim Phượng      | 24/05/1986 | *****2922                    | 96,5     |           |
| 191 | 03TH.2.0191 | Đặng Văn Quang      | 10/11/1980 | *****1017                    | 89,25    |           |
| 192 | 03TH.2.0192 | Phạm Viết Quân      | 16/06/1990 | *****4718                    | 89       |           |
| 193 | 03TH.2.0193 | Lê Đức Quân         | 25/02/1971 | *****9028                    | 70,25    |           |
| 194 | 03TH.2.0194 | Nguyễn Đức Quân     | 10/08/1991 | *****0565                    | 100      |           |
| 195 | 03TH.2.0195 | Vũ Hồng Quân        | 31/12/1988 | *****2744                    | 85,5     |           |
| 196 | 03TH.2.0196 | Trần Mậu Quý        | 12/09/1979 | *****9951                    | 80,75    |           |
| 197 | 03TH.2.0197 | Hoàng Văn Quý       | 03/08/1965 | *****6642                    | 96,5     |           |
| 198 | 03TH.2.0198 | Nguyễn Đỗ Quyên     | 30/10/1976 | *****4679                    | 86       |           |
| 199 | 03TH.2.0199 | Trần Thị Quyên      | 12/12/1983 | *****7508                    | -        | Không thi |
| 200 | 03TH.2.0200 | Vũ Thị Quỳnh        | 26/11/1990 | *****1041                    | 100      |           |
| 201 | 03TH.2.0201 | Nguyễn Thị Sam      | 12/06/1981 | *****3752                    | 96       |           |
| 202 | 03TH.2.0202 | Đặng Văn Sông       | 08/08/1979 | *****9584                    | 91,75    |           |
| 203 | 03TH.2.0203 | Phùng Anh Sơn       | 10/02/1980 | *****3477                    | 94,75    |           |
| 204 | 03TH.2.0204 | Bùi Đức Sơn         | 28/08/1998 | *****9762                    | 89       |           |
| 205 | 03TH.2.0205 | Dương Hùng Sơn      | 02/10/1992 | *****1152                    | 94       |           |
| 206 | 03TH.2.0206 | Đinh Ngọc Sơn       | 31/12/1992 | *****9265                    | 97,5     |           |
| 207 | 03TH.2.0207 | Võ Văn Sơn          | 20/02/1989 | *****2343                    | 100      |           |
| 208 | 03TH.2.0208 | Lê Xuân Sơn         | 10/03/1987 | *****6743                    | 73,5     |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 209 | 03TH.2.0209 | Trần Văn Sỹ          | 13/06/1982 | *****4035                    | 70,25    |           |
| 210 | 03TH.2.0210 | Lê Đức Tài           | 14/12/1986 | *****1238                    | 97,5     |           |
| 211 | 03TH.2.0211 | Vũ Xuân Tân          | 17/03/1984 | *****2448                    | 68       |           |
| 212 | 03TH.2.0212 | Nguyễn Hồng Thái     | 17/07/1978 | *****6456                    | 96,25    |           |
| 213 | 03TH.2.0213 | Hà Minh Thái         | 04/08/1989 | *****3483                    | 92,75    |           |
| 214 | 03TH.2.0214 | Nguyễn Thị Thanh     | 14/12/1992 | *****2155                    | 97,5     |           |
| 215 | 03TH.2.0215 | Lê Thị Kim Thanh     | 08/10/1983 | *****0880                    | 86,25    |           |
| 216 | 03TH.2.0216 | Phạm Hữu Trung Thành | 20/10/1994 | *****7419                    | 93,25    |           |
| 217 | 03TH.2.0217 | Nguyễn Văn Thành     | 08/02/1985 | *****5506                    | 95       |           |
| 218 | 03TH.2.0218 | Đặng Xuân Thành      | 18/10/1981 | *****1916                    | 95,25    |           |
| 219 | 03TH.2.0219 | Nguyễn Xuân Thành    | 04/08/1980 | *****0579                    | 65,75    |           |
| 220 | 03TH.2.0220 | Triệu Xuân Thành     | 20/10/1985 | *****2777                    | -        | Không thi |
| 221 | 03TH.2.0221 | Bùi Văn Thao         | 01/08/1987 | *****6447                    | 91       |           |
| 222 | 03TH.2.0222 | Mai Phương Thảo      | 02/01/1978 | *****2401                    | 89,75    |           |
| 223 | 03TH.2.0223 | Phan Minh Thắng      | 16/02/1994 | *****8635                    | 82       |           |
| 224 | 03TH.2.0224 | Nguyễn Ngọc Thắng    | 10/06/1982 | *****1517                    | 95,5     |           |
| 225 | 03TH.2.0225 | Nguyễn Quang Thắng   | 30/12/1979 | *****2282                    | 94,75    |           |
| 226 | 03TH.2.0226 | Đào Tất Thắng        | 16/10/1983 | *****4377                    | 94,5     |           |
| 227 | 03TH.2.0227 | Nguyễn Tất Thắng     | 27/05/1990 | *****8502                    | 96,25    |           |
| 228 | 03TH.2.0228 | Vũ Toàn Thắng        | 13/03/1987 | *****2452                    | 89,75    |           |
| 229 | 03TH.2.0229 | Nguyễn Tự Thắng      | 19/12/1987 | *****2211                    | 87,25    |           |
| 230 | 03TH.2.0230 | Nguyễn Văn Thắng     | 25/08/1983 | *****6229                    | 96,25    |           |
| 231 | 03TH.2.0231 | Hoàng Xuân Thắng     | 09/03/1990 | *****0485                    | 79       |           |
| 232 | 03TH.2.0232 | Phan Văn Thế         | 16/08/1993 | *****8971                    | 93,25    |           |
| 233 | 03TH.2.0233 | Nguyễn Văn Thiên     | 20/12/1987 | *****9283                    | 100      |           |
| 234 | 03TH.2.0234 | Nguyễn Đức Thịnh     | 29/01/1992 | *****7545                    | 83,5     |           |
| 235 | 03TH.2.0235 | Đỗ Thị Thu           | 27/08/1984 | *****6320                    | 92,5     |           |
| 236 | 03TH.2.0236 | Bùi Ngọc Thuận       | 27/02/1974 | *****0833                    | 68,75    |           |
| 237 | 03TH.2.0237 | Nguyễn Đức Thuật     | 18/11/1974 | *****6593                    | -        | Không thi |
| 238 | 03TH.2.0238 | Phạm Thị Thuý        | 12/01/1991 | *****1140                    | 90,25    |           |
| 239 | 03TH.2.0239 | Hoàng Thị Thủy       | 10/11/1980 | *****6704                    | 94       |           |
| 240 | 03TH.2.0240 | Vũ Thị Thủy          | 14/02/1985 | *****7716                    | 100      |           |
| 241 | 03TH.2.0241 | Vũ Thanh Thủy        | 22/12/1981 | *****9330                    | 82,25    |           |
| 242 | 03TH.2.0242 | Trần Văn Thủy        | 20/08/1987 | *****5159                    | 84,25    |           |
| 243 | 03TH.2.0243 | Lê Thị Thúy          | 05/03/1986 | *****5305                    | 89       |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 244 | 03TH.2.0244 | Nguyễn Thị Thu Thúy    | 10/01/1993 | *****1146                    | 90,75    |         |
| 245 | 03TH.2.0245 | Phan Thủy Tiên         | 14/02/1983 | *****1691                    | 98,5     |         |
| 246 | 03TH.2.0246 | Phạm Mẫn Toàn          | 29/11/1983 | *****3877                    | 88,75    |         |
| 247 | 03TH.2.0247 | Cao Văn Tơn            | 25/10/1983 | *****2342                    | 94       |         |
| 248 | 03TH.2.0248 | Nguyễn Thị Trang       | 12/03/1991 | *****2269                    | 77       |         |
| 249 | 03TH.2.0249 | Lò Hoàng Huyền Trang   | 02/03/1998 | *****2280                    | 92,75    |         |
| 250 | 03TH.2.0250 | Trương Thị Quỳnh Trang | 24/05/1984 | *****0819                    | 96       |         |
| 251 | 03TH.2.0251 | Nguyễn Thị Thu Trang   | 21/04/1995 | *****0977                    | 94,75    |         |
| 252 | 03TH.2.0252 | Nguyễn Thị Trâm        | 30/07/1976 | *****6146                    | 87       |         |
| 253 | 03TH.2.0253 | Nguyễn Ngọc Trâm       | 19/07/1989 | *****7324                    | 82       |         |
| 254 | 03TH.2.0254 | Hoàng Văn Trí          | 24/04/1991 | *****1432                    | 58       |         |
| 255 | 03TH.2.0255 | Nguyễn Thị Cẩm Triều   | 23/02/1987 | *****2693                    | 46,25    |         |
| 256 | 03TH.2.0256 | Mạc Duy Trung          | 07/06/1979 | *****7633                    | 75,25    |         |
| 257 | 03TH.2.0257 | Hoàng Minh Trung       | 08/09/1994 | *****7889                    | 96       |         |
| 258 | 03TH.2.0258 | Nguyễn Quang Trung     | 24/04/1991 | *****5625                    | 90,75    |         |
| 259 | 03TH.2.0259 | Nguyễn Quốc Trung      | 01/02/1989 | *****1829                    | 96       |         |
| 260 | 03TH.2.0260 | Võ Thành Trung         | 08/11/1985 | *****0968                    | 98,75    |         |
| 261 | 03TH.2.0261 | Nguyễn Xuân Trung      | 04/10/1984 | *****2668                    | 94       |         |
| 262 | 03TH.2.0262 | Nguyễn Gia Trứ         | 25/11/1991 | *****0510                    | 76,75    |         |
| 263 | 03TH.2.0263 | Vũ Nghĩa Trường        | 21/11/1978 | *****5553                    | 98,75    |         |
| 264 | 03TH.2.0264 | Nguyễn Ngọc Trường     | 25/09/1979 | *****1988                    | 92,5     |         |
| 265 | 03TH.2.0265 | Hoàng Anh Tú           | 25/03/1984 | *****1898                    | 95,5     |         |
| 266 | 03TH.2.0266 | Nguyễn Ngọc Tú         | 17/11/1984 | *****0928                    | 93,5     |         |
| 267 | 03TH.2.0267 | Vũ Ngọc Tú             | 19/01/1995 | *****3343                    | 90,5     |         |
| 268 | 03TH.2.0268 | Nguyễn Thị Tú          | 08/05/1992 | *****1213                    | 88,5     |         |
| 269 | 03TH.2.0269 | Lê Xuân Tú             | 21/11/1978 | *****4047                    | 81,25    |         |
| 270 | 03TH.2.0270 | Nguyễn Bá Tuấn         | 07/07/1986 | *****3604                    | 76,75    |         |
| 271 | 03TH.2.0271 | Hoàng Minh Tuấn        | 03/07/1990 | *****0002                    | 89,5     |         |
| 272 | 03TH.2.0272 | Nguyễn Văn Tuấn        | 31/01/1982 | *****1447                    | 87,75    |         |
| 273 | 03TH.2.0273 | Hoàng Anh Tuấn         | 08/11/1976 | *****8133                    | 85,25    |         |
| 274 | 03TH.2.0274 | Lê Anh Tuấn            | 21/02/1984 | *****0945                    | 85       |         |
| 275 | 03TH.2.0275 | Bùi Minh Tuấn          | 02/06/1977 | *****0216                    | 75,5     |         |
| 276 | 03TH.2.0276 | Hoàng Minh Tuấn        | 24/03/1990 | *****5536                    | 100      |         |
| 277 | 03TH.2.0277 | Trần Minh Tuấn         | 07/06/1984 | *****1961                    | 82,75    |         |
| 278 | 03TH.2.0278 | Bùi Ngọc Tuấn          | 02/08/1979 | *****0329                    | 95,5     |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 279 | 03TH.2.0279 | Mai Duy Tung         | 10/03/1992 | *****6582                    | 77,5     |         |
| 280 | 03TH.2.0280 | Nguyễn Cao Tùng      | 11/12/1979 | *****8221                    | 92,75    |         |
| 281 | 03TH.2.0281 | Lê Mạnh Tùng         | 15/02/1987 | *****1465                    | 100      |         |
| 282 | 03TH.2.0282 | Ngô Thanh Tuy        | 05/02/1983 | *****6583                    | 84       |         |
| 283 | 03TH.2.0283 | Bùi Thị Tuyền        | 24/04/1985 | *****9115                    | 90       |         |
| 284 | 03TH.2.0284 | Nguyễn Thị Mai Tuyết | 21/04/1980 | *****0433                    | 100      |         |
| 285 | 03TH.2.0285 | Nguyễn Thị Tuyết     | 22/10/1984 | *****4543                    | 85       |         |
| 286 | 03TH.2.0286 | Nguyễn Thị Tuyết     | 19/03/1987 | *****0787                    | 79,25    |         |
| 287 | 03TH.2.0287 | Bùi Thị Tổ Uyên      | 26/11/1984 | *****5668                    | 100      |         |
| 288 | 03TH.2.0288 | Bùi Mạnh Ước         | 07/08/1983 | *****6039                    | 97,5     |         |
| 289 | 03TH.2.0289 | Đỗ Thị Hồng Vân      | 06/11/1987 | *****6181                    | 96,75    |         |
| 290 | 03TH.2.0290 | Hoang Thị Vân        | 11/04/2002 | *****8963                    | 79,5     |         |
| 291 | 03TH.2.0291 | Trần Thị Vân         | 11/01/1987 | *****2260                    | 96,25    |         |
| 292 | 03TH.2.0292 | Nguyễn Tường Vi      | 28/10/1986 | *****9857                    | 97,25    |         |
| 293 | 03TH.2.0293 | Chu Đức Việt         | 27/08/1992 | *****0584                    | 83       |         |
| 294 | 03TH.2.0294 | Dương Văn Vinh       | 02/12/1978 | *****1212                    | 68,5     |         |
| 295 | 03TH.2.0295 | Lê Anh Vũ            | 05/12/1990 | *****5804                    | 66,75    |         |
| 296 | 03TH.2.0296 | Lê Hoàng Vũ          | 03/09/2002 | *****5180                    | 67       |         |
| 297 | 03TH.2.0297 | Trần Thị Vui         | 20/01/1989 | *****7423                    | 83,25    |         |
| 298 | 03TH.2.0298 | Đặng Gia Vương       | 14/09/1996 | *****8481                    | 63       |         |
| 299 | 03TH.2.0299 | Lương Thị Xoan       | 28/07/1990 | *****0605                    | 90       |         |
| 300 | 03TH.2.0300 | Đào Hoài Xuân        | 10/04/1984 | *****4401                    | 95,5     |         |
| 301 | 03TH.2.0301 | Trịnh Thị Kim Xuân   | 02/11/1973 | *****2633                    | 79,25    |         |
| 302 | 03TH.2.0302 | Lại Văn Yên          | 08/09/1986 | *****2153                    | 87       |         |
| 303 | 03TH.2.0303 | Hoàng Thị Yến        | 23/02/1991 | *****4149                    | 92,5     |         |
| 304 | 03TH.2.0304 | Nguyễn Thị Yến       | 04/11/1979 | *****3621                    | 100      |         |
| 305 | 03TH.2.0305 | Nguyễn Thị Bảo Yến   | 26/02/1986 | *****2134                    | 88       |         |
| 306 | 03TH.2.0306 | Phạm Thị Hải Yến     | 20/08/2003 | *****0352                    | 95,75    |         |
| 307 | 03TH.2.0307 | Trương Thị Ngọc Yến  | 30/12/1988 | *****2208                    | 98,75    |         |
| 308 | 03TH.2.0308 | Nguyễn Thị Yến       | 27/10/1989 | *****1324                    | 95,5     |         |
| 309 | 03TH.2.0309 | Nguyễn Thị Xuân Yến  | 23/08/1991 | *****4413                    | 90,5     |         |
| 310 | 03TH.2.0310 | Tô Thị Yêu           | 27/10/1982 | *****2422                    | 82,5     |         |

**KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) KỲ 03  
ĐIỂM THI ĐÀ NẴNG (TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KẾ HOẠCH ĐÀ NẴNG) - CA THI 02**

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 1   | 03DN.2.0001 | Nguyễn Hoàng An       | 10/07/1994 | *****0191                    | -        | Không thi |
| 2   | 03DN.2.0002 | Đặng Ngọc Như An      | 18/11/1993 | *****4883                    | 81,25    |           |
| 3   | 03DN.2.0003 | Hồ Đắc Trường An      | 26/04/1993 | *****1745                    | 92,5     |           |
| 4   | 03DN.2.0004 | Nguyễn Hoàng Anh      | 27/04/1983 | *****8783                    | 100      |           |
| 5   | 03DN.2.0005 | Lê Hùng Anh           | 07/03/1984 | *****8371                    | 90,75    |           |
| 6   | 03DN.2.0006 | Lê Thị Mai Anh        | 31/01/1997 | *****5930                    | 100      |           |
| 7   | 03DN.2.0007 | Chế Nhất Anh          | 08/10/1997 | *****0055                    | 93,75    |           |
| 8   | 03DN.2.0008 | Ngô Thị Nhất Anh      | 15/03/1995 | *****7622                    | 98,75    |           |
| 9   | 03DN.2.0009 | Phan Thị Phương Anh   | 02/08/1997 | *****9839                    | 100      |           |
| 10  | 03DN.2.0010 | Võ Thị Kim Ánh        | 13/01/1987 | *****1635                    | 100      |           |
| 11  | 03DN.2.0011 | Phạm Ngọc Bảo         | 09/09/1992 | *****5296                    | 83       |           |
| 12  | 03DN.2.0012 | Thị Lý Bình           | 28/08/1980 | *****2774                    | 91,75    |           |
| 13  | 03DN.2.0013 | Trương Nhật Bình      | 29/03/1975 | *****4796                    | 55,25    |           |
| 14  | 03DN.2.0014 | Nguyễn Trọng Bình     | 27/11/1973 | *****2606                    | 98,75    |           |
| 15  | 03DN.2.0015 | La Thị Minh Châu      | 02/01/1980 | *****5486                    | 100      |           |
| 16  | 03DN.2.0016 | Nguyễn Công Minh Châu | 28/04/1991 | *****5025                    | 81       |           |
| 17  | 03DN.2.0017 | Lê Nguyễn Song Châu   | 19/03/1982 | *****0505                    | 86,5     |           |
| 18  | 03DN.2.0018 | Đoàn Quốc Chiến       | 23/09/1984 | *****1289                    | 90       |           |
| 19  | 03DN.2.0019 | Nguyễn Cơ             | 12/10/1978 | *****2488                    | 95       |           |
| 20  | 03DN.2.0020 | Nguyễn Phú Cường      | 03/08/1988 | *****2528                    | 85       |           |
| 21  | 03DN.2.0021 | Lê Việt Cường         | 06/12/1978 | *****8111                    | 74       |           |
| 22  | 03DN.2.0022 | Nguyễn Nho Dũng       | 30/10/1974 | *****8393                    | 92,5     |           |
| 23  | 03DN.2.0023 | Lê Thanh Dũng         | 14/07/1981 | *****2660                    | 93,25    |           |
| 24  | 03DN.2.0024 | Tôn Thất Dũng         | 29/06/1975 | *****4691                    | 82       |           |
| 25  | 03DN.2.0025 | Văn Tiến Dũng         | 22/08/1982 | *****9651                    | 98,5     |           |
| 26  | 03DN.2.0026 | Vũ Đức Duy            | 10/03/1983 | *****5154                    | 97,5     |           |
| 27  | 03DN.2.0027 | Trịnh Quốc Duy        | 21/03/1992 | *****8072                    | 100      |           |
| 28  | 03DN.2.0028 | Ngô Thị Phước Đại     | 01/06/1973 | *****0656                    | 90       |           |
| 29  | 03DN.2.0029 | Nguyễn Thị Bích Đào   | 06/06/1985 | *****0923                    | 100      |           |
| 30  | 03DN.2.0030 | Đoàn Thị Hồng Đào     | 25/10/1972 | *****8794                    | 98,75    |           |
| 31  | 03DN.2.0031 | Nguyễn Thị Đào        | 23/08/1986 | *****3213                    | 97,5     |           |
| 32  | 03DN.2.0032 | Huỳnh Văn Đạt         | 31/01/1996 | *****2383                    | 98,75    |           |
| 33  | 03DN.2.0033 | Vô Văn Đạt            | 08/04/1983 | *****6491                    | 91,25    |           |
| 34  | 03DN.2.0034 | Trần Đình Diệp        | 15/05/1975 | *****1096                    | 96       |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên           | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|---------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 35  | 03DN.2.0035 | Trương Minh Đông    | 20/08/1969 | *****2564                    | 94       |           |
| 36  | 03DN.2.0036 | Trần Minh Đức       | 16/05/1998 | *****4837                    | 72,75    |           |
| 37  | 03DN.2.0037 | Ngô Ngọc Đức        | 02/06/2001 | *****5675                    | 82       |           |
| 38  | 03DN.2.0038 | Đặng Thị Thanh Hà   | 14/03/1984 | *****3561                    | 93,25    |           |
| 39  | 03DN.2.0039 | Lê Thanh Hải        | 22/11/1982 | *****3118                    | -        | Không thi |
| 40  | 03DN.2.0040 | Nguyễn Thành Hải    | 01/07/1978 | *****6413                    | 83,75    |           |
| 41  | 03DN.2.0041 | Lê Thị Hải          | 25/12/1986 | *****5207                    | 98,75    |           |
| 42  | 03DN.2.0042 | Huỳnh Trung Hải     | 22/03/1987 | *****3288                    | 88,75    |           |
| 43  | 03DN.2.0043 | Nguyễn Đức Hành     | 02/02/1982 | *****6340                    | 100      |           |
| 44  | 03DN.2.0044 | Đỗ Thị Diệu Hằng    | 20/04/1989 | *****1845                    | 96,25    |           |
| 45  | 03DN.2.0045 | Võ Thị Minh Hằng    | 20/06/1986 | *****2424                    | 94,25    |           |
| 46  | 03DN.2.0046 | Nguyễn Lê Mỹ Hằng   | 11/05/1994 | *****0315                    | 100      |           |
| 47  | 03DN.2.0047 | Huỳnh Thị Yến Hằng  | 16/11/1995 | *****2661                    | 92,5     |           |
| 48  | 03DN.2.0048 | Võ Thị Hậu          | 06/04/1988 | *****0470                    | 92,25    |           |
| 49  | 03DN.2.0049 | Ngô Thị Như Hiền    | 27/03/1995 | *****0491                    | 87,5     |           |
| 50  | 03DN.2.0050 | Mai Thị Hiền        | 17/07/1989 | *****2395                    | 89,25    |           |
| 51  | 03DN.2.0051 | Phạm Thị Hiền       | 15/05/1984 | *****8670                    | 95,75    |           |
| 52  | 03DN.2.0052 | Phan Thị Thu Hiền   | 10/04/1991 | *****7481                    | 92,5     |           |
| 53  | 03DN.2.0053 | Nguyễn Thế Hiên     | 22/05/1993 | *****4581                    | 78,25    |           |
| 54  | 03DN.2.0054 | Lương Chí Hiếu      | 28/07/1998 | *****0560                    | 100      |           |
| 55  | 03DN.2.0055 | Võ Ngọc Hiếu        | 19/05/1996 | *****5898                    | 96,5     |           |
| 56  | 03DN.2.0056 | Trần Thị Như Hiếu   | 04/08/1986 | *****3762                    | 96,25    |           |
| 57  | 03DN.2.0057 | Hứa Huy Hiệu        | 03/08/1994 | *****1975                    | 88       |           |
| 58  | 03DN.2.0058 | Bùi Anh Hoà         | 27/09/1976 | *****8641                    | 97,25    |           |
| 59  | 03DN.2.0059 | Hoàng Thị Thanh Hoà | 26/02/1984 | *****4472                    | 93,5     |           |
| 60  | 03DN.2.0060 | Nguyễn Thị Hòa      | 20/07/1985 | *****8354                    | 98,75    |           |
| 61  | 03DN.2.0061 | Trần Văn Hòa        | 01/01/1984 | *****0279                    | 98,75    |           |
| 62  | 03DN.2.0062 | Nguyễn Thái Hoàng   | 05/06/1993 | *****9277                    | 90,75    |           |
| 63  | 03DN.2.0063 | Trần Thị Hoàng      | 25/02/1976 | *****7126                    | 85,25    |           |
| 64  | 03DN.2.0064 | Võ Hữu Hội          | 20/02/1976 | *****5172                    | 78,25    |           |
| 65  | 03DN.2.0065 | Nguyễn Thị Lê Hồng  | 18/04/1990 | *****5266                    | 90,25    |           |
| 66  | 03DN.2.0066 | Đoàn Thị Huế        | 20/08/1981 | *****1530                    | 98       |           |
| 67  | 03DN.2.0067 | Trần Duy Hùng       | 16/08/1984 | *****5110                    | 73,25    |           |
| 68  | 03DN.2.0068 | Phan Minh Hùng      | 04/05/1968 | *****2993                    | 92,75    |           |
| 69  | 03DN.2.0069 | Phùng Ngọc Hùng     | 07/04/1989 | *****4109                    | 71,25    |           |
| 70  | 03DN.2.0070 | Phạm Phi Hùng       | 09/07/2000 | *****9193                    | 35       |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 71  | 03DN.2.0071 | Đàm Việt Hùng        | 13/09/1984 | *****0425                    | 83,5     |           |
| 72  | 03DN.2.0072 | Phạm Vũ Hùng         | 16/02/1992 | *****1524                    | 94,75    |           |
| 73  | 03DN.2.0073 | Mai Đình Huy         | 28/05/1986 | *****3821                    | 54,25    |           |
| 74  | 03DN.2.0074 | Nguyễn Thái Huy      | 02/02/1976 | *****5067                    | 95,75    |           |
| 75  | 03DN.2.0075 | Đinh Văn Huy         | 05/10/1998 | *****7072                    | 98,75    |           |
| 76  | 03DN.2.0076 | Đặng Xuân Huy        | 15/01/1992 | *****6726                    | 92,75    |           |
| 77  | 03DN.2.0077 | Trần Hồng Trúc Huyền | 24/10/1997 | *****5720                    | 85,75    |           |
| 78  | 03DN.2.0078 | Ngô Quang Hưng       | 08/06/1981 | *****7261                    | -        | Không thi |
| 79  | 03DN.2.0079 | Vũ Tiến Hưng         | 08/05/1972 | *****5175                    | 100      |           |
| 80  | 03DN.2.0080 | Nguyễn Thị Lan Hương | 28/07/1985 | *****7849                    | 93       |           |
| 81  | 03DN.2.0081 | Thái Thị Thanh Hương | 03/12/1991 | *****2520                    | 75       |           |
| 82  | 03DN.2.0082 | Nguyễn Văn Hường     | 24/09/1980 | *****5323                    | 86       |           |
| 83  | 03DN.2.0083 | Bùi Thị Đăng Kát     | 01/01/1984 | *****7445                    | 76,25    |           |
| 84  | 03DN.2.0084 | Nguyễn Trần Khải     | 17/02/1992 | *****2735                    | 92,5     |           |
| 85  | 03DN.2.0085 | Thái Tường Vy Khanh  | 05/08/1983 | *****7502                    | 91       |           |
| 86  | 03DN.2.0086 | Nguyễn Khánh         | 10/11/1978 | *****1623                    | 81,5     |           |
| 87  | 03DN.2.0087 | Dương Quốc Khánh     | 16/05/1967 | *****2413                    | 94,25    |           |
| 88  | 03DN.2.0088 | Nguyễn Đăng Khoa     | 20/11/1991 | *****5411                    | 56,5     |           |
| 89  | 03DN.2.0089 | Huỳnh Văn Khoa       | 22/01/1977 | *****2105                    | 82,25    |           |
| 90  | 03DN.2.0090 | Phạm Chí Kông        | 20/12/1974 | *****6277                    | 98,5     |           |
| 91  | 03DN.2.0091 | Dương Thạch Kỳ       | 30/03/1971 | *****8826                    | 75       |           |
| 92  | 03DN.2.0092 | Phan Thị Lan         | 18/12/1994 | *****3524                    | 88       |           |
| 93  | 03DN.2.0093 | Nguyễn Bắc Lanh      | 04/11/1973 | *****5837                    | 67,75    |           |
| 94  | 03DN.2.0094 | Nguyễn Thị Lành      | 23/02/1995 | *****2517                    | 87,25    |           |
| 95  | 03DN.2.0095 | Nguyễn Thị Ngọc Lê   | 29/08/1994 | *****7768                    | 93,25    |           |
| 96  | 03DN.2.0096 | Võ Thị Bích Liễu     | 27/09/1989 | *****2276                    | 98,75    |           |
| 97  | 03DN.2.0097 | Hoàng Công Linh      | 01/11/1995 | *****4677                    | 100      |           |
| 98  | 03DN.2.0098 | Vũ Thị Phương Linh   | 24/12/1986 | *****6385                    | 95,5     |           |
| 99  | 03DN.2.0099 | Đinh Văn Linh        | 10/11/1998 | *****0229                    | 67,25    |           |
| 100 | 03DN.2.0100 | Lê Kim Hoàng Lộc     | 25/07/1988 | *****2818                    | 92,5     |           |
| 101 | 03DN.2.0101 | Huỳnh Hùng Lực       | 04/11/1981 | *****5340                    | 93       |           |
| 102 | 03DN.2.0102 | Lê Ly Ly             | 14/08/1993 | *****2540                    | 70,25    |           |
| 103 | 03DN.2.0103 | Trần Thị Trúc Ly     | 14/03/1993 | *****2405                    | 96,5     |           |
| 104 | 03DN.2.0104 | Hồ Thị Phương Mai    | 20/09/1980 | *****1272                    | 90,25    |           |
| 105 | 03DN.2.0105 | Nguyễn Thị Thanh Mai | 30/10/1985 | *****4738                    | 100      |           |
| 106 | 03DN.2.0106 | Lê Thị Mãi           | 10/01/1989 | *****0398                    | 90,75    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 107 | 03DN.2.0107 | Nguyễn Đức Mạnh        | 29/02/1996 | *****6075                    | 100      |         |
| 108 | 03DN.2.0108 | Lê Thị Thuỳ Min        | 10/03/1998 | *****5853                    | 98,75    |         |
| 109 | 03DN.2.0109 | Lê Anh Minh            | 09/03/1989 | *****4397                    | 97,25    |         |
| 110 | 03DN.2.0110 | Đỗ Hoàng Minh          | 04/10/1999 | *****5171                    | 96       |         |
| 111 | 03DN.2.0111 | Nguyễn Nguyên Thanh Mi | 01/09/1992 | *****7311                    | 93       |         |
| 112 | 03DN.2.0112 | Đặng Văn Minh          | 13/01/1972 | *****0058                    | 68,75    |         |
| 113 | 03DN.2.0113 | Nguyễn Xuân Minh       | 01/09/1972 | *****2576                    | 68,5     |         |
| 114 | 03DN.2.0114 | Lê Văn Mỹ              | 04/12/1969 | *****7748                    | 88,5     |         |
| 115 | 03DN.2.0115 | Trần Hải Nam           | 09/06/1989 | *****9898                    | 45,5     |         |
| 116 | 03DN.2.0116 | Nguyễn Ngọc Vũ Nam     | 05/01/1993 | *****5695                    | 96,75    |         |
| 117 | 03DN.2.0117 | Tôn Thất Năm           | 20/02/1990 | *****6802                    | 90,5     |         |
| 118 | 03DN.2.0118 | Võ Thị Năm             | 14/07/1991 | *****8144                    | 98,75    |         |
| 119 | 03DN.2.0119 | Đỗ Thị Thanh Nga       | 24/10/1987 | *****4775                    | 94,25    |         |
| 120 | 03DN.2.0120 | Nguyễn Thị Kim Ngân    | 29/03/1994 | *****2269                    | 94,5     |         |
| 121 | 03DN.2.0121 | Nguyễn Song Nghiêm     | 27/04/1987 | *****8935                    | 97,5     |         |
| 122 | 03DN.2.0122 | Nguyễn Thị Ngọc        | 03/07/1992 | *****9387                    | 100      |         |
| 123 | 03DN.2.0123 | Nguyễn Thị Bảo Ngọc    | 13/01/1997 | *****0403                    | 100      |         |
| 124 | 03DN.2.0124 | Cao Thị Bích Ngọc      | 21/12/1996 | *****1293                    | 96       |         |
| 125 | 03DN.2.0125 | Lê Thị Kim Ngọc        | 27/03/1995 | *****3170                    | 94,25    |         |
| 126 | 03DN.2.0126 | Ngô Thị Thảo Nguyên    | 21/03/1995 | *****1129                    | 85,5     |         |
| 127 | 03DN.2.0127 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | 31/05/1988 | *****4160                    | 90,25    |         |
| 128 | 03DN.2.0128 | Võ Đại Nhã             | 07/11/1996 | *****3446                    | 97,25    |         |
| 129 | 03DN.2.0129 | Nguyễn Thị Thanh Nhã   | 05/02/1997 | *****0357                    | 100      |         |
| 130 | 03DN.2.0130 | Nguyễn Phạm Thanh Nhân | 30/06/1973 | *****8197                    | 78,5     |         |
| 131 | 03DN.2.0131 | Phan Vũ Quang Nhật     | 20/01/1978 | *****2156                    | 52,5     |         |
| 132 | 03DN.2.0132 | Phạm Lê Văn Nhật       | 19/12/1992 | *****6297                    | 79,75    |         |
| 133 | 03DN.2.0133 | Phan Đỗ Bảo Nhi        | 19/09/2000 | *****7368                    | 75,75    |         |
| 134 | 03DN.2.0134 | Lê Thị Tú Nhi          | 17/11/1993 | *****7364                    | 87       |         |
| 135 | 03DN.2.0135 | Cao Thị Hồng Nhung     | 17/12/1992 | *****0668                    | 86,5     |         |
| 136 | 03DN.2.0136 | Trần Thị Hồng Nhung    | 27/07/1999 | *****1292                    | 100      |         |
| 137 | 03DN.2.0137 | Nguyễn Hồ Quỳnh Như    | 06/05/1995 | *****2577                    | 97,5     |         |
| 138 | 03DN.2.0138 | Mai Thị Nở             | 03/10/1991 | *****1141                    | 100      |         |
| 139 | 03DN.2.0139 | Trương Thị Mỹ Nữ       | 27/11/1987 | *****3681                    | 82       |         |
| 140 | 03DN.2.0140 | Đỗ Đăng Phong          | 13/10/1984 | *****5538                    | 83,25    |         |
| 141 | 03DN.2.0141 | Lê Hồng Phong          | 08/09/1979 | *****8668                    | 92,25    |         |
| 142 | 03DN.2.0142 | Ngô Quang Phong        | 20/11/1993 | *****8279                    | 92,5     |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 143 | 03DN.2.0143 | Phạm Trung Phong      | 14/10/1983 | *****6929                    | 98,75    |           |
| 144 | 03DN.2.0144 | Phạm Minh Phước       | 30/12/1978 | *****6675                    | 70,75    |           |
| 145 | 03DN.2.0145 | Phạm Xuân Phước       | 03/06/1992 | *****1128                    | 65,25    |           |
| 146 | 03DN.2.0146 | Đinh Thị Diễm Phương  | 20/12/1974 | *****7731                    | 75       |           |
| 147 | 03DN.2.0147 | Trần Hồ Phương        | 22/02/1978 | *****7402                    | 72,5     |           |
| 148 | 03DN.2.0148 | Nguyễn Tăng Phương    | 02/04/1995 | *****8542                    | 76       |           |
| 149 | 03DN.2.0149 | Nguyễn Thị Thu Phương | 28/09/1986 | *****3922                    | 76,5     |           |
| 150 | 03DN.2.0150 | Đoàn Thị Như Phượng   | 27/11/1981 | *****1775                    | 87,75    |           |
| 151 | 03DN.2.0151 | Trương Duy Quang      | 25/11/1992 | *****0015                    | 88,25    |           |
| 152 | 03DN.2.0152 | Phạm Đăng Quang       | 15/07/1975 | *****5033                    | 97,5     |           |
| 153 | 03DN.2.0153 | Lê Trọng Quang        | 01/07/1978 | *****9680                    | -        | Không thi |
| 154 | 03DN.2.0154 | Nguyễn Ngọc Quý       | 10/11/1981 | *****1507                    | -        | Không thi |
| 155 | 03DN.2.0155 | Bùi Thị Quyên         | 22/06/1980 | *****1118                    | 87       |           |
| 156 | 03DN.2.0156 | Trần Sang             | 30/06/1989 | *****1015                    | 95,25    |           |
| 157 | 03DN.2.0157 | Nguyễn Đăng Sang      | 20/11/1985 | *****3278                    | 64,25    |           |
| 158 | 03DN.2.0158 | Thiều Quang Sáng      | 06/02/2000 | *****3254                    | 86,25    |           |
| 159 | 03DN.2.0159 | Phan Vĩnh Sinh        | 07/12/1975 | *****6150                    | 100      |           |
| 160 | 03DN.2.0160 | Phan Bao Sơn          | 19/08/1986 | *****4985                    | 83,5     |           |
| 161 | 03DN.2.0161 | Lương Ngọc Sơn        | 24/01/1977 | *****5399                    | 79       |           |
| 162 | 03DN.2.0162 | Nguyễn Ngọc Sơn       | 12/05/1991 | *****2305                    | 68,75    |           |
| 163 | 03DN.2.0163 | Nguyễn Quang Sơn      | 18/01/1983 | *****8441                    | 96,75    |           |
| 164 | 03DN.2.0164 | Nguyễn Từ Sơn         | 27/04/2025 | *****2809                    | 64       |           |
| 165 | 03DN.2.0165 | Nguyễn Xuân Sơn       | 13/06/1981 | *****0295                    | 76,75    |           |
| 166 | 03DN.2.0166 | Huỳnh Thị Sương       | 20/12/1984 | *****4542                    | 100      |           |
| 167 | 03DN.2.0167 | Trần Xuân Tài         | 10/03/1983 | *****0261                    | 95       |           |
| 168 | 03DN.2.0168 | Nguyễn Minh Tâm       | 13/01/1977 | *****0851                    | 69       |           |
| 169 | 03DN.2.0169 | Lê Phước Tần          | 28/07/1990 | *****4768                    | 79,75    |           |
| 170 | 03DN.2.0170 | Võ Văn Thái           | 01/04/1992 | *****5834                    | 98       |           |
| 171 | 03DN.2.0171 | Huỳnh Duy Thám        | 11/08/1982 | *****7341                    | 98,5     |           |
| 172 | 03DN.2.0172 | Phạm Lưu Thanh Thanh  | 01/10/1993 | *****7129                    | 84,25    |           |
| 173 | 03DN.2.0173 | Huỳnh Thị Thanh       | 26/10/1977 | *****3339                    | 97,5     |           |
| 174 | 03DN.2.0174 | Nguyễn Văn Thanh      | 10/06/1980 | *****1935                    | 92,5     |           |
| 175 | 03DN.2.0175 | Nguyễn Đức Thành      | 10/06/1968 | *****4589                    | 88,75    |           |
| 176 | 03DN.2.0176 | Trần Tấn Thành        | 05/07/1971 | *****9018                    | 41,5     |           |
| 177 | 03DN.2.0177 | Đinh Thị Phương Thảo  | 04/08/1996 | *****2080                    | 90       |           |
| 178 | 03DN.2.0178 | Mai Thị Thu Thảo      | 13/08/1979 | *****0827                    | 97,25    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 179 | 03DN.2.0179 | Trần Quốc Thử         | 01/01/1974 | *****0771                    | 91       |         |
| 180 | 03DN.2.0180 | Trần Thị Anh Thi      | 23/02/1983 | *****3027                    | 97       |         |
| 181 | 03DN.2.0181 | Nguyễn Ngọc Thịnh     | 28/03/1978 | *****9207                    | 95       |         |
| 182 | 03DN.2.0182 | Nguyễn Trọng Thông    | 01/02/1980 | *****0909                    | 73,25    |         |
| 183 | 03DN.2.0183 | Phạm Xuân Thông       | 24/10/1971 | *****5585                    | 89       |         |
| 184 | 03DN.2.0184 | Nguyễn Thị Thơ        | 01/09/1989 | *****2418                    | 83,25    |         |
| 185 | 03DN.2.0185 | Huỳnh Lê Ánh Thu      | 18/03/1984 | *****1543                    | 98       |         |
| 186 | 03DN.2.0186 | Nguyễn Thị Châu Thuần | 05/11/1978 | *****1412                    | 96,5     |         |
| 187 | 03DN.2.0187 | Trần Nguyên Thục      | 21/08/1984 | *****0332                    | 96,25    |         |
| 188 | 03DN.2.0188 | Đoàn Thị Thuỷ         | 24/08/1980 | *****8994                    | 96,5     |         |
| 189 | 03DN.2.0189 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ   | 17/02/1982 | *****0149                    | 100      |         |
| 190 | 03DN.2.0190 | Nguyễn Diệu Thuý      | 30/10/1992 | *****0829                    | 98,75    |         |
| 191 | 03DN.2.0191 | Ngô Thị Thủy          | 01/07/1986 | *****0709                    | 91       |         |
| 192 | 03DN.2.0192 | Nguyễn Thị Thu Thủy   | 27/02/1990 | *****8501                    | 98,75    |         |
| 193 | 03DN.2.0193 | Hồ Thị Phương Thúy    | 09/12/1995 | *****5437                    | 98       |         |
| 194 | 03DN.2.0194 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 12/10/1985 | *****6276                    | 100      |         |
| 195 | 03DN.2.0195 | Nguyễn Thị Anh Thư    | 27/06/1986 | *****0309                    | 93,75    |         |
| 196 | 03DN.2.0196 | Võ Thị Thanh Thương   | 01/01/1985 | *****6095                    | 98,5     |         |
| 197 | 03DN.2.0197 | Bùi Thị Thương        | 25/02/1982 | *****5126                    | 75,75    |         |
| 198 | 03DN.2.0198 | Hà Thị Thu Thương     | 25/10/1991 | *****1405                    | 89       |         |
| 199 | 03DN.2.0199 | Trương Đình Thưởng    | 22/09/1968 | *****3816                    | 95,25    |         |
| 200 | 03DN.2.0200 | Mạc Như Thưởng        | 01/01/1988 | *****5498                    | 90,25    |         |
| 201 | 03DN.2.0201 | Lê Thị Quỳnh Tiên     | 25/04/1992 | *****7453                    | 97,25    |         |
| 202 | 03DN.2.0202 | Nguyễn Đức Tiến       | 15/09/1984 | *****2454                    | 81,25    |         |
| 203 | 03DN.2.0203 | Phan Quốc Tín         | 24/02/1992 | *****5893                    | 73       |         |
| 204 | 03DN.2.0204 | Võ Đức Toàn           | 01/01/1990 | *****3949                    | 93       |         |
| 205 | 03DN.2.0205 | Trần Đình Tòng        | 20/08/1985 | *****8305                    | 97,5     |         |
| 206 | 03DN.2.0206 | Nguyễn Hằng Trang     | 15/12/1991 | *****8205                    | 96,75    |         |
| 207 | 03DN.2.0207 | Nguyễn Hồng Trang     | 10/03/1982 | *****6480                    | 97,25    |         |
| 208 | 03DN.2.0208 | Nguyễn Thị Thuý Trang | 06/06/1971 | *****3375                    | 82,75    |         |
| 209 | 03DN.2.0209 | Doãn Tân Trào         | 30/05/1981 | *****7477                    | 96,75    |         |
| 210 | 03DN.2.0210 | Trương Hàn Trân       | 22/01/1992 | *****0273                    | 95,25    |         |
| 211 | 03DN.2.0211 | Vũ Thủy Triều         | 31/07/1984 | *****7625                    | 92,5     |         |
| 212 | 03DN.2.0212 | Văn Cao Trung         | 05/03/1987 | *****0565                    | 74,25    |         |
| 213 | 03DN.2.0213 | Phạm Đình Trung       | 02/01/1982 | *****3977                    | 97,25    |         |
| 214 | 03DN.2.0214 | Đỗ Quang Trung        | 01/01/1969 | *****0486                    | 93,25    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 215 | 03DN.2.0215 | Đinh Thành Trung     | 29/04/1981 | *****0604                    | 100      |           |
| 216 | 03DN.2.0216 | Phạm Văn Trường      | 22/08/1980 | *****6315                    | 100      |           |
| 217 | 03DN.2.0217 | Phạm Xuân Trường     | 12/05/1971 | *****8729                    | 81,5     |           |
| 218 | 03DN.2.0218 | Nguyễn Thị Tú        | 28/03/1988 | *****1567                    | 94       |           |
| 219 | 03DN.2.0219 | Nguyễn Anh Tuấn      | 05/07/1987 | *****2683                    | 97,5     |           |
| 220 | 03DN.2.0220 | Võ Anh Tuấn          | 02/10/1973 | *****5737                    | 89,75    |           |
| 221 | 03DN.2.0221 | Vũ Phan Anh Tuấn     | 26/09/1985 | *****2466                    | 76,5     |           |
| 222 | 03DN.2.0222 | Thái Dương Tuấn      | 29/03/1975 | *****0841                    | 73,5     |           |
| 223 | 03DN.2.0223 | Phạm Đình Tuấn       | 01/04/1979 | *****6028                    | 100      |           |
| 224 | 03DN.2.0224 | Trần Thị Ngọc Tuệ    | 11/03/1974 | *****8674                    | 94,5     |           |
| 225 | 03DN.2.0225 | Nguyễn Minh Túy      | 09/05/1985 | *****4909                    | -        | Không thi |
| 226 | 03DN.2.0226 | Đào Thị Ánh Tuyết    | 05/05/1984 | *****7774                    | 100      |           |
| 227 | 03DN.2.0227 | Bùi Thị Lệ Uyên      | 07/07/1992 | *****8501                    | 93,75    |           |
| 228 | 03DN.2.0228 | Trương Nhã Uyên      | 28/09/1997 | *****0160                    | 98       |           |
| 229 | 03DN.2.0229 | Lê Thị Cẩm Vân       | 20/07/1989 | *****7431                    | 90,25    |           |
| 230 | 03DN.2.0230 | Nguyễn Thị Cẩm Vân   | 14/10/1994 | *****0274                    | 96,75    |           |
| 231 | 03DN.2.0231 | Bùi Thị Lê Vân       | 09/09/1983 | *****6328                    | 98,75    |           |
| 232 | 03DN.2.0232 | Nguyễn Thị Thanh Vân | 15/08/1987 | *****0727                    | 90,25    |           |
| 233 | 03DN.2.0233 | Ôn Thu Vân           | 16/11/1968 | *****6973                    | 96,5     |           |
| 234 | 03DN.2.0234 | Nguyễn Khánh Việt    | 29/04/1996 | *****5688                    | 80,75    |           |
| 235 | 03DN.2.0235 | Nguyễn Quốc Việt     | 10/07/1991 | *****4790                    | 96,25    |           |
| 236 | 03DN.2.0236 | Võ Văn Việt          | 10/10/1970 | *****2579                    | 95,5     |           |
| 237 | 03DN.2.0237 | Bùi Văn Vương        | 08/11/1972 | *****2015                    | 93       |           |
| 238 | 03DN.2.0238 | Trần Như Ý           | 15/11/1990 | *****5212                    | 100      |           |
| 239 | 03DN.2.0239 | Nguyễn Thị Hải Yến   | 29/03/1982 | *****2717                    | 93,5     |           |
| 240 | 03DN.2.0240 | Đỗ Thị Ngọc Yến      | 24/03/2001 | *****1784                    | 82,75    |           |

**KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) KỲ 03**  
**ĐIỂM THI HỒ CHÍ MINH (TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)**  
**CA THI 02**



| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 1   | 03HCM1.2.0001 | Đào Huy Ai             | 09/09/1971 | *****0075                    | 81       |           |
| 2   | 03HCM1.2.0002 | Nguyễn Thị An          | 06/08/1991 | *****2685                    | -        | Không thi |
| 3   | 03HCM1.2.0003 | Đỗ Thị Trường An       | 20/08/1990 | *****5942                    | 100      |           |
| 4   | 03HCM1.2.0004 | Nguyễn Văn An          | 15/02/1974 | *****9777                    | 94,75    |           |
| 5   | 03HCM1.2.0005 | Lương Kỳ Anh           | 28/12/1996 | *****2432                    | 64,75    |           |
| 6   | 03HCM1.2.0006 | Đặng Thị Ngọc Anh      | 08/02/1991 | *****0815                    | 90,75    |           |
| 7   | 03HCM1.2.0007 | Đoàn Ngọc Anh          | 12/11/1990 | *****4624                    | 93,5     |           |
| 8   | 03HCM1.2.0008 | Lê Thị Ngọc Anh        | 07/06/1990 | *****2599                    | 98,5     |           |
| 9   | 03HCM1.2.0009 | Ngô Ngọc Anh           | 31/10/1984 | *****7100                    | 94,75    |           |
| 10  | 03HCM1.2.0010 | Huỳnh Nhật Anh         | 17/04/1995 | *****7210                    | 81       |           |
| 11  | 03HCM1.2.0011 | Nguyễn Nhật Anh        | 04/11/1991 | *****0160                    | 84,75    |           |
| 12  | 03HCM1.2.0012 | Đặng Mậu Thoại Anh     | 30/10/1997 | *****8046                    | 69,5     |           |
| 13  | 03HCM1.2.0013 | Trần Thị Tổ Anh        | 08/09/1987 | *****2974                    | 81,75    |           |
| 14  | 03HCM1.2.0014 | Lưu Tuấn Anh           | 12/05/1992 | *****1627                    | 94,5     |           |
| 15  | 03HCM1.2.0015 | Hoàng Thị Vân Anh      | 25/06/1993 | *****5845                    | 98       |           |
| 16  | 03HCM1.2.0016 | Phan Thị Vân Anh       | 12/05/1980 | *****6676                    | 87,25    |           |
| 17  | 03HCM1.2.0017 | Phùng Thị Vân Anh      | 30/06/2000 | *****5255                    | 64,25    |           |
| 18  | 03HCM1.2.0018 | Trần Thị Vân Anh       | 11/02/1972 | *****9924                    | 79,75    |           |
| 19  | 03HCM1.2.0019 | Phan Vũ Anh            | 17/07/1985 | *****7257                    | 82,75    |           |
| 20  | 03HCM1.2.0020 | Đỗ Vương Anh           | 25/08/1996 | *****1331                    | 100      |           |
| 21  | 03HCM1.2.0021 | Võ Công Ánh            | 10/06/1976 | *****1253                    | 85,75    |           |
| 22  | 03HCM1.2.0022 | Nguyễn Trọng Thiên Ân  | 05/04/1976 | *****1300                    | 86,25    |           |
| 23  | 03HCM1.2.0023 | Lê Thị Hồng Bảo        | 09/10/1984 | *****0445                    | 100      |           |
| 24  | 03HCM1.2.0024 | Nguyễn Huỳnh Khánh Bảo | 24/10/1989 | *****1456                    | 89,25    |           |
| 25  | 03HCM1.2.0025 | Nguyễn Linh Bảo        | 30/07/1973 | *****2539                    | 67,25    |           |
| 26  | 03HCM1.2.0026 | Trần Mặc Bảo           | 01/04/1972 | *****1346                    | 62       |           |
| 27  | 03HCM1.2.0027 | Tô Quang Bảo           | 02/11/1996 | *****5297                    | 68       |           |
| 28  | 03HCM1.2.0028 | Lý Quốc Bảo            | 10/09/1991 | *****2970                    | 81,5     |           |
| 29  | 03HCM1.2.0029 | Lê Huỳnh Thái Bảo      | 22/12/1976 | *****9861                    | 79,5     |           |
| 30  | 03HCM1.2.0030 | Lê Đình Báu            | 09/01/1984 | *****0138                    | 73,25    |           |
| 31  | 03HCM1.2.0031 | Nguyễn Hữu Bằng        | 12/05/1982 | *****1300                    | 80       |           |
| 32  | 03HCM1.2.0032 | Nguyễn Thanh Bằng      | 25/12/1988 | *****3995                    | 95,5     |           |
| 33  | 03HCM1.2.0033 | Roản Thị Kiều Bân      | 26/01/2000 | *****1624                    | 86       |           |
| 34  | 03HCM1.2.0034 | Đỗ Hòa Bình            | 26/10/1979 | *****2087                    | 89,25    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 35  | 03HCM1.2.0035 | Nguyễn Quang Bình    | 11/12/2002 | *****9651                    | 98,75    |           |
| 36  | 03HCM1.2.0036 | Mạc Thái Bình        | 15/12/1996 | *****3508                    | 76       |           |
| 37  | 03HCM1.2.0037 | Huỳnh Thanh Bình     | 01/02/1976 | *****0726                    | 59,5     |           |
| 38  | 03HCM1.2.0038 | Lê Thanh Bình        | 28/05/1977 | *****0850                    | 70,25    |           |
| 39  | 03HCM1.2.0039 | Ngô Thị Thanh Bình   | 18/12/1978 | *****4506                    | 90,5     |           |
| 40  | 03HCM1.2.0040 | Nguyễn Thanh Bình    | 23/06/1984 | *****5419                    | 86       |           |
| 41  | 03HCM1.2.0041 | Nguyễn Thanh Bình    | 04/04/1991 | *****5942                    | 77,75    |           |
| 42  | 03HCM1.2.0042 | Phan Thanh Bình      | 09/10/1986 | *****7174                    | 86,25    |           |
| 43  | 03HCM1.2.0043 | Trần Thanh Cần       | 10/06/1983 | *****1136                    | 47,25    |           |
| 44  | 03HCM1.2.0044 | Huỳnh Ngọc Bảo Châu  | 29/03/1984 | *****5607                    | 94       |           |
| 45  | 03HCM1.2.0045 | Phạm Huỳnh Châu      | 31/12/1984 | *****3564                    | 65,75    |           |
| 46  | 03HCM1.2.0046 | Nguyễn Ngọc Châu     | 01/11/1985 | *****0901                    | 92,75    |           |
| 47  | 03HCM1.2.0047 | Trần Ngọc Châu       | 16/05/1976 | *****4825                    | 97,5     |           |
| 48  | 03HCM1.2.0048 | Hoàng Thị Kim Chi    | 26/10/1994 | *****6675                    | 92,25    |           |
| 49  | 03HCM1.2.0049 | Nguyễn Xuân Trúc Chi | 12/02/1985 | *****1787                    | 91       |           |
| 50  | 03HCM1.2.0050 | Trần Minh Chiến      | 28/05/1985 | *****7694                    | 82,75    |           |
| 51  | 03HCM1.2.0051 | Hà Lê Thanh Chiến    | 04/12/1997 | *****0052                    | 68,5     |           |
| 52  | 03HCM1.2.0052 | Nguyễn Xuân Chiến    | 01/05/1982 | *****2190                    | 97,25    |           |
| 53  | 03HCM1.2.0053 | Dương Văn Chính      | 21/01/1982 | *****8511                    | 100      |           |
| 54  | 03HCM1.2.0054 | Lương Minh Chung     | 29/03/1985 | *****0093                    | 97,5     |           |
| 55  | 03HCM1.2.0055 | Nguyễn Văn Chung     | 30/09/1979 | *****8694                    | 69,75    |           |
| 56  | 03HCM1.2.0056 | Nguyễn Thành Công    | 20/08/1991 | *****6730                    | 88,5     |           |
| 57  | 03HCM1.2.0057 | Nguyễn Thị Thu Cúc   | 15/03/2001 | *****3442                    | 93,75    |           |
| 58  | 03HCM1.2.0058 | Nguyễn Xuân Cương    | 10/09/1983 | *****0121                    | 59,25    |           |
| 59  | 03HCM1.2.0059 | Trần Cao Cường       | 30/11/1986 | *****6308                    | 78       |           |
| 60  | 03HCM1.2.0060 | Đặng Chí Cường       | 04/01/1996 | *****9366                    | 89,5     |           |
| 61  | 03HCM1.2.0061 | Trần Huy Cường       | 22/09/1982 | *****4797                    | 81,25    |           |
| 62  | 03HCM1.2.0062 | Võ Tấn Huy Cường     | 26/06/1981 | *****1278                    | 94,75    |           |
| 63  | 03HCM1.2.0063 | Nguyễn Sơn Cường     | 08/08/1966 | *****4011                    | 98       |           |
| 64  | 03HCM1.2.0064 | Bùi Thị Kiều Diễm    | 20/04/1979 | *****2999                    | 96,75    |           |
| 65  | 03HCM1.2.0065 | Trần Ngọc Diễm       | 22/01/1990 | *****0822                    | 98,5     |           |
| 66  | 03HCM1.2.0066 | Trần Xuân Diễm       | 02/01/1982 | *****3146                    | 78,5     |           |
| 67  | 03HCM1.2.0067 | Nguyễn Văn Diệp      | 18/10/1974 | *****0038                    | 98       |           |
| 68  | 03HCM1.2.0068 | Nguyễn Hùng Dũ       | 29/08/1981 | *****4116                    | 77       |           |
| 69  | 03HCM1.2.0069 | Nguyễn Thị Kim Dung  | 20/08/1991 | *****5199                    | -        | Không thi |
| 70  | 03HCM1.2.0070 | Lê Thị Phương Dung   | 22/09/1986 | *****4973                    | 80       |           |
| 71  | 03HCM1.2.0071 | Chung Thùy Dung      | 23/02/1990 | *****3997                    | 84,5     |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 72  | 03HCM1.2.0072 | Tô Thị Thùy Dung      | 18/12/1988 | *****6878                    | 93,5     |         |
| 73  | 03HCM1.2.0073 | Vũ Thị Ngọc Dung      | 18/08/1988 | *****2578                    | 100      |         |
| 74  | 03HCM1.2.0074 | Đặng Ngọc Dũng        | 18/11/1970 | *****8464                    | 98,75    |         |
| 75  | 03HCM1.2.0075 | Lê Trâm Ngọc Dũng     | 14/12/1985 | *****0058                    | 91,25    |         |
| 76  | 03HCM1.2.0076 | Nguyễn Tấn Dũng       | 26/09/1987 | *****2730                    | 81,5     |         |
| 77  | 03HCM1.2.0077 | Hoàng Thái Dũng       | 05/12/1985 | *****5251                    | 96       |         |
| 78  | 03HCM1.2.0078 | Trần Tiến Dũng        | 14/08/1977 | *****5092                    | 95,75    |         |
| 79  | 03HCM1.2.0079 | Vũ Tiến Dũng          | 22/06/1985 | *****7468                    | 90,25    |         |
| 80  | 03HCM1.2.0080 | Nguyễn Trí Dũng       | 10/08/1976 | *****1600                    | 98,75    |         |
| 81  | 03HCM1.2.0081 | Đỗ Thanh Duy          | 01/02/1981 | *****7772                    | 90,5     |         |
| 82  | 03HCM1.2.0082 | Nguyễn Thanh Duy      | 08/03/1994 | *****4437                    | 84       |         |
| 83  | 03HCM1.2.0083 | Nguyễn Thị Thúy Duy   | 21/04/1997 | *****1450                    | 100      |         |
| 84  | 03HCM1.2.0084 | Phạm Thị Cẩm Duyên    | 30/03/1992 | *****0072                    | 98,75    |         |
| 85  | 03HCM1.2.0085 | Lê Thị Duyên          | 06/05/1989 | *****2098                    | 96       |         |
| 86  | 03HCM1.2.0086 | Phạm Thị Thùy Duyên   | 02/09/1985 | *****9899                    | 100      |         |
| 87  | 03HCM1.2.0087 | Trương Quốc Dự        | 22/03/1982 | *****0677                    | 63,75    |         |
| 88  | 03HCM1.2.0088 | Bạch Dương            | 23/09/2000 | *****3596                    | 95,25    |         |
| 89  | 03HCM1.2.0089 | Nguyễn Thùy Dương     | 14/11/1986 | *****0122                    | 98,75    |         |
| 90  | 03HCM1.2.0090 | Nguyễn Thị Ánh Dương  | 25/09/1998 | *****6119                    | 100      |         |
| 91  | 03HCM1.2.0091 | Nguyễn Thị Bích Dương | 27/12/1989 | *****0357                    | 96,5     |         |
| 92  | 03HCM1.2.0092 | Đỗ Thùy Dương         | 18/04/1979 | *****2003                    | 96,75    |         |
| 93  | 03HCM1.2.0093 | Trần Công Đại         | 01/10/1991 | *****2021                    | 93,5     |         |
| 94  | 03HCM1.2.0094 | Bùi Công Đạt          | 01/07/1986 | *****0511                    | 97,25    |         |
| 95  | 03HCM1.2.0095 | Trần Quang Đạt        | 13/07/1988 | *****6744                    | 81       |         |
| 96  | 03HCM1.2.0096 | Đoàn Tấn Đạt          | 28/02/1995 | *****0366                    | 88       |         |
| 97  | 03HCM1.2.0097 | Nguyễn Tấn Đạt        | 05/08/1983 | *****8487                    | 95,75    |         |
| 98  | 03HCM1.2.0098 | Nguyễn Tấn Đạt        | 13/12/1977 | *****8256                    | 81,75    |         |
| 99  | 03HCM1.2.0099 | Nguyễn Hải Đăng       | 02/01/1997 | *****5469                    | 93,5     |         |
| 100 | 03HCM1.2.0100 | Ngô Thị Trà Đăng      | 31/03/2002 | *****6378                    | 98,75    |         |
| 101 | 03HCM1.2.0101 | Phạm Đức Đệ           | 06/07/1985 | *****0164                    | 89,25    |         |
| 102 | 03HCM1.2.0102 | Trần Thiên Đệ         | 24/03/1996 | *****6349                    | 74,75    |         |
| 103 | 03HCM1.2.0103 | Ngụy Bá Điền          | 25/08/1975 | *****7614                    | 100      |         |
| 104 | 03HCM1.2.0104 | Trần Thanh Điền       | 23/10/1981 | *****9268                    | 82       |         |
| 105 | 03HCM1.2.0105 | Dương Thị Kim Đinh    | 03/10/1978 | *****4678                    | 100      |         |
| 106 | 03HCM1.2.0106 | Nguyễn Đông           | 12/09/1966 | *****1035                    | 83,25    |         |
| 107 | 03HCM1.2.0107 | Đoàn Minh Động        | 08/03/1971 | *****1984                    | 92       |         |
| 108 | 03HCM1.2.0108 | Dương Thất Dũng       | 29/06/1976 | *****3880                    | 93,75    |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên                | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 109 | 03HCM1.2.0109 | Chu Anh Đức              | 05/12/1992 | *****0125                    | 91       |         |
| 110 | 03HCM1.2.0110 | Đặng Hoàng Đức           | 23/12/1994 | *****1348                    | 88,75    |         |
| 111 | 03HCM1.2.0111 | Tăng Hữu Đức             | 14/04/1977 | *****7701                    | 100      |         |
| 112 | 03HCM1.2.0112 | Đặng Ngọc Đức            | 20/10/1994 | *****3653                    | 97,5     |         |
| 113 | 03HCM1.2.0113 | Lê Thành Đức             | 28/10/1976 | *****1080                    | 97       |         |
| 114 | 03HCM1.2.0114 | Nguyễn Bá Trọng Đức      | 02/11/1978 | *****1851                    | 89       |         |
| 115 | 03HCM1.2.0115 | Nguyễn Anh Dương         | 25/08/1987 | *****5404                    | 78,75    |         |
| 116 | 03HCM1.2.0116 | Phạm Đông Giang          | 16/02/1976 | *****3245                    | 89       |         |
| 117 | 03HCM1.2.0117 | Nguyễn Hương Giang       | 11/07/1992 | *****0702                    | 95,75    |         |
| 118 | 03HCM1.2.0118 | Tô Thị Hương Giang       | 19/08/1975 | *****9575                    | 93,25    |         |
| 119 | 03HCM1.2.0119 | Trịnh Hoàng Phương Giang | 17/02/2002 | *****1605                    | 92,75    |         |
| 120 | 03HCM1.2.0120 | Lâm Thanh Giang          | 05/06/1981 | *****0035                    | 44,25    |         |
| 121 | 03HCM1.2.0121 | Nguyễn Tiền Giang        | 18/03/1991 | *****5041                    | 90,75    |         |
| 122 | 03HCM1.2.0122 | Nguyễn Tổ Giang          | 08/01/1989 | *****6288                    | 89,75    |         |
| 123 | 03HCM1.2.0123 | Lê Bảo Trà Giang         | 08/10/1995 | *****1485                    | 94,75    |         |
| 124 | 03HCM1.2.0124 | Nguyễn Trường Giang      | 02/04/1998 | *****3861                    | 100      |         |
| 125 | 03HCM1.2.0125 | Nguyễn Đình Giáp         | 16/04/1984 | *****7890                    | 92       |         |
| 126 | 03HCM1.2.0126 | Nguyễn Hồng Hà           | 13/02/1983 | *****0045                    | 98,75    |         |
| 127 | 03HCM1.2.0127 | Mai Hữu Hà               | 31/08/1975 | *****0450                    | 80       |         |
| 128 | 03HCM1.2.0128 | Trần Mạnh Hà             | 03/09/1973 | *****3577                    | 87       |         |
| 129 | 03HCM1.2.0129 | Đặng Thị Minh Hà         | 03/11/1973 | *****5262                    | 97,5     |         |
| 130 | 03HCM1.2.0130 | Hồ Thị Bạch Thu Hà       | 18/10/1975 | *****0638                    | 100      |         |
| 131 | 03HCM1.2.0131 | Nguyễn Lê Văn Hà         | 18/10/1995 | *****5677                    | 81,25    |         |
| 132 | 03HCM1.2.0132 | Huỳnh Lê Hạ              | 24/07/1985 | *****1190                    | 96,75    |         |
| 133 | 03HCM1.2.0133 | Ngô Công Hải             | 08/06/1999 | *****6797                    | 73,25    |         |
| 134 | 03HCM1.2.0134 | Phạm Đông Hải            | 10/05/1981 | *****7418                    | 83,5     |         |
| 135 | 03HCM1.2.0135 | Huỳnh Long Hải           | 05/05/1985 | *****1633                    | 94,25    |         |
| 136 | 03HCM1.2.0136 | Bùi Thanh Hải            | 02/04/1985 | *****7642                    | 82,75    |         |
| 137 | 03HCM1.2.0137 | Phạm Thanh Hải           | 02/03/1977 | *****4055                    | 89,5     |         |
| 138 | 03HCM1.2.0138 | Nguyễn Thị Diệu Hạnh     | 19/01/1979 | *****1352                    | 95,25    |         |
| 139 | 03HCM1.2.0139 | Tạ Đức Hạnh              | 13/10/1985 | *****5672                    | 93       |         |
| 140 | 03HCM1.2.0140 | Nguyễn Hồng Hạnh         | 31/08/1983 | *****5122                    | 72,75    |         |
| 141 | 03HCM1.2.0141 | Lại Thị Mỹ Hạnh          | 21/05/1985 | *****3312                    | 74,5     |         |
| 142 | 03HCM1.2.0142 | Phạm Thị Mỹ Hạnh         | 20/09/1988 | *****4755                    | 97,5     |         |
| 143 | 03HCM1.2.0143 | Trần Thị Mỹ Hạnh         | 23/02/1970 | *****0138                    | 94,25    |         |
| 144 | 03HCM1.2.0144 | Lương Thị Thu Hạnh       | 04/09/1973 | *****4250                    | 92,75    |         |
| 145 | 03HCM1.2.0145 | Võ Thị Thùy Hạnh         | 25/11/1981 | *****6467                    | 98,75    |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 146 | 03HCM1.2.0146 | Nguyễn Văn Hạnh       | 16/02/1989 | *****5307                    | 98,75    |         |
| 147 | 03HCM1.2.0147 | Hà Thị Hằng           | 10/07/1990 | *****7409                    | 98,75    |         |
| 148 | 03HCM1.2.0148 | Phạm Thị Thu Hằng     | 06/02/1990 | *****3755                    | 100      |         |
| 149 | 03HCM1.2.0149 | Đỗ Thị Thúy Hằng      | 31/08/1988 | *****1685                    | 60,5     |         |
| 150 | 03HCM1.2.0150 | Phùng Thị Thúy Hằng   | 01/11/1988 | *****0444                    | 45,5     |         |
| 151 | 03HCM1.2.0151 | Nguyễn Vũ Ngọc Hân    | 25/12/1990 | *****2573                    | 90,25    |         |
| 152 | 03HCM1.2.0152 | Trần Thị Ngọc Hân     | 05/12/2000 | *****5012                    | 95,5     |         |
| 153 | 03HCM1.2.0153 | Ngô Hồng Hậu          | 10/09/1991 | *****0006                    | 94,25    |         |
| 154 | 03HCM1.2.0154 | Phạm Lê Xuân Hậu      | 03/11/1990 | *****2428                    | 97,5     |         |
| 155 | 03HCM1.2.0155 | Võ Hồ Thảo Hiền       | 21/10/1991 | *****2989                    | 91,5     |         |
| 156 | 03HCM1.2.0156 | Lê Thị Hiền           | 11/12/2000 | *****6248                    | 100      |         |
| 157 | 03HCM1.2.0157 | Lê Thị Thu Hiền       | 10/11/1978 | *****0152                    | 72,75    |         |
| 158 | 03HCM1.2.0158 | Nguyễn Thị Thu Hiền   | 25/12/1991 | *****7835                    | 49,5     |         |
| 159 | 03HCM1.2.0159 | Phạm Thị Thu Hiền     | 20/08/1978 | *****7612                    | 85,5     |         |
| 160 | 03HCM1.2.0160 | Phan Thị Thu Hiền     | 10/08/1979 | *****1894                    | 79       |         |
| 161 | 03HCM1.2.0161 | Trần Thu Hiền         | 19/02/1987 | *****0339                    | 97,5     |         |
| 162 | 03HCM1.2.0162 | Đồng Thanh Thúy Hiền  | 09/11/1992 | *****9963                    | 70       |         |
| 163 | 03HCM1.2.0163 | Nguyễn Thị Minh Hiền  | 01/09/1991 | *****2450                    | 100      |         |
| 164 | 03HCM1.2.0164 | Nguyễn Hào Hiệp       | 07/11/1977 | *****6973                    | 80,5     |         |
| 165 | 03HCM1.2.0165 | Nguyễn Minh Hiếu      | 02/06/1994 | *****6875                    | 85,25    |         |
| 166 | 03HCM1.2.0166 | Nguyễn Châu Minh Hiếu | 16/11/1995 | *****1690                    | 66,5     |         |
| 167 | 03HCM1.2.0167 | Trần Thị Ngọc Hiếu    | 21/08/1990 | *****0269                    | 97,25    |         |
| 168 | 03HCM1.2.0168 | Hà Trung Hiếu         | 29/03/1991 | *****9022                    | 98,75    |         |
| 169 | 03HCM1.2.0169 | Ngô Trung Hiếu        | 05/09/1973 | *****6722                    | 94,75    |         |
| 170 | 03HCM1.2.0170 | Trần Trung Hiếu       | 28/11/1987 | *****2843                    | 96,75    |         |
| 171 | 03HCM1.2.0171 | Cao Thị Hoa           | 25/09/1988 | *****0490                    | 100      |         |
| 172 | 03HCM1.2.0172 | Võ Thị Hoa            | 13/12/1987 | *****4290                    | 92,75    |         |
| 173 | 03HCM1.2.0173 | Lương Thị Bích Hòa    | 03/07/1984 | *****1844                    | 60,5     |         |
| 174 | 03HCM1.2.0174 | Lê Thị Đông Hòa       | 01/12/1977 | *****8287                    | 77       |         |
| 175 | 03HCM1.2.0175 | Trịnh Hồng Hòa        | 15/11/1986 | *****0125                    | 100      |         |
| 176 | 03HCM1.2.0176 | Lê Ngọc Thái Hòa      | 24/06/1981 | *****2743                    | 96,25    |         |
| 177 | 03HCM1.2.0177 | Lê Thị Hòa            | 22/03/1990 | *****5315                    | 100      |         |
| 178 | 03HCM1.2.0178 | Nguyễn Tiến Hòa       | 05/08/1982 | *****1102                    | 94,5     |         |
| 179 | 03HCM1.2.0179 | Phạm Huy Hoàng        | 14/03/1996 | *****8692                    | 91,75    |         |
| 180 | 03HCM1.2.0180 | Vũ Hữu Minh Hoàng     | 29/02/1996 | *****0075                    | 93,25    |         |
| 181 | 03HCM1.2.0181 | Nguyễn Ngọc Hoàng     | 23/10/1974 | *****0099                    | 90,5     |         |
| 182 | 03HCM1.2.0182 | Hà Phan Hoàng         | 30/08/1979 | *****6253                    | 70,5     |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 183 | 03HCM1.2.0183 | Nguyễn Ngọc Mỹ Hồng    | 20/06/1992 | *****0773                    | 80,5     |           |
| 184 | 03HCM1.2.0184 | Nguyễn Đỗ Nguyệt Hồng  | 09/10/1979 | *****0485                    | 96       |           |
| 185 | 03HCM1.2.0185 | Đinh Thị Hồng          | 02/06/1976 | *****0778                    | 79,75    |           |
| 186 | 03HCM1.2.0186 | Vũ Thị Hồng            | 21/03/1985 | *****3319                    | 100      |           |
| 187 | 03HCM1.2.0187 | Đỗ Thị Thu Hồng        | 23/03/1990 | *****1089                    | 98,75    |           |
| 188 | 03HCM1.2.0188 | Trần Xuân Hồng         | 09/11/1986 | *****0452                    | 73       |           |
| 189 | 03HCM1.2.0189 | Trần Minh Huân         | 10/07/1997 | *****0855                    | 90       |           |
| 190 | 03HCM1.2.0190 | Vũ Thị Huế             | 18/02/1988 | *****6912                    | 77       |           |
| 191 | 03HCM1.2.0191 | Trịnh Thị Huệ          | 10/02/1972 | *****8327                    | 98,75    |           |
| 192 | 03HCM1.2.0192 | Lê Công Hùng           | 20/12/1977 | *****0369                    | 92       |           |
| 193 | 03HCM1.2.0193 | Trần Đức Hùng          | 08/01/1973 | *****0259                    | 47,5     |           |
| 194 | 03HCM1.2.0194 | Lê Mạnh Hùng           | 25/09/1977 | *****9849                    | 97,5     |           |
| 195 | 03HCM1.2.0195 | Nguyễn Mạnh Hùng       | 03/08/1994 | *****7578                    | 89,25    |           |
| 196 | 03HCM1.2.0196 | Nguyễn Phi Hùng        | 27/06/1993 | *****2442                    | 97,25    |           |
| 197 | 03HCM1.2.0197 | Nguyễn Việt Hùng       | 05/08/1971 | *****2357                    | 98       |           |
| 198 | 03HCM1.2.0198 | Phan Gia Huy           | 31/10/1980 | *****6225                    | 88,75    |           |
| 199 | 03HCM1.2.0199 | Đỗ Hoàng Huy           | 08/03/1984 | *****3852                    | 78,75    |           |
| 200 | 03HCM1.2.0200 | Nguyễn Nhật Huy        | 04/09/2002 | *****1119                    | 92,75    |           |
| 201 | 03HCM1.2.0201 | Đặng Quang Huy         | 19/02/1977 | *****4345                    | 41       |           |
| 202 | 03HCM1.2.0202 | Lê Quang Huy           | 01/01/1971 | *****0082                    | -        | Không thi |
| 203 | 03HCM1.2.0203 | Vũ Quang Huy           | 10/11/1984 | *****6676                    | 100      |           |
| 204 | 03HCM1.2.0204 | Chung Quốc Huy         | 08/10/1987 | *****0529                    | 100      |           |
| 205 | 03HCM1.2.0205 | Phạm Quốc Huy          | 10/01/1988 | *****3250                    | 77,25    |           |
| 206 | 03HCM1.2.0206 | Trương Quốc Huy        | 20/07/1991 | *****5221                    | 98,75    |           |
| 207 | 03HCM1.2.0207 | Nguyễn Thị Diệu Huyền  | 06/04/1992 | *****7344                    | 98,75    |           |
| 208 | 03HCM1.2.0208 | Hồ Ngọc Thanh Huyền    | 26/01/1989 | *****6581                    | 71,5     |           |
| 209 | 03HCM1.2.0209 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 13/12/1989 | *****0024                    | -        | Không thi |
| 210 | 03HCM1.2.0210 | Chu Thị Huyền          | 23/02/1985 | *****5692                    | 100      |           |
| 211 | 03HCM1.2.0211 | Phạm Thị Thu Huyền     | 19/05/1997 | *****0843                    | 77,75    |           |
| 212 | 03HCM1.2.0212 | Cao Thúy Huyền         | 26/03/1989 | *****0517                    | 94       |           |
| 213 | 03HCM1.2.0213 | Phạm Thương Huyền      | 09/06/1993 | *****9881                    | 96,75    |           |
| 214 | 03HCM1.2.0214 | Nguyễn Ngọc Mai Huỳnh  | 17/01/1994 | *****2212                    | 80       |           |
| 215 | 03HCM1.2.0215 | Phan Quang Hưng        | 09/12/1999 | *****0108                    | 92,75    |           |
| 216 | 03HCM1.2.0216 | Đinh Thái Hưng         | 11/02/1983 | *****6295                    | 100      |           |
| 217 | 03HCM1.2.0217 | Nguyễn Thị Lan Hương   | 24/10/2001 | *****7467                    | 100      |           |
| 218 | 03HCM1.2.0218 | Phạm Thị Mai Hương     | 30/01/1992 | *****4643                    | 88,75    |           |
| 219 | 03HCM1.2.0219 | Nguyễn Thị Ngọc Hương  | 12/11/2000 | *****0175                    | 75       |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên                | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|--------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 220 | 03HCM1.2.0220 | Nguyễn Đỗ Quỳnh Hương    | 18/02/2004 | *****3318                    | 85,25    |           |
| 221 | 03HCM1.2.0221 | Phan Thị Hương           | 05/08/1974 | *****0675                    | 70       |           |
| 222 | 03HCM1.2.0222 | Nguyễn Thị Tuyết Hương   | 08/06/1982 | *****9952                    | 60,25    |           |
| 223 | 03HCM1.2.0223 | Trần Thị Thiên Hương     | 12/08/1998 | *****6159                    | 97,5     |           |
| 224 | 03HCM1.2.0224 | Lại Thị Thu Hương        | 06/08/1997 | *****0674                    | 87,25    |           |
| 225 | 03HCM1.2.0225 | Nguyễn Thị Thu Hương     | 11/05/1992 | *****1051                    | 98,5     |           |
| 226 | 03HCM1.2.0226 | Nguyễn Thị Thu Hương     | 08/06/1977 | *****2264                    | 50,5     |           |
| 227 | 03HCM1.2.0227 | Ninh Thị Hoa Hường       | 22/10/1995 | *****0199                    | 96,25    |           |
| 228 | 03HCM1.2.0228 | Nguyễn Thị Thu Hường     | 21/03/2001 | *****4021                    | 100      |           |
| 229 | 03HCM1.2.0229 | Nguyễn Văn Kha           | 01/12/1978 | *****6150                    | 92       |           |
| 230 | 03HCM1.2.0230 | Đặng Văn Khai            | 10/11/1978 | *****6017                    | 97,5     |           |
| 231 | 03HCM1.2.0231 | Vũ Mạnh Khang            | 16/09/1999 | *****4934                    | 96       |           |
| 232 | 03HCM1.2.0232 | Lê Diệu Khanh            | 11/06/1983 | *****5588                    | 98,75    |           |
| 233 | 03HCM1.2.0233 | Nguyễn Hoàng Duy Khánh   | 06/08/1991 | *****9387                    | 79,25    |           |
| 234 | 03HCM1.2.0234 | Nguyễn Hữu Duy Khánh     | 17/07/1995 | *****0209                    | 83,5     |           |
| 235 | 03HCM1.2.0235 | Trần Duy Khánh           | 26/06/1983 | *****6909                    | 100      |           |
| 236 | 03HCM1.2.0236 | Chu Hồng Khánh           | 12/06/1987 | *****0104                    | 45,5     |           |
| 237 | 03HCM1.2.0237 | Nguyễn Thị Minh Khánh    | 31/12/1988 | *****8754                    | 82,25    |           |
| 238 | 03HCM1.2.0238 | Phan Quốc Khánh          | 12/09/1984 | *****7417                    | -        | Không thi |
| 239 | 03HCM1.2.0239 | Trần Quốc Khánh          | 01/02/1986 | *****1922                    | 96,25    |           |
| 240 | 03HCM1.2.0240 | Nguyễn Trần Phương Khánh | 30/06/1992 | *****9307                    | 77,75    |           |
| 241 | 03HCM1.2.0241 | Phùng Khắc Khiêm         | 04/01/1997 | *****1437                    | 94,5     |           |
| 242 | 03HCM1.2.0242 | Nguyen Duy Khoa          | 26/04/1996 | *****9928                    | 88,75    |           |
| 243 | 03HCM1.2.0243 | Hồ Đăng Khoa             | 12/06/1995 | *****6931                    | 51,5     |           |
| 244 | 03HCM1.2.0244 | Phạm Đăng Khoa           | 29/06/1994 | *****1346                    | 74,25    |           |
| 245 | 03HCM1.2.0245 | Lê Quốc Nguyên Khoa      | 18/04/1995 | *****6215                    | 61,5     |           |
| 246 | 03HCM1.2.0246 | Lê Văn Khoa              | 28/04/1983 | *****9330                    | 93,5     |           |
| 247 | 03HCM1.2.0247 | Neáng Sóc Khone          | 25/03/1995 | *****2390                    | 76,5     |           |
| 248 | 03HCM1.2.0248 | Trịnh Minh Khôi          | 24/05/2000 | *****6262                    | 46,5     |           |
| 249 | 03HCM1.2.0249 | Hồ Như Khôi              | 05/05/1975 | *****5882                    | 74,75    |           |
| 250 | 03HCM1.2.0250 | Trần Thị Hồng Khuyên     | 20/02/1981 | *****5787                    | 55,25    |           |
| 251 | 03HCM1.2.0251 | Đoàn Văn Khuyển          | 17/09/1984 | *****3968                    | 100      |           |
| 252 | 03HCM1.2.0252 | Trần Trung Kiên          | 16/08/1996 | *****0527                    | 95,5     |           |
| 253 | 03HCM1.2.0253 | Trần Trung Kiên          | 01/12/1976 | *****1735                    | 85,25    |           |
| 254 | 03HCM1.2.0254 | Lê Tuấn Kiệt             | 19/01/1992 | *****3329                    | 71,25    |           |
| 255 | 03HCM1.2.0255 | Nguyễn Thị Phương Kiều   | 21/03/1987 | *****4244                    | 98,75    |           |
| 256 | 03HCM1.2.0256 | Nguyễn Thị Thúy Kiều     | 14/02/2001 | *****2284                    | 98,75    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 257 | 03HCM1.2.0257 | Bùi Long Kim          | 17/11/1991 | *****8162                    | 68       |           |
| 258 | 03HCM1.2.0258 | Lê Nguyễn Ngọc Kim    | 07/10/1998 | *****0958                    | 96       |           |
| 259 | 03HCM1.2.0259 | Lê Kỳ                 | 10/08/1984 | *****8039                    | 92       |           |
| 260 | 03HCM1.2.0260 | Nguyễn Thị Thanh Lan  | 10/04/1979 | *****4410                    | 89       |           |
| 261 | 03HCM1.2.0261 | Nguyễn Thị Kim Lang   | 24/11/1985 | *****5428                    | 94,75    |           |
| 262 | 03HCM1.2.0262 | Mai Hoàng Xuân Lâm    | 20/07/1988 | *****0804                    | 67,25    |           |
| 263 | 03HCM1.2.0263 | Bùi Thu Lê            | 05/11/1984 | *****9186                    | 100      |           |
| 264 | 03HCM1.2.0264 | Huỳnh Nhật Lễ         | 04/09/1998 | *****9016                    | 77       |           |
| 265 | 03HCM1.2.0265 | Nguyễn Quang Liêm     | 22/07/1991 | *****3125                    | 84       |           |
| 266 | 03HCM1.2.0266 | Võ Thị Bích Liên      | 20/06/1979 | *****0574                    | 98,75    |           |
| 267 | 03HCM1.2.0267 | Nguyễn Thị Hải Liên   | 07/08/1985 | *****6330                    | -        | Không thi |
| 268 | 03HCM1.2.0268 | Lê Thị Kim Liên       | 19/07/1993 | *****9194                    | 98,75    |           |
| 269 | 03HCM1.2.0269 | Lưu Thị Mỹ Liên       | 13/06/1988 | *****5683                    | 74,75    |           |
| 270 | 03HCM1.2.0270 | Nguyễn Thị Xuân Liên  | 20/02/1984 | *****6189                    | 87,5     |           |
| 271 | 03HCM1.2.0271 | Hồng Thị Ngọc Liễu    | 26/06/1993 | *****2266                    | 92,25    |           |
| 272 | 03HCM1.2.0272 | Nguyễn Trung Bảo Linh | 04/08/1995 | *****0319                    | 76,5     |           |
| 273 | 03HCM1.2.0273 | Chử Diệu Linh         | 02/11/1998 | *****1659                    | 94       |           |
| 274 | 03HCM1.2.0274 | Phùng Thị Diệu Linh   | 05/03/1990 | *****5779                    | 89       |           |
| 275 | 03HCM1.2.0275 | Trần Đoàn Khánh Linh  | 26/07/1997 | *****2466                    | 95,25    |           |
| 276 | 03HCM1.2.0276 | Vũ Phan Khiết Linh    | 18/07/1991 | *****9841                    | 100      |           |
| 277 | 03HCM1.2.0277 | Trần Thị Mỹ Linh      | 08/08/1997 | *****7683                    | 98,75    |           |
| 278 | 03HCM1.2.0278 | Trần Lê Ngọc Linh     | 21/09/2001 | *****5185                    | 86,5     |           |
| 279 | 03HCM1.2.0279 | Đinh Thị Phương Linh  | 13/03/2002 | *****0687                    | 88       |           |
| 280 | 03HCM1.2.0280 | Nguyễn Phương Linh    | 02/01/2001 | *****6577                    | 86,5     |           |
| 281 | 03HCM1.2.0281 | Trần Quan Linh        | 03/01/2000 | *****3865                    | 90       |           |
| 282 | 03HCM1.2.0282 | Trần Thị Linh         | 19/05/1990 | *****8008                    | 100      |           |
| 283 | 03HCM1.2.0283 | Nguyễn Thùy Linh      | 30/09/1989 | *****3183                    | 42,75    |           |
| 284 | 03HCM1.2.0284 | Nguyễn Thùy Linh      | 01/11/2000 | *****2056                    | 100      |           |
| 285 | 03HCM1.2.0285 | Nguyễn Thị Thùy Linh  | 08/10/1978 | *****4524                    | 90,75    |           |
| 286 | 03HCM1.2.0286 | Nguyễn Thị Kim Loan   | 27/07/1987 | *****2333                    | -        | Không thi |
| 287 | 03HCM1.2.0287 | Dương Thị Ngọc Loan   | 22/08/1982 | *****8201                    | 88       |           |
| 288 | 03HCM1.2.0288 | Đỗ Thị Kim Loan       | 14/08/1982 | *****1454                    | 81,5     |           |
| 289 | 03HCM1.2.0289 | Nguyễn Duy Long       | 29/12/1997 | *****7829                    | 71,75    |           |
| 290 | 03HCM1.2.0290 | Nguyễn Đình Long      | 12/03/2002 | *****6869                    | 75,25    |           |
| 291 | 03HCM1.2.0291 | Phạm Hoàng Long       | 05/12/1998 | *****3264                    | 85       |           |
| 292 | 03HCM1.2.0292 | Hoàng Phạm Nam Long   | 15/02/1983 | *****3132                    | 84,25    |           |
| 293 | 03HCM1.2.0293 | Bùi Thanh Long        | 08/05/1988 | *****0022                    | 69,75    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 294 | 03HCM1.2.0294 | Huỳnh Vũ Long        | 22/05/1982 | *****0653                    | 84,25    |           |
| 295 | 03HCM1.2.0295 | Nguyễn Đắc Hoàng Lộc | 16/03/1994 | *****1884                    | 54,5     |           |
| 296 | 03HCM1.2.0296 | Nguyễn Trần Hưng Lộc | 17/10/1995 | *****6009                    | 82,75    |           |
| 297 | 03HCM1.2.0297 | Đặng Minh Lộc        | 07/05/1998 | *****3946                    | 86       |           |
| 298 | 03HCM1.2.0298 | Lương Tấn Lộc        | 20/12/1985 | *****0320                    | 85,5     |           |
| 299 | 03HCM1.2.0299 | Lê Bảo Lợi           | 07/05/1992 | *****8758                    | 97,5     |           |
| 300 | 03HCM1.2.0300 | Trần Thị Kiều Ly     | 15/04/1987 | *****0736                    | 100      |           |
| 301 | 03HCM1.2.0301 | Bùi Thị Mai          | 10/06/1972 | *****9949                    | 44,5     |           |
| 302 | 03HCM1.2.0302 | Nguyễn Thị Huỳnh Mai | 27/08/1982 | *****8009                    | 98,75    |           |
| 303 | 03HCM1.2.0303 | Cao Thị Ngọc Mai     | 05/06/1991 | *****0705                    | 93,25    |           |
| 304 | 03HCM1.2.0304 | Nguyễn Thị Ngọc Mai  | 02/10/1987 | *****2727                    | 75,75    |           |
| 305 | 03HCM1.2.0305 | Đỗ Thanh Mai         | 20/05/1987 | *****4573                    | 82       |           |
| 306 | 03HCM1.2.0306 | Nguyễn Thị Mai       | 11/09/1984 | *****2938                    | 97,5     |           |
| 307 | 03HCM1.2.0307 | Phạm Thị Tuyết Mai   | 05/10/1992 | *****9123                    | 75,25    |           |
| 308 | 03HCM1.2.0308 | Lê Châu Xuân Mai     | 30/12/1989 | *****0134                    | 97,25    |           |
| 309 | 03HCM1.2.0309 | Trần Tiến Mạnh       | 02/09/1984 | *****3578                    | 69,5     |           |
| 310 | 03HCM1.2.0310 | Châu Huệ Mẫn         | 20/10/1999 | *****6434                    | 69,25    |           |
| 311 | 03HCM1.2.0311 | Cao Trọng Miên       | 18/06/1968 | *****4089                    | 96,75    |           |
| 312 | 03HCM1.2.0312 | Lê Đức Anh Minh      | 26/08/1996 | *****5815                    | 83       |           |
| 313 | 03HCM1.2.0313 | Nguyễn Anh Minh      | 19/02/1991 | *****0421                    | 86,75    |           |
| 314 | 03HCM1.2.0314 | Lê Đỗ Công Minh      | 28/09/1978 | *****5985                    | 67,25    |           |
| 315 | 03HCM1.2.0315 | Trần Quốc Minh       | 16/07/1994 | *****7743                    | 96,75    |           |
| 316 | 03HCM1.2.0316 | Hồ Thị Hoàng My      | 07/10/1995 | *****5103                    | 78,25    |           |
| 317 | 03HCM1.2.0317 | Phạm Thị Diệu My     | 10/06/1998 | *****1064                    | 84       |           |
| 318 | 03HCM1.2.0318 | Nguyễn Hà My         | 16/05/1999 | *****1944                    | 92,5     |           |
| 319 | 03HCM1.2.0319 | Phan Thị Hà My       | 27/04/1991 | *****0215                    | 96       |           |
| 320 | 03HCM1.2.0320 | Hoàng Thị Kiều My    | 31/07/1995 | *****6498                    | 97       |           |
| 321 | 03HCM1.2.0321 | Thái Thị Kiều My     | 14/04/1982 | *****6188                    | 87,5     |           |
| 322 | 03HCM1.2.0322 | Dương Tiểu My        | 18/10/1995 | *****3608                    | 52,5     |           |
| 323 | 03HCM1.2.0323 | Nguyễn Hoài Nam      | 12/02/1970 | *****9034                    | 96,5     |           |
| 324 | 03HCM1.2.0324 | Nguyễn Công Nam      | 06/11/1991 | *****0058                    | 98,5     |           |
| 325 | 03HCM1.2.0325 | Trần Hoài Nam        | 18/02/1988 | *****8564                    | 96       |           |
| 326 | 03HCM1.2.0326 | Võ Hoài Nam          | 10/11/1977 | *****2444                    | -        | Không thi |
| 327 | 03HCM1.2.0327 | Nguyễn Hoàng Nam     | 03/03/1998 | *****2214                    | 84,5     |           |
| 328 | 03HCM1.2.0328 | Phan Thanh Nam       | 19/01/1982 | *****4368                    | 76,75    |           |
| 329 | 03HCM1.2.0329 | Vũ Thị Thanh Nam     | 23/07/1993 | *****8487                    | 98,75    |           |
| 330 | 03HCM1.2.0330 | Hoàng Minh Thế Nam   | 30/10/1979 | *****1029                    | 98,75    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên                | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 331 | 03HCM1.2.0331 | Nguyễn Văn Nam           | 09/07/1977 | *****1050                    | 98,75    |         |
| 332 | 03HCM1.2.0332 | Nguyễn Vĩnh Nam          | 01/10/1982 | *****5778                    | 66       |         |
| 333 | 03HCM1.2.0333 | Nguyễn Thị Bích Nga      | 19/02/1984 | *****0442                    | 92,75    |         |
| 334 | 03HCM1.2.0334 | Nguyễn Thị Hằng Nga      | 04/09/1995 | *****1032                    | 96,25    |         |
| 335 | 03HCM1.2.0335 | Nguyễn Thị Ngọc Nga      | 03/09/1979 | *****2072                    | 73,5     |         |
| 336 | 03HCM1.2.0336 | Nguyễn Thị Nga           | 20/09/1992 | *****0114                    | 93       |         |
| 337 | 03HCM1.2.0337 | Phạm Thị Thùy Nga        | 08/03/1978 | *****0923                    | 98,75    |         |
| 338 | 03HCM1.2.0338 | Đào Thị Ngọc Ngà         | 10/11/1989 | *****4025                    | 94,25    |         |
| 339 | 03HCM1.2.0339 | Lê Kim Ngân              | 31/01/1995 | *****8490                    | 95,5     |         |
| 340 | 03HCM1.2.0340 | Trần Thanh Ngân          | 24/11/2002 | *****8283                    | 57,5     |         |
| 341 | 03HCM1.2.0341 | Lương Thị Ngân           | 07/11/1981 | *****1042                    | 87,5     |         |
| 342 | 03HCM1.2.0342 | Diệp Thị Thu Ngân        | 08/08/1977 | *****0442                    | 81,25    |         |
| 343 | 03HCM1.2.0343 | Huỳnh Thị Thu Ngân       | 04/10/1998 | *****9077                    | 72,25    |         |
| 344 | 03HCM1.2.0344 | Trương Thu Ngân          | 26/07/2002 | *****3323                    | 88,75    |         |
| 345 | 03HCM1.2.0345 | Nguyễn Thùy Ngân         | 02/01/1992 | *****1322                    | 72,25    |         |
| 346 | 03HCM1.2.0346 | Trịnh Quốc Trọng Nghĩa   | 04/05/1980 | *****3690                    | 100      |         |
| 347 | 03HCM1.2.0347 | Lê Trung Nghĩa           | 17/06/2001 | *****8976                    | 92,25    |         |
| 348 | 03HCM1.2.0348 | Võ Quyên Ái Ngọc         | 14/05/1995 | *****5732                    | 90,5     |         |
| 349 | 03HCM1.2.0349 | Tô Trần Bảo Ngọc         | 18/01/1996 | *****2205                    | 95       |         |
| 350 | 03HCM1.2.0350 | Lê Bích Ngọc             | 30/12/1992 | *****5949                    | 47,25    |         |
| 351 | 03HCM1.2.0351 | Tăng Bội Ngọc            | 27/06/1985 | *****9120                    | 84,5     |         |
| 352 | 03HCM1.2.0352 | Nguyễn Hồng Ngọc         | 19/04/1997 | *****2727                    | 98,5     |         |
| 353 | 03HCM1.2.0353 | Lưu Hữu Ngọc             | 22/07/2000 | *****8980                    | 77       |         |
| 354 | 03HCM1.2.0354 | Nguyễn Thị Thu Ngọc      | 07/02/1984 | *****0447                    | 98,75    |         |
| 355 | 03HCM1.2.0355 | Nguyễn Thị Yến Ngọc      | 09/10/1988 | *****3795                    | 97,5     |         |
| 356 | 03HCM1.2.0356 | Châu Thị Thảo Nguyên     | 05/04/2000 | *****3730                    | 94,25    |         |
| 357 | 03HCM1.2.0357 | Đường Thị Thanh Nguyên   | 25/05/1980 | *****1209                    | 97,5     |         |
| 358 | 03HCM1.2.0358 | Huỳnh Thị Thảo Nguyên    | 12/10/2002 | *****5620                    | 95,25    |         |
| 359 | 03HCM1.2.0359 | Lê Thái Thảo Nguyên      | 28/08/2000 | *****7846                    | 50       |         |
| 360 | 03HCM1.2.0360 | Trần Thảo Nguyên         | 05/08/1989 | *****0766                    | 92       |         |
| 361 | 03HCM1.2.0361 | Nguyễn Trung Nguyên      | 01/09/1997 | *****5868                    | 91,25    |         |
| 362 | 03HCM1.2.0362 | Nguyễn Xuân Nguyên       | 19/04/1981 | *****0380                    | 97,5     |         |
| 363 | 03HCM1.2.0363 | Nguyễn Hưng Khánh Nguyễn | 16/08/2001 | *****3562                    | 67,75    |         |
| 364 | 03HCM1.2.0364 | Mà Song Nguyễn           | 06/09/1990 | *****6535                    | 74,5     |         |
| 365 | 03HCM1.2.0365 | Phùng Nguyễn Hồng Nguyệt | 16/09/1978 | *****0043                    | 100      |         |
| 366 | 03HCM1.2.0366 | Ngô Minh Nhã             | 18/04/1983 | *****6594                    | 78,5     |         |
| 367 | 03HCM1.2.0367 | Nguyễn Thị Thanh Nhân    | 04/12/1983 | *****7881                    | 83       |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên           | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 368 | 03HCM1.2.0368 | Võ Thị Thùy Nhận    | 20/09/2000 | *****3379                    | 97,25    |         |
| 369 | 03HCM1.2.0369 | Phạm Hoa Nhanh      | 14/12/2003 | *****6538                    | 37,25    |         |
| 370 | 03HCM1.2.0370 | Đặng Thị Nhanh      | 04/10/1979 | *****2428                    | 70       |         |
| 371 | 03HCM1.2.0371 | Phạm Huỳnh Trí Nhân | 03/01/1985 | *****3537                    | 94,25    |         |
| 372 | 03HCM1.2.0372 | Hoàng Vương Nhật    | 02/02/1976 | *****8549                    | 47       |         |
| 373 | 03HCM1.2.0373 | Nguyễn Hoa Nhi      | 27/08/1972 | *****0014                    | 34       |         |
| 374 | 03HCM1.2.0374 | Trần Thị Hương Nhi  | 08/07/1995 | *****6921                    | 95       |         |
| 375 | 03HCM1.2.0375 | Vũ Thị Lan Nhi      | 06/03/1995 | *****9362                    | 88,5     |         |
| 376 | 03HCM1.2.0376 | Nguyễn Yến Nhi      | 12/10/1993 | *****1426                    | 96,5     |         |
| 377 | 03HCM1.2.0377 | Bùi Thanh Nhiên     | 01/01/1991 | *****1528                    | 95,25    |         |
| 378 | 03HCM1.2.0378 | Phan Trọng Nhuận    | 02/06/1992 | *****8650                    | 54,75    |         |
| 379 | 03HCM1.2.0379 | Lê Thị Kiều Nhung   | 30/09/1998 | *****2777                    | 95,5     |         |
| 380 | 03HCM1.2.0380 | Đinh Thị Nhung      | 21/08/1997 | *****1393                    | 100      |         |
| 381 | 03HCM1.2.0381 | Lương Thị Nhung     | 01/03/1997 | *****2577                    | 98,75    |         |
| 382 | 03HCM1.2.0382 | Nguyễn Thị Nhung    | 27/01/1983 | *****0762                    | 88,25    |         |
| 383 | 03HCM1.2.0383 | Vũ Thị Nhung        | 12/04/1998 | *****3978                    | 80,75    |         |
| 384 | 03HCM1.2.0384 | Phạm Thị Huỳnh Như  | 09/08/1988 | *****0396                    | 85,75    |         |
| 385 | 03HCM1.2.0385 | Lư Ái Như           | 05/05/1994 | *****0189                    | 83       |         |
| 386 | 03HCM1.2.0386 | Đặng Thị Huỳnh Như  | 27/06/1997 | *****2859                    | 91,5     |         |
| 387 | 03HCM1.2.0387 | Trần Minh Nhựt      | 16/02/1986 | *****0362                    | 96       |         |
| 388 | 03HCM1.2.0388 | Ngô Tố Ninh         | 01/10/1971 | *****0041                    | 92,75    |         |
| 389 | 03HCM1.2.0389 | Phan Xuân Ninh      | 29/07/1997 | *****9208                    | 90,5     |         |
| 390 | 03HCM1.2.0390 | Đào Trần Hoàng Oanh | 06/09/1994 | *****3754                    | 94,25    |         |
| 391 | 03HCM1.2.0391 | Vũ Phạm Hoàng Oanh  | 20/07/2002 | *****0259                    | 96       |         |
| 392 | 03HCM1.2.0392 | Lê Thị Kiều Oanh    | 11/07/1992 | *****8044                    | 77       |         |
| 393 | 03HCM1.2.0393 | Đặng Thị Thu Oanh   | 05/11/1981 | *****4966                    | 83,5     |         |
| 394 | 03HCM1.2.0394 | Võ Hà Phan          | 18/07/1994 | *****3866                    | 94,75    |         |
| 395 | 03HCM1.2.0395 | Lê Thành Phát       | 31/01/2000 | *****7837                    | 95,75    |         |
| 396 | 03HCM1.2.0396 | Phạm Cao Phong      | 12/07/1997 | *****2256                    | 60,5     |         |
| 397 | 03HCM1.2.0397 | Lê Doãn Phong       | 13/02/1995 | *****8776                    | 95,75    |         |
| 398 | 03HCM1.2.0398 | Lê Đình Phong       | 26/09/1991 | *****8571                    | 83,5     |         |
| 399 | 03HCM1.2.0399 | Lại Hồng Phong      | 20/11/1991 | *****6120                    | 94       |         |
| 400 | 03HCM1.2.0400 | Lê Hoàng Huy Phong  | 27/02/2000 | *****8014                    | 93,5     |         |
| 401 | 03HCM1.2.0401 | Trần Minh Phong     | 05/05/1978 | *****5537                    | 79,5     |         |
| 402 | 03HCM1.2.0402 | Phí Quang Phong     | 29/09/1981 | *****6063                    | 78       |         |
| 403 | 03HCM1.2.0403 | Lưu Quốc Phong      | 01/06/1986 | *****7144                    | 90,25    |         |
| 404 | 03HCM1.2.0404 | Lê Vĩnh Phong       | 10/01/2000 | *****0805                    | 71       |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 405 | 03HCM1.2.0405 | Huỳnh Văn Phú           | 12/12/1991 | *****7796                    | 94,75    |           |
| 406 | 03HCM1.2.0406 | Nguyễn Văn Phú          | 13/04/1980 | *****0188                    | 67       |           |
| 407 | 03HCM1.2.0407 | Trần Ngọc Thiên Phúc    | 28/04/1983 | *****2693                    | 81,75    |           |
| 408 | 03HCM1.2.0408 | Nguyễn Thị Bích Phụng   | 21/12/1981 | *****4817                    | 87       |           |
| 409 | 03HCM1.2.0409 | Huỳnh Công Phụng        | 21/07/1983 | *****5891                    | 91,25    |           |
| 410 | 03HCM1.2.0410 | Trương Minh Phước       | 28/06/1980 | *****0022                    | -        | Không thi |
| 411 | 03HCM1.2.0411 | Lê Thị Phương           | 14/07/1987 | *****4261                    | 85,5     |           |
| 412 | 03HCM1.2.0412 | Ngô Thị Anh Phương      | 31/12/1990 | *****9164                    | 98,75    |           |
| 413 | 03HCM1.2.0413 | Lê Đức Phương           | 14/05/1999 | *****9441                    | 79,25    |           |
| 414 | 03HCM1.2.0414 | Nguyễn Hà Phương        | 02/09/1996 | *****2596                    | 97,5     |           |
| 415 | 03HCM1.2.0415 | Nguyễn Hoài Phương      | 27/08/1987 | *****2686                    | 98,75    |           |
| 416 | 03HCM1.2.0416 | Trần Hoài Phương        | 01/05/1983 | *****2351                    | 95,25    |           |
| 417 | 03HCM1.2.0417 | Nguyễn Loan Phương      | 20/12/2000 | *****1056                    | 94,75    |           |
| 418 | 03HCM1.2.0418 | Lê Mai Phương           | 16/08/1980 | *****1286                    | 92,5     |           |
| 419 | 03HCM1.2.0419 | Dương Minh Phương       | 26/01/1986 | *****3984                    | 100      |           |
| 420 | 03HCM1.2.0420 | Lê Minh Phương          | 27/07/1994 | *****0632                    | 88,75    |           |
| 421 | 03HCM1.2.0421 | Nguyễn Viết Mỹ Phương   | 30/05/1982 | *****0595                    | 92,75    |           |
| 422 | 03HCM1.2.0422 | Lê Nhật Phương          | 05/11/1991 | *****5292                    | 69       |           |
| 423 | 03HCM1.2.0423 | Nguyễn Thanh Phương     | 17/04/1984 | *****2026                    | 74,5     |           |
| 424 | 03HCM1.2.0424 | Nguyễn Thanh Phương     | 11/01/1991 | *****4682                    | 82,75    |           |
| 425 | 03HCM1.2.0425 | Nguyễn Thị Thanh Phương | 06/11/1979 | *****4373                    | 97,25    |           |
| 426 | 03HCM1.2.0426 | Nguyễn Thị Phương       | 12/03/1991 | *****1129                    | 95       |           |
| 427 | 03HCM1.2.0427 | Trần Thụy Trúc Phương   | 27/06/1982 | *****0841                    | 94       |           |
| 428 | 03HCM1.2.0428 | Bùi Việt Phương         | 05/09/1987 | *****3322                    | 64,75    |           |
| 429 | 03HCM1.2.0429 | Nguyễn Thị Hồng Phương  | 18/04/1983 | *****0044                    | 94,5     |           |
| 430 | 03HCM1.2.0430 | Phạm Thị Hồng Phương    | 24/12/1984 | *****6977                    | 47       |           |
| 431 | 03HCM1.2.0431 | Nguyễn Quốc Duy Quang   | 12/01/1999 | *****6688                    | 93,25    |           |
| 432 | 03HCM1.2.0432 | Trần Minh Quang         | 20/01/1990 | *****3783                    | 97,25    |           |
| 433 | 03HCM1.2.0433 | Nguyễn Nam Quang        | 01/12/1991 | *****4754                    | 79,5     |           |
| 434 | 03HCM1.2.0434 | Trương Nhật Quang       | 04/02/1997 | *****3218                    | 66       |           |
| 435 | 03HCM1.2.0435 | Nguyễn Thế Quân         | 24/02/1979 | *****3848                    | 63,5     |           |
| 436 | 03HCM1.2.0436 | Nguyễn Hồng Quân        | 30/10/1985 | *****2573                    | 77,25    |           |
| 437 | 03HCM1.2.0437 | Lê Đỗ Minh Quân         | 14/02/1996 | *****3837                    | 98,75    |           |
| 438 | 03HCM1.2.0438 | Đỗ Kim Quế              | 01/01/1966 | *****2523                    | 37,75    |           |
| 439 | 03HCM1.2.0439 | Phạm Văn Quý            | 09/05/1986 | *****5575                    | 76       |           |
| 440 | 03HCM1.2.0440 | Lê Nguyễn Bảo Quốc      | 06/01/1983 | *****6383                    | 78,25    |           |
| 441 | 03HCM1.2.0441 | Nguyễn Chí Quốc         | 06/07/1987 | *****1275                    | 77,5     |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 442 | 03HCM1.2.0442 | Phạm Phú Quốc           | 17/03/1985 | *****3702                    | 98,75    |           |
| 443 | 03HCM1.2.0443 | Trần Thị Kim Quy        | 12/11/1974 | *****0196                    | 89,75    |           |
| 444 | 03HCM1.2.0444 | Võ Đôn Kim Quy          | 23/02/1986 | *****7625                    | 95,75    |           |
| 445 | 03HCM1.2.0445 | Bùi Văn Quyết           | 05/11/1974 | *****3919                    | -        | Không thi |
| 446 | 03HCM1.2.0446 | Trần Nguyễn Hương Quỳnh | 25/12/1991 | *****5695                    | 88,5     |           |
| 447 | 03HCM1.2.0447 | Lê Thị Nghĩa Quỳnh      | 18/05/1980 | *****1294                    | -        | Không thi |
| 448 | 03HCM1.2.0448 | Nguyễn Vũ Phương Quỳnh  | 14/07/1984 | *****6563                    | 83       |           |
| 449 | 03HCM1.2.0449 | Đoàn Ngọc Diễm Quỳnh    | 17/11/1999 | *****1663                    | 100      |           |
| 450 | 03HCM1.2.0450 | Đỗ Thị Diễm Quỳnh       | 26/10/2000 | *****0627                    | 97,25    |           |
| 451 | 03HCM1.2.0451 | Văn Thiên Diễm Quỳnh    | 02/08/2002 | *****5908                    | 73,25    |           |
| 452 | 03HCM1.2.0452 | Nguyễn Ngọc Đăng Quỳnh  | 22/11/1996 | *****0736                    | 96       |           |
| 453 | 03HCM1.2.0453 | Trần Nữ Ngọc Quỳnh      | 23/10/1994 | *****1831                    | 83,5     |           |
| 454 | 03HCM1.2.0454 | Lê Thị Thúy Quỳnh       | 27/12/1979 | *****3245                    | 96       |           |
| 455 | 03HCM1.2.0455 | Nguyễn Thị Thúy Quỳnh   | 18/02/1997 | *****6758                    | 91,5     |           |
| 456 | 03HCM1.2.0456 | Phan Thúy Quỳnh         | 17/05/1997 | *****4928                    | 98,75    |           |
| 457 | 03HCM1.2.0457 | Chau Đa Ríth            | 20/08/1994 | *****3678                    | 63,25    |           |
| 458 | 03HCM1.2.0458 | Phạm Việt San           | 26/10/1984 | *****0144                    | 74,25    |           |
| 459 | 03HCM1.2.0459 | Hồ Ngọc Sang            | 21/09/2002 | *****7919                    | 76       |           |
| 460 | 03HCM1.2.0460 | Trịnh Thị Sang          | 02/01/1990 | *****2339                    | 98,75    |           |
| 461 | 03HCM1.2.0461 | Hồ Văn Sáng             | 14/03/1980 | *****7468                    | 87,25    |           |
| 462 | 03HCM1.2.0462 | Mạc Đức Sinh            | 17/12/1982 | *****4218                    | 100      |           |
| 463 | 03HCM1.2.0463 | Nguyễn Hồng Sơn         | 17/10/1998 | *****3036                    | 49,75    |           |
| 464 | 03HCM1.2.0464 | Ngô Cao Minh Sơn        | 26/12/1998 | *****2568                    | 52       |           |
| 465 | 03HCM1.2.0465 | Bành Trường Sơn         | 15/02/1987 | *****0082                    | 98,75    |           |
| 466 | 03HCM1.2.0466 | Lương Văn Sơn           | 16/04/1974 | *****0298                    | 51       |           |
| 467 | 03HCM1.2.0467 | Nguyễn Xuân Sơn         | 13/12/1981 | *****9681                    | 81,75    |           |
| 468 | 03HCM1.2.0468 | Mai Bá Sỹ               | 10/03/1998 | *****5333                    | 78,75    |           |
| 469 | 03HCM1.2.0469 | Nguyễn Trường Tài       | 19/01/1984 | *****0297                    | 66,75    |           |
| 470 | 03HCM1.2.0470 | Võ Băng Tâm             | 01/12/1996 | *****1303                    | 95,5     |           |
| 471 | 03HCM1.2.0471 | Mai Hữu Tâm             | 24/12/1990 | *****0580                    | 52,75    |           |
| 472 | 03HCM1.2.0472 | Lê Thị Minh Tâm         | 02/10/1987 | *****7205                    | 89,5     |           |
| 473 | 03HCM1.2.0473 | Nguyễn Minh Tâm         | 08/06/1979 | *****4795                    | 72       |           |
| 474 | 03HCM1.2.0474 | Lê Võ Thúy Tâm          | 11/03/1993 | *****6416                    | 26,75    |           |
| 475 | 03HCM1.2.0475 | Đỗ Lý Tân               | 09/04/1988 | *****4278                    | 89       |           |
| 476 | 03HCM1.2.0476 | Lê Công Tấn             | 16/06/1999 | *****6852                    | 81,5     |           |
| 477 | 03HCM1.2.0477 | Nguyễn Đình Tấn         | 30/05/1988 | *****1399                    | 85,75    |           |
| 478 | 03HCM1.2.0478 | Lê Ngọc Thạch           | 20/06/1977 | *****9140                    | 60       |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 479 | 03HCM1.2.0479 | Thái Thuần Thạch       | 27/11/1972 | *****3367                    | 53,75    |           |
| 480 | 03HCM1.2.0480 | Nguyễn Lê Hồng Thái    | 18/04/1979 | *****4043                    | 55,5     |           |
| 481 | 03HCM1.2.0481 | Đặng Nhật Thái         | 29/04/1996 | *****3598                    | 97,5     |           |
| 482 | 03HCM1.2.0482 | Vương Đình Quốc Thái   | 08/01/1978 | *****0464                    | 72,75    |           |
| 483 | 03HCM1.2.0483 | Trần Thanh             | 20/05/1978 | *****1691                    | 80,5     |           |
| 484 | 03HCM1.2.0484 | Phạm Duy Thanh         | 20/07/1985 | *****6151                    | 90,25    |           |
| 485 | 03HCM1.2.0485 | Vũ Duy Thanh           | 18/04/1986 | *****4626                    | 78,25    |           |
| 486 | 03HCM1.2.0486 | Lê Đình Thanh          | 12/02/1966 | *****8236                    | 29,75    |           |
| 487 | 03HCM1.2.0487 | Lê Hải Thanh           | 30/08/1981 | *****5316                    | 80,75    |           |
| 488 | 03HCM1.2.0488 | Đinh Thị Hoài Thanh    | 11/02/1980 | *****5934                    | -        | Không thi |
| 489 | 03HCM1.2.0489 | Hoàng Kim Thanh        | 24/08/1972 | *****8418                    | 95,5     |           |
| 490 | 03HCM1.2.0490 | Nguyễn Quang Thanh     | 11/09/1980 | *****1485                    | 54,75    |           |
| 491 | 03HCM1.2.0491 | Vũ Thị Thanh           | 19/08/1977 | *****1915                    | 77,25    |           |
| 492 | 03HCM1.2.0492 | Lê Thị Thu Thanh       | 04/08/1984 | *****4622                    | 91,5     |           |
| 493 | 03HCM1.2.0493 | Lê Thị Thu Thanh       | 15/04/1976 | *****0048                    | 100      |           |
| 494 | 03HCM1.2.0494 | Nguyễn Thị Trang Thanh | 23/04/1979 | *****1622                    | 97,25    |           |
| 495 | 03HCM1.2.0495 | Lâm Trường Thanh       | 13/04/1983 | *****4942                    | 84       |           |
| 496 | 03HCM1.2.0496 | Trần Văn Thanh         | 20/10/1983 | *****0991                    | 97,5     |           |
| 497 | 03HCM1.2.0497 | Vũ Việt Thanh          | 16/09/1990 | *****4241                    | 77,25    |           |
| 498 | 03HCM1.2.0498 | Đặng Xuân Thanh        | 20/09/1984 | *****1033                    | 98,75    |           |
| 499 | 03HCM1.2.0499 | Nguyễn Đình Thành      | 20/10/1988 | *****8815                    | 78,5     |           |
| 500 | 03HCM1.2.0500 | Nguyễn Hữu Thành       | 17/11/1977 | *****2308                    | 100      |           |
| 501 | 03HCM1.2.0501 | Kim Ngô Nhật Thành     | 31/05/1995 | *****3437                    | 98,75    |           |
| 502 | 03HCM1.2.0502 | Nguyễn Quốc Thành      | 12/09/1994 | *****9518                    | 88,25    |           |
| 503 | 03HCM1.2.0503 | Nguyễn Tiến Thành      | 27/05/1980 | *****0875                    | 90,25    |           |
| 504 | 03HCM1.2.0504 | Phạm Trung Thành       | 11/01/1999 | *****6725                    | 98,5     |           |
| 505 | 03HCM1.2.0505 | Tô Yến Thành           | 03/09/1990 | *****3830                    | 85,5     |           |
| 506 | 03HCM1.2.0506 | Thái Thị Hương Thảo    | 18/05/2001 | *****5262                    | 81       |           |
| 507 | 03HCM1.2.0507 | Đoàn Phan Ngọc Thảo    | 12/06/1995 | *****0999                    | 80,75    |           |
| 508 | 03HCM1.2.0508 | Đỗ Ngọc Thảo           | 17/12/1991 | *****0212                    | 96,75    |           |
| 509 | 03HCM1.2.0509 | Chu Thị Phương Thảo    | 12/08/1999 | *****9728                    | 98,75    |           |
| 510 | 03HCM1.2.0510 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 12/06/1983 | *****0210                    | 42,5     |           |
| 511 | 03HCM1.2.0511 | Phạm Thị Phương Thảo   | 11/08/1993 | *****8245                    | 97,5     |           |
| 512 | 03HCM1.2.0512 | Phạm Thị Phương Thảo   | 05/06/1987 | *****5654                    | 97,25    |           |
| 513 | 03HCM1.2.0513 | Đỗ Thị Thạch Thảo      | 21/11/2000 | *****2130                    | 88,25    |           |
| 514 | 03HCM1.2.0514 | Bùi Duyên Thanh Thảo   | 27/12/1996 | *****7813                    | 70,5     |           |
| 515 | 03HCM1.2.0515 | Hồ Thị Thanh Thảo      | 23/10/1991 | *****9945                    | 98,75    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 516 | 03HCM1.2.0516 | Nguyễn Thị Thảo       | 11/06/1993 | *****0430                    | 87,5     |           |
| 517 | 03HCM1.2.0517 | Phùng Thị Thảo        | 12/07/1991 | *****1415                    | 96,75    |           |
| 518 | 03HCM1.2.0518 | Nguyễn Thị Thu Thảo   | 27/05/1983 | *****2716                    | 80       |           |
| 519 | 03HCM1.2.0519 | Nguyễn Thị Thu Thảo   | 07/05/1992 | *****0286                    | 98,75    |           |
| 520 | 03HCM1.2.0520 | Phạm Văn Thảo         | 23/09/1982 | *****0603                    | 87       |           |
| 521 | 03HCM1.2.0521 | Nguyễn Thị Thắm       | 07/06/1989 | *****0498                    | 91,75    |           |
| 522 | 03HCM1.2.0522 | Trương Tử Thắng       | 15/02/1978 | *****7918                    | 77,5     |           |
| 523 | 03HCM1.2.0523 | Nguyễn Cao Thắng      | 21/10/1986 | *****8775                    | 79       |           |
| 524 | 03HCM1.2.0524 | Trần Mạnh Thắng       | 27/03/2000 | *****0212                    | 74,5     |           |
| 525 | 03HCM1.2.0525 | Trần Quang Thắng      | 20/01/1994 | *****0064                    | 49,25    |           |
| 526 | 03HCM1.2.0526 | Huỳnh Quốc Thắng      | 08/08/1994 | *****7911                    | 100      |           |
| 527 | 03HCM1.2.0527 | Lê Trọng Thắng        | 19/02/1988 | *****0242                    | -        | Không thi |
| 528 | 03HCM1.2.0528 | Nguyễn Văn Thắng      | 04/05/1992 | *****3152                    | 98,75    |           |
| 529 | 03HCM1.2.0529 | Lê Quốc Thế           | 29/06/2001 | *****3128                    | 98,75    |           |
| 530 | 03HCM1.2.0530 | Hồ Tôn Thế            | 16/03/1987 | *****3421                    | 63,25    |           |
| 531 | 03HCM1.2.0531 | Kim Thị Thêu          | 28/05/1984 | *****4346                    | 96       |           |
| 532 | 03HCM1.2.0532 | Trần Thị Cẩm Thi      | 02/09/1992 | *****1077                    | 88       |           |
| 533 | 03HCM1.2.0533 | Trần Huỳnh Thi        | 25/10/1992 | *****8902                    | 82,75    |           |
| 534 | 03HCM1.2.0534 | Trần Thị Mai Thi      | 30/08/1984 | *****3952                    | 89       |           |
| 535 | 03HCM1.2.0535 | Thường Thu Thi        | 11/06/1998 | *****2078                    | 98,75    |           |
| 536 | 03HCM1.2.0536 | Lê Vĩnh Thiên         | 20/09/1995 | *****7622                    | 66,75    |           |
| 537 | 03HCM1.2.0537 | Nguyễn Hoàng Thiện    | 29/07/1995 | *****5490                    | 76,25    |           |
| 538 | 03HCM1.2.0538 | Nguyễn Thị Minh Thiện | 26/01/2001 | *****8784                    | 88,25    |           |
| 539 | 03HCM1.2.0539 | Trịnh Phúc Thiện      | 01/11/1994 | *****5361                    | 100      |           |
| 540 | 03HCM1.2.0540 | Trần Thị Thiện        | 07/02/1998 | *****2781                    | 89,5     |           |
| 541 | 03HCM1.2.0541 | Phan Đức Thịnh        | 19/04/1971 | *****0605                    | 86,75    |           |
| 542 | 03HCM1.2.0542 | Hồ Huỳnh Hữu Thịnh    | 01/02/1999 | *****0030                    | 80,5     |           |
| 543 | 03HCM1.2.0543 | Phạm Quốc Thịnh       | 26/07/1996 | *****4915                    | 85,5     |           |
| 544 | 03HCM1.2.0544 | Đinh Trung Thịnh      | 14/10/1996 | *****1687                    | 98,5     |           |
| 545 | 03HCM1.2.0545 | Trần Xuân Thịnh       | 12/09/1987 | *****6885                    | 97,25    |           |
| 546 | 03HCM1.2.0546 | Nguyễn Trường Thọ     | 09/07/1993 | *****7528                    | 98,75    |           |
| 547 | 03HCM1.2.0547 | Vũ Thị Thoa           | 11/07/1990 | *****8971                    | 96       |           |
| 548 | 03HCM1.2.0548 | Trịnh Thị Thoa        | 04/03/1981 | *****6318                    | 93       |           |
| 549 | 03HCM1.2.0549 | Trương Thị Thoa       | 22/12/1991 | *****1188                    | 90,5     |           |
| 550 | 03HCM1.2.0550 | Ngô Anh Thông         | 06/04/1977 | *****0176                    | 80,75    |           |
| 551 | 03HCM1.2.0551 | Lê Đình Thông         | 01/01/1973 | *****8976                    | 87,75    |           |
| 552 | 03HCM1.2.0552 | Nguyễn Ngọc Thông     | 10/11/1986 | *****0165                    | 59,5     |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 553 | 03HCM1.2.0553 | Nguyễn Thị Thơm        | 02/10/1989 | *****0433                    | 86,75    |         |
| 554 | 03HCM1.2.0554 | Thị Thị Bảo Thu        | 11/06/1981 | *****7087                    | 97,25    |         |
| 555 | 03HCM1.2.0555 | Nguyễn Lê Cẩm Thu      | 27/11/1996 | *****9978                    | 93       |         |
| 556 | 03HCM1.2.0556 | Kiều Hà Thu            | 26/09/1986 | *****4315                    | 98,75    |         |
| 557 | 03HCM1.2.0557 | Nguyễn Thị Kim Thu     | 29/11/1981 | *****2929                    | 100      |         |
| 558 | 03HCM1.2.0558 | Nguyễn Ngọc Thu        | 27/08/1989 | *****0192                    | 92       |         |
| 559 | 03HCM1.2.0559 | Nguyễn Thị Phương Thu  | 30/09/1983 | *****5786                    | 96       |         |
| 560 | 03HCM1.2.0560 | Dương Thị Thu          | 23/08/1970 | *****0613                    | 100      |         |
| 561 | 03HCM1.2.0561 | Huỳnh Thị Thu          | 19/07/1996 | *****0307                    | 75,75    |         |
| 562 | 03HCM1.2.0562 | Mạc Sơn Thụ            | 30/04/1992 | *****7957                    | 93,25    |         |
| 563 | 03HCM1.2.0563 | Bùi Thuận              | 05/03/1969 | *****0750                    | 100      |         |
| 564 | 03HCM1.2.0564 | Nguyễn Đức Thuận       | 25/02/1982 | *****2609                    | 78       |         |
| 565 | 03HCM1.2.0565 | Nguyễn Hòa Thuận       | 03/01/1975 | *****4211                    | 86,75    |         |
| 566 | 03HCM1.2.0566 | Nguyễn Văn Thuận       | 24/10/1979 | *****1432                    | 77       |         |
| 567 | 03HCM1.2.0567 | Nguyễn Viết Thuận      | 01/01/1999 | *****0097                    | 90       |         |
| 568 | 03HCM1.2.0568 | Tạ Kiều Thiên Thủy     | 01/06/1973 | *****3512                    | 100      |         |
| 569 | 03HCM1.2.0569 | Lý Thị Ngọc Thủy       | 05/09/1981 | *****7477                    | 97,5     |         |
| 570 | 03HCM1.2.0570 | Nguyễn Thị Phương Thùy | 05/05/1985 | *****1450                    | 98,75    |         |
| 571 | 03HCM1.2.0571 | Trần Thị Tân Thùy      | 25/12/1981 | *****0839                    | 96,75    |         |
| 572 | 03HCM1.2.0572 | Đỗ Thị Xuân Thùy       | 18/01/1984 | *****0205                    | 59,75    |         |
| 573 | 03HCM1.2.0573 | Đàm Thị Thủy           | 08/07/1982 | *****1829                    | 91,75    |         |
| 574 | 03HCM1.2.0574 | Huỳnh Thị Bích Thủy    | 28/04/1976 | *****6263                    | 90,75    |         |
| 575 | 03HCM1.2.0575 | Võ Thị Bích Thủy       | 10/10/1975 | *****0065                    | 98,75    |         |
| 576 | 03HCM1.2.0576 | Lê Thị Hồng Thủy       | 14/03/1974 | *****0309                    | 82,5     |         |
| 577 | 03HCM1.2.0577 | Tô Thị Thanh Thủy      | 21/09/1984 | *****1807                    | 95,75    |         |
| 578 | 03HCM1.2.0578 | Ngô Thị Thu Thủy       | 01/11/1994 | *****1153                    | 100      |         |
| 579 | 03HCM1.2.0579 | Phan Võ Hồng Thúy      | 04/08/1981 | *****5802                    | 32       |         |
| 580 | 03HCM1.2.0580 | Bùi Thị Minh Thúy      | 18/10/1997 | *****0325                    | 83,5     |         |
| 581 | 03HCM1.2.0581 | Phạm Thanh Thúy        | 22/06/1982 | *****4919                    | 68,75    |         |
| 582 | 03HCM1.2.0582 | Lê Thị Thúy            | 12/06/1974 | *****0431                    | 98,75    |         |
| 583 | 03HCM1.2.0583 | Hoàng Anh Thư          | 31/03/1990 | *****1308                    | 85,25    |         |
| 584 | 03HCM1.2.0584 | Phan Thị Anh Thư       | 24/07/1986 | *****2923                    | 93,25    |         |
| 585 | 03HCM1.2.0585 | Huỳnh Thị Minh Thư     | 10/07/2000 | *****7771                    | 91       |         |
| 586 | 03HCM1.2.0586 | Nguyễn Minh Thư        | 12/11/1982 | *****5196                    | 97,25    |         |
| 587 | 03HCM1.2.0587 | Trần Ngọc Minh Thư     | 10/04/1999 | *****7673                    | 94,5     |         |
| 588 | 03HCM1.2.0588 | Võ Danh Thương         | 10/10/1979 | *****6614                    | 83,75    |         |
| 589 | 03HCM1.2.0589 | Nguyễn Thị Hoài Thương | 04/12/2000 | *****7115                    | 80,75    |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 590 | 03HCM1.2.0590 | Nguyễn Thị Hoài Thương | 08/10/1983 | *****0958                    | 81       |         |
| 591 | 03HCM1.2.0591 | Trần Hoàng Thương      | 08/01/1979 | *****3782                    | 85,75    |         |
| 592 | 03HCM1.2.0592 | Phan Thị Lệ Thương     | 12/02/1998 | *****9052                    | 55,75    |         |
| 593 | 03HCM1.2.0593 | Thái Thị Ngọc Thương   | 12/08/1992 | *****0766                    | 94,5     |         |
| 594 | 03HCM1.2.0594 | Châu Thị Mộng Thường   | 05/04/1990 | *****7537                    | 73,25    |         |
| 595 | 03HCM1.2.0595 | Ôn Luynh Thy           | 28/04/1996 | *****1114                    | 94       |         |
| 596 | 03HCM1.2.0596 | Nguyễn Thị Mai Thy     | 22/10/1989 | *****1976                    | 69       |         |
| 597 | 03HCM1.2.0597 | Hồ Mỹ Bảo Tiên         | 04/03/1989 | *****0010                    | 59,75    |         |
| 598 | 03HCM1.2.0598 | Phạm Cẩm Tiên          | 22/06/1999 | *****9158                    | 100      |         |
| 599 | 03HCM1.2.0599 | Võ Thị Quỳnh Tiên      | 20/10/1979 | *****5263                    | 91,75    |         |
| 600 | 03HCM1.2.0600 | Trần Dũng Tiến         | 02/02/1975 | *****2842                    | 77       |         |
| 601 | 03HCM1.2.0601 | Nguyễn Hữu Tiến        | 04/02/1985 | *****0127                    | 98,5     |         |
| 602 | 03HCM1.2.0602 | Tô Minh Tiến           | 20/06/1970 | *****0306                    | 87       |         |
| 603 | 03HCM1.2.0603 | Trần Minh Tiến         | 01/02/1983 | *****2479                    | 91,5     |         |
| 604 | 03HCM1.2.0604 | Trần Minh Tiến         | 26/01/1996 | *****5136                    | 83,25    |         |
| 605 | 03HCM1.2.0605 | Nguyễn Ngọc Tiến       | 13/04/1993 | *****7462                    | 60,5     |         |
| 606 | 03HCM1.2.0606 | Võ Trọng Tín           | 04/01/1993 | *****9569                    | 72       |         |
| 607 | 03HCM1.2.0607 | Nguyễn Trung Tín       | 11/10/2000 | *****0492                    | 82,25    |         |
| 608 | 03HCM1.2.0608 | Nguyễn Hồ Quốc Tĩnh    | 28/11/2001 | *****8085                    | 87       |         |
| 609 | 03HCM1.2.0609 | Lê Vinh Tịnh           | 24/12/1989 | *****6339                    | 90       |         |
| 610 | 03HCM1.2.0610 | Trần Kim Toàn          | 17/11/1990 | *****1551                    | 67,5     |         |
| 611 | 03HCM1.2.0611 | Kiều Quốc Toàn         | 30/06/1976 | *****0125                    | 79       |         |
| 612 | 03HCM1.2.0612 | Nguyễn Thanh Toàn      | 02/07/1990 | *****1179                    | 73,75    |         |
| 613 | 03HCM1.2.0613 | Võ Thành Toàn          | 20/03/1974 | *****0179                    | 39,25    |         |
| 614 | 03HCM1.2.0614 | Nghiêm Văn Toàn        | 13/09/1983 | *****0463                    | 76       |         |
| 615 | 03HCM1.2.0615 | Lê Quốc Toàn           | 17/10/1985 | *****0228                    | 98,75    |         |
| 616 | 03HCM1.2.0616 | Nguyễn Thanh Tồn       | 02/01/1977 | *****1272                    | 45,5     |         |
| 617 | 03HCM1.2.0617 | Nguyễn Huyền Trang     | 28/05/1998 | *****2083                    | 100      |         |
| 618 | 03HCM1.2.0618 | Nguyễn Thị Hương Trang | 11/02/1988 | *****6768                    | 82,5     |         |
| 619 | 03HCM1.2.0619 | Nguyễn Thị Mai Trang   | 15/03/1972 | *****4046                    | 94       |         |
| 620 | 03HCM1.2.0620 | Huỳnh Ngô Minh Trang   | 10/01/1997 | *****7264                    | 81,5     |         |
| 621 | 03HCM1.2.0621 | Hoàng Thị Quỳnh Trang  | 18/06/2001 | *****6351                    | 100      |         |
| 622 | 03HCM1.2.0622 | Phan Phạm Thanh Trang  | 12/10/1985 | *****3821                    | 74,25    |         |
| 623 | 03HCM1.2.0623 | Trần Thiên Trang       | 19/04/1994 | *****0626                    | 67,25    |         |
| 624 | 03HCM1.2.0624 | Lê Thùy Trang          | 28/04/1987 | *****0839                    | 59,5     |         |
| 625 | 03HCM1.2.0625 | Phạm Thị Thùy Trang    | 24/06/1979 | *****8542                    | 79,25    |         |
| 626 | 03HCM1.2.0626 | Tổng Thị Thùy Trang    | 09/03/1975 | *****7755                    | 96,75    |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 627 | 03HCM1.2.0627 | Trần Thị Thùy Trang     | 17/05/1999 | *****4416                    | 83,5     |           |
| 628 | 03HCM1.2.0628 | Nguyễn Thị Ái Trâm      | 20/05/1983 | *****2275                    | 96,75    |           |
| 629 | 03HCM1.2.0629 | Hồ Thị Bích Trâm        | 02/02/1995 | *****7824                    | 96       |           |
| 630 | 03HCM1.2.0630 | Lê Thị Mai Trâm         | 24/07/1997 | *****6037                    | 97,5     |           |
| 631 | 03HCM1.2.0631 | Huỳnh Ngọc Trâm         | 29/10/1985 | *****3696                    | 90,75    |           |
| 632 | 03HCM1.2.0632 | Phạm Huyền Trân         | 01/01/2001 | *****4657                    | 93,25    |           |
| 633 | 03HCM1.2.0633 | Lê Cao Trí              | 19/10/1986 | *****9740                    | 100      |           |
| 634 | 03HCM1.2.0634 | Phạm Minh Trí           | 09/10/1978 | *****2714                    | 98,75    |           |
| 635 | 03HCM1.2.0635 | Trương Minh Trí         | 01/10/1997 | *****7366                    | 77,25    |           |
| 636 | 03HCM1.2.0636 | Đặng Quốc Trí           | 04/01/1987 | *****4042                    | 75,75    |           |
| 637 | 03HCM1.2.0637 | Hán Vạn Công Trình      | 25/03/1988 | *****3745                    | 94,5     |           |
| 638 | 03HCM1.2.0638 | Trần Thái Thanh Trúc    | 19/07/1990 | *****4196                    | 62,5     |           |
| 639 | 03HCM1.2.0639 | Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc | 05/09/1990 | *****7316                    | 90,75    |           |
| 640 | 03HCM1.2.0640 | Nguyễn Thanh Trúc       | 01/10/1969 | *****1154                    | -        | Không thi |
| 641 | 03HCM1.2.0641 | Nguyễn Lê Thanh Trúc    | 21/06/1977 | *****1176                    | 81,5     |           |
| 642 | 03HCM1.2.0642 | Nguyễn Thị Thanh Trúc   | 06/11/1986 | *****6572                    | 88,5     |           |
| 643 | 03HCM1.2.0643 | Nguyễn Thị Thanh Trúc   | 30/08/1987 | *****9530                    | 64,5     |           |
| 644 | 03HCM1.2.0644 | Nguyễn Thị Thanh Trúc   | 19/06/1986 | *****0022                    | 70,75    |           |
| 645 | 03HCM1.2.0645 | Đặng Duy Trung          | 16/01/2001 | *****7695                    | 98,75    |           |
| 646 | 03HCM1.2.0646 | Ngô Minh Trung          | 07/10/1983 | *****2107                    | 96,75    |           |
| 647 | 03HCM1.2.0647 | Nguyễn Minh Trung       | 18/07/1996 | *****3627                    | 71,75    |           |
| 648 | 03HCM1.2.0648 | Hoàng Nguyên Trung      | 02/05/1987 | *****0114                    | 71,75    |           |
| 649 | 03HCM1.2.0649 | Đinh Quang Trung        | 06/12/1995 | *****1690                    | 88,5     |           |
| 650 | 03HCM1.2.0650 | Nguyễn Thành Trung      | 29/12/1979 | *****1260                    | 90       |           |
| 651 | 03HCM1.2.0651 | Nguyễn Thành Trung      | 01/05/1985 | *****9572                    | 76,5     |           |
| 652 | 03HCM1.2.0652 | Đào Xuân Trung          | 24/05/1979 | *****5877                    | 82,25    |           |
| 653 | 03HCM1.2.0653 | Nguyễn Thị Thanh Trước  | 05/05/1985 | *****1612                    | 63,25    |           |
| 654 | 03HCM1.2.0654 | Nguyễn Nhật Trường      | 17/02/1995 | *****0373                    | 94,75    |           |
| 655 | 03HCM1.2.0655 | Nguyễn Tấn Trường       | 03/06/1978 | *****4921                    | 82       |           |
| 656 | 03HCM1.2.0656 | Nguyễn Xuân Trường      | 14/10/1972 | *****2907                    | 82,5     |           |
| 657 | 03HCM1.2.0657 | Lê Cẩm Tú               | 03/11/1997 | *****7269                    | 92,5     |           |
| 658 | 03HCM1.2.0658 | Phan Cẩm Tú             | 18/05/1994 | *****5443                    | 53,5     |           |
| 659 | 03HCM1.2.0659 | Trang Thị Cẩm Tú        | 02/05/1984 | *****4439                    | 93,75    |           |
| 660 | 03HCM1.2.0660 | Nguyễn Trần Minh Tú     | 02/11/1991 | *****2224                    | 98       |           |
| 661 | 03HCM1.2.0661 | Trương Quốc Tú          | 17/01/1987 | *****3356                    | 83,5     |           |
| 662 | 03HCM1.2.0662 | Phạm Văn Tuấn           | 26/11/1971 | *****4491                    | 96       |           |
| 663 | 03HCM1.2.0663 | Nguyễn Anh Tuấn         | 12/06/1988 | *****1269                    | 94,25    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 664 | 03HCM1.2.0664 | Nguyễn Mạnh Tuấn     | 01/02/1987 | *****0016                    | 64,75    |           |
| 665 | 03HCM1.2.0665 | Bạch Minh Tuấn       | 20/04/1993 | *****7990                    | 97,5     |           |
| 666 | 03HCM1.2.0666 | Nguyễn Như Tuấn      | 22/06/1980 | *****4083                    | 100      |           |
| 667 | 03HCM1.2.0667 | Lê Quốc Tuấn         | 08/01/1995 | *****1915                    | 85,75    |           |
| 668 | 03HCM1.2.0668 | Ngô Quốc Tuấn        | 14/09/1983 | *****2155                    | 87,75    |           |
| 669 | 03HCM1.2.0669 | Vũ Quốc Tuấn         | 29/08/1980 | *****8525                    | 74,75    |           |
| 670 | 03HCM1.2.0670 | Bùi Sĩ Tuấn          | 15/05/1969 | *****3012                    | -        | Không thi |
| 671 | 03HCM1.2.0671 | Đỗ Tiến Tuấn         | 07/11/1997 | *****6173                    | 98,5     |           |
| 672 | 03HCM1.2.0672 | Lê Văn Tuấn          | 01/02/1973 | *****2908                    | 91,25    |           |
| 673 | 03HCM1.2.0673 | Bùi Sỹ Tuệ           | 09/07/1991 | *****3160                    | 92,75    |           |
| 674 | 03HCM1.2.0674 | Nguyễn Trọng Tuệ     | 02/09/1966 | *****0065                    | 79,75    |           |
| 675 | 03HCM1.2.0675 | Lê Duy Tùng          | 01/07/2000 | *****3770                    | 94       |           |
| 676 | 03HCM1.2.0676 | Nguyễn Sơn Tùng      | 22/07/1990 | *****4897                    | 79,75    |           |
| 677 | 03HCM1.2.0677 | Võ Thanh Tùng        | 20/09/1991 | *****7579                    | -        | Không thi |
| 678 | 03HCM1.2.0678 | Lê Tiến Tùng         | 05/12/1994 | *****0621                    | 61,25    |           |
| 679 | 03HCM1.2.0679 | Nguyễn Văn Tùng      | 16/03/1993 | *****1682                    | 100      |           |
| 680 | 03HCM1.2.0680 | Nguyễn Văn Tùng      | 23/04/1991 | *****0124                    | 93,75    |           |
| 681 | 03HCM1.2.0681 | Trần Văn Tuy         | 01/09/1980 | *****0046                    | 94,25    |           |
| 682 | 03HCM1.2.0682 | Ngô Thị Tuyền        | 10/10/1989 | *****4644                    | 98,75    |           |
| 683 | 03HCM1.2.0683 | Trần Ngọc Tuyền      | 26/03/1985 | *****0111                    | 90,5     |           |
| 684 | 03HCM1.2.0684 | Nguyễn Đình Tuyết    | 16/07/1987 | *****2411                    | 74       |           |
| 685 | 03HCM1.2.0685 | Trần Thị Tuyết       | 23/08/1974 | *****2912                    | 82       |           |
| 686 | 03HCM1.2.0686 | Đỗ Thị Hồng Tươi     | 04/09/1981 | *****1260                    | 81,25    |           |
| 687 | 03HCM1.2.0687 | Đoàn Út              | 05/03/1977 | *****2389                    | 78,5     |           |
| 688 | 03HCM1.2.0688 | Phùng Thị My Uyên    | 17/06/1996 | *****7406                    | 56,75    |           |
| 689 | 03HCM1.2.0689 | Chung Nhã Uyên       | 18/07/2001 | *****1647                    | 90       |           |
| 690 | 03HCM1.2.0690 | Vũ Thu Uyên          | 03/04/2000 | *****0222                    | 95,75    |           |
| 691 | 03HCM1.2.0691 | Lê Văn               | 10/12/1990 | *****5956                    | 98,75    |           |
| 692 | 03HCM1.2.0692 | Nguyễn Thị Vân       | 30/01/1985 | *****0613                    | 97,25    |           |
| 693 | 03HCM1.2.0693 | Lâm Quang Hải Vân    | 07/05/1978 | *****1933                    | 96       |           |
| 694 | 03HCM1.2.0694 | Trần Thị Hải Vân     | 02/12/1982 | *****0106                    | 86,75    |           |
| 695 | 03HCM1.2.0695 | Nguyễn Thị Hoàng Vân | 23/01/1986 | *****9932                    | 84,5     |           |
| 696 | 03HCM1.2.0696 | Lê Khánh Vân         | 10/05/1997 | *****3663                    | 91       |           |
| 697 | 03HCM1.2.0697 | Vũ Thùy Vân          | 01/09/1988 | *****2791                    | 85,5     |           |
| 698 | 03HCM1.2.0698 | Lê Phạm Tường Vân    | 20/04/1985 | *****8369                    | 94,75    |           |
| 699 | 03HCM1.2.0699 | Hoàng Ngọc Tường Vi  | 09/09/1988 | *****5982                    | 91,5     |           |
| 700 | 03HCM1.2.0700 | Phạm Thị Bảo Việt    | 26/11/1993 | *****1881                    | 49,25    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 701 | 03HCM1.2.0701 | Nguyễn Văn Hoàng Việt | 17/09/2001 | *****8860                    | 91       |           |
| 702 | 03HCM1.2.0702 | Võ Thị Minh Việt      | 06/04/1978 | *****7541                    | 73,25    |           |
| 703 | 03HCM1.2.0703 | Ngô Quốc Việt         | 24/09/1983 | *****3686                    | 98,75    |           |
| 704 | 03HCM1.2.0704 | Lê Văn Quang Vinh     | 22/01/1983 | *****0697                    | 66,5     |           |
| 705 | 03HCM1.2.0705 | Nguyễn Quang Vinh     | 04/12/1975 | *****2246                    | 46,75    |           |
| 706 | 03HCM1.2.0706 | Vũ Văn Vịnh           | 02/11/1983 | *****5210                    | -        | Không thi |
| 707 | 03HCM1.2.0707 | Lê Anh Vũ             | 24/10/1977 | *****2713                    | 85,5     |           |
| 708 | 03HCM1.2.0708 | Phạm Đức Vũ           | 20/04/1982 | *****1389                    | 84,25    |           |
| 709 | 03HCM1.2.0709 | Trần Phan Hoài Vũ     | 22/06/1989 | *****0833                    | 98,75    |           |
| 710 | 03HCM1.2.0710 | Đỗ Hoàng Vũ           | 06/01/1985 | *****2365                    | 90,5     |           |
| 711 | 03HCM1.2.0711 | Nguyễn Lâm Hoàng Vũ   | 01/01/1994 | *****0290                    | 90,5     |           |
| 712 | 03HCM1.2.0712 | Lê Quang Vũ           | 03/03/1993 | *****0023                    | 71,5     |           |
| 713 | 03HCM1.2.0713 | Nguyễn Quốc Vũ        | 24/08/1995 | *****0097                    | 97,25    |           |
| 714 | 03HCM1.2.0714 | Trần Minh Thành Vũ    | 04/10/1996 | *****1060                    | 84,25    |           |
| 715 | 03HCM1.2.0715 | Ngô Hoàng Vy          | 14/09/2000 | *****6321                    | 100      |           |
| 716 | 03HCM1.2.0716 | Lâm Khánh Vy          | 31/08/1994 | *****5650                    | 87,75    |           |
| 717 | 03HCM1.2.0717 | Nguyễn Tường Vy       | 09/12/1992 | *****2021                    | 97,5     |           |
| 718 | 03HCM1.2.0718 | Nguyễn Thị Tường Vy   | 10/07/1999 | *****6736                    | 93,5     |           |
| 719 | 03HCM1.2.0719 | Trần Thị Tường Vy     | 03/01/1988 | *****4244                    | 89,75    |           |
| 720 | 03HCM1.2.0720 | Lương Triều Vỹ        | 07/05/1996 | *****0460                    | 85,5     |           |
| 721 | 03HCM1.2.0721 | Dương Ngọc Xuân       | 28/08/1970 | *****0501                    | 33,75    |           |
| 722 | 03HCM1.2.0722 | Huỳnh Thị Như Ý       | 16/09/1985 | *****5337                    | 94,5     |           |
| 723 | 03HCM1.2.0723 | Ngô Thành Ý           | 29/05/1981 | *****2510                    | 36,5     |           |
| 724 | 03HCM1.2.0724 | Trần Thị Phương Yên   | 03/09/1998 | *****6234                    | 100      |           |
| 725 | 03HCM1.2.0725 | Đặng Thị Yên          | 22/04/1979 | *****0689                    | 100      |           |
| 726 | 03HCM1.2.0726 | Lê Thị Yến            | 01/10/1993 | *****3367                    | 61,5     |           |
| 727 | 03HCM1.2.0727 | Lê Thị Kim Yến        | 20/04/1990 | *****0250                    | 95,75    |           |
| 728 | 03HCM1.2.0728 | Tô Phi Yến            | 22/07/1984 | *****6467                    | 97,5     |           |
| 729 | 03HCM1.2.0729 | Võ Thị Xuân Yến       | 08/12/1991 | *****1630                    | 87,25    |           |

**KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) KỲ 03**  
**ĐIỂM THI HỒ CHÍ MINH (TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**VÀ CAO ĐANG DẦU KHÍ - CƠ SỞ BÀ RỊA) - CA THI 02**

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 1   | 03HCM2.2.0001 | Phan Thị Mai An        | 04/11/1988 | *****5771                    | 100      |           |
| 2   | 03HCM2.2.0002 | Trương Thị Như An      | 30/09/1980 | *****3287                    | 92       |           |
| 3   | 03HCM2.2.0003 | Nguyễn Hùng Anh        | 30/09/1969 | *****0611                    | 95,5     |           |
| 4   | 03HCM2.2.0004 | Nguyễn Thị Phương Anh  | 17/04/1991 | *****3622                    | 84,5     |           |
| 5   | 03HCM2.2.0005 | Trần Thị Quỳnh Anh     | 05/10/1985 | *****0055                    | 79,5     |           |
| 6   | 03HCM2.2.0006 | Huỳnh Tuấn Anh         | 20/09/1999 | *****3507                    | 91       |           |
| 7   | 03HCM2.2.0007 | Lê Tuấn Anh            | 01/01/1994 | *****3763                    | 97,5     |           |
| 8   | 03HCM2.2.0008 | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh  | 17/12/1981 | *****0510                    | 98,75    |           |
| 9   | 03HCM2.2.0009 | Võ Trung Ba            | 20/03/1970 | *****1086                    | 90,5     |           |
| 10  | 03HCM2.2.0010 | Lê Quốc Bảo            | 23/01/1981 | *****8449                    | 91,75    |           |
| 11  | 03HCM2.2.0011 | Nguyễn Thành Bảo       | 07/11/1979 | *****9301                    | 67,75    |           |
| 12  | 03HCM2.2.0012 | Trần Thị Ngọc Bích     | 03/07/1990 | *****0064                    | 72,75    |           |
| 13  | 03HCM2.2.0013 | Phạm Đức Bình          | 27/12/1983 | *****7664                    | 96,25    |           |
| 14  | 03HCM2.2.0014 | Bùi Khánh Bình         | 06/10/1988 | *****0296                    | 90       |           |
| 15  | 03HCM2.2.0015 | Phan Thái Bình         | 01/05/1973 | *****1726                    | 67,75    |           |
| 16  | 03HCM2.2.0016 | Hồ Tấn Thanh Bình      | 16/01/1980 | *****1025                    | 94       |           |
| 17  | 03HCM2.2.0017 | Đậu Đăng Bút           | 05/12/1983 | *****0412                    | 58       |           |
| 18  | 03HCM2.2.0018 | Huỳnh Tấn Chánh        | 26/12/1986 | *****9245                    | 93,25    |           |
| 19  | 03HCM2.2.0019 | Nguyễn Hoàng Ngọc Châu | 25/05/1989 | *****6367                    | 86       |           |
| 20  | 03HCM2.2.0020 | Nguyễn Trung Chương    | 10/12/1995 | *****9845                    | 89,5     |           |
| 21  | 03HCM2.2.0021 | Nguyễn Huy Cường       | 16/01/2025 | *****2551                    | 83,25    |           |
| 22  | 03HCM2.2.0022 | Bùi Tiến Cường         | 14/04/1983 | *****3571                    | 71,5     |           |
| 23  | 03HCM2.2.0023 | Lê Ngọc Diễm           | 01/10/1987 | *****7506                    | 84,25    |           |
| 24  | 03HCM2.2.0024 | Huỳnh Thị Tổ Diễm      | 30/01/1985 | *****1251                    | 89,5     |           |
| 25  | 03HCM2.2.0025 | Lưu Bá Diễn            | 30/01/1978 | *****0946                    | 72,75    |           |
| 26  | 03HCM2.2.0026 | Phạm Thủy Dung         | 30/04/1988 | *****1147                    | 92,75    |           |
| 27  | 03HCM2.2.0027 | Lê Anh Dũng            | 01/07/1996 | *****7829                    | -        | Không thi |
| 28  | 03HCM2.2.0028 | Hoàng Bá Dũng          | 01/02/1970 | *****0247                    | 88,5     |           |
| 29  | 03HCM2.2.0029 | Trần Phúc Dũng         | 11/04/1986 | *****0888                    | 91       |           |
| 30  | 03HCM2.2.0030 | Nguyễn Trọng Dũng      | 22/07/1969 | *****2579                    | 89,25    |           |
| 31  | 03HCM2.2.0031 | Trần Mạnh Duy          | 15/02/1997 | *****0881                    | 81,75    |           |
| 32  | 03HCM2.2.0032 | Lê Quang Duy           | 11/03/1996 | *****0482                    | 60,25    |           |
| 33  | 03HCM2.2.0033 | Lê Thị Ngọc Duyên      | 22/12/1995 | *****2335                    | 100      |           |
| 34  | 03HCM2.2.0034 | Lê Duy Dương           | 30/08/1972 | *****7593                    | 100      |           |
| 35  | 03HCM2.2.0035 | Vũ Duy Dương           | 26/05/1982 | *****2359                    | 81,75    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 36  | 03HCM2.2.0036 | Lưu Hồng Dương        | 28/07/1987 | *****6384                    | 81,5     |         |
| 37  | 03HCM2.2.0037 | Lê Hữu Đại            | 06/05/1982 | *****3749                    | 97,5     |         |
| 38  | 03HCM2.2.0038 | Hồ Tấn Đạt            | 16/05/1998 | *****7656                    | 86,5     |         |
| 39  | 03HCM2.2.0039 | Lê Tiến Đạt           | 30/07/1995 | *****6911                    | 57,25    |         |
| 40  | 03HCM2.2.0040 | Nguyễn Thanh Bảo Đăng | 20/12/1981 | *****0081                    | 86       |         |
| 41  | 03HCM2.2.0041 | Nguyễn Tấn Đệ         | 13/10/1983 | *****0706                    | 97,5     |         |
| 42  | 03HCM2.2.0042 | Trần Văn Đông         | 12/07/1982 | *****3579                    | 85,5     |         |
| 43  | 03HCM2.2.0043 | Phạm Trà Giang        | 02/02/1999 | *****2540                    | 73       |         |
| 44  | 03HCM2.2.0044 | Lê Ngọc Hà            | 04/08/1988 | *****4320                    | 87       |         |
| 45  | 03HCM2.2.0045 | Trần Thanh Hà         | 10/02/1983 | *****6028                    | 51,75    |         |
| 46  | 03HCM2.2.0046 | Bùi Thị Thu Hà        | 01/01/1995 | *****4388                    | 81,75    |         |
| 47  | 03HCM2.2.0047 | Nguyễn Minh Hải       | 17/08/1987 | *****2650                    | 84       |         |
| 48  | 03HCM2.2.0048 | Nguyễn Thanh Hải      | 09/05/1984 | *****0514                    | 77,75    |         |
| 49  | 03HCM2.2.0049 | Đào Vĩnh Hải          | 08/06/1991 | *****3268                    | 98,5     |         |
| 50  | 03HCM2.2.0050 | Lê Thị Mỹ Hạnh        | 13/10/1974 | *****0369                    | 98,5     |         |
| 51  | 03HCM2.2.0051 | Trương Thị Ngọc Hiền  | 03/02/2002 | *****2211                    | 96,75    |         |
| 52  | 03HCM2.2.0052 | Hồ Đăng Thảo Hiền     | 01/04/2001 | *****8136                    | 98,75    |         |
| 53  | 03HCM2.2.0053 | Phạm Thanh Hiệp       | 12/02/1990 | *****6173                    | 94       |         |
| 54  | 03HCM2.2.0054 | Nguyễn Chí Hiếu       | 19/06/1972 | *****3907                    | 100      |         |
| 55  | 03HCM2.2.0055 | Nhữ Trịnh Minh Hiếu   | 23/04/1991 | *****2580                    | 97,5     |         |
| 56  | 03HCM2.2.0056 | Hà Thị Hoa            | 07/11/1989 | *****8006                    | 97,5     |         |
| 57  | 03HCM2.2.0057 | Đoàn Thị Hoà          | 05/08/1995 | *****9898                    | 94       |         |
| 58  | 03HCM2.2.0058 | Nguyễn Đức Hòa        | 01/12/1971 | ****1512                     | 47,5     |         |
| 59  | 03HCM2.2.0059 | Lê Thanh Hòa          | 05/08/1975 | *****2258                    | 100      |         |
| 60  | 03HCM2.2.0060 | Phạm Thị Thanh Hòa    | 21/06/1976 | *****7874                    | 92,5     |         |
| 61  | 03HCM2.2.0061 | Trần Đình Hoàng       | 11/06/1992 | *****0585                    | 85,75    |         |
| 62  | 03HCM2.2.0062 | Phạm Đức Hoàng        | 17/08/1994 | *****5118                    | 97,25    |         |
| 63  | 03HCM2.2.0063 | Phan Quốc Hoàng       | 17/03/1990 | *****2159                    | 97,5     |         |
| 64  | 03HCM2.2.0064 | Đoàn Thị Hồng         | 12/09/1985 | *****3222                    | 94,25    |         |
| 65  | 03HCM2.2.0065 | Lê Thị Minh Huệ       | 29/11/1972 | *****5289                    | 97,25    |         |
| 66  | 03HCM2.2.0066 | Lê Đình Hùng          | 27/11/1991 | *****0264                    | 80,25    |         |
| 67  | 03HCM2.2.0067 | Vũ Hữu Hùng           | 27/07/1991 | *****4662                    | 93       |         |
| 68  | 03HCM2.2.0068 | Nguyễn Phi Hùng       | 20/12/1975 | *****2862                    | 97,5     |         |
| 69  | 03HCM2.2.0069 | Võ Gia Huy            | 31/03/2002 | *****1914                    | 98,75    |         |
| 70  | 03HCM2.2.0070 | Trần Ngọc Huy         | 05/03/2000 | *****4686                    | 70,5     |         |
| 71  | 03HCM2.2.0071 | Mai Quốc Huy          | 01/09/1982 | *****9495                    | 84,75    |         |
| 72  | 03HCM2.2.0072 | Mai Nguyễn Quốc Huy   | 28/06/1984 | *****0531                    | 87       |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 73  | 03HCM2.2.0073 | Trần Tú Huy            | 31/03/1995 | *****1252                    | 100      |           |
| 74  | 03HCM2.2.0074 | Đậu Duy Hưng           | 12/04/1992 | *****0633                    | 98       |           |
| 75  | 03HCM2.2.0075 | Nguyễn Văn Hưng        | 13/09/1987 | *****1434                    | -        | Không thi |
| 76  | 03HCM2.2.0076 | Đỗ Thị Thu Hương       | 28/01/1994 | *****1052                    | 93,75    |           |
| 77  | 03HCM2.2.0077 | Lê Minh Hữu            | 03/03/1978 | *****4784                    | 88       |           |
| 78  | 03HCM2.2.0078 | Nguyễn Thị Inh         | 16/02/2000 | *****3589                    | 82,25    |           |
| 79  | 03HCM2.2.0079 | Trần Hữu Khải          | 09/02/1996 | *****2117                    | 79,75    |           |
| 80  | 03HCM2.2.0080 | Trần Quang Khanh       | 10/06/1977 | *****2184                    | 98,75    |           |
| 81  | 03HCM2.2.0081 | Hoàng Văn Khánh        | 31/08/1978 | *****2990                    | 69,5     |           |
| 82  | 03HCM2.2.0082 | Nguyễn Trung Khiêm     | 25/11/1988 | *****2909                    | 93       |           |
| 83  | 03HCM2.2.0083 | Đỗ Anh Khoa            | 01/03/1988 | *****4152                    | 82       |           |
| 84  | 03HCM2.2.0084 | Nguyễn Kiều Hoàn Khoa  | 04/11/1987 | *****0290                    | 96,25    |           |
| 85  | 03HCM2.2.0085 | Lương Trung Kiên       | 29/03/1984 | *****6619                    | 95,75    |           |
| 86  | 03HCM2.2.0086 | Nguyễn Thị Lam         | 26/09/1990 | *****1196                    | 100      |           |
| 87  | 03HCM2.2.0087 | Lưu Thị Lan            | 04/07/1981 | *****6680                    | 92       |           |
| 88  | 03HCM2.2.0088 | Lê Thủy Lan            | 11/06/1985 | *****6180                    | 57       |           |
| 89  | 03HCM2.2.0089 | Phan Trúc Lâm          | 01/01/1978 | *****5673                    | 80,25    |           |
| 90  | 03HCM2.2.0090 | Vũ Mạnh Lân            | 13/01/1972 | *****9761                    | 85,5     |           |
| 91  | 03HCM2.2.0091 | Nguyễn Hoài Linh       | 10/02/2001 | *****5043                    | 84,5     |           |
| 92  | 03HCM2.2.0092 | Huỳnh Lâm Tổ Loan      | 16/12/1985 | *****7987                    | 85       |           |
| 93  | 03HCM2.2.0093 | Nguyễn Phạm Tường Loan | 05/06/1990 | *****5374                    | 93,75    |           |
| 94  | 03HCM2.2.0094 | Trần Kim Long          | 09/05/1966 | *****8508                    | 98,5     |           |
| 95  | 03HCM2.2.0095 | Nguyễn Tiến Long       | 03/11/1976 | *****0829                    | 79,25    |           |
| 96  | 03HCM2.2.0096 | Phạm Lê Tấn Lộc        | 21/07/1996 | *****0958                    | 94,75    |           |
| 97  | 03HCM2.2.0097 | Phạm Văn Lộc           | 06/06/1978 | *****8456                    | 84,5     |           |
| 98  | 03HCM2.2.0098 | Lê Thị Lựu             | 23/05/1981 | *****3382                    | 96       |           |
| 99  | 03HCM2.2.0099 | Hồ Lý                  | 29/12/1965 | *****0262                    | 89,25    |           |
| 100 | 03HCM2.2.0100 | Vũ Thị Hồng Lý         | 06/02/1982 | *****4032                    | 96,25    |           |
| 101 | 03HCM2.2.0101 | Trần Thị Ngọc Mai      | 25/09/1987 | *****3602                    | -        | Không thi |
| 102 | 03HCM2.2.0102 | Lê Thị Trà Mi          | 13/03/1996 | *****1471                    | 96,25    |           |
| 103 | 03HCM2.2.0103 | Dương Thị Tuyết Minh   | 02/07/1968 | *****9445                    | 61,75    |           |
| 104 | 03HCM2.2.0104 | Lê Thị Ánh Muội        | 02/12/1988 | *****2806                    | 100      |           |
| 105 | 03HCM2.2.0105 | Nguyễn Hải Nam         | 21/05/1972 | *****3641                    | 92,75    |           |
| 106 | 03HCM2.2.0106 | Lê Hoài Nam            | 11/12/1976 | *****6871                    | 97,25    |           |
| 107 | 03HCM2.2.0107 | Phạm Hoàng Nam         | 15/10/1985 | *****5737                    | -        | Không thi |
| 108 | 03HCM2.2.0108 | Vũ Thành Nam           | 16/10/1986 | *****5296                    | 74,75    |           |
| 109 | 03HCM2.2.0109 | Nguyễn Thị Nga         | 12/06/1995 | *****9015                    | 88       |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 110 | 03HCM2.2.0110 | Đặng Thị Thùy Nga      | 09/08/1978 | *****5833                    | 76       |           |
| 111 | 03HCM2.2.0111 | Phạm Thị Thanh Ngân    | 04/03/1999 | *****4942                    | 82,75    |           |
| 112 | 03HCM2.2.0112 | Lương Mẫn Nghi         | 10/05/2002 | *****0154                    | 95,25    |           |
| 113 | 03HCM2.2.0113 | Nguyễn Thị Bích Ngọc   | 15/02/1985 | *****0510                    | 91,5     |           |
| 114 | 03HCM2.2.0114 | Nguyễn Hải Nguyên      | 08/10/1993 | *****5350                    | 85       |           |
| 115 | 03HCM2.2.0115 | Nguyễn Thị Nhạn        | 10/10/1975 | *****0568                    | 92,5     |           |
| 116 | 03HCM2.2.0116 | Võ Hoàng Nhân          | 02/03/1984 | *****0053                    | 97       |           |
| 117 | 03HCM2.2.0117 | Lê Văn Nhì             | 19/09/1988 | *****1461                    | 96       |           |
| 118 | 03HCM2.2.0118 | Lê Thị Cẩm Nhung       | 15/08/1990 | *****2750                    | 56,75    |           |
| 119 | 03HCM2.2.0119 | Nguyễn Thị Cẩm Nhung   | 09/05/1986 | *****0718                    | 88       |           |
| 120 | 03HCM2.2.0120 | Nguyễn Thị Nhung       | 08/08/1985 | *****3025                    | 92,25    |           |
| 121 | 03HCM2.2.0121 | Phan Thị Nhung         | 02/04/1990 | *****9137                    | 96       |           |
| 122 | 03HCM2.2.0122 | Lê Thị Thùy Như        | 16/08/1981 | *****4297                    | 82       |           |
| 123 | 03HCM2.2.0123 | Vũ Thị Như Oanh        | 27/02/1982 | *****3345                    | 56,5     |           |
| 124 | 03HCM2.2.0124 | Phạm Tú Oanh           | 28/12/1982 | *****1002                    | 100      |           |
| 125 | 03HCM2.2.0125 | Nguyễn Thị Phấn        | 16/06/1990 | *****2045                    | 100      |           |
| 126 | 03HCM2.2.0126 | Nguyễn Hùng Phong      | 05/07/1974 | *****0722                    | 85,75    |           |
| 127 | 03HCM2.2.0127 | Trần Lập Phong         | 10/08/1993 | *****3451                    | 73,25    |           |
| 128 | 03HCM2.2.0128 | Nguyễn Lưu Phong       | 14/02/1988 | *****3564                    | -        | Không thi |
| 129 | 03HCM2.2.0129 | Nguyễn Thanh Phong     | 01/11/1991 | *****9144                    | 77,25    |           |
| 130 | 03HCM2.2.0130 | Bùi Thanh Phú          | 10/03/1987 | *****5179                    | 88,25    |           |
| 131 | 03HCM2.2.0131 | Nguyễn Thị Phú         | 30/09/1988 | *****6132                    | 84,25    |           |
| 132 | 03HCM2.2.0132 | Đặng Văn Phú           | 09/09/1973 | *****2177                    | 86,5     |           |
| 133 | 03HCM2.2.0133 | Mạch Phúc              | 16/07/1970 | *****8498                    | 71,5     |           |
| 134 | 03HCM2.2.0134 | Diệp Đình Phước        | 21/03/1989 | *****6387                    | 96,25    |           |
| 135 | 03HCM2.2.0135 | Lê Cúc Phương          | 08/01/1989 | *****2844                    | 92,25    |           |
| 136 | 03HCM2.2.0136 | Nguyễn Thị Hồng Phương | 31/01/1987 | *****6259                    | 82,75    |           |
| 137 | 03HCM2.2.0137 | Đàm Thị Phụng          | 16/04/1985 | *****0824                    | 78,5     |           |
| 138 | 03HCM2.2.0138 | Nguyễn Văn Quân        | 15/01/1988 | *****2075                    | 98,5     |           |
| 139 | 03HCM2.2.0139 | Nguyễn Đức Quang       | 23/12/1980 | *****9010                    | 65,25    |           |
| 140 | 03HCM2.2.0140 | Nguyễn Hoàng Quân      | 26/11/1999 | *****8965                    | 96,75    |           |
| 141 | 03HCM2.2.0141 | Nguyễn Sĩ Quý          | 08/01/1977 | *****5764                    | 86,5     |           |
| 142 | 03HCM2.2.0142 | Võ Lê Nhã Quyên        | 07/08/1997 | *****4193                    | -        | Không thi |
| 143 | 03HCM2.2.0143 | Dương Thị Ngọc Sang    | 03/12/1987 | *****0847                    | 52       |           |
| 144 | 03HCM2.2.0144 | Bùi Thanh Sang         | 15/08/1979 | *****0759                    | 98,75    |           |
| 145 | 03HCM2.2.0145 | Trần Thị Tuyết Sang    | 04/07/1983 | *****0792                    | 100      |           |
| 146 | 03HCM2.2.0146 | Thái Doãn Tài          | 27/07/1996 | *****9873                    | 68,75    |           |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|---------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 147 | 03HCM2.2.0147 | Lê Ngọc Tài            | 22/10/1981 | *****0316                    | 93       |           |
| 148 | 03HCM2.2.0148 | Bùi Nhật Tài           | 15/10/1987 | *****1178                    | 53,5     |           |
| 149 | 03HCM2.2.0149 | Diệp Thái Tài          | 30/09/1983 | *****5607                    | 83,75    |           |
| 150 | 03HCM2.2.0150 | Dương Văn Tâm          | 12/02/1975 | *****0068                    | 89,75    |           |
| 151 | 03HCM2.2.0151 | Nguyễn Bạch Thanh Tâm  | 09/11/1972 | *****0247                    | -        | Không thi |
| 152 | 03HCM2.2.0152 | Hồ Xuân Tâm            | 05/06/1983 | *****2062                    | 96,75    |           |
| 153 | 03HCM2.2.0153 | Nguyễn Thị Thanh       | 09/06/1985 | *****6240                    | 98,75    |           |
| 154 | 03HCM2.2.0154 | Nguyễn Huy Thành       | 27/01/1988 | *****1564                    | 96,75    |           |
| 155 | 03HCM2.2.0155 | Trần Quốc Thạnh        | 23/06/1981 | *****1195                    | 84       |           |
| 156 | 03HCM2.2.0156 | Nguyễn Quý Thạnh       | 18/05/1974 | *****1193                    | 46,75    |           |
| 157 | 03HCM2.2.0157 | Trần Thị Thảo          | 12/03/1993 | *****3603                    | 98,75    |           |
| 158 | 03HCM2.2.0158 | Trần Thùy Mai Thảo     | 06/02/1980 | *****5654                    | 97,5     |           |
| 159 | 03HCM2.2.0159 | Lê Phương Thảo         | 20/08/1995 | *****4832                    | 84,75    |           |
| 160 | 03HCM2.2.0160 | Nguyễn Phương Thảo     | 30/12/1983 | *****8216                    | 96       |           |
| 161 | 03HCM2.2.0161 | Nguyễn Thị Thanh Thảo  | 11/02/1996 | *****1032                    | 58,25    |           |
| 162 | 03HCM2.2.0162 | Nguyễn Thị Thu Thảo    | 06/09/2001 | *****4574                    | 96       |           |
| 163 | 03HCM2.2.0163 | Trịnh Thu Thảo         | 15/02/1994 | *****2092                    | 68,25    |           |
| 164 | 03HCM2.2.0164 | Nguyễn Đức Thắng       | 20/05/1993 | *****0543                    | 100      |           |
| 165 | 03HCM2.2.0165 | Nguyễn Văn Thắng       | 25/12/1985 | *****9093                    | 93,5     |           |
| 166 | 03HCM2.2.0166 | Bùi Thanh Thịnh        | 12/12/1989 | *****5644                    | 100      |           |
| 167 | 03HCM2.2.0167 | Nguyễn Văn Thịnh       | 16/12/1993 | *****2910                    | 88,25    |           |
| 168 | 03HCM2.2.0168 | Nguyễn Xuân Thịnh      | 19/10/1976 | *****0121                    | 48,75    |           |
| 169 | 03HCM2.2.0169 | Nguyễn Sơn Thái Thông  | 28/02/1982 | *****0501                    | 45,25    |           |
| 170 | 03HCM2.2.0170 | Lê Thị Bích Thủy       | 08/05/1991 | *****0253                    | 80,5     |           |
| 171 | 03HCM2.2.0171 | Ngô Thị Bích Thủy      | 15/02/1982 | *****0644                    | 91,75    |           |
| 172 | 03HCM2.2.0172 | Lê Thị Thu Thủy        | 17/08/1987 | *****7881                    | 62       |           |
| 173 | 03HCM2.2.0173 | Nguyễn Tri Thức        | 04/03/1980 | *****4463                    | 87,5     |           |
| 174 | 03HCM2.2.0174 | Nguyễn Kim Tiếp        | 03/07/1982 | *****4795                    | 84       |           |
| 175 | 03HCM2.2.0175 | Nguyễn Chí Toàn        | 30/03/1993 | *****2385                    | 91,5     |           |
| 176 | 03HCM2.2.0176 | Nguyễn Thị Huyền Trang | 30/06/2000 | *****1848                    | 100      |           |
| 177 | 03HCM2.2.0177 | Vũ Minh Trang          | 01/07/1991 | *****1080                    | 91       |           |
| 178 | 03HCM2.2.0178 | Nguyễn Thị Mỹ Trang    | 02/01/1987 | *****6030                    | 94,5     |           |
| 179 | 03HCM2.2.0179 | Vũ Thị Quỳnh Trang     | 10/02/1987 | *****4271                    | 91       |           |
| 180 | 03HCM2.2.0180 | Huỳnh Thị Ngọc Trang   | 27/07/1989 | *****0214                    | 76,25    |           |
| 181 | 03HCM2.2.0181 | Cao Thị Thu Trang      | 11/12/1981 | *****1562                    | 98,75    |           |
| 182 | 03HCM2.2.0182 | Nguyễn Thu Trang       | 16/09/1984 | *****2933                    | 94       |           |
| 183 | 03HCM2.2.0183 | Vũ Lê Thu Trang        | 01/12/1984 | *****3525                    | -        | Không thi |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 184 | 03HCM2.2.0184 | Lê Thị Bích Trâm      | 08/04/1988 | *****1134                    | 81       |         |
| 185 | 03HCM2.2.0185 | Phạm Ngọc Trâm        | 26/07/1986 | *****0358                    | 97,5     |         |
| 186 | 03HCM2.2.0186 | Phạm Thị Huyền Trân   | 20/07/1981 | *****6189                    | 66,5     |         |
| 187 | 03HCM2.2.0187 | Nguyễn Phong Trần     | 28/06/1978 | *****3239                    | 94,5     |         |
| 188 | 03HCM2.2.0188 | Đỗ Hiếu Trí           | 01/09/1985 | *****2839                    | 52,75    |         |
| 189 | 03HCM2.2.0189 | Nguyễn Ngọc Trí       | 17/03/1994 | *****9414                    | 97,25    |         |
| 190 | 03HCM2.2.0190 | Nguyễn Hữu Trình      | 12/10/1979 | *****6815                    | 98,75    |         |
| 191 | 03HCM2.2.0191 | Nguyễn Đức Trung      | 16/08/1992 | *****4010                    | 93       |         |
| 192 | 03HCM2.2.0192 | Phạm Thành Trung      | 25/05/1991 | *****0191                    | 94,5     |         |
| 193 | 03HCM2.2.0193 | Hoàng Thị Bích Truyền | 20/05/1983 | *****0156                    | 89,5     |         |
| 194 | 03HCM2.2.0194 | Phạm Ngọc Truyền      | 06/03/1984 | *****2526                    | 98,75    |         |
| 195 | 03HCM2.2.0195 | Nguyễn Hữu Trường     | 22/06/1977 | *****0923                    | 83       |         |
| 196 | 03HCM2.2.0196 | Võ Nguyên Trường      | 03/02/1989 | *****5847                    | 70,25    |         |
| 197 | 03HCM2.2.0197 | Phan Minh Tú          | 01/09/1978 | *****6795                    | 72,75    |         |
| 198 | 03HCM2.2.0198 | Lê Thanh Tú           | 20/08/1983 | *****6905                    | 85       |         |
| 199 | 03HCM2.2.0199 | Nguyễn Thanh Tú       | 21/06/1983 | *****4836                    | 93,25    |         |
| 200 | 03HCM2.2.0200 | Phạm Văn Tú           | 23/11/1994 | *****7206                    | 98,75    |         |
| 201 | 03HCM2.2.0201 | Trương Anh Tuấn       | 23/02/1978 | *****3263                    | 88,75    |         |
| 202 | 03HCM2.2.0202 | Thái Duy Tuấn         | 14/07/1991 | *****0862                    | 97,25    |         |
| 203 | 03HCM2.2.0203 | Văn Đức Tuấn          | 01/01/2001 | *****2157                    | 100      |         |
| 204 | 03HCM2.2.0204 | Lê Hoàng Minh Tuấn    | 19/10/1995 | *****6630                    | 85,25    |         |
| 205 | 03HCM2.2.0205 | Nguyễn Văn Tuấn       | 24/12/1972 | *****3961                    | 93,25    |         |
| 206 | 03HCM2.2.0206 | Trịnh Đình Tuyền      | 21/01/1990 | *****8557                    | 98       |         |
| 207 | 03HCM2.2.0207 | Cao Thị Tuyết         | 13/01/1976 | *****2530                    | 76,25    |         |
| 208 | 03HCM2.2.0208 | Phạm Đình Tuyền       | 21/11/1983 | *****6736                    | 83,5     |         |
| 209 | 03HCM2.2.0209 | Nguyễn Quốc Tường     | 10/03/1969 | *****3659                    | 72,75    |         |
| 210 | 03HCM2.2.0210 | Nguyễn Văn Út         | 15/07/1973 | *****8594                    | 98,5     |         |
| 211 | 03HCM2.2.0211 | Hồ Thanh Văn          | 18/02/1985 | *****9892                    | 58,75    |         |
| 212 | 03HCM2.2.0212 | Trần Thị Ái Vân       | 01/08/1988 | *****0914                    | 100      |         |
| 213 | 03HCM2.2.0213 | Ngô Hải Vân           | 14/03/1968 | *****3010                    | 68,75    |         |
| 214 | 03HCM2.2.0214 | Phan Hương Tường Vi   | 01/02/1991 | *****9213                    | 100      |         |
| 215 | 03HCM2.2.0215 | Trương Văn Viễn       | 05/06/1982 | *****1694                    | 90       |         |
| 216 | 03HCM2.2.0216 | Nguyễn Thành Việt     | 10/07/1990 | *****7678                    | 84       |         |
| 217 | 03HCM2.2.0217 | Đỗ Ngọc Vĩnh          | 17/09/1987 | *****1365                    | 86,25    |         |
| 218 | 03HCM2.2.0218 | Lê Anh Vũ             | 12/02/1982 | *****0668                    | 94,5     |         |
| 219 | 03HCM2.2.0219 | Trần Anh Vũ           | 20/07/1996 | *****4825                    | 80,25    |         |
| 220 | 03HCM2.2.0220 | Nguyễn Thanh Vũ       | 01/11/1989 | *****9177                    | 96       |         |

| STT | Số báo danh   | Họ và tên            | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|---------------|----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 221 | 03HCM2.2.0221 | Dương Tiến Vũ        | 01/01/1992 | *****1450                    | 72       |         |
| 222 | 03HCM2.2.0222 | Nguyễn Phi Bảo Vương | 26/09/1982 | *****0377                    | 79       |         |
| 223 | 03HCM2.2.0223 | Nguyễn Thị Hải Yến   | 09/09/1991 | *****5637                    | 100      |         |

**KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) KỲ 03**  
**ĐIỂM THI CẦN THƠ (TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG - ĐẠI HỌC CẦN THƠ)**  
**CA THI 02**

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 1   | 03CT.2.0001 | Nguyễn Thị Thúy Ái    | 13/04/1995 | *****1238                    | 86.5     |           |
| 2   | 03CT.2.0002 | Tăng Lê Minh An       | 02/01/1972 | *****8181                    | 87.75    |           |
| 3   | 03CT.2.0003 | Trương Thúy An        | 03/08/1985 | *****1107                    | 88.5     |           |
| 4   | 03CT.2.0004 | Nguyễn Thảo Dương Anh | 13/08/1981 | *****6870                    | 94.25    |           |
| 5   | 03CT.2.0005 | Nguyễn Hoàng Anh      | 22/02/1978 | *****3836                    | 92.75    |           |
| 6   | 03CT.2.0006 | Nguyễn Hoàng Anh      | 16/03/1990 | *****6708                    | -        | Không thi |
| 7   | 03CT.2.0007 | Trương Hoàng Anh      | 03/12/1989 | *****7267                    | 71.5     |           |
| 8   | 03CT.2.0008 | Võ Hoàng Anh          | 24/05/1985 | *****2770                    | 78       |           |
| 9   | 03CT.2.0009 | Trần Ngọc Anh         | 27/12/1978 | ****0606                     | 88.5     |           |
| 10  | 03CT.2.0010 | Trần Như Anh          | 04/12/2000 | *****3859                    | 98.75    |           |
| 11  | 03CT.2.0011 | Bùi Thế Anh           | 15/09/1986 | *****4426                    | 92.25    |           |
| 12  | 03CT.2.0012 | Nguyễn Thế Anh        | 28/08/1987 | *****3357                    | 90.5     |           |
| 13  | 03CT.2.0013 | Nguyễn Ngọc Trâm Anh  | 01/05/1990 | *****5834                    | 50.25    |           |
| 14  | 03CT.2.0014 | Nguyễn Hoài Ân        | 16/06/1984 | *****2679                    | 84.75    |           |
| 15  | 03CT.2.0015 | Nguyễn Quốc Bảo       | 01/01/1998 | *****1749                    | 67.75    |           |
| 16  | 03CT.2.0016 | Nguyễn Thị Bảy        | 02/05/1972 | *****2671                    | 85.25    |           |
| 17  | 03CT.2.0017 | Phan Lê Ngọc Bích     | 22/09/1995 | *****8589                    | 84.75    |           |
| 18  | 03CT.2.0018 | Lê Bình               | 01/01/1979 | *****4021                    | 85       |           |
| 19  | 03CT.2.0019 | Nguyễn An Bình        | 23/07/1978 | *****0307                    | 51       |           |
| 20  | 03CT.2.0020 | Trần Hải Bình         | 26/05/1991 | *****0141                    | -        | Không thi |
| 21  | 03CT.2.0021 | Nguyễn Thị Mỹ Bình    | 27/11/1999 | *****2229                    | 81       |           |
| 22  | 03CT.2.0022 | Nguyễn Văn Thái Bình  | 01/01/1987 | *****3314                    | 90       |           |
| 23  | 03CT.2.0023 | Lê Văn Bôn            | 21/12/1987 | *****1156                    | 74.25    |           |
| 24  | 03CT.2.0024 | Trần Quốc Bửu         | 23/03/1988 | *****5950                    | 74       |           |
| 25  | 03CT.2.0025 | Hoàng Cảnh            | 25/05/1974 | *****4301                    | 90.25    |           |
| 26  | 03CT.2.0026 | Nguyễn Trọng Cầu      | 15/04/1992 | *****4346                    | 95       |           |
| 27  | 03CT.2.0027 | Nguyễn Lê Khánh Chân  | 12/11/1988 | *****5840                    | 92       |           |
| 28  | 03CT.2.0028 | Huỳnh Giang Châu      | 23/08/1980 | *****0568                    | 92.25    |           |
| 29  | 03CT.2.0029 | Mai Giang Châu        | 16/02/1981 | *****5611                    | 86.75    |           |
| 30  | 03CT.2.0030 | Lê Hoàng Châu         | 01/01/1985 | *****2921                    | 90.25    |           |
| 31  | 03CT.2.0031 | Nguyễn Thị Lan Chi    | 08/01/1983 | *****0563                    | 94.25    |           |
| 32  | 03CT.2.0032 | Đào Minh Chí          | 12/02/1987 | *****8451                    | 90       |           |
| 33  | 03CT.2.0033 | Trần Thị Chính        | 01/01/1973 | *****1590                    | 85.25    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên               | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 34  | 03CT.2.0034 | Phạm Trung Chính        | 10/09/1984 | *****3745                    | 92.5     |           |
| 35  | 03CT.2.0035 | Tổng Thành Chung        | 26/10/1980 | *****1667                    | 92.25    |           |
| 36  | 03CT.2.0036 | Võ Quốc Chuyện          | 15/03/1992 | *****0896                    | 71.5     |           |
| 37  | 03CT.2.0037 | Nguyễn Hoàng Anh Chương | 20/09/1978 | *****0049                    | 71.75    |           |
| 38  | 03CT.2.0038 | Bùi Tân Cương           | 17/10/1969 | *****0323                    | 94       |           |
| 39  | 03CT.2.0039 | Mai Phú Cường           | 07/07/1967 | *****0418                    | 39.5     |           |
| 40  | 03CT.2.0040 | Lê Quốc Cường           | 20/06/1999 | *****0364                    | 95.75    |           |
| 41  | 03CT.2.0041 | Trần Quốc Cường         | 19/07/1999 | *****0773                    | 97.25    |           |
| 42  | 03CT.2.0042 | Huỳnh Ngọc Diễm         | 01/09/1990 | *****4710                    | 93.25    |           |
| 43  | 03CT.2.0043 | Huỳnh Ngọc Diệp         | 02/10/1986 | *****0377                    | 79.75    |           |
| 44  | 03CT.2.0044 | Phan Thị Kim Dung       | 30/12/1980 | *****0816                    | 48.75    |           |
| 45  | 03CT.2.0045 | Nguyễn Thị Ngọc Dung    | 25/11/1986 | *****9813                    | 93.5     |           |
| 46  | 03CT.2.0046 | Trần Ngọc Dung          | 08/11/1988 | *****2745                    | 78.5     |           |
| 47  | 03CT.2.0047 | Nguyễn Thị Thùy Dung    | 10/02/1983 | *****6393                    | 30.25    |           |
| 48  | 03CT.2.0048 | Nguyễn Tiến Dũng        | 15/02/1966 | *****7353                    | -        | Không thi |
| 49  | 03CT.2.0049 | Bùi Kiều Dúng           | 14/09/1984 | *****0418                    | 70.25    |           |
| 50  | 03CT.2.0050 | Trần Hoàng Duy          | 20/12/1989 | *****1956                    | 64.25    |           |
| 51  | 03CT.2.0051 | Ông Phước Duy           | 26/01/1986 | *****8215                    | 97.5     |           |
| 52  | 03CT.2.0052 | Lê Quang Duy            | 01/07/1987 | *****0086                    | 72       |           |
| 53  | 03CT.2.0053 | Lê Trần Kiều Duyên      | 03/12/1993 | *****2794                    | 91.75    |           |
| 54  | 03CT.2.0054 | Nguyễn Mỹ Duyên         | 03/02/1989 | *****1727                    | 75.75    |           |
| 55  | 03CT.2.0055 | Trương Khuyến Duyệt     | 25/05/1988 | *****1848                    | 76.75    |           |
| 56  | 03CT.2.0056 | Đoàn Quỳnh Dương        | 12/08/1993 | *****0407                    | 88.5     |           |
| 57  | 03CT.2.0057 | Trần Thị Thùy Dương     | 20/10/1986 | *****4523                    | 90       |           |
| 58  | 03CT.2.0058 | Nguyễn Thành Đại        | 01/10/1991 | *****1877                    | 68.75    |           |
| 59  | 03CT.2.0059 | Phù Hồng Đào            | 24/09/1988 | *****6354                    | 63.75    |           |
| 60  | 03CT.2.0060 | Võ Hồng Đào             | 10/09/1993 | *****6097                    | 45.75    |           |
| 61  | 03CT.2.0061 | Nguyễn Hoàng Đạo        | 08/10/1982 | *****6471                    | 96.25    |           |
| 62  | 03CT.2.0062 | Đỗ Thành Đạo            | 20/02/1985 | *****5667                    | 62.25    |           |
| 63  | 03CT.2.0063 | Quách Nguyễn Đạt        | 04/05/1983 | *****2067                    | 96.5     |           |
| 64  | 03CT.2.0064 | Võ Văn Đạt              | 16/12/2000 | *****1940                    | 75.75    |           |
| 65  | 03CT.2.0065 | Trương Thái Đăng        | 17/03/1983 | *****6967                    | 82       |           |
| 66  | 03CT.2.0066 | Nguyễn Quốc Đến         | 18/02/1997 | *****0497                    | 73.25    |           |
| 67  | 03CT.2.0067 | Trần Phú Điền           | 08/12/1987 | *****2896                    | 44.75    |           |
| 68  | 03CT.2.0068 | Lê Kim Đình             | 21/12/1981 | *****3228                    | 80.75    |           |
| 69  | 03CT.2.0069 | Phạm Văn Định           | 20/08/1988 | *****2602                    | 64.5     |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên           | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|---------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 70  | 03CT.2.0070 | Trần Thế Đủ         | 15/03/1989 | *****0055                    | 65       |         |
| 71  | 03CT.2.0071 | Bùi Công Đức        | 08/12/1990 | *****6145                    | 78.5     |         |
| 72  | 03CT.2.0072 | Nguyễn Phước Đức    | 30/12/1978 | *****3470                    | 95.25    |         |
| 73  | 03CT.2.0073 | Ngô Xuân Đức        | 03/12/1991 | *****0917                    | 67.25    |         |
| 74  | 03CT.2.0074 | Phạm Mỹ Châu Em     | 20/04/1982 | *****1989                    | 80.25    |         |
| 75  | 03CT.2.0075 | Lưu Minh Hà         | 15/09/1973 | *****8831                    | 97.5     |         |
| 76  | 03CT.2.0076 | Lê Thị Thu Hà       | 11/11/1987 | *****2639                    | 100      |         |
| 77  | 03CT.2.0077 | Thiều Thị Thu Hà    | 25/10/1984 | *****9337                    | 85.75    |         |
| 78  | 03CT.2.0078 | Đào Chí Hải         | 06/07/1991 | *****4559                    | 80.5     |         |
| 79  | 03CT.2.0079 | Nguyễn Thị Minh Hải | 03/06/1980 | *****8378                    | 87.25    |         |
| 80  | 03CT.2.0080 | Huỳnh Hữu Hạnh      | 13/08/1989 | *****0201                    | 93.25    |         |
| 81  | 03CT.2.0081 | Đỗ Thị Mỹ Hạnh      | 15/06/1982 | *****2239                    | 83       |         |
| 82  | 03CT.2.0082 | Lê Quốc Anh Hào     | 23/04/1992 | *****4255                    | 71.5     |         |
| 83  | 03CT.2.0083 | Lư Chí Hào          | 03/02/1985 | *****0184                    | 100      |         |
| 84  | 03CT.2.0084 | Thái Tú Hào         | 08/05/1995 | *****1219                    | 63       |         |
| 85  | 03CT.2.0085 | Trần Thị Lệ Hằng    | 17/08/1980 | *****0691                    | 95.5     |         |
| 86  | 03CT.2.0086 | Hồ Trần Ngọc Hân    | 28/02/1987 | *****5017                    | 100      |         |
| 87  | 03CT.2.0087 | Nguyễn Ngọc Hân     | 27/02/1996 | *****3771                    | 92.5     |         |
| 88  | 03CT.2.0088 | Cao Nguyên Hân      | 11/01/1996 | *****4368                    | 60.5     |         |
| 89  | 03CT.2.0089 | Nguyễn Ngọc Hậu     | 15/10/1989 | *****2502                    | 71.25    |         |
| 90  | 03CT.2.0090 | Phạm Thị Hiền       | 30/04/1987 | *****9767                    | 56       |         |
| 91  | 03CT.2.0091 | Trần Thị Mỹ Hiền    | 27/05/1997 | *****9910                    | 100      |         |
| 92  | 03CT.2.0092 | Trần Trung Hiền     | 24/11/1969 | *****2218                    | 86       |         |
| 93  | 03CT.2.0093 | Trương Văn Hiền     | 25/10/1976 | *****6779                    | 69.5     |         |
| 94  | 03CT.2.0094 | Hồ Long Hiền        | 16/12/1976 | *****0108                    | 86       |         |
| 95  | 03CT.2.0095 | Bùi Chí Hiếu        | 18/02/1991 | *****3804                    | 55.75    |         |
| 96  | 03CT.2.0096 | Nguyễn Thị Hữu Hiếu | 21/09/1994 | *****7559                    | 97.5     |         |
| 97  | 03CT.2.0097 | Mai Thị Thanh Hiếu  | 21/04/1979 | *****0638                    | 90.5     |         |
| 98  | 03CT.2.0098 | Đỗ Kiểm Hó          | 11/12/1983 | *****9756                    | 85.5     |         |
| 99  | 03CT.2.0099 | Lê Ngọc Huỳnh Hoa   | 01/08/1998 | *****1160                    | 88.25    |         |
| 100 | 03CT.2.0100 | Lê Đình Hòa         | 16/08/1986 | *****2943                    | 46.75    |         |
| 101 | 03CT.2.0101 | Nguyễn Văn Hóa      | 20/02/1980 | *****5023                    | 83.75    |         |
| 102 | 03CT.2.0102 | Nguyễn Minh Hoàng   | 10/05/1971 | *****0407                    | 98.5     |         |
| 103 | 03CT.2.0103 | Đỗ Phụng Hoàng      | 01/01/1985 | *****4473                    | 89.5     |         |
| 104 | 03CT.2.0104 | Nguyễn Thị Hồi      | 11/11/1996 | *****4865                    | 82       |         |
| 105 | 03CT.2.0105 | Nguyễn Thanh Hồng   | 02/01/1982 | *****2761                    | 98.75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 106 | 03CT.2.0106 | Phan Hữu Hợi          | 23/09/1985 | *****1996                    | 98.75    |           |
| 107 | 03CT.2.0107 | Võ Văn Húa            | 12/04/1995 | *****5343                    | 53.5     |           |
| 108 | 03CT.2.0108 | Nguyễn Trung Huân     | 02/04/1977 | *****1743                    | 86.75    |           |
| 109 | 03CT.2.0109 | Đỗ Duy Huân           | 07/10/1979 | *****6675                    | -        | Không thi |
| 110 | 03CT.2.0110 | Bùi Ngọc Huệ          | 08/08/1994 | *****6814                    | 90.25    |           |
| 111 | 03CT.2.0111 | Nguyễn Chí Hùng       | 28/02/1993 | *****5594                    | 91.25    |           |
| 112 | 03CT.2.0112 | Nguyễn Thanh Hùng     | 04/05/1979 | *****7715                    | 50       |           |
| 113 | 03CT.2.0113 | Võ Đức Huy            | 02/01/1978 | *****3249                    | 88.5     |           |
| 114 | 03CT.2.0114 | Phạm Gia Huy          | 01/11/2000 | *****0902                    | 74.25    |           |
| 115 | 03CT.2.0115 | Nguyễn Nhật Huy       | 12/09/1997 | *****5362                    | 93.5     |           |
| 116 | 03CT.2.0116 | Trần Quang Huy        | 28/03/1986 | *****5112                    | 93.25    |           |
| 117 | 03CT.2.0117 | Trần Quốc Huy         | 10/01/1977 | *****9103                    | 82.75    |           |
| 118 | 03CT.2.0118 | Bùi Thanh Huy         | 05/12/1991 | *****0918                    | 59.25    |           |
| 119 | 03CT.2.0119 | Lê Thanh Huy          | 01/01/1983 | *****8509                    | 84.5     |           |
| 120 | 03CT.2.0120 | Lê Phương Huyền       | 26/07/2002 | *****2804                    | 98       |           |
| 121 | 03CT.2.0121 | Triệu Đức Hưng        | 26/04/1982 | *****0612                    | 92.25    |           |
| 122 | 03CT.2.0122 | Bùi Thị Lan Hương     | 07/03/1984 | *****1619                    | 95.25    |           |
| 123 | 03CT.2.0123 | Nguyễn Thị Mai Hương  | 12/03/1983 | *****0359                    | 83.25    |           |
| 124 | 03CT.2.0124 | Văn Hoàng Mai Hương   | 21/12/1988 | *****9568                    | 100      |           |
| 125 | 03CT.2.0125 | Lâm Thị Ngọc Hường    | 18/05/1979 | *****8206                    | 97.5     |           |
| 126 | 03CT.2.0126 | Trần Phan Vĩnh Hữu    | 17/04/1978 | *****6228                    | 79       |           |
| 127 | 03CT.2.0127 | Đinh Thành Kết        | 20/09/1980 | *****1887                    | 92.25    |           |
| 128 | 03CT.2.0128 | Nguyễn Quốc Khải      | 06/04/1993 | *****2970                    | 92.25    |           |
| 129 | 03CT.2.0129 | Nguyễn Ngọc Anh Khang | 29/07/1993 | *****8076                    | 66.75    |           |
| 130 | 03CT.2.0130 | Nguyễn Công Khang     | 08/11/1987 | *****6051                    | 82.5     |           |
| 131 | 03CT.2.0131 | Phạm Hồng Khánh       | 01/12/1981 | *****9961                    | 98.5     |           |
| 132 | 03CT.2.0132 | Phạm Hồng Khánh       | 07/02/1975 | *****0388                    | 98.5     |           |
| 133 | 03CT.2.0133 | Phan Hồng Khánh       | 11/01/1979 | *****5269                    | 74.5     |           |
| 134 | 03CT.2.0134 | Lê Hữu Khánh          | 22/11/1998 | *****6735                    | 56.25    |           |
| 135 | 03CT.2.0135 | Mai Kim Khánh         | 09/01/1998 | *****5125                    | 91.25    |           |
| 136 | 03CT.2.0136 | Đỗ Đăng Khoa          | 01/08/1994 | *****5712                    | 70.25    |           |
| 137 | 03CT.2.0137 | Phạm Hữu Linh Khoa    | 17/11/1990 | *****1772                    | 91.75    |           |
| 138 | 03CT.2.0138 | Phạm Hoàng Khôi       | 19/05/1988 | *****5486                    | 98.75    |           |
| 139 | 03CT.2.0139 | Nguyễn Xuân Khôi      | 02/08/1983 | *****4975                    | 60.75    |           |
| 140 | 03CT.2.0140 | Nguyễn Tri Khởi       | 07/11/1983 | *****3938                    | 57       |           |
| 141 | 03CT.2.0141 | Nguyễn Duy Khương     | 19/06/1979 | *****0071                    | 24.75    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 142 | 03CT.2.0142 | Nguyễn Trọng Kiên      | 28/08/1982 | *****2060                    | 49.5     |           |
| 143 | 03CT.2.0143 | Đỗ Vinh Kiên           | 28/01/1995 | *****0261                    | 87.25    |           |
| 144 | 03CT.2.0144 | Phan Tuấn Kiệt         | 22/12/1983 | *****2931                    | 83.25    |           |
| 145 | 03CT.2.0145 | Lâm Thúy Kiều          | 28/05/1986 | *****7424                    | 63.25    |           |
| 146 | 03CT.2.0146 | Nguyễn Tuyết Lâm       | 15/01/1993 | *****0980                    | 74       |           |
| 147 | 03CT.2.0147 | Đỗ Thị Kim Lan         | 03/05/1990 | *****6400                    | 81.75    |           |
| 148 | 03CT.2.0148 | Đặng Thanh Lâm         | 30/03/1983 | *****5132                    | 94.75    |           |
| 149 | 03CT.2.0149 | Nguyễn Phước Thanh Lâm | 06/07/1979 | *****8954                    | 95.5     |           |
| 150 | 03CT.2.0150 | Nguyễn Văn Lập         | 13/04/1977 | *****2202                    | 94       |           |
| 151 | 03CT.2.0151 | Nguyễn Thanh Liêm      | 12/05/1978 | *****1638                    | 68.25    |           |
| 152 | 03CT.2.0152 | Huỳnh Thị Bích Liên    | 20/10/1988 | *****4878                    | 92.75    |           |
| 153 | 03CT.2.0153 | Trịnh Thị Linh         | 03/02/1982 | *****0445                    | 89.75    |           |
| 154 | 03CT.2.0154 | Bùi Thị Thùy Linh      | 24/12/1985 | *****8542                    | 69       |           |
| 155 | 03CT.2.0155 | Trần Tiến Linh         | 15/04/1998 | *****0351                    | 59.5     |           |
| 156 | 03CT.2.0156 | Nguyễn Tường Linh      | 25/12/1985 | *****3859                    | 97.5     |           |
| 157 | 03CT.2.0157 | Trần Ái Loan           | 09/04/1986 | *****3342                    | 95.75    |           |
| 158 | 03CT.2.0158 | Nguyễn Thanh Long      | 18/08/1985 | *****3299                    | 94.75    |           |
| 159 | 03CT.2.0159 | Hồng Bảo Lợi           | 27/01/1981 | *****6394                    | 75.25    |           |
| 160 | 03CT.2.0160 | Ngô Hữu Lợi            | 26/10/1990 | *****1970                    | 92.25    |           |
| 161 | 03CT.2.0161 | Ngô Văn Lợi            | 06/02/1979 | *****3182                    | 96.25    |           |
| 162 | 03CT.2.0162 | Nguyễn Minh Luân       | 06/11/1985 | *****1799                    | 82       |           |
| 163 | 03CT.2.0163 | Bùi Thanh Lương        | 25/10/1990 | *****8695                    | 97.5     |           |
| 164 | 03CT.2.0164 | Nguyễn Hoàng Mai       | 26/09/1973 | *****5138                    | -        | Không thi |
| 165 | 03CT.2.0165 | Đỗ Huỳnh Mai           | 01/03/1992 | *****3621                    | 90       |           |
| 166 | 03CT.2.0166 | Nguyễn Thị Ngọc Mai    | 07/05/1992 | *****1606                    | 70.75    |           |
| 167 | 03CT.2.0167 | Nguyễn Thị Quỳnh Mai   | 05/11/1978 | *****0366                    | 78.5     |           |
| 168 | 03CT.2.0168 | Lê Tiến Mạnh           | 20/11/1969 | *****2491                    | 65.5     |           |
| 169 | 03CT.2.0169 | Nguyễn Cao Mẫn         | 28/11/1988 | *****7010                    | 100      |           |
| 170 | 03CT.2.0170 | Lê Minh Mẫn            | 14/08/1995 | *****5003                    | 90.75    |           |
| 171 | 03CT.2.0171 | Từ Minh                | 15/10/1979 | *****0251                    | 77.75    |           |
| 172 | 03CT.2.0172 | Võ Ngọc Minh           | 26/04/1972 | *****0204                    | 82.5     |           |
| 173 | 03CT.2.0173 | Ông Nhật Minh          | 27/08/2000 | *****3672                    | 81       |           |
| 174 | 03CT.2.0174 | Nguyễn Thị Tuyết Minh  | 24/04/1976 | *****1638                    | 96.5     |           |
| 175 | 03CT.2.0175 | Lâm Tường Minh         | 24/09/1968 | *****4267                    | 81.5     |           |
| 176 | 03CT.2.0176 | Trần Văn Mười          | 20/03/1972 | *****3027                    | 60       |           |
| 177 | 03CT.2.0177 | Lê Thị Thùy Mỹ         | 17/11/1993 | *****6489                    | 95.75    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 178 | 03CT.2.0178 | Nguyễn Thị Na          | 10/10/1989 | *****6244                    | 76.75    |           |
| 179 | 03CT.2.0179 | Nguyễn Hải Nam         | 01/07/1974 | *****0454                    | 86.75    |           |
| 180 | 03CT.2.0180 | Nguyễn Thành Nam       | 20/09/1969 | *****8218                    | 80.5     |           |
| 181 | 03CT.2.0181 | Nguyễn Thị Kim Nga     | 02/09/1979 | *****8190                    | 93.25    |           |
| 182 | 03CT.2.0182 | Võ Thị Hồng Nga        | 30/08/1991 | *****1129                    | 89       |           |
| 183 | 03CT.2.0183 | Phạm Thị Thu Nga       | 26/07/1976 | *****9994                    | 90.75    |           |
| 184 | 03CT.2.0184 | Đinh Thái Như Ngà      | 19/05/1987 | *****5875                    | 97.25    |           |
| 185 | 03CT.2.0185 | Trần Thị Trúc Ngân     | 07/03/1990 | *****4717                    | 67.75    |           |
| 186 | 03CT.2.0186 | Dương Tú Ngân          | 17/08/1995 | *****4991                    | 98.75    |           |
| 187 | 03CT.2.0187 | Dương Tuyết Ngân       | 14/04/2000 | *****2905                    | 63       |           |
| 188 | 03CT.2.0188 | Lê Thành Nghĩa         | 10/08/1986 | *****5099                    | 73       |           |
| 189 | 03CT.2.0189 | Nguyễn Trọng Nghĩa     | 24/11/1989 | *****3620                    | 70.5     |           |
| 190 | 03CT.2.0190 | Đào Ánh Ngọc           | 20/10/1982 | *****9821                    | 100      |           |
| 191 | 03CT.2.0191 | Nguyễn Thị Ánh Ngọc    | 10/03/1983 | *****8988                    | 98.5     |           |
| 192 | 03CT.2.0192 | Nguyễn Bảo Ngọc        | 28/06/1991 | *****9808                    | 63.5     |           |
| 193 | 03CT.2.0193 | Trang Nguyễn Bảo Ngọc  | 25/01/2001 | *****0711                    | 67.75    |           |
| 194 | 03CT.2.0194 | Nguyễn Thị Mỹ Ngọc     | 05/05/1990 | *****0049                    | 90.75    |           |
| 195 | 03CT.2.0195 | Đặng Chí Nguyên        | 27/02/1989 | *****1453                    | -        | Không thi |
| 196 | 03CT.2.0196 | Tô Nguyễn Chí Nguyên   | 13/06/1982 | *****0032                    | 62.5     |           |
| 197 | 03CT.2.0197 | Nguyễn Thị Thảo Nguyên | 07/04/1998 | *****0645                    | 61.75    |           |
| 198 | 03CT.2.0198 | Đinh Thị Thảo Nguyên   | 04/03/1998 | *****0049                    | 59.25    |           |
| 199 | 03CT.2.0199 | Nguyễn Đại Nhân        | 29/04/1992 | *****3732                    | 95.25    |           |
| 200 | 03CT.2.0200 | Võ Hoàng Nhân          | 26/12/1992 | *****6834                    | 100      |           |
| 201 | 03CT.2.0201 | Lưu Thị Tài Nhân       | 25/08/1989 | *****5304                    | 90.5     |           |
| 202 | 03CT.2.0202 | Phan Thanh Nhân        | 16/04/1997 | *****0694                    | 62.75    |           |
| 203 | 03CT.2.0203 | Phan Thành Nhân        | 20/11/1978 | *****2904                    | 80.25    |           |
| 204 | 03CT.2.0204 | Phan Thanh Minh Nhật   | 27/09/1998 | *****4034                    | 85.75    |           |
| 205 | 03CT.2.0205 | Lâm Quang Nhật         | 14/02/1981 | *****0584                    | 89       |           |
| 206 | 03CT.2.0206 | Sơn Thị Bích Nhi       | 28/05/1988 | *****0376                    | 92.25    |           |
| 207 | 03CT.2.0207 | Phạm Hồng Nhi          | 01/10/1990 | *****4874                    | 97.5     |           |
| 208 | 03CT.2.0208 | Chung Khiết Nhi        | 06/09/1995 | *****2599                    | 87.5     |           |
| 209 | 03CT.2.0209 | Di Yến Nhi             | 01/01/1995 | *****8460                    | 89       |           |
| 210 | 03CT.2.0210 | Nguyễn Chí Nhon        | 15/11/1968 | *****7798                    | 67       |           |
| 211 | 03CT.2.0211 | Võ Thị Cẩm Nhung       | 28/07/1993 | *****3393                    | 81       |           |
| 212 | 03CT.2.0212 | Đào Thị Hồng Nhung     | 05/01/1983 | *****3038                    | 87.25    |           |
| 213 | 03CT.2.0213 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  | 29/05/1985 | *****3794                    | 93.25    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 214 | 03CT.2.0214 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  | 01/01/1990 | *****0408                    | 77.5     |         |
| 215 | 03CT.2.0215 | Nguyễn Thị Kim Nhung   | 27/03/1990 | *****4955                    | 96.5     |         |
| 216 | 03CT.2.0216 | Bùi Mỹ Nhung           | 03/05/1983 | *****1058                    | 97.25    |         |
| 217 | 03CT.2.0217 | Mai Thị Ái Như         | 16/10/1992 | *****7782                    | 97.5     |         |
| 218 | 03CT.2.0218 | Nguyễn Huỳnh Khánh Như | 08/02/1997 | *****3118                    | 96.25    |         |
| 219 | 03CT.2.0219 | Tạ Tố Như              | 10/03/2002 | *****2452                    | 98       |         |
| 220 | 03CT.2.0220 | Nguyễn Minh Nhựt       | 16/11/1997 | *****3689                    | 96       |         |
| 221 | 03CT.2.0221 | Nguyễn Minh Nhựt       | 01/01/1986 | *****2149                    | 96.25    |         |
| 222 | 03CT.2.0222 | Nguyễn Minh Nhựt       | 04/09/1991 | *****5045                    | 97       |         |
| 223 | 03CT.2.0223 | Phan Thông Minh Nhựt   | 15/03/1998 | *****3484                    | 48.5     |         |
| 224 | 03CT.2.0224 | Phan Thanh Nhựt        | 14/07/2001 | *****5108                    | 47.75    |         |
| 225 | 03CT.2.0225 | Trần Thị Thia Ny       | 13/11/1992 | *****4908                    | 92.5     |         |
| 226 | 03CT.2.0226 | Võ Thị Kim Pha         | 26/11/1986 | *****6215                    | 100      |         |
| 227 | 03CT.2.0227 | Lê Thị Hồng Phần       | 17/01/1990 | *****7665                    | 98.5     |         |
| 228 | 03CT.2.0228 | Phạm Bình Phong        | 02/12/1992 | *****2868                    | 86       |         |
| 229 | 03CT.2.0229 | Lê Võ Hoài Phong       | 23/01/1999 | *****3605                    | 78.5     |         |
| 230 | 03CT.2.0230 | Trần Thanh Phong       | 15/01/1976 | *****5068                    | 97.25    |         |
| 231 | 03CT.2.0231 | Phạm Công Phú          | 18/10/1974 | *****6191                    | 65.75    |         |
| 232 | 03CT.2.0232 | Huỳnh Minh Phú         | 06/10/1968 | *****0053                    | 64.25    |         |
| 233 | 03CT.2.0233 | Huỳnh Phong Phú        | 14/10/1997 | *****3416                    | 53.5     |         |
| 234 | 03CT.2.0234 | Nguyễn Hoàng Phúc      | 14/02/1981 | *****6120                    | 63       |         |
| 235 | 03CT.2.0235 | Châu Hoàng Phúc        | 18/05/1984 | *****2540                    | 79.5     |         |
| 236 | 03CT.2.0236 | Trần Ngọc Phúc         | 24/09/1986 | *****3627                    | 58.5     |         |
| 237 | 03CT.2.0237 | Lưu Trọng Phúc         | 03/03/1996 | *****1207                    | 94.25    |         |
| 238 | 03CT.2.0238 | Đặng Văn Phúc          | 20/03/1980 | *****1701                    | 39.25    |         |
| 239 | 03CT.2.0239 | Nguyễn Diệu Phụng      | 11/12/1981 | *****0842                    | 96.75    |         |
| 240 | 03CT.2.0240 | Lưu Thị Linh Phụng     | 11/12/1988 | *****3826                    | 51.25    |         |
| 241 | 03CT.2.0241 | Võ Anh Phương          | 01/01/1993 | *****8786                    | 97.5     |         |
| 242 | 03CT.2.0242 | Nguyễn Duy Phương      | 24/03/1984 | *****6403                    | 85.75    |         |
| 243 | 03CT.2.0243 | Nguyễn Hai Phương      | 02/02/1981 | *****3290                    | 90       |         |
| 244 | 03CT.2.0244 | Tôn Nữ Linh Phương     | 06/05/1972 | *****4940                    | 100      |         |
| 245 | 03CT.2.0245 | Trần Ngọc Phương       | 05/11/1978 | *****3257                    | 89.75    |         |
| 246 | 03CT.2.0246 | Tôn Thị Kim Phương     | 02/03/1974 | *****6477                    | 90.5     |         |
| 247 | 03CT.2.0247 | Thái Thị Phương        | 04/04/1989 | *****8745                    | 98.75    |         |
| 248 | 03CT.2.0248 | Huỳnh Quang            | 26/02/1992 | *****2570                    | 59       |         |
| 249 | 03CT.2.0249 | Trần Nhật Quang        | 18/04/1987 | *****6263                    | 70.25    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên          | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 250 | 03CT.2.0250 | Phạm Nhựt Quang    | 25/11/1974 | *****0105                    | 71.5     |         |
| 251 | 03CT.2.0251 | Nguyễn Văn Quang   | 19/04/1979 | *****3197                    | 72.75    |         |
| 252 | 03CT.2.0252 | Trần Vinh Quang    | 30/03/1997 | *****2336                    | 93.5     |         |
| 253 | 03CT.2.0253 | Lê Xuân Quang      | 08/08/1992 | *****1736                    | 98       |         |
| 254 | 03CT.2.0254 | Trần Nhơn Quân     | 01/09/1969 | *****1500                    | 85       |         |
| 255 | 03CT.2.0255 | Nguyễn Tùng Quân   | 23/05/1998 | *****5604                    | 76.75    |         |
| 256 | 03CT.2.0256 | Lê Văn Qui         | 22/11/1981 | *****2168                    | 81       |         |
| 257 | 03CT.2.0257 | Nguyễn Phú Quý     | 20/06/1990 | *****8188                    | 96.5     |         |
| 258 | 03CT.2.0258 | Lê Chí Quốc        | 04/09/1986 | *****6391                    | 75       |         |
| 259 | 03CT.2.0259 | Võ Văn Quốc        | 25/11/1997 | *****0394                    | 42.25    |         |
| 260 | 03CT.2.0260 | Đặng Văn Ril       | 20/11/1986 | *****3566                    | 55       |         |
| 261 | 03CT.2.0261 | Lê Minh Sang       | 25/10/1998 | *****3188                    | 79.75    |         |
| 262 | 03CT.2.0262 | Trần Thanh Sang    | 03/10/1983 | *****3290                    | 41.5     |         |
| 263 | 03CT.2.0263 | Võ Văn Sĩ          | 05/07/1979 | *****6446                    | 71.75    |         |
| 264 | 03CT.2.0264 | Phạm Thị Sinh      | 28/08/1978 | *****8085                    | 98.75    |         |
| 265 | 03CT.2.0265 | Đỗ Thị Ngọc Sơn    | 22/05/1984 | *****5702                    | 89.75    |         |
| 266 | 03CT.2.0266 | Dương Phát Sơn     | 15/06/1978 | *****1629                    | 95.25    |         |
| 267 | 03CT.2.0267 | Trịnh Quang Sơn    | 23/07/1982 | *****3485                    | 93.5     |         |
| 268 | 03CT.2.0268 | Phan Quốc Sử       | 20/06/1983 | *****3772                    | 100      |         |
| 269 | 03CT.2.0269 | Trương Công Tài    | 26/04/1988 | *****5931                    | 98.75    |         |
| 270 | 03CT.2.0270 | Phạm Thanh Tài     | 18/09/1982 | *****0420                    | 91.75    |         |
| 271 | 03CT.2.0271 | Trần Thị Thanh Tâm | 20/06/1970 | *****9839                    | 78.75    |         |
| 272 | 03CT.2.0272 | Trịnh Thanh Tâm    | 01/12/1980 | *****5554                    | 93       |         |
| 273 | 03CT.2.0273 | Cao Thị Tâm        | 25/11/1991 | *****1183                    | 75.5     |         |
| 274 | 03CT.2.0274 | Nguyễn Hoàng Tân   | 14/05/1997 | *****2038                    | 78.75    |         |
| 275 | 03CT.2.0275 | Võ Minh Tân        | 14/09/1971 | *****1807                    | 95.5     |         |
| 276 | 03CT.2.0276 | Đinh Thanh Tân     | 17/10/2001 | *****3476                    | 88.5     |         |
| 277 | 03CT.2.0277 | Phan Ngọc Thạch    | 06/11/1980 | *****1498                    | 89.75    |         |
| 278 | 03CT.2.0278 | Phạm Công Thái     | 29/06/1991 | *****6966                    | 98.75    |         |
| 279 | 03CT.2.0279 | Võ Hoàng Thái      | 20/07/1988 | *****8539                    | 54.25    |         |
| 280 | 03CT.2.0280 | Trần Minh Thái     | 22/08/1983 | *****0476                    | 97       |         |
| 281 | 03CT.2.0281 | Huỳnh Quốc Thái    | 08/10/1985 | *****2508                    | 100      |         |
| 282 | 03CT.2.0282 | Lâm Quốc Thái      | 13/03/1982 | *****3542                    | 78       |         |
| 283 | 03CT.2.0283 | Nguyễn Mỹ Thanh    | 24/09/1992 | *****2894                    | 92       |         |
| 284 | 03CT.2.0284 | Trần Quốc Thanh    | 21/04/1980 | *****2799                    | 98.5     |         |
| 285 | 03CT.2.0285 | Đỗ Thanh Thanh     | 02/02/1981 | *****0685                    | 82.5     |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 286 | 03CT.2.0286 | Phạm Thị Tuyết Thanh  | 10/05/1979 | *****9031                    | 93       |         |
| 287 | 03CT.2.0287 | Đỗ Hoàng Thiên Thanh  | 02/09/1991 | *****4332                    | 60.25    |         |
| 288 | 03CT.2.0288 | Nguyễn Chí Thành      | 07/09/1973 | *****2101                    | 98.5     |         |
| 289 | 03CT.2.0289 | Lương Minh Thành      | 03/12/1989 | *****6562                    | 77.5     |         |
| 290 | 03CT.2.0290 | Dương Tấn Thành       | 28/02/1995 | *****6364                    | 78.75    |         |
| 291 | 03CT.2.0291 | Trần Văn Thành        | 20/06/1988 | *****2857                    | 95.5     |         |
| 292 | 03CT.2.0292 | Lê Thị Thanh Thảo     | 06/09/1996 | *****6101                    | 80       |         |
| 293 | 03CT.2.0293 | Trịnh Thị Thu Thảo    | 27/05/1984 | *****4378                    | 90       |         |
| 294 | 03CT.2.0294 | Nguyễn Thị Hồng Thắm  | 30/12/1976 | *****8607                    | 98       |         |
| 295 | 03CT.2.0295 | Nguyễn Văn Thắng      | 08/10/1987 | *****1283                    | 94.75    |         |
| 296 | 03CT.2.0296 | Trần Thị Cẩm The      | 21/10/1996 | *****3316                    | 84.75    |         |
| 297 | 03CT.2.0297 | Nguyễn Thị Kim Lệ Thi | 14/06/1982 | *****0254                    | 89.75    |         |
| 298 | 03CT.2.0298 | Võ Thị Mộng Thi       | 12/12/1989 | *****2731                    | 85       |         |
| 299 | 03CT.2.0299 | Huỳnh Minh Thiện      | 01/01/1984 | *****6180                    | 76       |         |
| 300 | 03CT.2.0300 | Nguyễn Phước Thiện    | 10/01/1973 | *****3557                    | 66.75    |         |
| 301 | 03CT.2.0301 | Phan Trường Duy Thịnh | 25/10/1994 | *****5446                    | 95.5     |         |
| 302 | 03CT.2.0302 | Hứa Thị Thanh Thoảng  | 07/07/1990 | *****9296                    | 83       |         |
| 303 | 03CT.2.0303 | Hồ Duy Thông          | 02/08/1994 | *****6248                    | 97.5     |         |
| 304 | 03CT.2.0304 | Huỳnh Việt Thống      | 09/10/1995 | *****5012                    | 88.25    |         |
| 305 | 03CT.2.0305 | Trần Xuân Thới        | 10/01/1985 | *****4977                    | 58       |         |
| 306 | 03CT.2.0306 | Võ Anh Thu            | 17/04/1992 | *****0643                    | 68       |         |
| 307 | 03CT.2.0307 | Đinh Thị Thanh Thủy   | 15/03/1988 | *****6877                    | 83       |         |
| 308 | 03CT.2.0308 | Vũ Thị Thủy           | 10/05/1986 | *****6802                    | 100      |         |
| 309 | 03CT.2.0309 | Lê Thị Kim Thùy       | 11/09/1990 | *****5236                    | 81.25    |         |
| 310 | 03CT.2.0310 | Nguyễn Thị Thủy       | 19/05/1987 | *****4544                    | 93.5     |         |
| 311 | 03CT.2.0311 | Lê Thị Kim Thúy       | 28/08/1987 | *****1370                    | 93.5     |         |
| 312 | 03CT.2.0312 | Nguyễn Thanh Thúy     | 03/05/1987 | *****1218                    | 74.5     |         |
| 313 | 03CT.2.0313 | Lâm Minh Thư          | 20/11/1984 | *****0803                    | 100      |         |
| 314 | 03CT.2.0314 | Lê Văn Thúc           | 12/12/1986 | *****0522                    | 38       |         |
| 315 | 03CT.2.0315 | Trần Thanh Thương     | 19/03/1997 | *****4361                    | 93.75    |         |
| 316 | 03CT.2.0316 | Lê Hiền Cẩm Tiên      | 02/01/1988 | *****3724                    | 84.5     |         |
| 317 | 03CT.2.0317 | Nguyễn Thị Minh Tiên  | 13/08/1985 | *****2012                    | 100      |         |
| 318 | 03CT.2.0318 | Nguyễn Thị Thủy Tiên  | 22/11/1985 | *****1409                    | 37.75    |         |
| 319 | 03CT.2.0319 | Lại Mỹ Tiên           | 30/07/1988 | *****1745                    | 98.75    |         |
| 320 | 03CT.2.0320 | Phan Văn Tiến         | 27/10/1978 | *****0404                    | 68.75    |         |
| 321 | 03CT.2.0321 | Nguyễn Hữu Tình       | 18/11/1991 | *****9570                    | 89.75    |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 322 | 03CT.2.0322 | Lâm Nhựt Toàn         | 03/09/1988 | *****0770                    | 72.5     |           |
| 323 | 03CT.2.0323 | Lê Thanh Toàn         | 31/01/1982 | *****9784                    | 84       |           |
| 324 | 03CT.2.0324 | Thân Trọng Toàn       | 20/02/1992 | *****4243                    | 94.75    |           |
| 325 | 03CT.2.0325 | Trần Văn Tổng         | 27/12/1985 | *****9561                    | 100      |           |
| 326 | 03CT.2.0326 | Nguyễn Kiều Trang     | 14/08/1993 | *****3003                    | 81       |           |
| 327 | 03CT.2.0327 | Phan Mỹ Trang         | 20/09/1986 | *****5831                    | 87.25    |           |
| 328 | 03CT.2.0328 | Nguyễn Thu Trang      | 28/12/1993 | *****0974                    | 94       |           |
| 329 | 03CT.2.0329 | Bùi Thị Thùy Trang    | 12/12/1981 | *****0719                    | 98.75    |           |
| 330 | 03CT.2.0330 | Lê Thị Thùy Trang     | 17/07/1970 | *****2646                    | 56.25    |           |
| 331 | 03CT.2.0331 | Nguyễn Thị Thùy Trang | 24/10/2000 | *****1319                    | 98.5     |           |
| 332 | 03CT.2.0332 | Nguyễn Thị Bích Trâm  | 09/11/1993 | *****1662                    | 98.5     |           |
| 333 | 03CT.2.0333 | Trần Thị Ngọc Trâm    | 10/06/1983 | *****3056                    | 82.5     |           |
| 334 | 03CT.2.0334 | Dương Trân            | 15/02/1981 | *****8053                    | 92       |           |
| 335 | 03CT.2.0335 | Đoàn Ngọc Bảo Trân    | 30/08/1979 | *****1555                    | 95.5     |           |
| 336 | 03CT.2.0336 | Từ Phạm Huế Trân      | 13/11/1984 | *****0061                    | 100      |           |
| 337 | 03CT.2.0337 | Phan Thị Quế Trân     | 03/09/2000 | *****1722                    | 100      |           |
| 338 | 03CT.2.0338 | Vũ Thụy Tú Trân       | 19/01/1984 | *****0058                    | 97       |           |
| 339 | 03CT.2.0339 | Huỳnh Thị Tuyết Trinh | 14/11/1993 | *****2611                    | 97.25    |           |
| 340 | 03CT.2.0340 | Nguyễn Hiếu Trọng     | 24/03/1997 | *****7240                    | 86.75    |           |
| 341 | 03CT.2.0341 | Đặng Thế Trọng        | 02/05/1980 | *****9955                    | -        | Không thi |
| 342 | 03CT.2.0342 | Nguyễn Thị Thanh Trúc | 17/06/1987 | *****3745                    | 49.75    |           |
| 343 | 03CT.2.0343 | Lê Hiếu Trung         | 02/02/1977 | *****2892                    | 97.5     |           |
| 344 | 03CT.2.0344 | Lâm Hoàng Trung       | 22/06/1986 | *****2607                    | 70.25    |           |
| 345 | 03CT.2.0345 | Nguyễn Huỳnh Trung    | 05/03/1979 | *****3525                    | 88.5     |           |
| 346 | 03CT.2.0346 | Phan Thanh Trung      | 14/03/1973 | *****1134                    | 79.5     |           |
| 347 | 03CT.2.0347 | Phan Thành Trung      | 02/06/1981 | *****9739                    | 74.75    |           |
| 348 | 03CT.2.0348 | Huỳnh Thanh Truyền    | 13/06/1983 | *****9612                    | 73.75    |           |
| 349 | 03CT.2.0349 | Thái Minh Trường      | 15/11/1994 | *****8694                    | 98.75    |           |
| 350 | 03CT.2.0350 | Nguyễn Văn Trường     | 12/04/2000 | *****1616                    | 100      |           |
| 351 | 03CT.2.0351 | Nguyễn Thị Cẩm Tú     | 14/07/1990 | *****0972                    | 68       |           |
| 352 | 03CT.2.0352 | Lê A Tù               | 01/05/1983 | *****0733                    | 94       |           |
| 353 | 03CT.2.0353 | Nguyễn Hữu Tuấn       | 14/10/1980 | *****5542                    | 79.5     |           |
| 354 | 03CT.2.0354 | Nguyễn Thanh Tuấn     | 26/06/1979 | *****6367                    | 63       |           |
| 355 | 03CT.2.0355 | Phan Hữu Tùng         | 25/08/1985 | *****1905                    | 70       |           |
| 356 | 03CT.2.0356 | Nguyễn Thanh Tùng     | 01/06/1988 | *****1941                    | 77.25    |           |
| 357 | 03CT.2.0357 | Ngô Thị Mộng Tuyền    | 18/03/1995 | *****0892                    | 91       |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú   |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------------------------|----------|-----------|
| 358 | 03CT.2.0358 | Nguyễn Lê Ngọc Tuyền  | 11/03/1981 | *****4886                    | 60.25    |           |
| 359 | 03CT.2.0359 | Nguyễn Thị Út Tuyền   | 07/11/1985 | *****3767                    | 96.5     |           |
| 360 | 03CT.2.0360 | Phạm Thị Ánh Tươi     | 24/01/1987 | *****6924                    | 81.25    |           |
| 361 | 03CT.2.0361 | Lê Phước Ty           | 22/11/1981 | *****3880                    | 97.5     |           |
| 362 | 03CT.2.0362 | Nguyễn Ngọc Vân       | 20/02/1987 | *****2451                    | 87.25    |           |
| 363 | 03CT.2.0363 | Nguyễn Hoàng Văn      | 05/02/1990 | *****3228                    | 90.25    |           |
| 364 | 03CT.2.0364 | Đào Thị Cẩm Vân       | 07/05/1994 | *****5259                    | 100      |           |
| 365 | 03CT.2.0365 | Trần Thị Cẩm Vân      | 10/12/1987 | *****4604                    | 88.5     |           |
| 366 | 03CT.2.0366 | Bùi Thị Hồng Vân      | 21/02/1984 | *****0422                    | 100      |           |
| 367 | 03CT.2.0367 | Nguyễn Ngọc Thanh Vân | 20/10/1979 | *****5833                    | 98.75    |           |
| 368 | 03CT.2.0368 | Cao Thị Vân           | 19/07/1988 | *****7905                    | 97.25    |           |
| 369 | 03CT.2.0369 | Nguyễn Thị Vân        | 19/04/1995 | *****0356                    | 91.25    |           |
| 370 | 03CT.2.0370 | Phan Thị Vân          | 14/08/1979 | *****1877                    | 57.5     |           |
| 371 | 03CT.2.0371 | Trần Thị Viên         | 04/04/1993 | *****6583                    | 92.25    |           |
| 372 | 03CT.2.0372 | Đặng Quốc Việt        | 24/01/1981 | *****2474                    | 85.25    |           |
| 373 | 03CT.2.0373 | Bùi Tá Việt           | 14/07/2000 | *****1926                    | -        | Không thi |
| 374 | 03CT.2.0374 | Lê Hoàng Vinh         | 12/10/1988 | *****9293                    | 42.5     |           |
| 375 | 03CT.2.0375 | Trần Hoàng Vinh       | 25/04/1992 | *****0104                    | 58.5     |           |
| 376 | 03CT.2.0376 | Phan Quang Vinh       | 11/11/1985 | *****0261                    | 87.75    |           |
| 377 | 03CT.2.0377 | Nguyễn Thế Vinh       | 16/11/1985 | *****5240                    | 93.5     |           |
| 378 | 03CT.2.0378 | Trần Thế Vinh         | 19/09/1985 | *****9467                    | 85.5     |           |
| 379 | 03CT.2.0379 | Nguyễn Anh Vũ         | 09/10/1994 | *****1467                    | 84.5     |           |
| 380 | 03CT.2.0380 | Võ Duy Vũ             | 05/08/1980 | *****1338                    | 93.5     |           |
| 381 | 03CT.2.0381 | Trịnh Hoàng Vũ        | 18/06/1985 | *****0131                    | 97.25    |           |
| 382 | 03CT.2.0382 | Huỳnh Văn Quốc Vũ     | 10/09/1982 | *****4945                    | 60.25    |           |
| 383 | 03CT.2.0383 | Huỳnh Tấn Vũ          | 21/06/1968 | *****0153                    | 76.75    |           |
| 384 | 03CT.2.0384 | Nguyễn Xuân Vũ        | 30/10/1990 | *****0743                    | 78.75    |           |
| 385 | 03CT.2.0385 | Võ Quốc Vương         | 16/04/1981 | *****7121                    | 83.5     |           |
| 386 | 03CT.2.0386 | Quách Khả Vy          | 07/10/2002 | *****3848                    | 95.75    |           |
| 387 | 03CT.2.0387 | Võ Thụy Vy            | 25/10/1987 | *****3816                    | 79.5     |           |
| 388 | 03CT.2.0388 | Trần Tường Vy         | 03/11/2000 | *****3075                    | 76.25    |           |
| 389 | 03CT.2.0389 | Đinh Thị Xem          | 01/01/1983 | *****8842                    | 90.75    |           |
| 390 | 03CT.2.0390 | Lê Văn Y              | 10/02/1982 | *****1386                    | 93.25    |           |
| 391 | 03CT.2.0391 | Cao Văn Ý             | 21/02/1994 | *****2424                    | 83.5     |           |
| 392 | 03CT.2.0392 | Lê Xuân Yên           | 12/12/1987 | *****1172                    | 72.5     |           |
| 393 | 03CT.2.0393 | Phan Lê Hải Yến       | 17/11/1985 | *****6549                    | 84.25    |           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên     | Ngày sinh  | Số thẻ căn cước/<br>Hộ chiếu | Điểm thi | Ghi chú |
|-----|-------------|---------------|------------|------------------------------|----------|---------|
| 394 | 03CT.2.0394 | Lâm Hoàng Yến | 16/09/1987 | *****0199                    | 91.5     |         |